



CHAÂN MEÀM

TREÂN ÑAÙ

NHẬT KÝ

15/03/1975

HOÀ THUÛY

CHAÂN MEÀM TREÂN ÑÀÙ

Gia Lai Kontum là một tỉnh lớn của cao nguyên trung phần Việt Nam, với diện tích là 23,536m²; nơi có một vị trí đặc biệt thuận lợi: Phía Đông giáp ranh Quảng Ngãi Bình Định, Tây giáp biên giới Lào, Phía Nam giáp Đắk Lắk (Ban Mê Thuộc). Đó là một cao nguyên rộng lớn ở độ cao 1480km, thị xã Pleiku nằm giữa ngã tư giao lộ của Quốc Lộ 14 và 19. Từ thành phố Pleiku theo Quốc Lộ 14 đi về phía Nam sẽ đến Đắk Lắk, ngược lên phía Bắc là đến Quảng Nam Đà Nẵng, nếu theo Quốc lộ 19 về hướng Đông sẽ gặp Qui Nhơn, còn theo hướng Tây sẽ đến biên giới Lào. Pleiku là một thành phố nhỏ bé "Đi dăm phút trở về chốn cũ" nhưng Pleiku lại có nhiều danh lam thắng cảnh nổi tiếng như: Biển Hồ, thác Yaly, đèo Mang Giang. Phố chính với con đường nhỏ có hai hàng thông già cao vút "Lặng đứng hứng bụi xa", về mùa nắng Pleiku bụi đỏ mù trời, mờ mắt, mùa mưa thì sinh lầy bám nặng gót giày, bùn lấm chân. Vừa ra khỏi thành phố tầm nhìn của ta không còn bị giới hạn; không gian bao la với những đồi cỏ xanh mượt chạy dài và những nương rẫy ngút mắt. Ngoài những cảnh đẹp thiên nhiên, Pleiku còn là nơi đóng quân của Đ 23 bộ binh, căn cứ chính đặt tại Kontum. Gồm các đơn vị Biệt Động quân, Lôi Hồ. Nổi tiếng là đơn vị Pháo Binh trấn ở núi Hàm Rồng; Pleiku còn có Sư Đoàn 6 Không Quân với phi trường Cù Hanh đều hiu buồn bã.



"Miền đất đỏ bụi mù" Pleiku (sưu tầm từ internet)

Tôi đến Pleiku vào một chiều cuối tháng 9 - 1973 với tờ Sự Vụ Lệnh trong tay. Nhiệm sở là trường Nam Trung Học Pleiku. Máy bay đáp xuống Phi trường Cù Hanh lúc 4 giờ chiều, trời lất phất mưa nên đường bay loang loáng nước, dọc theo sân bay là hàng rào kẽm gai chạy dài tít tắp, ngoài hàng rào kẽm gai là những luống bắp xanh mượt mà, đất đỏ quánh bên dưới còn mây xám giăng lưng trời. Tôi lên xe Ca về thành phố. Tâm hồn vừa hoang mang lo lắng vừa bồn chồn nao nức vì khung cảnh xa lạ, điều hui và cuộc sống mới đang chờ đợi tôi: cô sinh viên vừa mới rời khỏi ghế giảng đường trường Đại Học Đà Lạt. Xe chạy qua những vùng đất trống đầy cỏ non, nương rẫy toàn là một màu xanh của cây và lá. Gần vào thành phố mới thấy được vài dãy nhà, có lẽ là trại gia binh, nằm hui hắt chơi vơi buồn trong mưa.



Phố núi Pleiku (sưu tầm từ internet)



Thành phố nhỏ bé đẹp một cách hoang sơ; nhà lẫn trong cây và phố ẩn trong mây, có rất nhiều lính đi lại trên đường. Đây là thành phố của Quân Đội, những anh chàng phi công bay bướm với calor đội lệch trên đầu; lãng mạn trong bộ Conbainson, các chàng Biệt Động Quân, Lôi Hồ, Biệt Kích, ngang tàng oai phong trong bộ đồ rằn ri... Vừa xuống xe ca tôi giật thót mình khi nghe những tiếng đại bác "ầm ừ" từ xa vọng lại, nhưng chung quanh tôi mọi người vẫn có vẻ bình thản đứng đưng như đã quá quen thuộc với thứ âm thanh này.



Biển Hồ Pleiku (sưu tầm từ internet)

Những ngày sau đó tôi bận rộn với bao nhiêu là công việc, trước tiên trình diện với ông Hiệu Trưởng, mượn nhà ở, nhận lớp, nhận thời khóa biểu, mua sách và tài liệu để dạy học.. Tôi tạm quên đi nỗi nhớ nhà, nhớ cha mẹ, nhớ vú, và lại nơi thành phố này còn có người yêu của tôi đang ở, nên tôi không cảm thấy buồn. Nhờ vợ thầy hiệu trưởng giới thiệu nên tôi mượn được một căn phòng nhỏ trên gác xép của ngôi nhà số 7 Đường Tăng Bạt Hổ, đối diện hông nhà thờ Quân Đội. Anh chị chủ nhà tên Ninh, trước cổng nhà có cây hoa ngọc lan tỏa hương thơm ngào ngạt. Mặc dù phi trường Cù Hanh cách thành phố Pleiku khoảng chừng 05km nhưng nếu lãng tai vẫn nghe được tiếng các loại máy bay, khu trục bay lên đáp xuống, trực thăng và L19 suốt ngày lượn ngang lượn dọc trên bầu trời đầy mây; nó đã trở thành một hình ảnh quen thuộc đối với người dân trong thị xã; mà phần đông họ là những người thân của lính. Xa xa tiếng súng đại bác từ căn cứ Hàm Rồng vọng về ầm ầm hòa nhịp với tiếng phi cơ bay lượn vù vù trên không làm cho Pleiku; vốn rất hiền lành mộc mạc nên thơ và lãng mạn lại mang sắc thái của chiến tranh; vừa có vẻ đe dọa vừa trấn an vỗ về. Những ngày mới đến đây lòng tôi đầy sợ hãi nhưng rồi cũng quen dần, lâu ngày lại cảm thấy điều đó thật bình thường, có những đêm hỏa châu chiếu sáng một góc trời, phía phi trường Cù Hanh có nhiều tiếng nổ rung chuyển mặt đất, máy bay bay vụt lên hối hả trong đêm đen, đó là lúc phi trường bị pháo kích dữ dội, tôi thường giật mình thức giấc... nhưng mãi rồi cũng quen.



Biệt động quân



(sưu tầm từ internet) Phi vụ Biệt kích



1969-1973:

Trong năm học 69-70, trường được bổ túc các giáo sư vừa tốt nghiệp Đại Học sư phạm Huế như: thầy Nguyễn Đăng Dự, thầy Trần đình Khuông, thầy Lê ngọc Bưu ...

Vào đầu năm 1971, theo Chỉ thị của Bộ Giáo Dục, chương trình giáo dục chuyển sang hệ 12 năm. Bậc tiểu học từ các lớp 1 đến 5, trung học từ lớp 6 đến lớp 12 và bỏ hẳn cách gọi tên lớp kiểu cũ.

Niên khoá 1971-1972, học sinh lớp mười (đệ Tam cũ) chỉ còn nam sinh do trường nữ TH Pleime bắt đầu mở các lớp đệ nhị cấp.

Trường lúc này đặt dưới quyền quản trị của Sở Học Chánh Pleiku do giáo sư Thái văn Duy làm Chánh Sở. Sở Học Chánh Pleiku trực thuộc Khu Học Chánh Cao Nguyên Trung Phần tại Nha Trang và bộ Giáo Dục tại Saigon.

Trong khoảng thời gian này, nhiều giáo sư vừa tốt nghiệp Viện Đại Học Đà Lạt, Huế và Sài Gòn hay chuyển từ các tỉnh lân cận được bổ nhiệm về trường như: cô Thái Thị Lựu, thầy Lê Mậu Phúc, Cô Hồng Ân, Cô Thủy, thầy Võ Thu Lương, cô Trương thị Ân, cô Phan Thị Lựu, cô Hà thị Mười Một (từ TH Pleime)...

Đầu năm 1973, Bộ Văn Hóa và Giáo Dục VNCH ra

quyết định bãi bỏ kỳ thi Tú tài 1 vào cuối năm lớp 11 trên toàn quốc và học sinh tốt nghiệp trung học sẽ thi một kỳ thi tú tài duy nhất sau khi hoàn tất lớp 12.

Đầu năm học 72-73, thầy Lê văn Lập được bổ nhiệm Hiệu Trưởng Trung học Pleiku thay thế thầy Nguyễn Đức Trung chuyển công tác về Bộ Giáo Dục tại Saigon.

1973-1974: Đầu niên học 73-74, Bộ Giáo Dục ra chỉ thị cải tổ giáo dục: đổi kỳ thi viết Tú tài bằng kỳ thi trắc nghiệm (thường được gọi là Tú Tài IBM). Năm này giáo sư Phan Mỹ Thọ về dạy Triết lớp 12 của trường...



Trực thăng sư đoàn 6 không quân vũ trang (sưu tầm từ internet)

Ngày tháng trôi qua thật êm đềm, tôi đã thân thiết với từng ánh mắt nụ cười đơn sơ của các em học trò, lòng đầy nhiệt thành với những bài giảng trong lớp học. Những con đường trong thành phố trở nên quen thuộc đáng yêu khi người ta chỉ cần "đi dăm phút trở về chốn cũ". Tôi đã hòa chung hơi thở cuộc sống của mình vào với con người và vạn vật nơi đây, nghĩ rằng sẽ chẳng bao giờ rời xa. Thế nhưng cuộc đời không bình lặng như lòng ta mong muốn, đầu năm 1975 mọi việc thay đổi một cách khác thường; tiếng đại bác ầm ì liên tục, đồn dập hồi hã cấp bách suốt ngày, giấc ngủ được ru bằng số đếm... ấm... 1 quả... Ầm... 2 quả... Ầm... 3 quả..., ban ngày trong phi trường máy bay gầm rú bay lên đáp xuống; trực thăng và L19 lượn quanh nền trời trong xanh như những con chuồn chuồn kim chuồn chuồn ớt, ban đêm hỏa châu sáng rực nhiều nơi, lúc nào cũng nghe "cắm trại, cắm quân". Đến gần cuối tháng 2/1975 tin tức chiến sự nóng bỏng trên các trang báo, các đài phát thanh..., đâu đâu cũng chỉ nói về chiến tranh; pháo kích đồn dập như cơm bữa, súng nổ nghe như sát bên tai, giấc ngủ thường xuyên bị tiếng súng đại bác làm giật mình, tình giấc giữa đêm lòng đầy ưu tư suy nghĩ. Đọc một bài báo nghe một bản tin để rồi bàn tán lo âu suốt ngày: Các Sư Đoàn Quãng Trị rút về Huế, Huế bôn tẩu vào Đà Nẵng, Đà Nẵng rút nhanh vào Qui Nhơn.... Các từ: "di tản, tử thủ, bỏ ngõ", luôn được nhắc đi nhắc lại và trở thành đề tài chính trong các câu chuyện ở bất cứ mọi lúc mọi nơi. Những gia đình giàu có bắt đầu thu xếp hành lý ra đi, Air Việt Nam đông nghẹt người chen lấn, các sĩ quan cao cấp có quyền hành và phương tiện vội vã đưa vợ con lên xe hoặc lên máy bay chạy trốn thành phố nhỏ bé này để về Nha Trang hay Sài Gòn. Người đi trên phố nét mặt lo âu căng thẳng, chân bước vội vàng hấp tấp như tiếng súng đồn dập; tiếng nổ gần, tiếng nổ xa, tiếng nổ lớn, tiếng nổ nhỏ, mọi âm vang trộn lẫn vào nhau.... các quận lỵ như: Thanh An, Pleime, Dacto, Lê Trung... nghe rằng đã xuất hiện rất nhiều bóng dáng VC; lính bỏ đồn đóng quân cũng khá nhiều. Không ai dám nói ra nhưng trong lòng ngầm hiểu với nhau rằng...



Hàm Rồng (sưu tầm từ internet)

Tôi vẫn đến trường trong nỗi hoang mang lo lắng, học sinh theo cha mẹ di tản nghĩ từ từ, lớp học vơi dần nên sân trường luôn vắng vẻ, cả thầy và trò đều không còn tinh thần để dạy hay để học. Phần lớn các Giáo sư dạy ở những trường trong thị xã Plei ku đều tốt nghiệp từ các trường Đại học Sư Phạm Huế hay Đà Lạt; được bổ nhiệm về đây nên hoàn cảnh giống nhau là sống xa gia đình, trong tình hình này chúng tôi có cùng tâm trạng lo lắng, sợ hãi và cô đơn như nhau, riêng tôi càng đặc biệt hơn, tôi lạc lõng mất phương hướng và vô cùng hoảng hốt. Dù biết có đến trường cũng chẳng dạy được gì nhưng vẫn cứ đến; đến để gặp nhau vài phút, hỏi nhau vài câu, chia sẻ với nhau nỗi lo lắng sợ hãi, sau đó kéo nhau về nhà chị Bích nghe nhạc - chị Bích là giáo sư dạy môn Toán; cùng trường với tôi, chị có chồng và 4 đứa con; ở nhà thường gọi là các con chị bằng những tên: Ty Anh, Ty Em, My Cò và Bé Ly Ly, chồng chị là anh Hồ Thi đại úy Biệt Động Quân được biệt phái vào Sài Gòn học khóa sĩ quan đặc biệt, nhà chị nằm trong khu cư xá sĩ quan, gia đình chị khá đông, gồm có bố mẹ là ông bà An, Hằng cũng dạy học ở trường Minh Đức, Anh Đạt, Khải, cũng là sĩ quan Bộ binh, Biệt động quân như anh Thi, Luật đang học Đại học ở SG,

Minh, Kiều, Ty (là em trai út) đang đi học; còn Ngân và Hoa là em họ của chị nhà ở Đà Nẵng nhưng học các trường trong thành phố Pleiku;



Trường Trung Học Pleiku

(sưu tầm từ internet)



Trường Minh Đức

Mỗi lần tôi đến nhà chị Bích chơi, Hăng thường mở cassette để nghe nhạc và pha cà phê uống, nhìn những giọt cà phê nhỏ xuống ly đầu óc tôi mông lung trống rỗng.... Lúc này tôi rất muốn vào Phi trường Cù Hanh tìm Bang để nhờ vả 1 chỗ ngồi trên 1 chiếc máy bay nào đó..., nhưng tự ái của tôi đã ngăn tôi lại, mấy lần xe lam dừng trước cổng phi trường, tôi chỉ đứng bên ngoài nhìn khung cảnh người ta nhốn nháo, chen lấn, la hét, cãi cọ nhau; như một khán giả nhìn các diễn viên trên sân khấu; thế thôi, rồi tôi buồn bã quay trở về phòng trọ lặng lẽ khóc: "anh ơi, anh rất gần mà lại cũng rất xa;" Phi trường Cù Hanh không còn điều hiu vắng vẻ nữa, với chiến sự này ai cũng muốn dành lấy cho mình một phương tiện nhanh nhất, an toàn nhất để rời khỏi Pleiku. Thời gian này tâm hồn tôi luôn giao động, âu lo và tuyệt vọng. Mỗi lần thầy trò gặp nhau, đều nhìn nhau quyến luyến như thể sẽ không bao giờ còn được thấy nhau. Những ngày này tôi khóc nhiều lắm, may mà có gia đình chị Bích, có Hăng, Khải... bên cạnh.

Một buổi sáng tôi nhận được điện tín của cha tôi từ Nha Trang gửi lên; đề ngày: 3-3-1975 với giọng chữ "Mẹ bệnh nặng, con về gấp;" tôi hốt hoảng cầm tờ điện tín chạy đến nhà chị Bích, cả nhà chị trấn an tôi;

- Cha mẹ muốn Thủy về gấp đó mà, mấy giáo sư xa nhà đều nhận được điện tín như thế này.

Tôi cố trấn tĩnh cầm tờ điện tín chạy ra Air Việt Nam, cô nhân viên bán vé trả lời cộc lốc: "Hết chỗ", tôi hít vào một hơi thật sâu rồi thở ra thật dài, đi từng bước nặng nề về phòng trọ, nằm dài ra giường nhìn lên trần nhà, không chịu nổi sự vắng lặng của căn phòng tôi ngồi bật dậy chạy ra bến xe lam, tới cổng phi trường bước xuống xe chỉ đứng im mà lòng thì ngổn ngang trăm mối, tôi muốn gào thật to "Anh Bang ơi, ra đưa Thủy về," nhưng tiếng gào của tôi dội ngược vào trong tim, nghẹn cứng, đắng nghét cả đầu lưỡi, tôi lại quay về trên chiếc xe lam ban nãy, bác xe lam hỏi tôi :

- Cháu tìm ai mà sao không vào?

- Dạ, không tìm ai cả.

Tôi không dám về phòng mình nữa nên đến thẳng nhà chị Bích, ở đó có Hăng, có Khải, Minh.... Tôi bớt cô đơn và sợ hãi phần nào.

Tờ Điện tín thứ 2, thứ 3, dồn dập gửi đến, vẫn nét mặt vô cảm "Hết chỗ", cho đến ngày 8 - 3 - 1975 Air Việt Nam đóng cửa với tấm băng thông báo "Ngưng hoạt động". Đến lúc này thì không thể kèm chế được nữa, tôi òa khóc ngay trên phố, không chỉ mình tôi khóc mà còn có rất nhiều người cũng khóc như tôi. Tôi chạy nhanh ra bến xe lam, leo lên xe với hai hàng nước mắt rơi đầy trên má, lại đến cổng phi trường lại đứng nhìn mọi người chen lấn, sau cùng tôi ngồi gục xuống nói thầm - "Anh ơi, sao anh không

đưa Thủy về Nha Trang? ". Tôi chẳng biết mình ngồi đó được bao lâu, nhưng khi đứng lên tôi nói lớn "vĩnh biệt anh." Đó là lần cuối cùng tôi đến phi Trường Cù Hanh.

15/03/1975

Khi tôi vừa bước vào phòng Giáo Sư, thì thấy ở đó một nhóm các anh chị đứng lố nhố trước tấm bảng thông báo của nhà trường, anh Cẩn đọc lớn:

- Hiệu trưởng Trường Trung Học Pleiku thông báo cho toàn thể Giáo Sư được rõ: theo thông tư mới nhất của Sở Giáo Dục; yêu cầu các giáo sư phải đến trường dạy học như thường lệ, ai vắng mặt xem như ĐÀO NHIỆM và sẽ bị đưa ra hội đồng kỷ luật.

Pleiku - Ngày 14/03/1975

Ký tên:

HT: LÊ VĂN LẬP

Chúng tôi ngạc nhiên, rồi ngơ ngác nhìn nhau, tờ thông báo có vẻ mĩa mai khôi hài quá, khi quanh trường chỉ độ 10 em học sinh đang đứng chờ vợ lạc lòng. Chị Bích, anh Cầu, anh Cẩn, Thoa, Thăng... và tôi đi nhanh đến nhà ông Lập; đúng hơn là nơi gia đình ông ở, nằm phía sau phòng kế toán của nhà trường, anh Cầu kêu lớn: "Lập ơi, Lập, có trong đó không?", cửa nhà không khóa, trong nhà không một bóng người, các tủ mở banh trống rỗng; thế có nghĩa là sau khi viết thông báo xong thầy Lập là người đầu tiên đào nhiệm. Chúng tôi không ai bảo ai cùng tuôn chạy về nơi ở của mình, bỏ lại sau lưng ngôi trường trống vắng cùng lá cờ vàng ba sọc đỏ tung bay trong gió lạnh ban mai, cây cờ này sẽ đứng vững được bao lâu nữa thì ngã xuống? Và tôi; tôi sẽ ra sao? Tôi đi nhanh về nhà trọ, ngôi nhà trống trải vắng lặng không một bóng người, chiếc xe Jeep của anh chị Ninh không còn trong sân, con chó vẫn thường vẫy đuôi mừng mỗi khi tôi về nhà cũng biến đâu mất, tôi mở cửa phòng mình; một tờ giấy rơi ra từ khe cửa:

"Cô Thủy, gia đình anh chị phải đi gấp, mấy hôm nay cô ở đâu không về? cố gắng thu xếp đi nhanh, anh chị mong gặp cô tại Nha Trang, tạm biệt. Anh chị: Ninh;"

Tôi gục xuống nền nhà co người lại khóc nức nở; Thế là hết, thành trì cuối cùng trong tôi sụp đổ tan nát; cũng tại tôi mấy ngày qua lang thang quá nhiều, và bây giờ tôi đang phải đối diện với nỗi kinh hoàng quá lớn cùng sự cô đơn khủng khiếp, dù sao cũng phải chỗi dậy mà đi... Cuối cùng tôi cố gắng đứng lên lau nước mắt thu xếp áo quần và giấy tờ quan trọng, đem theo vài đĩa nhạc cổ điển của Mozart, Beethoven, mấy đĩa nhạc hòa tấu của Paul Mauriat, France Pourcell và hai đĩa nhạc của Connie Francis mà tôi yêu thích... rất nhanh tôi vội vã ra khỏi ngôi nhà nơi tôi ở trọ, nhìn lần cuối cây ngọc lan trước cổng, ôi cây ngọc lan yêu dấu từng làm thơm chuyện tình của chúng tôi. Bỗng nhiên tôi cảm thấy cả thể xác lẫn tâm hồn rã rời mệt mỏi, tôi sẽ đi đâu bây giờ? tôi sẽ đi với ai đây? sao tôi bơ vơ quá thế này? Hay thôi cứ ở lại chấp nhận mọi điều xảy đến rồi ra sao thì ra, nỗi sợ hãi lớn nhất của con người là cái chết, đừng sợ chết thì không có gì phải sợ cả, điều đó có đúng không? tại sao tôi lại dễ dàng buông xuôi thua cuộc; trong khi tôi chưa hẳn đối đầu trực diện với cuộc chiến, chưa hề biết nó như thế nào. Sao tôi yếu đuối hèn nhát thế kia? Còn nhiều điều chưa biết ở phía trước, tôi còn rất trẻ và rất trẻ, tôi chỉ mới 23 tuổi... cuối cùng tôi cắn răng nuốt nước mắt cùng nỗi sợ hãi vào lòng, thẳng lưng, hít một hơi dài đầy lồng ngực, ngẩng cao đầu, xách vali thăm nói: "Đi thôi, đến nhà chị Bích thôi, ở đó có đông người cho mình nương tựa". Đi được nửa đường thì gặp Khải từ dưới dốc đi lên, Khải nhào đến xách vali cho tôi, cười cười nói:

- Anh đến trường đón Thủy mà không có Thủy; anh lo quá, Thủy đi với gia đình anh nhé? À; mà có ai đưa Thủy đi không?

- Không một ai, Thủy xách vali mà chạy, cả nhà chị Ninh đi hết rồi, Thủy sợ quá.

Tôi đi bên cạnh Khải, con đường quen thuộc mỗi ngày bỗng dưng xa lạ, nhà nào cũng đóng cửa im ỉm, không phải chỉ có tôi và Khải đi trên con đường này, mà hầu như đường phố nào cũng có người tay xách nách mang, gồng gánh đồ đạc, bỗng bề nhau bước đi vội vã và như tôi và Khải, mọi người đổ dồn ra đường và người ta tìm mọi cách để ra khỏi thành phố này bằng tất cả mọi phương tiện mà họ có, họ muốn thoát khỏi Pleiku bằng mọi giá dù nơi đó có tài sản, và cuộc sống của họ, tại sao thế?. Khải muốn nói điều gì đó với tôi nhưng tôi vờ như không biết, khoảng thời gian sau này cả nhà Khải ưa gán ghép tôi cho Khải, nhưng đối với tôi, Khải chỉ là một chàng lính nghệ sĩ hát hay và lãng mạn, Khải chỉ có thể làm cho tôi vui đôi chút nhưng không thể nào lấp được khoảng trống trong tâm hồn tôi, một khoảng trống quá lớn mà anh Bang đã để lại khi anh ấy và tôi chia tay nhau một năm trước đó, vào một tối trời mưa rất to... Gia đình chị Bích là một sự kết hợp đầy tính chất nghệ sĩ của tất cả mọi người, hôm nay thì chẳng ai đâu được vẽ lo lắng: ông bà An, Chị Bích, Hằng, Khải, Minh, Kiều, Ty; có cả anh Đạt, đang đóng quân ở Kontum bỏ chạy về, nhưng vợ anh đã đưa 3 con nhỏ đi chuyển xe trước, riêng có Thắm là em vợ anh bị kẹt lại ở nhà chị Bích.

Cả nhà thấy tôi và Khải từ ngoài bước vào mọi người mừng rỡ, tôi nhìn trên mặt của 16 người, là 16 nỗi lo âu cộng lại, vì cậu bé Ti là em út trong gia đình chỉ mới 12 tuổi thôi với Ty Anh, Ty Em, My Cò và bé Ly Ly hình như cũng đang lo lắng theo mọi người; nên ngồi im lặng căng thẳng nhìn người lớn thu dọn áo quần, đóng gói đồ đạc. Cảm thấy ngột ngạt và buồn quá, tôi bỏ ra sau vườn nhà chị Bích, ngậm ngùi nhìn những luống rau ông An trồng; vẫn xanh mơn mớn, tràn đầy sức sống, những cành lan rừng Khải mang về sau mỗi lần hành quân vẫn bình yên khỏe sắc, hương thơm thoang thoang bay trong gió. Tôi sắp xa nơi này, mãi mãi không bao giờ còn được đứng nơi đây, hay đi trên những con đường bụi đỏ đầy ắp kỷ niệm, đây tiếng guốc khua vang của tôi bên tiếng giày của anh ấy, sẽ không còn được uống ly chanh đường mỗi chiều ở cà phê Vị Thủy, hay ly cà phê sữa nóng mỗi sáng ở cà phê Văn, không còn những sáng những chiều đến lớp, đứng trên bục giảng nhìn xuống những khuôn mặt học trò thân yêu với những giờ học vui nhộn giữa thầy và trò; không còn những lần đợi chờ đưa đón đã trở thành như hơi thở, như thịt da... nghĩa là sẽ không bao giờ tôi ở đây hay trở lại nơi chốn này theo một nghĩa nào đó mà tôi sắp phải dự phần vào.

Hằng ra đứng bên tôi hai đứa nhìn nhau với nỗi buồn như nhau, cùng chung một mất mát lớn lao, tôi biết Hằng đang nhớ anh Sơn – chàng nghệ sĩ hát hay với cây đàn guitar làm Hằng luôn xao xuyến, mấy ngày nay anh không đến chơi có lẽ anh đã đi rồi, còn tôi, tôi cũng đang nhớ anh Bang ghê lắm. Ở trong nhà chị Bích và bà An đang hối thúc mọi người: Ngân, Hoa, Kiều, Thắm.... thu dọn đồ đạc cho nhanh, còn Khải thì cứ cầu nhau điều gì đó, tôi và Hằng trở vào nhà, thấy tôi nét mặt cau có của Khải dẫn ra cố tạo một nụ cười mềm mại, nhưng sao lại trở nên méo mó thế?. Chị Bích khóc thút thít “Không chờ được anh Thi, làm sao đây? “. Tuần trước chị nhận được thư anh hẹn sẽ về đưa gia đình đi di tản..., chị nấn ná mấy ngày nay cố để chờ đợi anh.

Cả gia đình chị Bích gồm 16 người, thêm tôi nữa là 17 hồi há xách đồ đạc ra khỏi nhà, nhìn đồng hồ là 9 giờ 45. Từ cư xá sĩ quan đến ban Quân vận không xa là mấy, trên đường đi chúng tôi gặp rất nhiều người tay xách nách mang như mình, làm như cả thành phố Pleiku rủ nhau cùng đi du lịch, một cuộc du lịch vĩ đại và bắt buộc; Đến Ban quân vận, khó khăn lắm chúng tôi mới tìm được chỗ đứng, ôi chao; người đâu mà đông quá; ai ai cũng có vẻ bồn chồn lo lắng, chúng tôi gặp gia đình ông Lập và một số giáo sư của trường đang đứng chung một nhóm, chị Bích hỏi ông Lập:

- Sau khi viết thông báo cho chúng tôi, anh đến đây ngay chứ gì?

Ông Lập cười:

- Thật sự tôi chỉ kịp dán tờ thông báo cho mấy thầy cô rồi đưa gia đình ra đây.

Chị Bích ghi tên cả nhà vào một tờ giấy (trong đó có tôi) rồi nộp vào bàn thủ nhận danh sách của những người đi di tản. Những chiếc GMC nối đuôi nhau thành một hàng dài, nhích dần lên từng chút một, xe nào cũng chật cứng người và đồ đạc. Đoàn người chờ đợi càng lúc càng đông, danh sách càng lúc càng dày cộm trên tay anh lính Quân Vận, chờ đợi mỏi mòn, đến trưa mà chúng tôi vẫn chưa được gọi tên, mọi người đều đói cồn cào cả ruột gan, nhất là bà An, bà có vẻ mệt ghê lắm, Khải chen lên hỏi thăm anh lính quân vận; thì với tình hình đông như thế này mai mới đến lượt gia đình. Tất cả mọi người linh kinh "khăn gói quả mướp" quay về nhà, trời đã về chiều, tiếng súng rất gần, rất lớn và nổ dồn dập liên tục không ngớt, nhất là tiếng đạn pháo kích cứ đều đặn một cách vô tình, như đang muốn đùa cợt với nỗi sợ hãi của những người trong thành phố nhỏ bé này. Riêng tôi; tôi tự hỏi: VC là ai? là gì mà làm cho người ta sợ đến thế? có giống như những nhân vật tàn ác trong các câu chuyện cổ tích dành cho con nít? Tôi nhìn lên tờ lịch hôm nay là ngày 15 tháng 3 năm 1975, tôi bắt đầu ghi nhớ các sự kiện sẽ xảy đến từng ngày liên quan đến cuộc đời và chuyển biến hành này của tôi.....



(sưu tầm từ internet)

16/03/1975

Sáng nay Chúa Nhật, tôi thức dậy thật sớm bởi những tiếng nổ rất lớn của đạn đại pháo mà cả hai bên đang thay nhau bắn vào nhau; cùng hòa nhịp với tiếng súng của chiến tranh là tiếng chuông thanh bình của nhà thờ chánh tòa đang đổ liên hồi, mời gọi các con chiên đến dự Lễ ngày Chúa Nhật, trời vẫn còn lờ mờ tối, hơi lạnh và sương đêm vẫn còn đọng lại quanh nhà và vạ vật, tôi rủ Hằng cùng tôi đi lễ, dù Hằng là người ngoại đạo, buổi lễ sớm nhất của ngày Chúa nhật, hai đứa co ro trong chiếc áo len đến nhà thờ, hôm nay thánh đường đông nghẹt người, không còn chỗ chen vào, làm như đây là buổi thánh lễ cuối cùng trong cuộc đời mình nên ai cũng sốt sắng cầu xin ơn cứu rỗi, người ta đứng tràn cả ra sân; im lặng lắng nghe đoạn phúc âm Linh Mục đọc; từng lời, từng chữ, và vị linh mục giảng về đoạn Phúc âm đó "Ngày tận thế sắp đến, hãy dọn mình chờ đợi như các trinh nữ cầm đèn chờ hoàng tử đến dự tiệc cưới..." Phía bên ngoài nhà thờ tôi chia lòng chia trí, nghe câu được câu mất vì tôi đang mãi nhìn khung cảnh sáng dần khi bóng tối tan nhanh; phía bên kia đường là phố xá, cửa hiệu,... người ta đang hối hả chất đồ lên xe, những chiếc xe nhà 4 bánh còn mới, mọi hoạt động diễn ra trong im lặng, hình như hôm nay là ngày cuối cùng, là hạn chót của những người trong thành phố, những ai cố gắng tin tưởng vào sự vững chắc của một quân đội hùng mạnh cứ chần chừ, nấn ná ở lại, hôm nay cũng nản lòng đành vội vã thu xếp ra đi.

Thành phố đang hấp hối, đang giẫy chết. Tiếng súng nổ hôm nay nghe gần hơn hôm qua, liên tục, dồn dập, thúc hối, với ánh sáng mờ mờ của một ngày mới, với không khí lạnh lạnh cùng những bóng người đi lại hối hả, cấp bách... chừng đó cộng lại về nên một bức tranh sống động nhưng đầy sự hãi hùng.

Rồi thì buổi lễ cũng chấm dứt linh mục ban phép lành cho con chiên, chưa bao giờ chúng tôi nhận lãnh phép lành đầy ý nghĩa và thành kính như hôm nay. Trời hửng sáng tôi và Hằng ra về, Hằng ao ước "giá như mọi chuyện chỉ là giấc mơ, một ngày cũng như mọi ngày hai đứa sẽ vào quán Cao Nguyên ăn Pate chaud và uống một ly cà phê sữa nóng riêng tôi thì tôi rất mong được một chăm sóc ân cần, một mắt nhìn tha thiết, một bàn tay ấm áp của anh ấy nắm lấy tay tôi như ngày xưa khi hai đứa còn bên nhau, mà một thời như từ xa xôi lắm tôi đã từng được nhận bằng cả trời hạnh phúc... Khi tôi và Hằng về đến nhà thì Ngân và Hoa đã nấu xong một nồi cháo với một nồi cơm, bà An nói ăn cháo xong sẽ lên đường, còn cơm bà nắm từng nắm đem theo ăn dọc đường với muối mè.

Khi chúng tôi ra khỏi nhà, những tia nắng đầu tiên của một ngày mới đang nhảy nhót trên những ngọn thông già cao vút. Trời hôm nay đẹp quá, cái đẹp làm nhức nhối lòng tôi, phố dần vắng thưa người qua lại vì mọi người đều dồn đến Ban Quân Vận. Trong lúc chờ đợi chúng tôi được nghe kể đủ thứ chuyện ly kì rùng rợn, người ta bớt một thêm hai để câu chuyện của mình tăng thêm phần hấp dẫn, ai cũng muốn có một mẩu chuyện nào đó liên quan đến cuộc di tản này để kể, có người còn cho mình là người trong cuộc. Tôi cảm thấy vừa hiểu kỳ vừa mệt mỏi, mãi đến 3 giờ chiều chúng tôi mới được lên xe, chiếc GMC chở đầy người và đồ đạc, phía trước cabin ngoài anh lính tài xế ra còn có một sĩ quan đi theo ngồi bên cạnh để hộ tống, 3 giờ 15 chiều xe lăn bánh chúng tôi thở phào nhẹ nhõm sung sướng vẫy tay chào những người còn lại. Tôi ngồi chỗ sau cùng trên cái vali của mình lưng đưa về phía trước, ngồi như thế này tôi chỉ nhìn được phía sau, đây là một chỗ ngồi tốt không bị che chắn bởi ai cả, tầm mắt của tôi bao quát cả một không gian rộng lớn và nhìn được phong cảnh chạy lùi về phía sau. Thành phố ở lại trong tiếng súng và sự vắng vẻ, còn chúng tôi ra đi trong ồn ào nhưng trật tự, chúng tôi đang đi về miền tự do; Sẽ chẳng bao giờ tôi trở lại nơi chốn này, nơi đây ấp kỷ niệm của một cuộc tình đắm đuối mà với tôi mỗi hơi thở là một hành cây ngọn cỏ, mỗi tiếng cười là một tầng sóng vang vọng mãi trong không gian, mỗi bước chân là một hằn sâu dấu vết trên từng con đường bụi đỏ và nước mắt là nỗi khổ đau tận cùng của một hạnh phúc đã vuột mất.

Đoàn xe nối đuôi nhau dài dằng dặc; nhìn trước không thấy đầu nhìn sau chẳng thấy đuôi, một dòng xe uốn lượn ngoằn ngoèo nối theo nhau như một con rắn khổng lồ đang bò quanh co. Tốc độ xe khi ra khỏi thành phố nhanh hơn một chút, từ đây có 2 ngã đường về Nha Trang đó là: một theo QL 14 tách qua thị trấn Chư Srê xuống quận Cheo Reo (còn có tên gọi là Aynpa) đến Phú Bổn rồi về Tuy Hòa, và một: theo QL 19 đến Suối Đồi qua đèo Măng Yang tới thị trấn An Khê rồi Song An trở xuống hướng Qui Nhơn từ đó theo QL1 qua Phú Bổn đến Tuy Hòa, sau đó là về đến Nha Trang, đoàn xe này đang đi theo hướng QL 19 (vì nếu theo QL 14 sẽ đến ranh cao nguyên Ban mê thuật, nhưng vùng đất này lại đang giao tranh ác liệt. Nếu VC chiếm được BMT họ sẽ tràn về đồng bằng mạnh như thác đổ). Ông Thiệu thì tuyên bố: "Phải tử thủ BMT" Sẽ có không biết bao nhiêu người lính phải chết vì cái lệnh Tử thủ quái ác này? Ở thị trấn Pleime đang đánh nhau dữ dội, những tin tức này chúng tôi biết được mỗi khi đoàn xe bị nghẽn lại vì một lý do nào đó. Tâm trạng của chúng tôi bây giờ ổn hơn được một chút khi càng lúc xe càng chạy xa vùng nguy hiểm, theo dự đoán của các anh sĩ quan bảo vệ người dân di tản thì không chừng ngày mốt; tức ngày 18 - 3 - 1975 chúng tôi sẽ về đến Nha Trang, nhưng với điều kiện đoàn xe không bị nghẽn.

Khoảng 6 giờ chiều chúng tôi đến gần thị trấn MangYang, xe ngừng lại. Nơi đây chúng tôi thấy có thật nhiều lính dù, thủy quân lục chiến, bộ binh, biệt động quân... họ tràn cả ra đường, nét mặt đầy căng thẳng, có anh đốt điếu thuốc lá Quân tiếp vụ rít một hơi thấy xuống đất đưa chân mang đôi bốt dờ sô dí mạnh xoáy xoáy cho điếu thuốc nát bấy xong lại đốt điếu khác rồi thấy xuống... cứ thế mắt không nhìn một ai, không nhìn một chỗ nào nhất định, một số sĩ quan và lính đang cố gắng tìm cách cho đoàn xe đi tiếp, khi có xe nào chết máy lập tức được đẩy qua một bên còn số người trên xe đó dồn vào những xe

khác. Đoàn xe tiếp tục chạy, trời tối nhanh tất cả các xe phải bật đèn lên, ánh đèn pha của đoàn xe nối đuôi nhau sáng lóa lấp lánh dài vô tận trong đêm đen hun hút, tôi ví von gọi đó là con rắn đom đóm khổng lồ.



Đoàn xe di tản (sưu tầm từ internet)

Nơi đây tiếng súng và tiếng pháo kích nghe như gần ghê lắm, mang đầy sự đe dọa. Trong giây phút ngắn ngủi lạ kỳ này tự nhiên tôi quên đi sự sợ hãi của mình mà để cho hồn tan biến vào không gian, lòng rung động sâu xa đây bí ẩn, tôi muốn mình được tan chảy, hòa lẫn vào trong màn đêm sâu thẳm thẳm này....

Bất ngờ xe được lệnh dừng lại tắt hết đèn tất cả chìm vào màn đêm âm u lạnh lẽo, có tiếng người nói bên xe:

- Đồng bào cố gắng ngủ một giấc mai đi tiếp, đi vào ban đêm nguy hiểm lắm, chúng ta đang ở gần thị trấn Mangyang vẫn chưa tới được chân đèo Măngyang... cũng còn khá xa .

Anh Đạt hỏi thăm:

- Mình đi theo lộ trình nào vậy anh?

- Có hai ngã về Nha Trang: nếu đi từ Ban Mê Thuộc thì sẽ đổ xuống Qui Nhơn rồi từ Qui Nhơn về đến Phú Bổn, qua Tuy Hòa là đến Nha Trang, còn đi từ Pleiku sẽ phải qua đèo Măngyang, cũng đến Phú Bổn vậy. Hiện giờ đoàn xe từ Qui Nhơn đổ về cũng nhiều lắm...bây giờ thì đoạn đường nào trống là cứ cho xe chen vào...nhưng,,,không còn con đường nào trống cả.

Tôi nhắm mắt cố ngủ nhưng sao mà khó quá, vì phải ngồi co ro hai chân gập lại sát vào người nên mỏi nhừ, trong sự thình lạng của đêm tối, đất trời là một màu đen giao hòa nhau mà lòng tôi thì ngổ ngang trăm mối, làm sao phân tích được tâm trạng của mình lúc này? Nỗi nhớ nào xoáy buốt làm cho tôi đau đớn nhất đây?: Nhớ cha mẹ, anh em, hay nhớ anh Bang? giờ này anh ấy đang làm gì? ở đâu? anh có kịp lên máy bay để đi, hay đã tan xác bởi một trái pháo nào trong phi trường? Nếu còn sống anh có tưởng tượng nổi tôi đang ở đây lo sợ và chậm rì trong từng phút từng giây chạy trốn. Không hiểu sao tôi không giận anh ấy như những tháng ngày qua tôi đã giận; đã buồn, mà tôi chỉ cảm thấy rất lo cho anh ấy, lo còn hơn cả lo cho tôi. Tôi nhìn lên bầu trời trên cao, không thấy gì ngoài những vì sao đang lấp lánh, đêm càng về khuya trời càng lạnh, người ta chen chúc nhau trong những chiếc xe chật hẹp tù túng, thỉnh thoảng có tiếng khóc của trẻ nít rồi tiếng ho tiếng đặng hắng của ai đó, những âm thanh này cho chúng

tôi biết sự tồn tại của mình trong đêm nay, "Thủy ơi cố ngủ đi đừng nghĩ ngợi lung tung ngày mai trời lại sáng," Đêm nay sao dài quá.



Quân đội VNCH (sưu tầm từ internet)

17/03/1975

Hình như tôi có "ngủ ngời" được một chút, khi giật mình thức dậy tôi có cảm giác mình đang trôi đi, thì ra xe đang chạy, trời chưa sáng hẳn vạn vật còn bàng bạc hơi sương. Chị Bích nhìn đồng hồ đeo tay: 5 giờ sáng rồi. Xe đi qua thị trấn Măngyang, một thị trấn nghèo nàn hai bên đường là những căn nhà thấp nhỏ bán đủ thứ lật vặt, người dân thị trấn nhìn đoàn người chúng tôi bằng những đôi mắt tò mò đầy ái ngại, cũng có vài gia đình đang đón xe để đi, họ được chia ra và xếp vào những xe có thể nhét được 1 hay 2 người. Quãng đường này xe chạy chậm lằm và thường bị ngừng lại, bên kia đường ở khoảng đất trống có một cái lều bạt mang dấu hiệu cứu thương; vài anh lính chạy ra chạy vào lằng xăng hối hả, một ông sĩ quan mặc áo blue trắng đó là bác sĩ quân y, ông ta xách túi cứu thương ra khỏi lều đưa tay áo lau mồ hôi trán, chúng tôi hỏi thăm họ cho biết có một chị trẻ dạ sanh con trên đường di tản, bà An lắc đầu thờ dài nói với chị Bích: "tội nghiệp quá".

Tin tức ở phía trước chuyền ra sau không mấy tốt: "VC đang đánh đâu đó phía bên hông," mọi người xanh mặt lo lắng khi tiếng súng nghe gần lằm rồi, đạn pháo lại càng dồn dập hơn, đoàn xe thì vẫn chạy rất chậm mà xe càng chạy chậm nỗi lo sợ càng dâng cao. Sáng nay trời không có nắng và hơi se lạnh, xe "trôi qua" những buôn thương nghèo nàn hiu quạnh chỉ lèo tèo mấy nóc chòi tranh, một nhóm nhỏ người thương đen đúa đàn ông đóng khổ, đàn bà quần xà rồng, con nít ở trường; họ đi thành hàng dọc người nọ nối tiếp người kia trên mặt đất đầy nét khắc khổ, họ nhìn chúng tôi với cái nhìn ngờ ngác, lạ lằm. Qua khỏi thị trấn Mangyang đoàn xe ngừng lại khá lâu, chúng tôi được phép xuống xe để "vệ sinh cá nhân..." vươn vai, duỗi chân. Bà An biểu Ngân phát cho mỗi người một nắm cơm chấm với muối mè, ăn cũng ngon, mấy đứa con của chị Bích rất ngoan, không khóc nhè hay đòi hỏi gì cả, bé Ly Ly mới mười tháng tuổi bình yên rúc vào ngực mẹ không biết sợ hãi là gì, bà An không cho chúng tôi ăn nhiều bà lo xa: phải dè xẻn, vì sợ ngày đi còn dài..., được lệnh chúng tôi lên xe đi tiếp, dù ngồi chung một xe nhưng những người thuộc gia đình khác với gia đình chị Bích không ai nói chuyện với nhau, người nào cũng mang một tâm trạng nặng nề cùng với nỗi lo riêng, theo sự phỏng đoán của anh Đạt - là thiếu úy bộ binh - thì đoàn xe này sẽ đến Suối Đồi, rồi từ Suối Đồi qua đèo MăngYang, sau đó đến Song An (giáp ranh Qui Nhơn) tiếp đến Phú Bổn tới Tuy Hòa rồi từ Tuy Hòa về Nha Trang, đó là lộ trình từ Pleiku về Nha Trang, còn từ Ban Mê Thuộc về Nha Trang thì theo lộ trình khác là đổ xuống hướng Qui Nhơn, qua Phú Bổn, đến Tuy Hòa rồi về Nha Trang nhưng hình như mọi ngã đường đều bị nghiền nên đoàn xe cứ trôi đi không còn phương hướng, không biết Ban Mê Thuộc còn hay mất?, tôi hỏi anh Đạt:

- Vậy mình đến cầu Suối Đồi chưa anh?

Anh Đạt nhún vai:

- Nếu cứ bị nghẽn như thế này thì... biết đến bao giờ vì Cầu Suối Đồi cũng còn xa...

Xe chạy được một đoạn ngắn thì dừng lại, những chiếc GMC đậu san sát nối đuôi nhau chỉ cách nhau chừng nửa mét. Lúc này là 7 giờ sáng, chúng tôi xuống xe đi bộ một đoạn ngắn tìm một lùm cây ven đường để giải quyết việc riêng... lúc quay trở lại gần xe của mình, tôi gặp một số học trò có cả Dũng em họ tôi con của cô (em kế cha tôi) là Thiếu úy cảnh sát, Dũng yêu Hiền; cô con gái của ông Vơn kế toán trường tôi, Dũng thường đến trường tôi thăm người yêu, không ngờ hôm nay lại gặp nhau nơi đây, mừng quá nhưng chỉ hỏi thăm nhau được vài câu ngắn ngủi mà thôi, gặp nhau trong hoàn cảnh chung như thế này chúng tôi cảm thấy thật buồn, cậu bé Ân – học sinh lớp 9 của tôi nói đùa:

- Cô ơi, hôm nay nhóm em phải nộp cho cô bài thuyết trình "Tình yêu qua ca dao Việt Nam," mà... tụi em quên làm bài rồi, cô cho nhóm em hẹn lại bữa khác nha cô.

Tôi cười:

- Đến Nha Trang phải nộp bài cho cô, không được quên.

Một em khác hỏi:

- Thưa cô, cô dạy Địa lý vậy đây là đâu hả cô?

- A, đây là nơi chúng ta gặp nhau bất ngờ nhất, bi đát nhất và có cùng chung hoàn cảnh, số phận như nhau.

Chúng tôi cùng cười, các em chỉ cho tôi thấy xe các em đi ở trước xe tôi chừng 5 chiếc, cùng chạy trốn mà bây giờ mới gặp nhau, tôi hỏi thăm về Lý, cậu học trò giỏi văn nhất lớp 9A1 và bàng hoàng sửng sốt khi nghe câu trả lời "Lý vào mặt khu trước đó mấy ngày, cha của Lý là VC nằm vùng," tin này cũng chỉ được chuyển miệng nhau giữa các em học sinh lúc các em còn ở Pleiku. 8 giờ sáng đoàn xe đi tiếp, hôm nay chúng tôi không còn được yên tâm như hôm qua, vì súng nổ rất gần và tiếng đạn pháo kích ầm ầm đều đặn dội rung cả mặt đất, những viên Sĩ Quan và lính bộ binh, Quân vận áp tải đoàn xe di tản đang cố trấn an mọi người, họ có vẻ lo lắng cho đoàn xe di tản này ghê lắm, gặp những ca bệnh bất ngờ, nguy kịch, lập tức xe phải tấp ngay vào lề trống, các anh lính quân y căng lều bạt cứu chữa cấp tốc, các bác sĩ quân y và y tá đều tận tụy chu đáo Không đơn giản là đi một mạch về đến nơi đã định, Trong xe có tiếng bà An khóc, ông An ôm bà dỗ dành, chị Bích thở dài lo cho anh Thi, chị sợ hãi vì 4 đứa con của chị còn quá nhỏ, nhất là bé Ly Ly... còn tôi, tôi chẳng nghĩ ngợi gì được nữa, đầu óc tôi đặc cứng.

9 giờ sáng đoàn xe đến Phú Bổn thì ngừng hẳn, chẳng thể nào nhích lên được nữa, tất cả bị dồn cứng lại, bây giờ thì tiếng nổ nghe sát ngay bên lỗ tai và thấy rõ những cụm khói đen bốc lên cùng ánh lửa của đạn pháo, như thế có nghĩa là chúng tôi đang chạm người vào cuộc chiến này rồi đây, không phải chỉ là nghe trên radio hay đọc trong các tờ báo, hình như bên ta không phản công thì phải, tôi hỏi một anh Đại úy trên ngực áo mang bản tên Cần: phía bên nào đang bắn dữ vậy anh? Anh cho biết phía bên VC đang pháo kích vào đoàn xe của dân di tản, họ cố chặn dân lại không cho đi, bên Cộng Hòa không dám phản công vì sợ VC trả đũa bắn ngay vào đoàn xe chở dân. Rất gần phía trước xe chúng tôi chừng 3 chiếc, một tiếng nổ rất lớn... "Ù... ẦM..."; Sau tiếng nổ là những mảnh sắt tung lên trời cùng với khói, lửa. Rồi... chéo.. ầm.. ở phía sau xe chúng tôi... chéo... ầm... phía bên hông,... sau mỗi tiếng nổ lớn là một chiếc xe bị hất tung lên cao vỡ vụn ra từng mảnh kèm theo khói và lửa, một khung cảnh hỗn loạn kinh hồn diễn ra, anh Đạt hốt cả nhà nhào ra khỏi xe và nằm sấp xuống ngay, hai tay ôm đầu kéo sát ngực lưng đưa ra, vừa im tiếng nổ chúng tôi nhóm dậy chạy theo anh Đạt,... lại: chéo... ầm... Ôm đầu nằm xuống... trước mặt, sau lưng, bên trái bên phải, đâu đâu cũng có đạn pháo tung trời, tất cả hoảng loạn, nhốn nháo, mọi người cố tìm đường chạy cho nhanh, cho thoát khỏi nơi này, tiếng khóc la gào thét vang trời, lại một tiếng nổ

lớn... “Chéo...ầm ...,” chiếc xe chúng tôi vừa nhảy xuống bỏ chạy lúc này bị trúng ngay trái pháo của vc, nổ lớn hất tung lên trời, tôi trở mặt nhìn; nó tan ra từng mảnh, có tiếng đứa học trò nào đó hét lên “: xe cô Thủy kia, cô Thủy chết rồi ...” Lạy Chúa, Chúa đã cứu chúng con. . chúng tôi thoát chết trong gang tấc, trong đường tơ kẻ tóc. Cả gia đình nháo nhào chạy theo anh Đạt và Khải, chen chúc nhau, níu lấy nhau vì sợ lạc nhau, tất cả đoàn người di tản đổ dồn về giòng sông nằm bên trái, hàng ngàn người nháo xuống sông, cố vượt qua bên kia sông mà không ai thềm biết sông sâu hay cạn, cứ chạy bừa xuống.

Chúng tôi đang ở đầu cầu Suối Đồi - Phú Bổn - đoạn đường cây số 168, tình lộ số 7, chung quanh tôi là cả một rừng người nhốn nháo hỗn loạn, kẻ chạy lui người chạy tới; mẹ tìm con vợ gọi chồng loạn xạ cả lên, họ gào thét la khóc réo gọi tên nhau... đôi mắt họ mở lớn thất thần căng ra hết cỡ như muốn bị rách toát để tìm nhau. Không còn có âm thanh nào kinh hãi bằng thứ âm thanh này, tiếng súng vẫn thản nhiên nổ rền không ngắt hòa chung với tiếng la hét kêu khóc vì đau đớn, lẫn lộn trong máu là xác người nằm chõng chất lên nhau, có người vừa mới té xuống chưa kịp chỗi dậy thì bị người khác dẫm đạp lên mình. Một bức tranh của chết chóc, một âm thanh của đạn pháo hòa chung với tiếng người rên xiết, kêu gào. Khúc sông cạn nước nhuộm đỏ màu của máu trở thành giòng sông máu, chen chúc giữa xác người chết là những bước chân lội bì bõm cố vượt qua được bên kia sông KHÔNG AI CÒN ĐỦ TỈNH TÁO ĐỂ nghĩ rằng bên này sông hay bên kia sông đều như nhau, tất cả cố mà chạy để mong mình được thoát, chạy quáng quàng, chạy thực mạng, vắt giò lên cổ mà chạy. Ngay từ chỗ chiếc xe mà chúng tôi đi bị nổ tung thì hầu như mọi ngã đường về Nha Trang đều đã bị chặn lại hoàn toàn, tất cả các xe bị dồn cứng không còn lối thoát, mạnh ai nấy nhảy xuống xe mà chạy.

Chúng tôi bám vào nhau lội xuôi theo dòng sông, đạn bay chéo chéo trên đầu, đạn rớt lôm bôm sau lưng, đạn rơi vô tình trước mặt; có vô số người trúng đạn ngã xuống, máu hòa vào nước nhuộm đỏ cả dòng sông, máu thấm vào đất, máu bám vào mỗi bước chân của người còn sống đang thốn chạy, máu làm tôi hoa cả mắt, xác người chết nhiều quá làm đầu tôi choáng váng đảo điên. Nhưng bỗng nhiên tôi không còn sợ hãi nữa bởi vì tôi đang ở trong nó, hòa nhập vào với nó, điều đáng chú ý bây giờ là sự sống còn trước mặt, phải cố mà giữ lấy nó. Chúng tôi dẫm lên xác người mà chạy, chúng tôi lội trong máu mà đi, mỗi người lớn chúng tôi nắm chặt tay một đứa con chị Bích, chị Bích ôm cứng bé Ly Ly, vạch vú cho bé ngậm, với núm vú và hơi ấm của mẹ, bé bình yên ngủ say. Ông An với Minh dìu bà An mỗi người một bên, vì lúc này toàn thân bà mềm nhũn, hai chân bà cứ rú lại với nhau, sự sợ hãi làm bà như bị tê cứng.

Hai lỗ mũi của tôi như bị nghẹt lại không thở được vì mùi tanh của máu làm cho tôi loạng choạng suýt ngã xuống trong khi sau lưng tôi dòng người đang lấn tới sẵn sàng vô tình dẫm lên tôi. Khải vội vàng kéo tay tôi lôi đi xềnh xệch, chiếc va li của tôi bình thường nặng trĩu nhưng sao lúc này tôi lại thấy nhẹ tênh. Nhờ cái nắm tay của Khải giật mạnh kéo tôi đi mà tôi giật mình bừng tỉnh cơn mê. Tôi nhủ thầm: phải cố tỉnh táo để thoát ra khỏi nơi kinh khủng này, phải mạnh mẽ lên để lội vào trong máu mà ra khỏi máu, phải vững đôi chân khi dẫm lên xác của người chết để được sống còn.

Tôi đã tỉnh táo hơn và chạy nhanh theo Khải, cả nhà chị Bích không ngắt gọi tên nhau, níu chặt tay nhau để không bị lạc, mấy đứa bé vừa sợ vừa mệt nên đôi chân cứ va vấp vào nhau, anh Đạt, hét to bắt mỗi người lớn công ngay một đứa bé trên lưng, tội nghiệp Ty út tay cứ níu chặt vào lưng Minh trong khi Minh còn phải cùng với bố dìu bà An kéo bà chạy theo mọi người. Thấy con nít ngã chết nhiều quá nên chị Bích khóc lớn và ôm thật chặt bé Lyly trong lòng.

Tôi nghe tiếng anh Đạt hét lớn:

- Mọi người phải hết sức cố gắng để vượt qua được bên kia sông.



(sưu tầm từ internet)

Không thể nào diễn tả được cảnh tượng lúc này, nó quá kinh khủng, súng vẫn nổ không ngừng quanh chúng tôi, người ta nhốn nháo tìm nhau bắt chắp bom đạn; trong lúc hỗn loạn tôi thấy một chị còn trẻ, một tay bồng đứa bé nhỏ xíu, tay kia lôi xềnh xệch một đứa, vừa chạy vừa khóc gọi tên chồng, vừa gọi mẹ thì "đoành" một tiếng nổ lớn và...cả ba mẹ con ngã xuống nằm chồng lên nhau. Một bà già chống gậy quờ quạng réo tên con trai, bà đang loay hoay thì... chiu...bà ngã úp xuống cùng với cây gậy, máu từ lưng chảy ra cho dòng sông thêm đỏ... người chết sao mà nhiều quá, cứ thế; người ta cuống cuồng dẫm lên tất cả mọi thứ để mà chạy, kể cả xác người.



Q
a
g

u
n

cảnh hỗn loạn (sưu tầm từ internet)

Anh Đạt dẫn đầu, bắt mọi người khum lưng xuống len lỏi trong những lùm cây ven sông, được một đoạn khá xa anh lội qua bên kia sông, chúng tôi chỉ biết đi theo anh, cũng may đây là con sông cạn; vì chưa đến mùa mưa, nước sông chỉ cao ngang ngực, tôi đội cái vali trên đầu, Ngân, Hoa, Thắm...mỗi đứa một tay xách đồ một tay nắm tay đứa khác, Khải cống Ty Anh trên vai Minh cống Ty Em, anh Đạt bồng My Cò trên tay... khi chúng tôi đã qua được bên kia sông, anh Đạt đẩy mọi người vào một lùm cây rậm rạp trong đó; tiếng súng lúc này đã dịu lại, không còn rát bên tai và cũng không dồn dập như trước, có lẽ chúng tôi đã vượt qua được vùng giao tranh ác liệt; vùng đất của sự sống và cái chết sát bên nhau, trộn lẫn vào nhau, không rạch ròi phân định. Chúng tôi ngồi nghỉ mệt và định thần lại, lúc này mọi người mới

nhìn nhau; chị Bích đếm từng người: “Ơn trời đủ cả;” Hằng bóp tay tôi: “không biết anh Sơn thế nào?”. Bà An khóc thút thít, Khải cắn nhả: “Mợ đừng làm chúng con rối trí thêm nữa”. Chúng tôi nghe có tiếng chân bên ngoài bụi cây, thì ra rất nhiều người cũng qua đước bên này sông, có 2 anh phi công xin nhập đoàn với gia đình chị Bích, họ vẫn còn cầm súng trên tay, và trên người vẫn còn mặc bộ đồ bay, anh Đạt kêu họ phải bỏ súng, cởi bộ đồ pilot để mặc đồ dân sự, Khải lòi trong sacmarin của gia đình lấy ra 2 cái quần của ông An đưa cho họ, một người tên Hưng một người tên Phi; ngồi nói chuyện với nhau, chúng tôi biết là mình đang ở phía trên của giòng sông Êpa, và vượt qua bên kia suối Đôi, trong lúc hỗn loạn chúng tôi đã chạy ngược về Kontum thay vì men theo QL để đến đèo Măngyang, bây giờ thì QL này đã trở thành Đại lộ kinh hoàng rồi. Anh Đạt là sĩ quan bộ binh, anh am hiểu về địa hình, địa thế, anh và Khải từng quen với những cuộc hành quân, bèn mở một cuộc họp nhỏ để phân chia công việc cho từng người; Đạt và Khải dẫn đầu đoàn người, chỉ huy mọi việc, ông An chỉ có một việc để làm là dìu đỡ bà An; Ngân, Hoa lo về việc ăn uống, Minh, Ty, Kiều, Đạt, Khải mang đồ đạc của cả nhà, - có thêm Đạt Nhỏ là bạn của gia đình chị Bích (vì cùng tên với anh Đạt –em trai của chị Bích – lại nhỏ tuổi nên gọi là Đạt Nhỏ) đi theo gia đình chị - giống như tôi - phụ mang đồ đạc; về phần chị Bích, Hằng, Thủy, Thắm, mỗi người giữ một đứa nhỏ con chị



Bản đồ vùng núi Gia Lai

Theo lời anh Đạt thì chúng tôi không thể nào đi theo đường cái quan được; vì đi như thế là rất nguy hiểm, dễ gặp vc hoặc lọt vào ổ phục kích. Nơi đây gần đèo Măngyang, chẳng biết An Khê còn hay mất? chỉ là suy đoán vậ thôi; vì việc đoàn xe bị pháo kích dữ dội và bị chặn đứng ở Phú Bổn cùng với cảnh người dân bỏ chạy hoảng loạn vừa rồi, thêm vào đó là những tràn đạn pháo kích khủng khiếp của vc nhắm vào đoàn xe GMC chở người di tản... biết bao nhiêu chiếc GMC bị hất tung lên trời tan tành thành những mảnh vụn cùng với xác người... thì An Khê bị mất rồi, anh Đạt quyết định không đi theo đèo Măngyang mà sẽ quay trở lại đoạn đường đã đi qua, mặc dù đi theo lộ trình như thế là rất nguy hiểm, cũng có nhiều người quay trở lại như chúng tôi sau khi tiếng đạn pháo kích và tiếng súng lơi đi một chút; nó không còn gắt gao, dồn dập như lúc này, những nhóm người họp lại với nhau thành một đoàn khá đông; chúng tôi tiếp tục men theo những lùm cây mà đi; làm như nó che chở được cho chúng tôi. Tiếng súng vẫn còn rải rác, tiếng pháo kích thưa dần; bây giờ đã trưa lắm rồi, mặt trời ở ngay trên đỉnh đầu, những vắt cơm bà An nằm lúc ở nhà giờ đã khô, nhưng đói quá thì vẫn cứ ngon như thường, mọi người kiếm chỗ nghỉ, không ai muốn nói gì trong lúc này. Bỗng nhiên bà An khóc, ông An nhỏ nhẹ vỗ về bà, Khải nóng tính cau mặt gắt nhỏ:

- Mợ cứ làm cho chúng con rối ruột thêm lên, chúng con đã có đứa nào chết đâu mà mợ khóc.

Chị Bích thở dài, còn tôi; tôi vẫn có cảm giác mình đi theo gia đình chị như một nhánh cây tầm gửi nên lắm lúc cũng muốn khóc như bà An, mà không dám, sợ làm mọi người khó chịu. Bỗng nhiên giữa khoảng đất trống có tiếng một bé gái kêu khải – vì Khải ngồi phía ngoài rất dễ thấy:

- Chú ơi; chú có thấy ba má cháu đâu không?

Câu hỏi ngây thơ của bé làm cho tôi xúc động muốn khóc, giữa một nơi như thế này và vào lúc này làm sao biết được ba má cháu là ai, cháu bé đứng bơ vơ, sợ hãi và run rẩy, Khải ngoắc bé lại, nó chỉ chờ có thể lật đật vạch lùm cây chui vào. Chị Bích hỏi:

- Cháu con ai?

- Con của ba má, ba con dẫn cu tí, má ẵm bé xịu, ba má chạy nhanh lắm cháu nắm tay ba chạy một hồi rồi không thấy ba má đâu cả, cô chú tìm ba má cho cháu với.

Cháu bé òa khóc nức nở, Anh Đạt và Hằng đỡ dành:

- Nín đi cháu, cháu phải biết là các cô chú không thể nào tìm ba má cho cháu được

Hình như giữa sự sợ hãi và nguy hiểm mà bé đang phải chịu, bé khôn hẳn lên, nó năn nỉ:

- Cháu sợ đi một mình lắm, cô chú cho cháu đi theo với.

Tôi nhìn kỹ con bé, nó chỉ độ 6, 7 tuổi là cùng, tóc cắt ngắn kiểu búp bê, đôi mắt to tròn, đen láy, xinh xắn, đáng yêu nó mặc 1 bộ đồ bộ cổ bèo, băng vải hoa xanh đỏ li ti, nhìn nó lấm lem nhếch nhác Hằng thở ra:

- Chăm cho 4 đứa cháu của mình khỏi lạc nhau đã mệt lắm rồi, giờ thêm con bé này, chịu nổi không đây?

Chị Bích đã làm mẹ nên lòng chị bao la hơn:

- Tôi nghiệp cháu bé, nó nhỏ bằng Ty Em nhà mình, đem cháu theo với, mỗi người gắng thêm một chút.

Tôi thấy hoàn cảnh của bé cũng giống mình, khác một chút là tôi không bị lạc mất cha mẹ, nhưng cũng đang nương tựa vào gia đình chị... tôi không dám nói gì. Có lẽ ba má và 2 em của bé đã chết ban xác rồi, ai mà biết được. Tôi hỏi bé tên gì? nhà ở đâu, đi học chưa? bé trả lời một mạch: "Con tên Lan, nhà ở Kontum, học lớp một;" Chị Bích biểu Ngân ngắt cho bé một miếng cơm, ăn xong bé xin thêm vì: "ít quá à, con ăn không no." Hằng vuốt tóc nó, giải thích cho nó hiểu là: "không đủ cơm để được ăn no." Bây giờ gia đình chị Bích có thêm bé Lan, đoàn người trong nhóm lên đến con số 20. Anh Đạt nói chúng tôi nghĩ như vậy đủ rồi, phải đi tiếp vì đường còn rất xa. Bé Ly Lymở mắt nhìn mẹ, bé nhả núm vú mẹ ra toét miệng cười, rồi lại rúc đầu vào ngực chị Bích, ngậm vú mẹ ngủ tiếp, chị Bích ứa nước mắt:

- Các em à, ngực chị đau lắm, sữa chị cạn khô, bé Ly có no không đây?

Tôi thấy trong mắt anh Đạt, Khải, Hằng... có những giọt nước mắt không rơi ra được, nó ngập ngừng đọng lại ở khóe; xót xa và đau đớn. Riêng tôi, tôi đang có một tâm trạng khác, tôi cảm thấy gần gũi với bé Lan hơn, tôi không ứa nước mắt cho chị Bích vì chị đang có cả một gia đình bên chị, có bố mẹ, các em, các con chị, Tôi đang ứa nước mắt cho mình và cho cả bé Lan. Quanh chúng tôi đoàn người vẫn rất đông, chia thành từng nhóm nhỏ, như một cuộc cắm trại lớn, nghỉ ngơi lung tung, tự nhiên tôi bật cười, ai cũng ngạc nhiên nhìn tôi dò hỏi; tôi nói cảm nghĩ của mình: "Hôm qua cả thành phố rủ nhau đi du lịch, hôm nay cả thành phố cùng nhau đi cắm trại," câu ví von của tôi làm mọi người cười xòa, chị Bích khen: "giáo sư văn chương có khác, Thủy nhận xét hay thật," Hằng nói tôi có máu khô hài,... ít nhất thì tiếng cười cũng làm cho mọi người bớt căng thẳng.



Xe GMC (sưu tầm từ internet)

Chúng tôi đi loanh quanh lẫn quẩn mãi mà chẳng tiến xa được bao nhiêu, trời tối dần, chân đã mỏi, bụng lại đói, Anh Đạt loay hoay kiếm chỗ cho gia đình nghỉ qua đêm - lúc thu dọn đồ đạc để di tản - chị Bích đem theo mấy cái mền và mùng, dồn hết vào cái Sacmarin cùng với áo quần của cả gia đình chị, số đồ dùng này sẽ xử dụng tạm thời khi về đến Nha Trang, bây giờ lấy ra xài ở đây, thật tốt. Anh Đạt, Khải trải mấy cái mền ra giữa đất cho mọi người nằm. Đêm nay chúng tôi ngủ giữa rừng trời với cái bụng trống rỗng và toàn thân thì rã rời, hai chân nhức mỏi, trầy xước vì lúc bỏ chạy chúng tôi đã quăng hết guốc dép, cứ chân trần mà chạy cho nhanh, không còn biết đau khi chân mình dẫm lên sỏi đá, gai góc, bây giờ thì... khi được nằm được duỗi thẳng đôi chân rướm máu cảm giác đau buốt rất xé ruột gan chối dậy hành hạ chúng tôi, thêm vào đó là nỗi hoang mang hồi hộp: Biết đâu lúc đang nằm đây; một quả đạn pháo ham vui rong chơi ghé thăm chúng tôi và nổ cái... ẦM... BANH XÁC... hết đường về. Đạn pháo thì vô tình nhưng con người lại cố ý, còn chúng tôi là những người vô tội, một bên kéo tay người ra đi một bên níu chân người giữ lại... ở giữa là THẦN CHẾT. Đêm yên lặng quá, thèm nghe một tiếng Dế rả rích trong không khí đầy mùi thuốc súng nhưng dế cũng chạy trốn núp dưới hang, không dám thở mạnh nữa là kêu cho con người nghe... Đang yên lặng như thế bỗng nhiên có tiếng rên nhỏ nhỏ đau đớn, rồi thành từng tiếng khóc, ai đó xuýt xoa: "ô! đau quá ", tôi rùng mình; mới chỉ có một ngày sống giữa làn giao tranh, máu lửa, giữa tích tắc của sự sống và cái chết; một ngày thôi mà sao dài như vô tận, tôi đã hòa mình vào cuộc chiến, đã tan ra trong nỗi sợ hãi cùng với máu và cũng đã dẫm đạp lên xác người mà đi, thế nhưng tôi vẫn được sống, được nằm đây mà nghĩ ngợi và chờ đợi giấc ngủ đến với mình; Cảm ơn Chúa đã cho chúng con qua được một ngày, còn bao nhiêu ngày khác nữa, xin Chúa hãy gìn giữ con.

Đêm nay nằm giữa núi rừng xa lạ này, bên dưới là giòng sông Ađun nhuộm máu, bên trên là người chết nằm ngổn ngang, dù nhắm mắt cố hết sức để dỗ giấc ngủ, nhưng những cảnh tượng và những âm thanh của ngày hôm nay cứ luẩn quẩn trong đầu tôi, tai tôi vẫn còn nghe những tiếng thét hãi hùng, mắt tôi vẫn còn thấy người mẹ trẻ ôm chặt trong tay tấm khăn lông như ôm một đứa bé, phải chăng lúc bỏ chạy chị đã làm tuột mất con mình mà không hay? còn nữa; người đàn ông tay dắt đứa con trai nhỏ, tay ôm bọc đồ; vừa chạy vừa gào tên vợ và con gái; tôi cũng đã thấy một bà già chạy không nổi, cứ té lên té xuống; khóc gào: con ơi chờ má với. trời ơi có người kéo lết một chân, còn chân kia nát bấy cố tìm sự sống, sau đó gục xuống, ngất đi vì mất nhiều máu và vì đau đớn, chắc bây giờ ông ta đã chết, không ai cứu ai trong lúc đó, ai cũng phải tự cứu mình cái đã. Tôi rùng mình; giấc ngủ không đến được khi hình ảnh nạn nữ tiếp hình ảnh kia, như một khúc phim quay lại, chậm rãi, từ từ; hiện ra rõ rệt từng chi tiết; từng đoạn; kia một cô gái rất trẻ với bàn tay nát bấy vừa chạy vừa ôm cánh tay bê bết máu, lão đảo, liêu xiêu, kia nữa; ông già đang bám vào vai tôi để vượt qua sông, ngang giữa dòng thì... chiu... ông ngã xuống, tuột khỏi vai tôi, máu tuôn ra xối xả vì một viên đạn bay trúng ngay đầu, âm vang của tiếng súng cứ xoáy trong tôi rền rĩ buốt tai, tôi không muốn nhớ, tôi không muốn thấy lại những gì đã xảy ra, nhưng

sao nó cứ đùa cợt với tôi mãi như thế này? Những xác chết không nguyên vẹn, bầy nhầy trong vũng máu và thịt da trộn lẫn cùng đá, cát. Có những em bé nằm chết mà như đang ngủ trong vòng tay ôm của người mẹ cũng đã chết, máu nhuộm ướt cả hai mẹ con, đau đớn thay khi tôi phải dẫm lên xác họ mà chạy.



Nhà chờ Phi Trường Cù Hanh (sưu tầm từ internet)

Tôi cắn chặt môi, nước mắt tôi tuôn trào như mưa; khi đã khóc được thỏa thuê, thì nỗi buồn nhớ riêng tư lại ập đến: giờ này cha mẹ tôi ở Nha Trang chắc là đang lo lắng cho tôi ghê lắm, đang như người ngồi trên đồng lửa mà chờ tôi về; cha mẹ có hối hận vì đã ra sức cấm cản chuyện tình của tôi và anh Bang, đến nỗi vì không thể rời xa anh ấy được mà tôi đã nhất quyết lên "Phổ núi cao" dạy học, cho chúng tôi được gần nhau, hai chúng tôi đã bàn tính với nhau là để tránh khỏi sự khắc khe của cha mẹ tôi vì mỗi lần hai đứa hẹn hò gặp gỡ nhau mẹ tôi mà biết thì tôi lại bị ăn đòn, anh Bang đã xin chuyển lên Pleiku trước, chờ tôi học xong năm thứ ba, được ra dạy bên ngoài - vì năm thứ tư tôi chỉ học hàm thụ và làm luận án ra trường - tôi xin lên Pleiku dạy để hai đứa không phải khổ sở lén lút gặp nhau nữa, cha mẹ tôi tưởng rằng anh vẫn còn ở Nha Trang nên khi biết tôi xin được nhiệm sở ở Pleiku thì mừng lắm, nghĩ rằng đã chia cắt được chúng tôi... nhưng rồi. . . nếu như cha mẹ đừng....; còn anh Bang nữa: anh có lo, có nhớ, có chờ đợi tôi không? Mặc dù hai đứa đã xa nhau vì tự ái, vì ích kỷ và vì đủ mọi lý do không đáng kể. Làm sao tôi quên được ngày đầu tiên đặt chân đến Pleiku; khi máy bay đáp xuống phi trường Cù Hanh đầu hiu bụi mù, đất đỏ, anh đã ngồi sẵn ở đó: ngoài thềm nhà chờ đợi của phi trường từ lúc nào, tôi bước xuống máy bay mà hai chân như nhảy, anh ôm tôi trong vòng tay; chúng tôi đã có biết bao ngày tháng hạnh phúc bên nhau, anh ở trong cư xá, tôi ở ngoài nhà trọ, anh đi bay, tôi dạy học; bình yên và hạnh phúc, hai đứa bàn về đám cưới, về cuộc sống chung sau này, ráng một vài năm để dành tiền tự lo cho đám cưới của mình vì cha mẹ cấm cản sẽ chẳng lo cho đâu... Cuối cùng là tan vỡ, là nước mắt như mưa, tôi khóc nhiều lắm và nghĩ sẽ chẳng còn nước mắt để mà khóc, nhưng bây giờ tôi lại khóc, khóc cho những điều tôi đã chứng kiến ngày hôm nay, cho ngày mai đây bấp bênh, khổ khổ... cuối cùng thì tôi cũng ngủ được trong nước mắt, một nguồn suối không bao giờ cạn...

18/03/1975

Một tiếng nổ lớn và gần làm chúng tôi giật mình thức giấc, trời dần sáng, cuộc chiến lại bắt đầu sau một đêm tạm lắng, chúng tôi vội vã thu xếp đồ đạc để mà chạy, tất cả những đồ dùng nặng, công kênh phải vất bỏ, tôi xé vội cái áo dài, lấy hai tà áo bó hai chân, cả nhà làm theo tôi, chân ai cũng rướm máu, phải lấy áo bó chân mới đi tiếp được, chị Bích biểu tôi phải vứt cái vali, chỉ lấy một ít áo quần và giấy tờ quan trọng bỏ chung vào trong Sacmarin của gia đình chị, tôi thả trôi theo sông những đĩa nhạc mà tôi vô cùng yêu quý, lòng xót xa đau đớn và đầy nuối tiếc như một phần thịt da của mình phải bỏ lại. Hôm nay tiếp tục men theo giòng sông đỏ máu mà đi, không thể chậm rãi được, chúng tôi càng chạy, trời càng sáng, súng nổ càng nhiều, mọi việc lập lại như ngày hôm qua, những người lính vừa chạy vừa cởi bỏ bộ đồ lính đang mặc như chối bỏ thân phận mình, họ chỉ còn trên người cái quần xà lỏn và cái áo may dơ; súng, giày, quần áo lính vứt ngổn ngang, có người dẫn theo vợ con cha mẹ, có người đi cùng với nhau. Nơi đây chúng tôi có cùng một nét mặt: sợ hãi, kinh hoàng, và hốt hoảng... đoạn đường này xác chết nằm la liệt, ngổn ngang đủ mọi tư thế; già có, trẻ có, và có cả những em bé, bao nhiêu là người chết nằm chồng lên nhau... Anh Đạt lục túi một anh Thiếu úy bộ binh vừa mới chết; máu vẫn đang còn chảy trên ngực; anh lấy được tấm bản đồ không còn nguyên vẹn, nó bị rách một góc, nhưng đối với anh Đạt thì lúc này tấm bản đồ rất quý, rất cần thiết.

Súng lại nổ dữ dội, rền và rát bên tai, lại cuống cuống đua nhau mà chạy, bên vệ đường một phụ nữ nằm ngổn ngang, máu đầy người, chị chết rồi; trên bụng chị là một đứa con gái còn rất nhỏ khoảng 5, 6 tháng nó đang ngậm vú chị nhay nhay cố nút sữa, tội quá; tôi đẩy My Cò qua tay Kiều để bế đứa bé lên; bị giật ra khỏi vú mẹ bé khóc thét, có tiếng hét vang lên rất lớn trong đầu tôi bắt tôi phải trả bé lại trên người mẹ nó nhưng tôi không đành tâm thả bé xuống khi mẹ nó đã chết và nó thì còn bé xíu; thật tình tôi muốn ẵm bé theo mặc dù... biết lấy gì nuôi bé đây? ngay cả chính tôi còn chưa biết mình sẽ ra sao, vừa ngay lúc đó có một chị đang dáo dác nhìn quanh mắt mở to tìm kiếm, sữa từ vú chị chảy ướt cả hai vạt áo, miệng chị gào khóc thảm thiết: "anh ơi, con ơi;" tôi vội vàng ẵm nhanh đứa bé vào tay chị và cuống cuống chạy theo Khải chỉ sợ bị lạc mất, chỉ trong một tích tắc với phần xạ tự nhiên chị ôm ngay đứa bé vào lòng và chạy theo chúng tôi, chuyện xảy ra chỉ trong một tích tắc như một cái chớp mắt mà thôi cứ thế chúng tôi men theo giòng sông, lẩn trốn trong từng bụi cây hể ngưng tiếng súng là chạy súng nổ dồn là núp, cố chạy và chạy làm sao cho xa được tiếng súng càng xa càng tốt. Thật sự chúng tôi không biết mình đi được bao nhiêu mét đường dài và bao nhiêu thời gian, điều cần biết nhất là cố gắng làm sao để được sống còn.

Mãi tới lúc bên tai chúng tôi không còn tiếng nổ rền và mùi thuốc súng khét lẹt ngạt cả mũi nữa mọi người mới dừng chân, định thần nhìn lại quanh mình, hình như chúng tôi đã thoát ra khỏi vùng giao tranh ác liệt nhất và đang ở giữa một khu rừng thưa có con đường mòn phủ đầy lá vàng, cạnh khu rừng là giòng sông cạn thấy được những hòn đá dưới đáy sông, tôi khát nước quá còn anh Đạt điểm danh từng người trong gia đình, không thiếu một ai cả, bé Lan rụt rè nắm lấy tay tôi, tôi kéo bé ngồi xuống bên cạnh mình, người đàn bà bỗng đứa bé mà Khải trao cho lúc nãy đang ngồi vạch vú cho đứa nhỏ bú; nó ngoặm lấy vú chị bú một cách say sưa ngon lành mà không thềm nhận ra mùi hơi hay bầu vú không phải của mẹ mình, và người đàn bà dịu dàng nhìn đứa bé ánh mắt chị đầy triu mến yêu thương. Chị đã mất và chị đã có – ngay lập tức – chị cũng không cần nhận ra đó có phải là con của mình hay không? làm sao giải thích được điều kỳ diệu này? và có ai có đủ sự thông thái để phân tích? Chỉ có Thượng Đế mà thôi. Tôi nhìn chị: nụ cười của chị ấm áp và đôi mắt của đứa bé sáng rực; tôi đã cứu bé còn Khải thì cứu chị...

Không có nhiều thời gian để ngồi nghỉ, anh Đạt bắt đi tiếp, càng xa nơi đây càng tốt, vẫn phải chui trong bụi rậm, vạch lùm cây mà đi, hai tay, hai chân chúng tôi trầy xước rướm máu vì bị gai đâm vào, giữa lúc này không ai xác định được phương hướng hay có sự lựa chọn nào, cứ nhắm phía trước mặt mà chạy và cố tránh những nơi trống trải, khi cảm thấy chung quanh mình đã có phần yên ắng, chúng tôi chui vào một lùm cây ngồi nghỉ, bé Ly tựa mình muốn khóc chị Bích vội vã vạch vú dúi vào miệng bé, chỉ sợ bé khóc làm lộ nơi ẩn núp. Đâu đây có tiếng nói lao xao giọng năng chịch rất khó nghe, anh Đạt vạch lùm cây

nhìn ra mắt anh mở lớn đầy kinh hãi miệng anh há hốc anh lắc lắc đầu thở dài: “Thua rồi, chết chắc luôn,” trái tim tôi như bị ai bóp nghẹt lại thở không nổi, tay chân bủn rủn thân thể cứng đờ; điều mà chúng tôi đang trốn chạy đem luôn cả sinh mạng và tài sản của mình ra để đánh cược suốt mấy ngày nay; bây giờ đang ở đây mà nạt nộ quát tháo ra uy; và đây cuộc chiến mới thật sự bắt đầu sau khi đã trải qua bao nhiêu chết chóc kinh hoàng phi nhân, phi lý.

Một đoàn người đi ngược lại phía chúng tôi với những đôi mắt lơ lảo thất thần, nét mặt đầy sự sợ hãi mệt mỏi cùng cực, một người nói nhỏ với chúng tôi: “ông vc sau lưng chúng tôi họ lừa chúng tôi bắt phải quay về.” Mấy người con trai trong đoàn chúng tôi run lấy bầy còn bà An thì như muốn xiu vào tay ông An, bọn con gái chúng tôi không ai dám thở, kỳ quá đi làm như nếu thở thì vc nghe được. Vừa lúc đoàn người đi qua khỏi chúng tôi thì có một ông lính vc áp tải đi sau cùng, thấy chúng tôi đang lum khum ngồi trong bụi rậm, ông ta kêu đoàn người đứng lại rồi vẫy tay ra lệnh cho chúng tôi chui ra khỏi lùm cây, nhập vào đoàn người mà ông ta đang áp tải, bắt tất cả ngồi xuống trên một khoảng trống của khu rừng bên con đường mòn đầy bóng cây cao mát rượi, ông ta hắng giọng sửa điều bộ rồi nói với một bộ dáng rất hống hách, nạt nộ đầy đe dọa:

- Sao hả, nhân dân muốn chạy trốn hả? Nhân dân muốn theo chân thằng Thiệu chứ gì? Nhân dân không biết rằng bộ đội cụ Hồ phải băng rừng lội suối năm gai nếm mật, hy sinh thân mình để vào Nam giải phóng cho nhân dân khỏi bị áp bức của thằng Mỹ, thằng Thiệu không hả?

Tôi gạt nỗi sợ hãi qua một bên để quan sát ông ta cho thật kỹ; cái người tự xưng: “bộ đội cụ Hồ ” này là một người đàn ông chừng 40 tuổi, nét mặt khắc khổ đen đúa hai hàm răng chìa ra nhấp nhô vàng ố có chỗ đen kịch, nếu ngậm miệng lại thì hai cái môi vẫn không làm sao che kín được hai hàm răng, đôi con mắt sâu hoắm tròng trắng nhiều hơn tròng đen, bộ lông mày rậm châu sát vào nhau, lỗ mũi tẹt và hai cánh mũi hếch cứ phập phà phập phồng, tôi kết luận: đây là một người đàn ông XẤU, ông ta mặc bộ quần áo kaki màu ôliu nhàu nát rộng thùng thình, chân mang đôi sandal đen bằng cao su hai quai chéo nhau phía trước để lộ mấy ngón chân có những móng đầy dầy, một quai quàng sau cái gót chân đen sì nứt nẻ (sau này tôi mới biết đó là đôi dép râu cụ Hồ), trên vai ông ta đeo một cái radio nhỏ hơn quyển tập học trò hình chữ nhật tay cầm khẩu Ak, ông ta kéo cái radio ra trước ngực cố ý cho chúng tôi thấy, từ chiếc radio phát ra 1 giọng ca nữ: eo éo lanh lảnh xoáy buốt cả óc, ông ta tỏ vẻ rất hãnh diện về cái radio đang đeo bên mình và cho rằng chúng tôi là những kẻ lạc hậu, chưa bao giờ thấy được nền “văn minh radio,” nên ông ta cứ đưa tay ve vuốt nhúc nhích xê dịch cái máy phát thanh để chúng tôi phải nhìn, đã thế lại còn mở volume cho lớn, giọng nói nặng chịch của ông ta hòa cùng với tiếng ca đỉnh tai nhức óc của cô ca sĩ làm đầu tôi muốn vỡ tung, mọi người đều rất khó chịu khổ sở vì “đôi tai bị hiếp dâm”. Ông vc thao thao tuyên truyền về XHCN, về bác Hồ, về Đảng CS, tuy lối nói và điệu bộ của ông ta đầy sự hách dịch của kẻ chiến thắng nhưng sao tôi vẫn thấy nơi ông ta có một vẻ đần độn lỗ bịch dốt nát què mùa đến tội nghiệp, dù ông ta cố tình huênh hoang lên mặt và hơi có vẻ đe dọa với những người đang bị bắt buộc phải nghe ông ta nói nhưng chúng tôi nghe mà như “vịt nghe sấm” một tràng giang đại hải về Mác lê nin, về cuộc sống thiên đường chúng tôi sẽ được hưởng nếu đi theo bác và đảng, rồi hợp tác xã và những gì gì nhiều lắm không nhớ nổi.

Sau khi nạt nộ, tuyên truyền, giảng dạy, khoe khoang lần đe dọa đã đời, ông ta sờ vào cái radio và an ủi chúng tôi:

- Nhân dân theo tôi về nhà mình, sau này nhân dân mỗi nhà cũng sẽ có một cái đài như tôi đây để nghe tin tức, nghe nhạc thích lắm nhé; đây là nền văn minh của nước XHCN, vì nhân dân bị thằng Mỹ, thằng Thiệu cai trị nên không thấy được sự tiến bộ này, nhân dân xem nhé; bộ đội giải phóng mỗi người đều có một cái đài như thế này đây.

Và như muốn khoe thêm về sự kỳ diệu của cái đài, hai ngón tay ông ta se lui se tới vặn volume cho âm thanh lớn thật lớn rồi bất ngờ nhỏ lại... rồi thật lớn... rồi nhỏ lại... lúc này thì tôi sắp nổi khùng, tôi bấm tay Hằng, hai đứa muốn cười thật to nhưng không dám, và tôi cũng muốn hét lớn lên rằng: “-chúng tôi đâu cần các anh giải phóng, chúng tôi đang sống rất vui vẻ ấm no hạnh phúc”... nhưng lỡ ông ta nổi giận chia súng vào hai đứa tôi mà bắn cái... ùng...thì.. chết oan mạng. Ông lính vc kết thúc bài tuyên truyền của mình bằng một cái khua tay và lớn tiếng ra lệnh:

- Nhân dân đứng dậy đi tiếp không được bỏ trốn đấy nhé.

Lời nói và hành động cũng như những sự việc đã xảy ra là một mâu thuẫn không thể nào tưởng tượng nổi, nó thật khôi hài và đầy bi thảm, mọi người uể oải chậm chạp đứng dậy, thân thể rã rời. Anh Đạt nháy mắt ra dấu cho chúng tôi đi thật lúi rất chậm sợ ông vc để ý. Cả một đoàn người lôi thôi lếch thếch lê bước trước họng súng của ông ta, người phụ nữ ôm đứa bé trên tay quay nhìn chúng tôi lần cuối, cái nhìn chất chứa nỗi tuyệt vọng lẫn đau đớn buồn rầu, hai giọt nước lặng lẽ rơi ra từ khóe mắt của chị, bước chân chị ngập ngừng xiêu vẹo... Chúng tôi đi theo kiểu thật lúi và bỏ xa họ, anh Đạt truyền lệnh: cùng nhau quay đầu lại rồi tìm chỗ núp. cũng chui vào một bụi cây to ngồi nghỉ, anh Đạt suy luận:

- Hẳn đưa mình về lại Pleiku, vậy là hẳn đã chiếm được Pleiku rồi, mình đi ngược lại hẳn như thế phía trước mặt của mình vẫn còn là vùng của quốc gia.

Lời nói của anh Đạt gieo vào lòng chúng tôi một niềm hy vọng rất lớn, đủ để cho chúng tôi hăng hái tiếp tục bước trên con đường đầy chông gai nguy hiểm mà về đến miền đất Tự Do, chưa bao giờ như bây giờ hai chữ TỰ DO quý đến thế, nó đánh đổi biết bao nhiêu sinh mạng con người... phải đứng lên mà đi tiếp, nhưng... chưa đi được bao nhiêu thì... chúng tôi chơi với khi gặp thêm một đoàn người đi ngược lại, cũng giống hệt như đoàn người lúc nãy: lôi thôi lếch thếch, mệt mỏi kéo lê từng bước rã rời với đôi mắt đầy tuyệt vọng và đau khổ, áp tải họ cũng là một ông vc; ông ta chia súng vào lùm cây ra lệnh cho chúng tôi bước ra nhập vào đoàn người mà ông ta đang áp tải và bắt tất cả ngồi sát vào với nhau,, mọi thứ trên người ông này: từ điệu bộ huênh hoang; hồng hách, áo quần luộm thuộm, đôi dép râu..., cho đến lối tuyên truyền, khoe khoang về cái đài; luôn cả điệu bộ ve vuốt, se se nút chỉnh âm thanh... đều giống hệt nhau, làm như họ được đúc ra từ một khuôn mẫu có sẵn, trông thật buồn cười, tội nghiệp đến đáng thương theo một nghĩa nào đó, nhưng họ vẫn là người thắng cuộc vì vậy họ cho mình được quyền nạt nộ, lớn giọng với chúng tôi; là những người đang trốn chạy những kẻ mà chúng tôi chê bai... Đó là một điều nghịch lý, khôi hài cười ra nước mắt.

- Bây giờ nhân dân theo tôi về nhà, đừng tìm cách trốn đấy nhé, nói cho mà biết không ai trốn được chúng tôi đâu đấy.

Một câu nói đầy đe dọa, ông ta hất hàm ra lệnh cho mọi người đứng lên đi tiếp “về nhà, ”...Cũng theo cách của anh Đạt như lần trước; cả gia đình đi thật lúi, trông ngộ nghĩnh tức cười hết sức nhưng không ai dám cười vì sợ. . . Chúng tôi không cam tâm làm người thua cuộc nên bằng mọi cách phải thoát về bên kia: chị Bích còn có anh Thi, anh Đạt còn có vợ và hai con mà anh nghĩ rằng chị đã về tới Nha Trang rồi, ông bà An có luật ở Sài Gòn, Hằng cũng hy vọng anh Sơn ở đâu đó trong thành phố Nha Trang hay Sài Gòn, RIÊNG TÔI, TÔI CŨNG CÒN CÓ RẤT NHIỀU VÀ RẤT NHIỀU, không thể nào về lại Plei ku.

Chúng tôi tụt lại phía sau khá xa, khi không còn nhìn thấy một ai anh Đạt hô nhỏ: “nào chạy nhớ thật êm,” Khải nói nhỏ vào tai tôi: “- giống hệt những lần anh đi hành quân ghê,” lúc này chúng tôi không sợ chết vì bom rơi đạn lạc nữa, mà chúng tôi sợ bị vc bắt lại, nỗi sợ này cũng lớn như nỗi sợ kia; nó cũng đe dọa chúng tôi từng giờ từng phút, mọi lúc mọi nơi; nhưng có thể tránh được, còn súng đạn thì... thua luôn. Chúng tôi mệt mệ, thân xác rã rời, tinh thần căng thẳng đến tột cùng, anh Đạt kiểm chỗ cho mọi người nghỉ chân, tôi nhìn chung quanh; nơi đây sao mà đẹp quá, chúng tôi đang ngồi ở trên cao của ven rừng thưa, bên dưới là dòng sông nước trong veo, có bờ cát vàng trải dài theo con sông, anh Đạt mở bản

đồ ra xem, nơi đây là khúc quanh của sông Adun, nếu đi men theo con sông này sẽ về Pleiku rất gần Hàm Rồng; điều này là không thể được, vì đang tảo thanh khắp nơi "lượm" từng người dân để đưa "về chốn cũ", họ không muốn chiến thắng một thành phố bỏ ngõ, không dân vì như thế chiến thắng của họ không giá trị, nói cho vui vậy thôi; chứ họ vẫn là người thắng, và bên đây vẫn là người thua cuộc dù rằng (chưa đánh đã thua)... Anh Đạt và mấy người con trai bàn bạc với nhau một lúc rồi quyết định đi xuyên rừng men theo đèo MăngYang tới sông ÊPA, từ đó sẽ đi cặp theo con sông này về đến Tuy Hòa, sở dĩ phải đi theo ven sông là để tránh cái khát, khát nước cũng là một sự đe dọa rất lớn cho sự sống, người ta rất dễ chết vì khát, không chết vì bom đạn mà chết vì khát thì coi như xui hết biết... không còn gì ngớ ngẩn hơn.

Mặc dù đang đói và mệt nhưng chúng tôi: Thủy, Hằng, Thắm, Ngân, Hoa, Kiều... vẫn không thể nào đứng được trước vẻ đẹp của thiên nhiên rừng núi nơi đây, tâm hồn chúng tôi rung động sâu xa, riêng tôi; tôi muốn toàn thân mình được tan ra và hòa vào trong nước, trộn lẫn trong cát rồi trôi đi mãi; trôi mãi...Nhìn làn nước trong xanh, hiền hòa bên dưới tôi thèm được nhảy xuống ngâm mình trong đó. Tôi rủ Hằng và mấy đứa con gái xuống tắm, ông bà An và chị Bích ngăn đám con gái chúng tôi lại, không cho xuống nhưng chúng tôi cứ nhào xuống, áo quần vẫn mặc trên người, nước mát lạnh ôm lấy và vuốt ve thân thể chúng tôi, nước mơn trớn từng đường lông tơ kẽ tóc trên người chúng tôi, nước vỗ về xoa dịu nỗi đau trong tâm hồn và cả thể xác của chúng tôi nữa, thật tuyệt vời không gì sánh được. chúng tôi cùng nhau vui đùa trong nước, tạm quên đi bao nhiêu chuyện đau lòng;. Ông bà An, chị Bích và những người con trai không cưỡng lại nổi sự hấp dẫn của làn nước trong xanh, cũng lội xuống tắm rửa, kì cọ cho đất đai và bụi đường theo nước trôi đi. "đã quá; "...ai đó kêu lên. Hằng kéo tôi lên bờ trước, hai đứa che cho nhau thay áo quần rồi đem đồ ướt trải trên lùm cây để gió và nắng chiều hong khô rồi hai đứa ngồi bên nhau; Hằng cất tiếng hát: "Này người yêu; người yêu tôi ơi, bên kia sông là ánh mặt trời, này người yêu; người yêu tôi ơi; bên kia đôi cỏ non xanh mượt..." Hằng gợi nhớ một điều mà mấy hôm nay chúng tôi đã quên; đó là âm nhạc, là những bài hát mà chúng tôi yêu thích...Mấy chị em của chị Bích người nào hát cũng hay, mỗi người một giọng, mỗi giọng một vẻ; chị Bích thích nhạc tiền chiến; mỗi khi chị ca bài Tà áo xanh, hay bài Em đến thăm anh một chiều mưa, giọng của chị mượt mà êm ái, nũng nịu, làm cho tôi khi nghe; lòng vô cùng bồi hồi xao xuyến. Hằng thích nhạc Trịnh công Sơn giọng ca của Hằng cũng hay nhưng không ấm áp và say đắm như giọng của chị Bích, Khải và Luật thì giống nhau: Thích nhạc ngoại quốc, mỗi lần tôi đến nhà chị Bích chơi vào buổi tối hay những ngày không có giờ dạy [thời gian sau này tôi mới quen biết Khải khi Khải bị thương; được cho về nhà dưỡng thương] Khải thường hay hát Let it be của The Beatle, hai anh em đều mê LOBO nên rất chịu khó luyện giọng và hát cũng nhẹ "lưng trời;" tựa tựa như LOBO, còn tôi; tôi thích nhạc của Dương Thiệu Tước, nhưng tôi hát rất dở nên không hát cho ai nghe bao giờ..., mới chỉ 4 ngày thôi mà chừng như từ lâu lắm, tự nhiên lòng tôi quặn thắt, đau như có ai đang bóp mạnh vào tim mình. Khi tất cả đã lên bờ đầy đủ chúng tôi bắt đầu bị cái đói hành hạ, mỗi người chỉ được một nắm cơm nhỏ như nắm tay của Ty Anh, chẳng thắm tháp gì cả, nhưng đó là những miếng cơm cuối cùng, ngày mai sẽ ra sao? khi không còn gì ăn để mà sống, mà đi tìm tự do, một nỗi sợ to lớn đè nặng lên tâm hồn mỗi người chúng tôi. Bé Ly Ly khóc vì chị Bích đã khô sữa, chị Bích cũng khóc; tôi xót xa nhìn chị; Ty Anh, Ty Em, My Cò thấy mẹ khóc nên cũng khóc theo, chỉ mới mấy phút trước đây thôi mọi người vui đùa trong dòng nước mát; mà bây giờ lại cùng nhau khóc...

Có tiếng động sột soạt ở lùm cây bên cạnh, chúng tôi giật mình hoảng sợ quay nhìn, từ trong lùm cây một thanh niên bước ra, anh ta dong dỏng cao, da ngăm đen, miệng rộng, mũi thô; anh ta ôm trong tay một túi xách lớn, nhìn chúng tôi nở nụ cười làm quen, chúng tôi cũng cười lại thay cho lời chào; giữa một nơi như thế này, trong hoàn cảnh như vậy mà gặp một người thuộc "phe ta" là điều đáng mừng. Khải hỏi:

- Anh đi một mình à?

Anh ta trả lời – giọng nam pha bắc kỳ: - Dạ đi một mình, tôi tên Hớn, ba má tôi ở Sài Gòn, có xưởng gỗ, tôi đang học Luật thì bị kêu đi lính, ba tôi xin cho tôi qua ban Quân cụ, được gần nhà nhưng tôi

không chịu, tánh tôi thích phiêu lưu mạo hiểm, sẵn chú tôi có trại chạ ở Ban mê thuật; tôi lấy cố muốn gần với chú, nên xin thuyền chuyển lên cao nguyên, đơn vị đóng quân ở Dacsong, nơi đó có con sông DacPko đẹp mê hồn, chiều chiều các nàng sơn nữ ra suối tắm sexy 100/100 tuyệt vời không tả nổi, trước mặt đồn trú quân của đơn vị tôi là ngọn núi cao 1231m; gần biên giới Lào, đi xa nhớ nhà nhưng cũng thú vị lắm, tụi tôi từ Kontum về tới sông Êpa bị vc pháo kích chặn đoàn xe lại; trời ơi; tụi nó nhắm vào đoàn xe GMC chở dân di tản mà bắn, xe với người tan xác nhiều vô kể, cả giòng sông Êpa đầy máu và xác người... mấy bạn tôi không biết ai còn ai mất. *(làm như lâu lắm rồi Hớn không được nói nên anh chàng nói một thôi một hồi)* Tôi chạy thực mạng, mấy ngày nay trốn chui trốn nhủi ở trong rừng cứ nhắm bụi cây mà lúi vào, mấy lần sém bị vc bắt đưa về lại Pleiku.

Hớn lòi ra trong xách mấy hộp bơ và vài thứ linh tinh đưa cho Khải, Đạt nhỏ kêu lên: "ái chà, quên mất, Đạt có đem theo cái Radio philip đây, tối tôi nghe đài VOA, BBC, nghe nhạc đỡ buồn, với lại có cả cây kèn Acmonica nữa "chúng tôi mừng rỡ, Hảng hỏi: còn pin không? – pin mới thay trước khi đi, còn 4 cục sơ cua nữa lận". Khải nói:

- 3 ngày nay không nghe được gì ngoài tiếng súng đạn, tưởng đâu mình đã thành người tiền sử rồi chứ.

Bây giờ là 2 giờ chiều, anh Đạt kêu chúng tôi chuẩn bị lên đường, nhưng trước khi đi phải để anh và mấy người con trai chia nhau đi thám thính một vòng, anh nhìn về 2 ngã; Khải và Đạt nhỏ đi về phía tay phải con đường mòn, anh Đạt và Minh đi về phía tay trái, Hưng, Phi ở lại trông chừng mọi người, ông An nói: 4 người chỉ được đi trong vòng 15 phút thôi, tôi tò mò muốn đi theo nhưng anh Đạt mắng: "chỉ vớng chân;" chúng tôi chờ đợi trong âu lo và hồi hộp cảm thấy sao mà thời gian dài như vô tận, cho đến khi 4 người cùng trở về. chúng tôi mừng quá. Anh Đạt cầm trên tay một cái nón sắt còn mới, tay kia cầm 1 bịch gạo chừng 3 kg anh kể cho cha mẹ anh và mọi người cùng nghe:

- Chỉ đi chừng 500m là ra đến đường QL, trên đường là cả một rừng đồ đạt vút ngọn ngang, nhiều vô số kể, xác người nằm la liệt, nát bầy, hơi có mùi thum thum, xe cộ thì tanh bành, cái nón sắt này con lượm ở gần đây; cạnh đôi giày lính, còn gạo đổ tung tóe bên đường hốt lại được có chừng này, đây là Phú Bổn, nó nằm giữa Qui Nhơn và Tuy Hòa đó.

Ngân hỏi anh Đạt sao không lấy đôi giày về mang cho êm chân" - Ngân nói vớ vẩn, người ta còn phải bỏ mà mình lại đi lượm, lỡ gặp vc nó bắt ngay " Khải vừa tháo bỏ lớp đệm bên trong cái nón sắt vừa nói: - Với cái nón sắt này mình có được 1 cái nôi, còn nắp nôi thì bẻ lá chuối mọc bên đường đập lại

Khải lại kể:

- Trời ơi, xe hơi, tủ lạnh, tivi, máy may đây 2 bên đường có ông đại úy ngồi chết trên tay lái của chiếc xe Jeep; tay ông ta đeo cái đồng hồ đẹp lắm Khải tính lấy, nhưng thấy 2 con mắt ông mở trừng trừng, máu trên người đông cứng, sợ quá, không dám...

Có thêm Hớn hình như mọi người an tâm hơn, bé Ly Lyđôi bụng đòi bú, bé ngậm vú mẹ nhay nhay nhưng sữa của chị Bích không còn, nó giận dỗi khóc làm chị Bích cũng khóc, Đạt nhỏ và Hớn có ít nhiều kinh nghiệm và hiểu biết về cuộc sống của người thượng, tôi cũng thế; Người thượng họ dựng làng gần sông, suối, họ chọn một nơi nào đó trong rừng không xa buôn làng là mấy rồi chặt cây đốt cháy thành tro, qua mùa mưa tro trở thành phân bón tự nhiên, họ dọn sạch sẽ và trồng các giống bắp, lúa nếp, lúa gạo, khoai lang, khoai mì... lúc đầu nương rẫy của họ gần làng nhưng sau mỗi mùa thu gặt; họ bỏ nơi đó, đi tìm nơi khác, lại chặt cây đốt rừng làm rẫy. rừng càng ngày càng bị chặt phá một cách vô tội vạ, rẫy của họ càng lúc càng xa... nhưng họ vẫn bám gần sông suối. chung quanh làng họ trồng thêm đu đủ, bí ngô, mía, chuối và các loại rau, đậu, họ sống rất gần gũi với thiên nhiên; tâm hồn họ đơn sơ mộc mạc ít suy nghĩ. Nhờ có số gạo lượm được, Anh Đạt biểu Ngân nấu cháo, lấy nước cháo đổ vô bình sữa cho Ly Ly bú;

còn người lớn thì "hưởng xái;" Hớn đưa cho Ngân một hộp diêm quẹt Quân Tiếp Vụ - chúng tôi được ngồi nghỉ thêm một chút nữa trong thời gian chờ cháo chín; - lúc thu dọn đồ để đi di tản, chị Bích mang theo 2 bình sữa và mấy hộp sữa nhưng lúc nhảy xuống xe mà chạy chị không kịp lấy theo được hộp nào, cũng may mà có 2 bình sữa - Chúng tôi ngồi chia thành từng nhóm nhỏ với nhau; mấy đứa con gái như: Ngân, Thắm, Hoa, Kiều, ngồi bên bếp lửa canh nồi cháo, Ty: em trai út và các con chị Bích, cả bé Lan nữa đang nghịch lá khô, số còn lại thì cùng nhau bàn bạc chương trình và lộ trình cho những ngày tiếp theo; theo ý kiến và sự hiểu biết của từng người đóng góp lại, chúng tôi quyết định: phải men theo sông mà đi, cố gắng vô sâu mấy buôn làng của Thượng kiểm bấp, bí ngô, đu đủ, mía... là có đồ ăn; không sợ đói, chỉ cần chặt vài cây mía bóc sạch vỏ, còn mình thì súc miệng cho sạch rồi dùng hai hàm răng làm "máy ép nước mía; "lấy bình sữa hứng cho bé Ly bú, đu đủ chín như thì tán nhuyễn ra cho Ly Ly ăn, hươm hươm để người lớn, bắp thì chỉ cần tách lấy hạt, cắn bẻ ra, buổi tối ngâm trong nước cho mềm đến sáng nấu chín mang theo ăn dọc đường... cần nhất là kiếm cho được nhiều bắp; Hằng cười nói ": tụi mình giống dân du mục quá à, sống kiếp lang thang không nhà;" "- ừ há; giống dân du mục đi du lịch, ở khách sạn thiên nhiên, toilet thiên nhiên..." bà An la hai đứa tôi "chết trước mắt còn đùa" chị Bích thì bênh:- "không đùa để chết sớm hơn đó mợ ạ ".Nồi cháo đã như, mùi thơm của cháo lang tỏa phất phơ trước mũi tôi, gợi cho tôi nhớ đến một buổi tối hôm nào đã xa xôi lắm; khi chúng tôi còn yêu nhau, anh ấy đưa tôi đi ăn cháo tôm – thật tình với tôi lúc đó; chỉ cần ngồi gần anh là tôi đã cảm thấy no rồi vì vui sướng và hạnh phúc – khi người ta bung tô cháo ra, với làn hơi nóng, thơm của gạo dẻo được nấu cùng lá dứa, với mùi tiêu cay nồng và mùi hành ngò diu diu, trải trên mặt là một lớp mỡ hành phi màu vàng óng thơm ngào ngạt, trong tô là mấy con tôm to bằng ngón tay cái đã được lột vỏ, có màu đỏ hồng nằm cong tròn, tất cả đều hòa chung, quện lại cùng với mùi gia vị bày ra trước mặt tôi; có người yêu tôi ngồi bên cạnh, chúng tôi vừa thổi; vừa húp; vừa nhai; vừa nuốt một cách ngon lành; lòng thì no nê và hạnh phúc thật ngất ngây, tôi gọi đó là tô cháo của tình yêu... Chị Bích múc nước cháo đổ vào bình sữa cho bé Ly bú, Anh Đạt chưa cho chúng tôi ăn cháo bây giờ mà phải đi tiếp, chừng nào gần tối kiếm được chỗ nghỉ; ngủ qua đêm lúc đó mới được ăn. Cần phải tận dụng thời gian và cố gắng rút ngắn quãng đường dài. Sở dĩ phải nấu cháo sớm vì ban đêm không được đốt lửa, sợ vc thấy, rất là nguy hiểm.

Cả đoàn người đi thêm chừng 2 km nữa thì chịu hết nổi, không thể nào đi tiếp được, anh Đạt cho ngừng lại để nghỉ, nơi đây là một khu rừng tre, lá tre vàng rụng trải lên trên mặt đất một lớp dày êm ái, tre mọc từng cụm rải rác . Cảnh trời chiều nơi đây đang dần nhuộm tối, đẹp một cách lạ lùng, nó huyền ảo, mênh mông đầy quyến rũ, màu trắng của mây chiều chuyển sang màu xám bạc, sắc trời pha tím, sương chiều trộn lẫn màu hương khói, bên kia sông là bãi cát vàng tươi đang ngả sang màu nâu sẫm chạy dài ngược lên khu rừng thưa, vẻ tĩnh lặng êm êm của hoàng hôn gợi lên trong tôi nhiều nỗi nhớ, lòng cảm thấy man mác, băng khuâng và chơi vơi buồn. Bà An lấy cái ca múc cho mỗi người một ca cháo, không biết Khải kiếm đâu ra và từ lúc nào một gói muối nhỏ, đưa cho Ngân bỏ vô nồi cháo trắng, nhờ thế nó có vị mặn để nuốt, cái ấm nước; mà trong lúc cuống cuồng nhảy ra khỏi xe bà An quơ vội theo cùng cái ca nhà binh là những đồ dùng vô cùng quý giá cho cả đoàn người vào lúc này, trong ấm chỉ còn một ít nước mỗi người được một ngụm, cũng không sao vì bên dưới là dòng sông, tha hồ uống.. . Chúng tôi ngồi bên này sông, đăm đăm nhìn sang bên kia sông, tưởng tượng bên kia là miền tự do với lá cờ vàng 3 sọc đỏ, Hằng vẫn ưa hát mỗi lần ngồi nghỉ chân, câu hát trở thành niềm mơ tưởng: "này người yêu, người yêu tôi ơi... ", Ông An, anh Đạt, Đạt nhỏ, Hớn, Khải... đang bàn nhau về chương trình ngày mai, anh không cho tôi và Hằng ngồi mơ mộng vớ vẩn nữa phải trở về với thực tế; mà... trời ơi, thực tế này đáng sợ biết bao nhiêu, Khải đưa ra ý kiến:

- Mình vẫn đang ở trong vùng cao nguyên; nơi đây có nhiều rừng thưa; sông, suối, rải rác có những buôn làng của người thượng, mình phải đi theo đường rừng men theo dòng sông vì có 3 điều thuận lợi:

1 / khó chạm trán với vc, vì họ đã chiếm được cao nguyên, họ sẽ tràn về đồng bằng thành phố.

2 / không sợ bị thiếu nước, vì thiếu nước sẽ chết khát.

3 / Để kiểm được thức ăn trong các buôn làng.

Tôi than: "Trời ơi đi tìm về miền tự do mà sao nghe cực quá hà, đi kiểu này biết đến bao giờ mới tới nơi?" không ai trả lời, anh Đạt nói ý kiến của mình:

- Theo tôi biết mình đang ở phía Tây của sông Adun, đoàn xe mình bị pháo kích ngay tại Phú Bản, phải vượt qua bên kia sông, cứ đi trong rừng cặp theo đèo Măngyang về lại sông Êpa, từ đó mình đi dọc theo sông Êpa về đến Krong-Pa, từ Krong-Pa về tới Tuy Hòa, từ Tuy Hòa mình về được Nha Trang... bằng cách này mình phải thoát ra khỏi Phú Bản để tới Tuy Hòa trước đã.

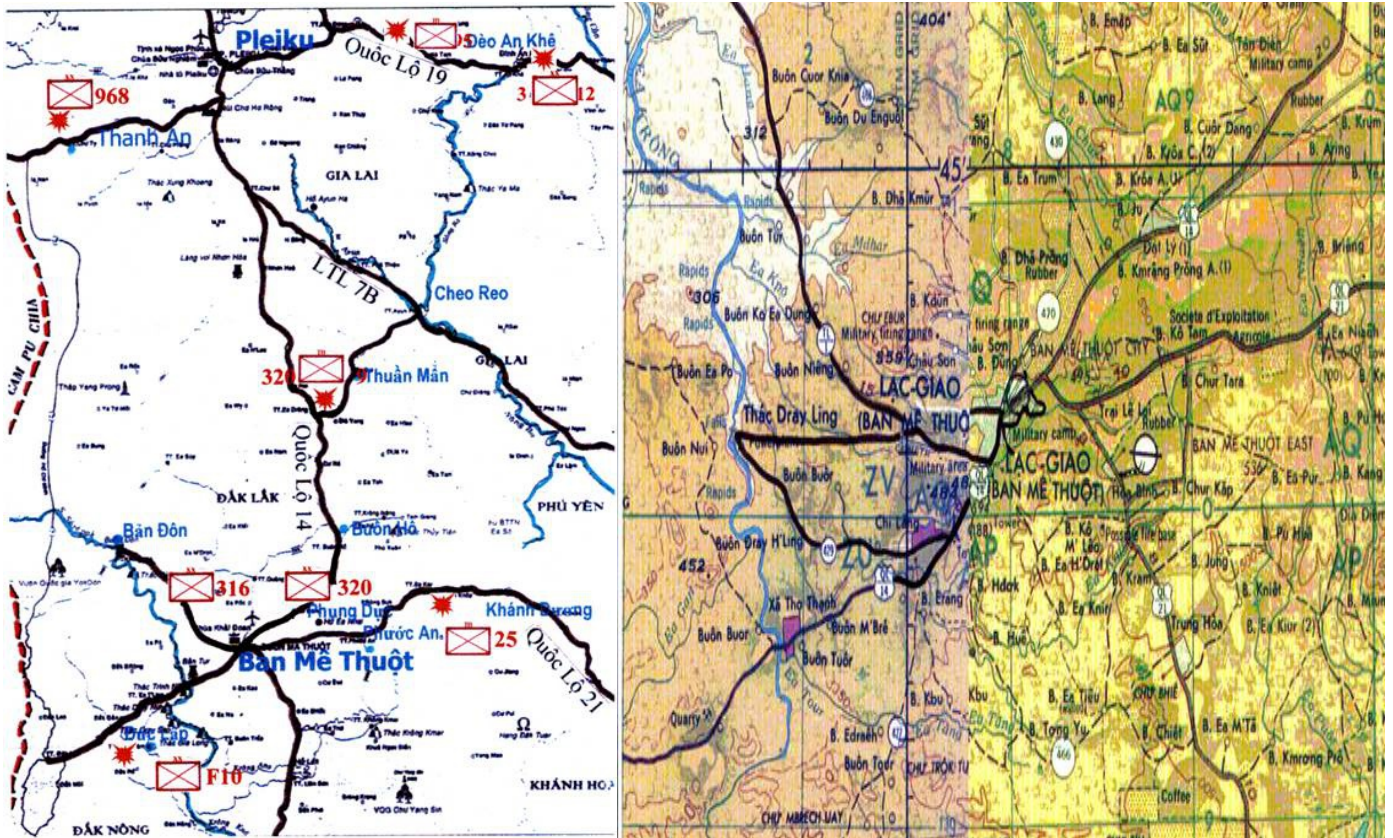
- Nhưng mà ở đoạn sông Êpa vc đã pháo kích chặn đầu đoàn xe làm người ta chết quá trời, bây giờ quay trở lại đoạn sông đó, nghĩ lại buổi tối ở đó để gặp ma... sợ lắm.

Anh Đạt chỉ cho chúng tôi xem từng chi tiết trong bản đồ, vừa chỉ vừa giải thích, Khải dọa:

- Nhìn trong bản đồ thấy gần và đơn giản, nhưng đi rồi mới biết; Khải đã từng đi hành quân, gian nan khổ cực lắm đó. Quý tiểu thư đừng than thở nhé.

Chị Bích bực bội la Khải: - Khải im đi; dọa các em làm gì cho chúng nó nản lòng.

Mọi người đồng ý với ý kiến của anh Đạt và Khải, ai nấy đều đã mệt nên tìm một chỗ để nằm ngủ qua đêm. Trời tối hẳn, bây giờ thì không còn nhìn thấy được dòng sông bên dưới, chỉ nghe tiếng nước róc rách của con sông chảy qua gềnh đá, tiếng gió vi vu nhẹ nhàng và tiếng xào xạc của những cành lá ở trên cây, đêm nay chúng tôi lại được nghe tiếng dế nỉ non hòa chung với tiếng côn trùng rả rích, tất cả hợp lại thành một giàn nhạc hòa tấu của thiên nhiên giữa núi rừng xa lạ. Đang mơ màng đi vào giấc ngủ, bỗng nhiên chúng tôi nghe những tiếng gầm rú, đó là tiếng động cơ của một loại xe hạng nặng, ánh sáng của những chiếc đèn pha sáng lóa xuyên qua bóng tối của đêm đen sâu hun hút, nhiều xe và nhiều xe ghé lắm, nó cứ rầm rập và rầm rập làm rung rinh chỗ chúng tôi nằm. xe gì đây? là GMC, hay xe của vc? , đoàn xe chạy qua, tiếng xe nghe vừa quyến rũ mà cũng vừa đe dọa. Anh Đạt lo lắng và nôn nóng, anh nắm sát đất bò ra gần đường xe chạy, lâu lắm anh mới trở lại, tôi nghe được tiếng anh thở dài, anh nói nhỏ: "xe vc, bên hông có cờ đỏ sao vàng, đó là xe motova; lính vc ngồi đầy trên xe ;" sự sợ hãi dù có đè nặng lên tim tôi đi nữa, nhưng mấy hôm nay sợ nhiều quá rồi, nó đã ở tận cùng của nỗi sợ, bây giờ không còn chỗ nào trống để mà chất chứa thêm. Đêm nay sao dài quá dài, buồn quá, những đứa bé và mấy cô em gái vô tư đang say ngủ, còn tôi, Hằng, Khải, Đạt... cả Minh nữa, nằm thao thức, Đạt nhỏ mở radio tìm đài VOA để nghe tin tức và vài lời bình luận (ai là người đã viết ra những lời bình luận; có ở vào hoàn cảnh và tâm tư của chúng tôi để mà viết cho đúng không đây? hay chỉ là những người ngồi trong phòng có máy lạnh, bên ly cà phê sữa nóng, vô tư viết ra những lời vô thưởng vô phạt, và ai là người hô hào với những câu nói đao to búa lớn rồi ung dung ngã người lắt lư trên ghế bành ngậm điếu xì gà, mắt lim dim nhìn khói thuốc bay bay, tai lắng nghe Thanh Tuyền, Giao Linh nũng nịu hát; lòng sảng khoái lâng lâng thấy đời rất đáng yêu, đáng hưởng thụ, không thèm biết đến những ai đang chết, những cái chết tức khắc và những cái chết từ từ)... nghĩ đến đây lòng tôi chua xót quá. Ông Thiệu đang hùng hồn tuyên bố trong đài phát thanh: "Nhất định chúng ta sẽ thắng, đây là chiến lược và chiến thuật của Quân Đội VNCH, tôi sẽ sát cánh cùng với đồng bào đến hơi thở cuối cùng"... giữa khoảng rừng thanh vắng đêm nay, lời hứa hẹn của ông mang lại cho chúng tôi nhiều hy vọng và đầy cảm động, không hiểu tại sao chúng tôi lại quá ngây thơ và dễ dàng để tin vào những lời tuyên bố như thế. Hết phần tin tức và bình luận, đến phần văn nghệ, Sĩ Phú đang hát bài "Em Tôi;" giọng ông trầm ấm làm cho lòng tôi nao nao, rồi giọng ca Thái Thanh lạnh lốt với: "Ngày xưa hoàng thị;" chao ơi; sao mà tôi muốn khóc quá đi thôi, Hằng nắm tay tôi bóp nhẹ, nỗi buồn của tôi được chia đôi và Hằng cũng thế, chúng tôi đang nhớ những ngày tháng đã xa, nhớ một vùng trời đầy ắp những kỷ niệm ngọt ngào, Hằng nhớ anh Sơn còn tôi cũng đang nhớ một người.



Bản đồ Buôn Mê Thuột

19/03 /1975

Trời chưa sáng mấy, cảnh vật mờ mờ trong hơi sương, vẫn đang còn là tiết Xuân mà. Anh Đạt đánh thức mọi người dậy, bắt chúng tôi xuống sông rửa mặt súc miệng làm vệ sinh; Ngân đang nhóm lửa nấu cháo; nước sông ban mai mát lạnh, tôi ngồi trên phiến đá nhúng hai bàn chân đầy vết trầy xước của mình xuống nước, cảm giác thật dễ chịu, đám con gái chạy xuống sông tung tăng vui đùa; cười vang cả một khúc sông, tối hôm qua vc đi hết rồi; còn sống được ngày nào thì cứ cười đùa cho thỏa chí –tôi hét lên thật to cho mọi người nghe như vậy, đang vui bỗng nhiên có tiếng rú của Ngân, Ngân ú ớ đưa tay chỉ về phía đầu nguồn của con sông, tiếp đến là tiếng la hét đồng loạt của bầy con gái, trời ơi; kinh khủng quá, xác chết của một người đàn ông phình to, thâm tím đang lơ lờ trôi xuôi theo dòng nước về phía chúng tôi; bà An như muốn ngắt xiut trong tay ông An, mấy đứa con gái chạy nhanh lên bờ, đưa tay cố hòng móc cho ói ra hết những gì có trong bụng (chỉ toàn là nước mà thôi), mấy người con trai bình tĩnh hơn nhưng cũng khạc nhổ lung tung, Anh Đạt kiểm được mấy khúc cây kê hết đám con trai cùng nhau hì hục khều, đẩy cái xác, khó khăn lắm mới đưa được vào bờ vì nó đã bị sinh to; vừa nặng vừa thúi kinh khủng.

- Phải chôn thôi con ạ, để vậy tội quá; không đành lòng... Bà An thở dài nói.

Mấy người con trai lên phía trên bãi cỏ, với cái dao găm của Khải, đã chặt được vài khúc cây nhỏ cầm cúi đào một cái lỗ hình chữ nhật không sâu lắm;nhằm cũng vừa một người nằm, sau đó mỗi người cầm một khúc cây dài kê dưới cái xác nẩy từ từ cho lọt xuống lỗ, rồi sửa sang cho xác người chết nằm gọn gàng trong lỗ, chúng tôi cùng tới, một tay bịt mũi;một tay bốt nắm đất thả xuống, chào vĩnh biệt. mấy người con trai lật đất lấp đất lại, còn đắp đất lên cao thành một nấm mồ. Khải tước vỏ cây làm sợi dây cột 2 khúc cây làm thành 1 cây thánh giá, đóng xuống ngôi mộ, tôi nói:- sao mà giống trong phim quá chừng, và mỗi người chúng mình là một diễn viên đang đóng phim... -Khải nói tôi chỉ giỏi tiểu lâm... Công việc

xong xuôi thì cũng gần hết một buổi sáng, vì gặp chuyện cái xác trôi sông, Anh Đạt sợ dòng nước đã bị dơ chúng tôi mà uống thì sẽ bệnh, anh này ra sáng kiến moi thử một cái lỗ sâu trên cát cạnh bờ; nước từ trong lỗ ứa ra ngang với mặt nước sông, anh giải thích là cát đã lọc sạch nước; từ nay mỗi lần lấy nước nấu uống, phải moi lỗ ven sông, chúng tôi cùng nhau mỗi đứa moi 1 lỗ, chờ nước ứa ra, Ngân có nhiệm vụ múc nước đó đổ vô ấm nấu chín để uống, công việc chúng tôi làm giống như một trò chơi, vui quá, tôi nói với Khải "Ước gì đây là một cuộc cắm trại thực sự;" Khải cười nhéo má tôi "em lại mơ mộng nữa rồi"

Mặt trời lên cao, chúng tôi đói cồn cào, mỗi đứa được ăn một ca cháo; dù không no nhưng cũng tạm ấm bụng trước khi tiếp tục cuộc hành trình. Bây giờ phải lội qua con sông này để đi theo lộ trình đã định: lẩn trốn trong những lùm cây và bám dọc theo QL, cặp con sông Épa để về Tuy Hòa, Minh than: "đi như thế này xa quá, cứ xuôi theo đường chim bay cho gần; ". Anh Đạt mắng: "dốt quá; không thể nào mạo hiểm được, đi loạng quạng, lỡ mà gặp vc là hết đường về." Chúng tôi lại bó chân bằng 2 vạt áo dài mà mấy hôm nay đi đã sờn, tôi lấy một mớ lá lót thêm dưới bàn chân cho dày và êm; tước vỏ cây làm dây cột, hai cánh tay áo tôi bó chân cho bé Lan, phải lót thêm 1 lớp lá.

Chúng tôi đi loanh quanh chẳng biết được bao xa thì thấy bên dưới dốc đường mòn có một khúc sông hẹp, anh Đạt quyết định vượt qua bên kia sông, anh cho mọi người ngồi nghỉ còn anh lội thử xem sông cạn hay sâu, mừng quá: sông cạn ngang đầu gối, qua được bên kia sông anh đưa tay ngoắc chúng tôi "- lại được đùa dưới nước;" Minh và Khải đội cái sacmarin trên đầu cho khỏi ướt, chúng tôi băng qua sông, nước trong veo thấy được những hòn sỏi dưới đáy sông; tôi thấy nó giống một dòng suối thì đúng hơn. Chúng tôi ngồi nghỉ chờ Đạt; Khải đi thám thính; qua đến bên này rồi tôi thấy nó cũng giống bên kia, một sự yên lặng gần như tuyệt đối, lúc ở bên kia sông chúng tôi có biết bao nhiêu là hy vọng, nhưng rồi... chẳng thấy gì. Anh Đạt về, anh kêu đi tiếp "-. Một đám tàn quân lếch thếch lên đường; ". Tôi nói với ông bà An: "- hai bác phải cho con nói đùa, có vui hai chân mới bước nhanh, còn buồn rầu nó làm nặng chân đi không nổi;" Ông An cười: - con nói đúng...

Tháng 3, cuối mùa Xuân nắng không còn dịu mà hơi gắt, nắng nóng dội lên đầu chúng tôi, bộ áo quần bị ướt lúc lội qua sông đang khô dần trên người, tôi mệt quá, đầu nặng trĩu, hơi thở nóng ran phát ra 2 lỗ mũi như có lửa đốt, tôi bước đi lảo đảo như người say rồi ngã chúi đầu xuống đất, Khải hoảng hốt nhào đến đỡ tôi đứng dậy, cả đoàn người phải dừng lại, mắt tôi mờ đi và tôi òa khóc nức nở, bao nhiêu nỗi niềm đau đớn, khổ sở và sợ hãi, căng thẳng mấy ngày qua vỡ òa như thác đổ, bà An khóc theo, tiếng khóc lây lan từ người nọ qua người kia; chỉ có Đạt nhỏ là ngồi ngó mông lung, chùng như thấy mọi người khóc thế đã đủ, Anh Đạt đứng lên nói; giọng ra lệ nh:

- Thôi; khóc bi nhiêu đủ rồi, đứng lên đi tiếp chứ.

Kể ra khóc được nhiều như vậy cũng làm vơi đi những gì đang trĩu nặng trong lòng, Khải đỡ tôi đứng dậy, ân cần dỗ dành – cố gắng lên, về tới Sài Gòn tha hồ sưởi, anh sẽ dẫn Thủy đi uống cà phê Thanh Bạch, đi ăn pate chaud ở Thanh Thế, xem cinema rạp Eden... tôi vịn vào vai Khải đi như người mộng du. Đã trưa lắm rồi; chúng tôi dừng lại ở một khu rừng thưa, rừng đẹp quá, lá vàng rụng lâu ngày nằm chất chồng lên nhau thành một tấm thảm dày và êm, những cây cổ thụ to cao vươn tán đan vào nhau cho chúng tôi bóng mát, tôi nằm xuống tấm thảm lá êm ái tưởng như mình đang nằm trên nệm, mùi lá khô và hơi ẩm của đất quyện vào nhau nồng nồng, ngái ngái, hăng hăng, tôi vòng hai tay ra sau làm gối kê đầu nhìn lên bầu trời xanh qua kẽ lá, nhìn những sợi nắng nhảy múa lung linh theo gió ở trên cây, cả thân thể và đôi chân được thả lỏng, nhưng đầu óc thì nghĩ ngợi lung tung. Chúng tôi đói lắm rồi, số gạo anh Đạt lượm được còn ít, Bà An đòi nấu hết, ăn một bữa no rồi ra sao thì ra, bà nói biết có sống được nữa không hay để chết làm ma đói. Với con số của đoàn người là 21, mà gạo còn vài lon, nấu hết 1 lần ăn cũng chẳng bõ bèn gì. tôi nhìn bà, mới có mấy ngày thôi mà bà gầy tọt hẳn đi, đôi mắt trũng sâu, má cốp lại, lòng tôi cảm thấy xót xa. Bà An hiền lành, rất đôn hậu, bà nhẹ nhàng, mong manh dễ vỡ, mỗi lần đến nhà chị Bích chơi, tôi thích nhìn vẻ đài các của bà, bà ưa làm nũng với ông An, và ông lại rất thích điều đó,

ông cứng chịu bà, tâm hồn ông đầy ắp thơ, tôi thích vì ông bà là một đôi vợ chồng lý tưởng; những người con của ông bà là: Anh Ái lớn nhất Chị Bích, Anh Đạt, Hăng, Khải, Luật, Minh, Kiều, Ty rất hiếu thảo và rất thương yêu đùm bọc nhau, Khải là người nóng tính hay cáu gắt nhưng lại là một chàng trai lãng mạn dễ thương. Cả gia đình bây giờ chỉ biết nương tựa vào Đạt và Khải, hình như anh Đạt cảm thấy áp lực đè lên vai anh thật nhiều và thật nặng, anh không thể để cho ai nấn lòng gục ngã, anh cũng không chịu “ăn một bữa cho no rồi ra sao thì ra;” chúng tôi bám víu vào ý chí và tinh thần của anh để có sức lực tiếp tục cuộc hành trình. – Húp mỗi người một lưng cháo, phải dè xèn chút gạo còn lại, đường đi còn xa lắm – Tôi kéo tay Hăng nằm xuống bên tôi, nói cho Hăng nghe tôi thềm một chén cơm nóng, một tô canh rau dền, một khúc cá kho mặn...

Khải đem tới cho tôi ca nước: - Thủy uống cho khỏe.

Gió hiu hiu làm cho tôi buồn ngủ nhưng anh Đạt hối mọi người chuẩn bị hành trang lên đường, bao giờ gần tối mới được ngừng lại, nấu cháo ăn rồi ngủ để mai đi tiếp.

Bà An khóc: - Mợ đói và mệt lắm rồi con ơi.

Tôi thấy anh Đạt quay lưng chùi nước mắt, mấy đứa nhỏ ngơ ngác nhìn bà ngoại khóc cả bé Lan nữa, trong đôi mắt các cháu cũng muốn nói lên điều bà An vừa nói: đói và mệt; Hón lên tiếng: “ -Thôi, anh Đạt để Ngân lấy hết gạo đó nấu cơm, mình có nhiều cách kiểm thức ăn mà, nhưng cũng nên đi thêm một đoạn nữa rồi hãy nghĩ “câu nói này làm cho mọi người lên tinh thần được một chút nhưng anh Đạt nói cứ từ từ sau hẳn nấu. Bà An nín khóc, đoàn người đi thêm được một lúc; cho tới khi trời đã ngã về chiều anh Đạt mới chịu ngừng, nơi đây có một con suối nhỏ nước trong veo. Chúng tôi mỗi đứa tìm một gốc cây ngồi dựa lưng, mấy đứa con gái nhỏ làm như không hề lo buồn sâu sắc như người lớn, chỉ cần được nghĩ chân là ngồi chụm vào nhau nói cười vui vẻ, Thăm giải thích rất đơn giản: “có mấy anh lo rồi, tụi em chỉ biết nghe theo, làm theo mà thôi, lo thêm cũng đâu giải quyết được gì, lúc này đang được ở cùng nhau thì cứ vui vẻ với nhau, ai biết ngày mai sẽ ra sao;” đó là một câu triết lý rất hay. Hăng hỏi tôi đang nghĩ gì, có nhớ nhiều đến pleiku không? riêng Hăng đang nhớ anh Sơn ghê lắm, tôi cũng như Hăng mà thôi; cũng đang nhớ đến một người không nên nhớ; mà vì yêu người đó nên bây giờ tôi mới phải ngồi đây, yêu làm chi cho nặng lòng, vì nặng lòng nên thấy nặng đôi chân; mà chân đã nặng thì đi không được nhanh, bước không được xa... yêu nhiều thì lo lắng nhiều, mà lo lắng nhiều thì... mệt lắm, hai đứa bật cười với những câu ví von của mình, cười xong hai đứa nhìn quanh; sao không thấy bóng dáng của mấy người con trai đâu cả? đi đâu hết rồi? chị Bích nói: - hai cô lo nhớ nhưng lung tung, mấy chàng đi kiếm lương thực, tôi tiếc rẻ “uống quá, phải chi mình đi...;” mãi một lúc anh Đạt và đám con trai mới nối đuôi nhau đi về, trên tay mỗi người ôm một thứ, Khải huýt sáo vui vẻ, tất cả để “chiến lợi phẩm;” xuống trước mặt ông bà An và chị Bích; đó là 1 trái bí ngô, 15 trái bắp, 2 trái đu đủ chín và 3 cây mía dài, “cả nhà ” mừng vui hí hửng; Minh cười cười khai ra: “đây là những thứ chôm được trong làng;” Khải nói “- làng vắng hoe chắc là họ bỏ làng mà đi như tụi mình ”- Anh Đạt phân công: mấy đứa con gái có nhiệm vụ tách hết hạt bắp ra khỏi cùi bắp, mấy đứa con trai hàm răng khỏe thì cắn bể hạt, mỗi tối trước khi đi ngủ Ngân bỏ một ít vỏ cái nón sắt mà ngâm nước qua 1 đêm là nó mềm, sáng dậy sớm nấu sể mau chín, Khải chặt mấy cây mía ra từng khúc để dành lấy nước cho bé Ly bú. Chúng tôi vui vẻ thi hành mệnh lệnh của anh Đạt, cứ xem như đây là một trò chơi, vừa làm vừa nói đủ mọi thứ chuyện trên trời dưới đất, Khải chặt mấy cây mía, anh tước vỏ mía, rồi xuống sông lấy nước súc miệng, xong chạy lên ngồi gần tôi, chị Bích đưa Khải bình sữa, Khải nhe 2 hàm răng nhá nhá cho nước mía chảy vô bình, cũng không nhiều nhưng cũng làm cho bé Ly tạm no, anh Đạt lấy 2 lóng mía chẻ làm 4 rồi bẻ làm 2 chia cho ông bà An và mấy đứa nhỏ, còn mấy đứa tôi thì chờ cho mấy đứa bé ăn xong nhá xác mía ra là lượm lại nhai và rít đến chừng nào cái bã mía khô rang mới bỏ. Đạt nhỏ không ngồi cắn hạt bắp nữa, anh chàng rủ Hưng; Phi; Minh làm 1 cái bếp nướng trái bí, tôi chán trò tách hạt bắp vì đau tay quá chừng nên rủ Hăng đi theo, Khải cũng đi theo tôi, Đạt nhỏ đào 1 cái lỗ hình tam giác, sai mấy đứa tôi đi lượm củi khô mang về rồi bẻ những cành nhỏ bỏ xuống lỗ trước, Khải lấy 2 cục đá chà mạnh vào nhau làm nóng rồi đánh cho tóe lửa; hi hà hi hục mãi mới nhóm được bếp,

Minh đem về mấy nhánh cây khô lớn đút vào "lò;" lửa bốc nhanh Đạt nhỏ đặt trái bí lên trên lò, vừa chờ trái bí chín vừa nói chuyện, Hằng cười chê Khải: "có diêm quẹt của Hớn đưa không chịu nhóm lửa cho nhanh, làm kiểu này mất thời gian, đói bụng gần chết đây;" Đạt nhỏ nói: "còn phải chờ tới lúc tàn lửa, rồi vùi trái bí ủ trong tro nóng nó mới chín được bên trong ruột"- "sao Đạt giỏi vậy;" – "thì đi nhiều, học hỏi nhiều nên biết được nhiều thứ,"

Buổi tối sau khi mỗi người được ăn một miếng bí ngô nướng chín khét, mùi thơm của vỏ bí bị cháy cùng vị ngọt của nó làm mê mên đầu lưỡi; chúng tôi ăn miếng bí ngô nướng bằng cả mắt; mũi và miệng. Hình như trời bắt đầu vào mùa mưa, cũng gần cuối tháng 3 rồi, dù nằm giữa đất trời mênh mông; nhưng chúng tôi vẫn cảm thấy nóng bức ngọt ngào. Từ rất xa có tiếng nổ âm...ì... ì... ì... nổ vọng lại; những tiếng nổ gieo vào lòng chúng tôi vài tia hy vọng nhỏ nhoi, chúng tôi suy đoán lung tung. Không ngủ được chúng tôi ngồi quay lại thành vòng tròn, tâm sự cho nhau nghe chuyện của mình. Hưng, Phi kể về những tháng ngày vùng vẫy trên nền trời xanh, biết bao thành phố họ đã ghé qua; những phi vụ hiểm nghèo thoát chết trong gang tấc; Hưng lái L19; Phi lái C130, đóng quân ở Nha Trang, Phi đoàn 114; biệt phái lên Ban mê thuật và bị kẹt lại, tôi muốn hỏi về 1 người nhưng lại thôi... Khải hỏi tôi có nhớ những cảnh phong lan ở sau vườn nhà không? tôi nói:-" nhớ lắm, nhớ cả thành phố Pleiku đến mức nhối tâm can," Khải kể cho mọi người nghe những lần hành quân của Khải; Khải chỉ đi tìm phong lan trên cây thay vì tìm vc dưới đất, kể từ ngày phải đi lính chưa bao giờ Khải bắn vào một ông vc nào cả dù đôi khi có thấy họ; Hưng nói: - còn tôi; những lần bay thám thính trên vùng đất nghi là có vc, nhiều khi nhìn xuống thấy bên dưới lỗ nhỏ, tôi gọi về tổng đài báo sai tọa độ, pháo binh bên mình cứ theo tọa độ tôi báo mà bắn... - Anh Đạt thở dài: - Thế nên bây giờ tụi mình mới ngồi đây, anh cũng chưa hề bắn vc dù anh là lính.

20/03/1975

Một ngày như mọi ngày, vẫn thức dậy thật sớm, ăn một ít bắp, bó chân cho kỹ rồi lên đường, ai cũng bước đi với những bước chậm chạp, dừng lại để nghỉ nhiều hơn vì có lắm lí do; cứ đi chừng vài mươi bước "đôi giày vải " bị lệch; tuột ra khỏi bàn chân là phải nghỉ để sửa lại, hơi mỏi chân là nghỉ... Hôm nay những bước chân của chúng tôi nặng như đeo đá... Khát nước chút xíu cũng... nghỉ; anh Đạt không cho uống nhiều nước, mỗi lần khát chỉ được hớp 1 ngụm thôi. Chúng tôi mong trời mau tối để được nghỉ lâu và được ngủ 1 giấc dài. Ngày hôm nay không có gì đáng ghi nhớ ngoài việc khi dừng chân nghỉ trưa, Mạnh tách ra khỏi đoàn; đi đâu đó một lúc, khi về Đạt nhỏ cầm theo 1 cái thùng đựng nước và giải thích:

- Không phải lúc nào mình cũng đi được gần sông, có khi phải đi sâu trong rừng, cần có cái thùng đựng nước để dành, lúc này tôi thử ra ngoài đường; ghé lắm; mùi thối nồng nặc đồ đạc cùng nhiều như khoảng đường hôm trước anh em mình đi lượm đồ, thấy cái thùng đựng nước; mừng quá trời.

Sắp hoàng hôn, nắng chiều đang rong chơi trên những ngọn cây cao, mây chiều bàng bạc trôi lơ lửng; cảnh vật mờ trong sương, anh Đạt cho mọi người nghỉ sớm hơn hôm qua. Chị Bích biểu Ngân nấu hết gạo nhưng cái nón sắt đầu nấu được nhiều, chỉ phân nửa số gạo còn lại là đã đầy nón rồi. Mùi thơm của cơm chín bốc cao chui vào lỗ mũi tôi quyến rũ quá, những hạt cơm trắng nõn nà được Ngân xối bung lên bằng hai que tre rừng nằm phơi bày trước mắt chúng tôi làm ai cũng chảy nước miếng. - "Ưu tiên cậu vợ với chị Bích được ăn nhiều, sau đó đến mấy đứa nhỏ, cuối cùng là chúng mình;" – Anh Đạt chia phần như vậy, một cái nón sắt cơm với 22 người ăn thì đâu có được bao nhiêu...Trước khi cho nằm cơm vào miệng; tôi nhắm mắt đưa lên mũi hít một hơi thật sâu cái mùi thơm của nó, thật tuyệt vời... nhưng... - "Cô Thủy ơi con ăn chưa no, cô cho con thêm miếng nữa đi..." tôi mở mắt, bé Lan đứng bên tôi, nhìn tôi một cách van lơn; theo phản ứng tự nhiên của con người, tôi ngậm miệng lại tính nuốt hết, nhưng... tôi đành phải nhả ra cho bé 1 miếng nhỏ bằng ngón tay cái, lòng không mấy vui;- "Có ai được no đâu con;" ... Tự nhiên tôi cảm thấy xấu hổ với chính mình; tôi... phạm phước tử quá đi thôi... tôi khinh tôi đến ứa nước mắt; ăn có một miếng cơm lạt nhách mà cũng làm như thưởng thức... một mâm cơm thịnh soạn không bằng; lại còn keo kiệt với một đứa bé... đang lúc chết lúc nào không biết.

Đạt nhỏ mở radio rà tìm đài VOA; - Bây giờ là 21 giờ ngày 20 tháng 3 năm 1975 Hôm nay tin tức xấu hơn hôm qua làm chúng tôi buồn quá, đứa nào cũng nao núng trong lòng, dạy sử địa và cũng thích chính trị nên tôi biết cao nguyên Daclack, Kontum, Ban mê Thuột là vùng chiến thuật và chiến lược vô cùng quan trọng; năm 1956 ông Ngô Đình Diệm có chính sách di dân lên các vùng cao nguyên nói trên để lập nghiệp; Ông đã đặt trên đó các cứ điểm Quân Sự quan trọng: Bộ chỉ huy của Sư Đoàn 6 Không Quân đóng tại Pleiku mà phi trường Cù Hanh là căn cứ chính; Sư Đoàn 23 Bộ Binh, rồi Biệt Động Quân; Lôi Hồ... và đơn vị Pháo Binh đóng ở núi Hàm Rồng; nhiều lắm... và nhiều lắm; toàn là những sư đoàn thiện chiến nhằm để giữ vững miền đồng bằng, vì những cao nguyên nói trên có độ cao và núi non chập chùng hiểm trở. Để mất cao nguyên cũng có nghĩa là để mất đồng bằng, chỉ cần quân Bắc Việt chiếm được trên đó, họ sẽ tràn về đồng bằng như thác lũ và sẽ cuốn trôi đi tất cả những gì có trên đường. Lúc còn ở Pleiku, nghe tin tức chiến sự; thì ngày 10 /3 /75 VC khởi công đánh mạnh vào BMT để dứt điểm, sau đó Pleiku được lệnh di tản; ngày 15/3/75 là ngày Pleiku được lệnh phải di tản hoàn toàn chỉ để lại một thành phố trống rỗng, và ngày 16/3/75 là ngày chúng tôi rời khỏi thành phố Pleiku. Đêm nay là đêm thứ 3 chúng tôi ngủ trong rừng, và là ngày thứ 5 của cuộc di tản. BMT, Ktum và PKu đã mất; có thể nay mai vc sẽ tràn về Nha Trang khi mà họ đang ở thế mạnh. Cuộc chiến này sao mà phi nhân quá; làm cho nhiều người chết oan uổng, đau thương, tức tưởi, làm cho chúng tôi phải trốn chui trốn nhủi trong rừng; chịu biết bao nhiêu đói khát khổ sở. Cả một Quân Đội hùng mạnh oai phong, đẹp đẽ, được trang bị đầy đủ từ dưới chân lên đến đỉnh đầu, mà phải bỏ chạy vì những người rất tầm thường như 2 người mà chúng tôi đã gặp; đáng buồn chưa?... Một chàng lính lãng mạn như Khải: đi hành quân chỉ thích hái lan rừng đem về ngắm; không nỡ bắn vào kẻ thù không hề biết mặt; một chàng phi công lái máy bay thám thính lúc nào cũng báo sai tọa độ... và bây giờ cùng ngồi với nhau nơi đây, giữa rừng già nghe tin chiến sự mà lòng cay đắng thấy hình như mình cũng có lỗi phần nào...

Khó ngủ quá, đêm nay không ai muốn nghe nhạc, mỗi lần nhắm mắt tôi lại thấy máu nhuộm đỏ sông Êpa và cả sông Adun, rồi cảnh người ta cuống cuống dẫm lên nhau mà chạy, rồi tiếng khóc la, gào thét, rồi tiếng súng pháo kích ầm... ầm... cứ vang vọng mãi như vẫn còn ở đâu đây; rồi những bàn tay quờ quạng, những đôi chân giẫy giụa... tất cả cứ luẩn quẩn trong đầu tôi, bàng hoàng nhức nhối,... Hằng bóp tay tôi thở dài: -

- Cố ngủ đi Thủy, nghĩ ngợi làm gì thêm nhức đầu, cũng đừng nhớ những chuyện đã qua, chẳng giải quyết được gì, tội mình chỉ là những con sâu cái kiến mà thôi.

Đêm nồng nực, có lẽ ngày mai trời sẽ mưa, cơn mưa đầu mùa... Anh ơi; Có biết bao nhiêu chiều mưa hai đứa mình bên nhau, tay trong tay hạnh phúc tuyệt vời; hà anh? tôi cố ngủ...nhưng những nỗi nhớ như mang đôi giày sắt gót nhọn cứ nhảy múa trong trái tim tôi bằng nhiều vũ điệu làm cho tôi đau nhói...

21/03/1975

Qua một đêm oi nồng, sáng nay thức dậy nhìn lên trời thấy mây nhiều và nặng nhưng vẫn chưa mưa. Nồi bắp đã chín; tôi xuống sông, bên bờ sông có chừng 10 hố nhỏ lửng lững nước, Kiêu đang múc từng ca nhỏ đổ vào ấm, anh Đạt kêu mọi người ăn bắp rồi còn lên đường, bắp được nấu mềm, bỏ vào miệng nhai thật chậm; thật kĩ để cho vị ngọt; bùi của bắp ngấm thật lâu; thật sâu trên đầu lưỡi và trong vòm miệng sau đó mới nuốt từ từ vô bụng...



Phi trường Cù Hanh

Lại đi tiếp, đôi giày tự chế lót bằng lá rừng và bó lại bằng vải áo; cột bằng vỏ cây tước nhỏ cũng làm êm bàn chân hơn là phải đi chân trần; mỗi người lớn tự làm cho mình một đôi, riêng phần My Cò và bé Lan thì tôi làm. Tôi nói với Hằng quăng hết những ưu tư phiền muộn trong lòng để nhẹ người để mà đi cho được nhanh, Hằng cười hát: "đường về còn xa xa lắm, xin người " Chị Bích la " - xin người đứng lên đi dùm tui;" Anh Đạt và Khải dẫn đầu, chúng tôi theo sau; vừa đi vừa kiểm mấy buôn thượng để xem có thể lượm mót được chút ít thực phẩm của họ trồng quanh làng, đi một đoạn anh Đạt lại mở bần đồ ra xem rồi cùng bàn bạc với Khải, Mạnh... Đoàn tàn quân chúng tôi bây giờ có vẻ lôi thôi lắm; lúc thì được vào trong rừng đầy bóng mát, lúc thì phải đi ở mé sông không một bóng cây, nóng quá thì cứ để nguyên đồ trên người lội xuống sông cho mát xong lại lên bờ: ướt nhẹp mà đi tiếp, nhờ nắng, gió làm khô quần áo, đi và đi; không nghĩ ngợi suy tư gì, cũng không thèm buồn hay nhớ, cả một đoàn người lầm lũi, cặm cụi, lặng im nối đuôi nhau thành hàng đi như những kẻ mộng du, cho đến khi cái đói làm thúc tỉnh mọi người. Chân tay bủn rủn, hai đầu gối run run, mắt mờ, tai ù, miệng khô:- đói lắm anh Đạt ơi; cậu Đạt ơi cháu đói... ngừng ngay lại... may quá bên kia kia, đó thấy chưa; một cái chòi canh rẫy của người thượng, chúng tôi chạy ù đến lưng sục khắp chòi mà chẳng thấy gì, chỉ có Khải kiếm được một gói muối nhỏ dẫu thật kỳ trên mái chòi; chia nhau mỗi người một hột, vị mặn của muối tan ra trong miệng; dù sao nó cũng làm cho tôi cảm thấy nhẹ nhàng trong người hơn một chút. Mạnh đoán:- rẫy này đã gặt hái lâu rồi; có lẽ từ mùa trước nên không còn gì; nay họ bỏ. Cả đoàn nghỉ lại nơi đây; nấu cơm ăn rồi đi tiếp, số gạo còn lại được nấu hết, chị Bích dặn Ngân nấu nhiều nước để có nước hồ cho bé Ly bú. Tôi ngồi cạnh chị nắm bàn tay nhỏ xíu của Ly Ly; bé toét miệng cười rồi phun nước miếng phì phì. Cơm chín, đây là những hạt cơm cuối cùng, tối nay và ngày mai sẽ như thế nào? rồi những ngày sau và sau; sau nữa, làm sao đây? Lúc này thì tôi không còn cảm hứng hay tâm trí gì nữa để mà thưởng thức miếng cơm đang ngậm trong miệng; dù đó là miếng cơm cuối cùng... Tôi nói với Khải:

- Anh ơi, Thủy buồn ngủ với lại mệt lắm; nói anh Đạt khoan hẳn đi.

Bà An cũng đòi nghỉ thêm lâu lâu một chút; mắt bà van lơn như muốn khóc; ông An ôm bà vào lòng dỗ dành, tôi nhìn kỹ bà mà thương bà quá; đôi mắt bà trộm lơ; sâu hoắm; gò má tóp lại với da mặt sạm hần; nét mặt bà bơ phờ mệt nhọc với hơi thở nặng nề; đầu ròi một người đàn bà tươi đẹp dài các mà tôi rất ngưỡng mộ; anh Đạt có vẻ buồn, anh nói chỉ sợ cứ nghĩ ngợi mãi rồi đâm ra nghĩ ngợi nhiều chỉ làm mọi người dễ nản lòng, anh cũng mệt lắm; trách nhiệm là cả một áp lực đè nặng lên vai anh; đó là cha mẹ; chị em và các cháu của anh, anh phải đưa tất cả đến nơi mong muốn được bình an, nguyên vẹn. Mặc dù tất cả mọi người trong gia đình chị Bích rất thương quý tôi; nhưng không hiểu sao tôi vẫn mang mặc cảm mình cũng đóng góp phần nào gánh nặng cho anh Đạt nói riêng và cả gia đình anh nói chung, ý nghĩ này cứ đeo đẳng tôi mãi kể từ ngày theo gia đình chị cùng đi di tản, giữa tay nhận một nắm cơm hay được chia một chút phần ăn là tôi lại áy náy...nhưng cái đói làm cho con người ta không còn gìn giữ được sĩ diện hay lòng tự trọng, và tôi đang chính là con người đó, tôi buồn lắm nhưng không thể bày tỏ cùng với ai...

Dù là ban trưa nhưng mặt trời đang bị mây che phủ; gió mát hiu hiu, giữa một nơi thanh vắng như thế này giá như mà được ngủ một giấc thì thật là sung sướng; nhưng giấc ngủ không dễ gì đến với tôi khi mà tôi cứ ưa suy nghĩ lung tung, hết suy nghĩ lại nhớ nhung, hết nhớ nhung lại buồn rầu. Những đám mây trắng chen lẫn cùng mây xám lặng lẽ trôi...ước gì tôi được như là những đám mây kia nhỉ? Chỉ biết trôi đi và trôi đi mãi theo chiều gió thổi, không ưu tư phiền muộn, chẳng nhớ nhung buồn sầu...như tôi.

Phải cố gắng lắm tôi mới rũ bỏ được những nỗi buồn, lo và mặc cảm trong lòng mình để đi vào giấc ngủ, tuy chỉ là một giấc ngủ ngắn thôi nhưng cũng đủ mang đến cho tôi đôi chút thư thái trong tâm hồn và một ít sức lực để đi tiếp chặng đường dài không biên giới, không biết ngày được ngày tới đích. Khái đang ngồi bên cạnh tôi, anh cười khi tôi vừa mở mắt thoát ra khỏi giấc ngủ xế chiều, cảm ơn Khái vì anh đã ở bên cạnh tôi lúc này, tôi vươn vai ngồi dậy đưa mắt nhìn mông lung ra phía xa xa của chân trời... Tương lai sao mà mờ mịt quá, đường đi thì có lắm chông gai, mọi hiểm nguy lại luôn luôn chờ chực chúng tôi.

Vì trời không có nắng, cũng chẳng có mưa, mà chỉ êm êm; dịu dịu, như những ngày đầu mùa Thu của xứ Huế, nhìn màu mây xám nhẹ trôi lơ lửng ở lưng trời, tôi nhớ da diết thành phố Pleiku và ngôi trường Trung Học Pleiku, nhớ đập nước Phú Thọ, ngôi giáo đường nhỏ của cha Nam, đó là nơi có nhiều kỷ niệm của tôi và anh ấy, tôi bồi hồi với sắc trời, với không gian nơi đây, vào lúc này và chợt làm nhớ đến bốn câu thơ của Hồ Dzếnh mà tôi rất thích lúc vừa mới quen anh:



“Trôi không naéng cuõng không
mõa
Chæ hiu hiu reùt cho vöøa nhôu
nhung
Chieàu buoàn nhö móai saòu chung
Loøng êm nghe thoaùng tô chuøng
choán xa”

Khải nhìn lên trời; hình như đang khóc. Anh Đạt an ủi cả nhà: “- cố đi thêm một đoạn đường nữa thôi, anh sẽ kiếm một nơi thật nên thơ để chúng ta nghỉ lại đêm nay; bây giờ vẫn còn sớm; nghỉ lúc này uống thời gian lắm.” Cả đoàn người uể oải đứng dậy đi tiếp, không biết được bao nhiêu đoạn đường, chỉ biết trời đã về chiều, anh Đạt lại muốn tìm khúc sông hẹp để vượt qua bên kia, chúng tôi tới gần một nhánh phụ lưu của con sông cái Épa, còn xa lắm mới gặp được con sông chính, đành phải dừng chân nghỉ ngơi thôi, nhưng mà...mọi người ai cũng đói cả, phải có cái gì đó có thể ăn được; bỏ vào bao tử mà ngủ cho qua một đêm, cứ vừa đi vừa bứt bất cứ thứ lá cây gì không có mù là bỏ vô miệng mà nhai, mà nuốt, không biết chúng tôi ăn được bao nhiêu thứ lá cây trong rừng, mỗi thứ lá có một mùi vị khác nhau...nhưng cái đói thì quá ư dễ sợ, chẳng những vậy còn phải nhìn lên cao; biết đâu gặp một cây gì đó có trái ăn được...thế là chúng tôi trở thành những chàng và những nàng Thi sĩ bất đắc dĩ; không tìm thi hứng mà chỉ lo tìm...cái ăn, Đạt nhỏ chạy lên trước anh Đạt, anh chàng nhảy qua qua 1 cái hố nhỏ và reo lên:

- Có rồi... một cây sung nhiều trái lắm.

Mọi người chạy tới chỗ Mạnh và cùng nhìn lên cây, những trái sung tròn; đẹp giống như trái vả xứ Huế quê tôi nhưng nhỏ hơn, bám chi chít trên thân cây, Đạt nhỏ leo lên nhanh như một con sóc, anh ta hái những chùm trái chín thả xuống, chúng tôi đưa tay chụp; tôi nằm vạt áo trước chia ra để hứng, anh ta lại la oai oái “kiến, kiến quá trời, nó cắn... ái dà...”



Cây Sung

Anh Đạt lựa những trái lớn nhất đưa cho bố mẹ, chúng tôi ngồi lựa những trái lớn chia nhau; cũng không nhiều gì mấy, mỗi người chỉ vài trái. Bé Lan, Ty anh, Ty em, My cò ngồi mân mê đếm những trái sung trên tay; lựa chọn - “trái này ăn liền nè; trái này để dành nè;” rồi mấy đứa nhỏ đưa lên miệng cắn, đứa nào cũng nhăn mặt, nhắm mắt lắc đầu: “chát quá mẹ ơi; con không nuốt được;” chị Bích đổ dành:- “cố nuốt đi các con, nhìn ông bà, mẹ và các cậu; các dì đây này...” chị Bích nhai trái sung mà nước mắt chị lăn dài trên má, cũng may còn mấy lông mía để dành cho Ly Ly. Tôi cắn làm đôi trái sung, trong ruột của nó màu hồng, với những sợi tơ mịn màng như nhung giống ruột trái vả; mùi thơm của nó thật dễ chịu nhưng khi ăn... không dễ đâu, Khải nói cắn từng miếng nhỏ xíu nhai từ từ mới nuốt được, phải kiếm một trò chơi gì đó liên quan tới ăn để có thể nuốt trái sung vô bụng, Hằng cắn một miếng hát: 1, 2, 3 là con gà bước ra...(nuốt; chát quá) 4, 5, 6 là con gà chảy máu...(nuốt; ái dà) 7, 8, 9, là con gà sắp chín... (nuốt)... mấy đứa nhỏ với trò chơi của dì Hằng đã ăn được vài trái sung, Trong đoàn người đi này có 2 bà mẹ đang nhìn các con mình mà chảy nước mắt; đó là Bà An và chị Bích. Khải đến ngồi gần tôi buồn bã:

- Thủy có hối hận khi đi chung với gia đình anh không?

- Thủy không nghĩ gì hết, nhưng nếu không đi chung với gia đình anh; Thủy cũng chẳng biết mình như thế nào nữa, thành phố vắng hoe; Thủy thì không có người quen, lúc đó Thủy sợ lắm... à, anh Khải, anh đừng gắt với mẹ anh; Thủy thấy thương bà quá.

Khải im lặng thở dài; mắt nhìn đâu đâu, anh lấy tay vè nghêch ngoặc xuống đất, rồi nói với tôi:

-Nhiều khi nhìn vợ anh đau lòng lắm chỉ muốn khóc; nhưng hể mỗi lần thấy vợ khóc là anh rỗi cả ruột; vợ chịu khổ không quen. Thủy biết không; cứ chui rúc mãi như thế này anh muốn điên lên mất; may mà có em; đời còn dễ thương... để mà đi tiếp, Thủy có nhớ lúc còn ở pleiku; mỗi chiều được đến trường đón Thủy đi dạy về anh vui lắm, nhưng anh cũng rất buồn vì em lúc nào cũng chỉ nghĩ đến anh chàng pilot kia.

Tôi sợ nghe những lời tâm sự này của Khải, vì làm sao mà tôi quên được; có biết bao nhiêu kỷ niệm, biết bao nhiêu buổi chiều anh Bang đến trường đón tôi, lúc đó chúng tôi không muốn rời nhau dù chỉ trong chốc lát, nhắc chi cho thêm buồn, rồi sau đó... tôi cũng nhớ có những buổi chiều khi dạy xong tôi về; nhưng vừa ra đến cổng trường thì thấy Khải đang đứng chờ tôi, với bộ đồ lính mặc trên người; tay mân mê cái nón nỉ, trông Khải vừa phong sương lại vừa có vẻ nghệ sĩ, anh chàng nhìn tôi cười ngượng ngùng, e ngại... đã xa thật là xa... làm sao mà quên được... cũng may anh Đạt đứng dậy vươn vai; ẹo lưng - cho giãn gân cốt - anh nói thế, tôi biết lại phải chuẩn bị lên đường nữa rồi. Đoàn người tiếp tục đi cho tới khi gặp một nơi thật đẹp anh Đạt mới cho ngừng. Tôi nhìn quanh; nơi đây thật tuyệt vời, chúng tôi nghỉ ở ven rừng, phía dưới là giòng sông uốn khúc quanh co, chiều lắm rồi và chiều nên thơ quá; như một câu thơ tôi thuộc từ thuở bé: "trời chiều băng lãng bóng hoàng hôn, mấy cánh chim bay tận cuối trời..." Ở đây có tới 22 cánh chim lặn. Màu trời chiều lúc nào cũng làm cho tâm hồn tôi nhức nhối; lòng cảm thấy buồn mênh mang, chơi vơi.

Đêm xuống nhanh; sương đêm mỏng trắng bàng bạc bao phủ chung quanh. Ông bà An; chị Bích, mấy đứa con gái và những cháu bé đã ngủ say, chỉ còn lại những người "lở cở;" như tụi tôi xuống bờ sông ngồi tâm sự, nói đủ thứ chuyện trên trời dưới đất, chuyện nam tào bắc đẩu rồi đến chuyện của từng đứa, anh Đạt, Khải... so sánh với anh Hưng, Phi chuyện người bay trên trời, người hành quân trong rừng, bay trên trời thấy toàn là trời xanh mây trắng, còn đi trong rừng chỉ có cây cối và gai góc... nhưng trong rừng đẹp lắm, nên thơ lắm, đây hoa bướm lạ... Tại sao đêm nay không ai buồn ngủ? hay cũng như tôi "ngón ngang trăm mối tơ vò."

Nửa đêm có tiếng sấm sét gầm rú rung chuyển trời đất, những tia chớp màu xanh lạnh tóe sáng rực trời trông thật khủng khiếp, gió thổi mạnh và cơn mưa trút xuống như thác đổ mà không báo trước, mưa đầu mùa lớn quá; chúng tôi giật mình thức giấc cuống cuống tìm những lùm cây rậm chui vào, không cảm thấy đau đớn vì bị trầy xước; thật buồn cười, núp mưa kiểu này chẳng khác nào: lấy vải thưa che mắt thánh Nước từ trên cao đổ xuống, len lỏi qua mọi ngóc ngách không chừa một chỗ nào, chúng tôi cố gắng co mình lại; nghĩ rằng càng cuộn nhỏ người bao nhiêu càng đỡ bị ướt bấy nhiêu, mấy đứa bé được người lớn ôm chặt trong lòng. Chúng tôi vừa ướt; vừa lạnh cộng thêm cái đói ập đến bất ngờ nên run cầm cập, run như cầy sấy, lúc này thì nước mắt cũng tuôn trào lai láng hòa cùng với nước mưa, vị mặn của nước mắt; vị ngọt lạnh của nước mưa chảy vào miệng; thấm vào lưỡi chúng tôi ngon khó tả. Ngồi khum lưng mỏi rã rời mà vẫn cứ ướt "như chuột lột;" tôi liều chui ra khỏi lùm cây; nằm dài trên nền đất, lắng nghe cảm giác những sợi nước nhỏ đang chảy dưới lưng mình; vừa nhột nhột lại vừa như được ai đó đang xoa vào lưng: nhẹ nhàng; êm ái; mơn man, nước từ những chiếc lá trên cao rơi xuống mặt, xuống người tôi lành lạnh như có những mũi kim châm vào...

Cuối cùng thì cơn mưa cũng tạnh, nhưng sấm chớp vẫn xẹt ngang xẹt dọc trên bầu trời đêm; ánh sáng xanh lè như lưỡi thép vừa ma quái vừa hung hãn đe dọa chúng tôi. Sau một hồi ra oai thì sấm lặng; chớp tan, chúng tôi ngồi chụm lại với nhau, chị Bích mừng rỡ vì lúc trời vừa đổ mưa, Khải, Minh, Đạt kịp lấy cái poncho nhà binh trùm cho bố mẹ và cái sacmarin đựng áo quần và những giấy tờ quan trọng của gia đình (và tôi cũng là người trong gia đình), nhưng ngày mai cũng vẫn phải xem lại mọi thứ. Mọi người đều lạnh nhưng không làm sao đốt được lửa để sưởi ấm, đành ôm nhau; lấy hơi người mà sưởi ấm cho nhau. Khải hỏi tôi: - Thủy sợ không? Tôi khóc: -Ai mà không sợ; hỏi lạ chưa.

22/03/1975

Mãi gần sáng chúng tôi mới ngủ được, giấc ngủ của sự mệt mỏi, của một đêm dài ướt mưa, khi thức giấc thì nắng đã lên cao, hôm nay trời đẹp quá, từng cụm mây trắng lững lờ trôi trên nền trời trong xanh. Tất cả những áo quần, đồ đạc trong sacmarin được lôi ra phơi nắng; dù không bị ướt nhiều thì cũng ướt ít, rất may là những giấy tờ; bằng cấp; và cuốn sổ nhỏ để trong cái ví học trò của tôi không bị ướt, tôi thử lại cây viết của Paker cha tôi tặng sau khi đậu tú tài; không bị sao cả, còn được 1 ống mực secour, cái ví học trò là món quà của người chị tinh thần tặng khi tôi lên Pleiku, nó to bằng cuốn vở, đựng được nhiều giấy tờ và vài thứ linh tinh, may mà có nó, tôi mừng quá... Mấy trái sung hôm qua để dành; sáng nay lấy ra ăn, cũng hơi quen vị chát của nó nên nuốt dễ hơn một chút. Trải qua một đêm mưa lớn, hôm nay nước sông dâng cao và đục ngầu; đang cuồn cuộn chảy, đó là nước trên nguồn đổ về; lúc này dòng sông không còn hiền lành; êm dịu và nên thơ nữa, tiếng nước ầm ầm mạnh như thác đổ; hung hăng đầy sự đe dọa cho chuyến đi này của chúng tôi, nhưng dù có như thế nào thì tôi vẫn thấy con sông này thật đẹp, tôi rủ Hằng xuống bờ sông ngồi để nắng làm khô quần áo trên người mà đêm qua mưa làm ướt hết, anh Đạt vẫn tính chuyện vượt qua bên kia sông, Hằng ưa hát:- này người yêu... tôi than với Khải: - cứ lội qua, lội về hoài - , Hằng cười vì: - bên kia sông là ánh mặt trời - Hôm nay chúng tôi lên đường rất trễ, trời mới nắng đẹp đó mà đã chuyển qua hanh rồi, mây từ đâu tụ lại thật nhiều trên không, đêm nay xin đừng mưa như đêm qua. Một đoàn người với những đôi chân mang giày làm bằng lá đi theo sau lưng anh Đạt, Hưng nói:

- Chắc tôi bỏ cuộc thôi, tại sao cứ phải chịu khổ sở như thế này,

Anh Đạt gắt nhẹ: - ông đừng làm nản lòng "chiến hữu " chứ, nếu muốn quay trở lại thì tùy, nhưng tôi vẫn phải đưa gia đình tôi đi tiếp - . Mặc dù Hưng nói vậy nhưng vẫn đi theo với chúng tôi, bây giờ thì tiến thoái lưỡng nan rồi. Tất cả chúng tôi mỏi rã rời như muốn bệnh vì trận mưa đêm qua nhưng vẫn phải lê từng bước theo anh Đạt, con đường đầy chông gai, khi thì leo dốc; lúc xuống đồi, có khi lại quanh co uốn khúc. Rừng thật đẹp; tôi vừa đi vừa nhìn ngắm chung quanh, đến một nơi quá đẹp chúng tôi ngừng lại để nghỉ, Khải nằm dài lên một thân cây bị ngã trong rừng, anh chàng nhìn lên trời; tay se se cánh lá vàng miệng hát "she nowt when I love somme; "...tôi thích nghe Khải hát, giọng Khải nhẹ nhàng du dương, Mạnh đi loanh quanh đâu đó rồi mang về một mớ trái giống trái sung nhưng nhỏ hơn; đứng trong vạt áo, Mạnh nói đây là trái Ngái – cùng họ với trái Sung – mùi của nó lại thơm hơn, ăn được dù cũng rất là chát; không thua gì trái sung, cốt yếu làm sao cho đỡ đói mà đi tiếp, Đạt nhỏ khuyên mọi người hãy cứ đi, đừng nghỉ ngơi chi cho lắm mà mất tinh thần, cứ coi như là cả nhà đi cắm trại trong rừng. Hằng, Minh, Khải và tôi thích ngồi đây lâu hơn vì nơi đây đẹp quá, tâm hồn chúng tôi để dằng rung động trước vẻ đẹp của thiên nhiên dù bất cứ lúc nào và bất cứ ở đâu... Nhưng thôi; phải lên đường.



Nhà rông (sưu tầm từ internet)

Hôm nay thật là may, chúng tôi gặp 1 buôn Thượng nhỏ, lơ thơ mấy mái nhà rông, chúng tôi mừng quá ghé vào. Trong buôn vắng vẻ, chỉ có vài người già và con nít, họ bu lại nhìn chúng tôi có vẻ tò mò rồi chỉ chỏ lú lo nói chuyện với nhau bằng thứ ngôn ngữ của họ, hình như họ cũng biết chút ít tiếng Kinh. Anh Đạt dùng tất cả khả năng điều bộ mình có để nói chuyện với họ, anh đưa tay chỉ vào bụng của chúng tôi nói một chữ "đói;" rồi chỉ lên miệng, vẻ mặt anh buồn như muốn khóc, sau cùng anh nói một tiếng "ăn;" người đàn bà thượng hỏi giọng lơ lớ: "người kinh xin cái ăn hớ?" tất cả chúng tôi vội vã gật gật đầu, bà ta và mấy người đứng bên cạnh bỏ đi, một lát sau họ quay lại, mỗi người đeo một cái túi sau lưng, họ ngồi xuống trước mặt chúng tôi rồi lôi những thứ đựng trong túi ra, khoảng 10 trái bắp khô, 1 trái bí, 3 trái đu đủ, một nải chuối, người đàn ông đứng bên bà (có lẽ là chồng) lắc lắc đầu ra dấu với chúng tôi, ông ta nói "nghèo nhiều, nghỉ; nghỉ xuống..." Đạt nhỏ giải thích: " ổng nói là họ nghèo lắm, ổng kêu tụi mình ngồi ở đây nghỉ." chúng tôi mừng rỡ cảm động cảm ơn họ. Tôi rủ Hằng, Khải, Minh xin họ đi quanh trong làng, cũng bằng một vài điệu bộ và mấy chữ ngắn gọn, họ hiểu và gật đầu, thế là mấy đứa tôi lang thang trong buôn làng người thượng, tôi cảm xúc bởi vẻ đẹp hoang sơ ở nơi đây, sự gần gũi với thiên nhiên trong cuộc sống của họ tạo cho họ có một tâm hồn mộc mạc, trong sáng, bình dị, tấm chân tình của họ mang đến cho chúng tôi sự cảm thông và chia sẻ, Minh reo lên, cậu bé đưa tay chỉ về một góc ở cuối làng; nơi đó có một bụi mía cao, Hằng mừng quá vỗ tay reo: "- xin mía cho bé Ly bú đi Khải ". Bốn đứa quay về nơi cả nhà đang ngồi, Hằng kể anh Đạt nghe, lại quơ tay ra dấu lại nói lơ lớ mấy tiếng, người đàn ông gật đầu quay đi, lát sau đem về đưa cho anh Đạt 5 cây mía, chị Bích mừng đến ứa nước mắt; thế là bé LyLy có 1 bình nước mía bú ngon lành, Mạnh hỏi mượn cây dao (ngoài Huế kêu là cái rựa), có dao; Đạt nhỏ cạo sơ vỏ cây mía rồi chặt mỗi cây làm 5 khúc để bó lại cho gọn, ông An nói anh Đạt chia cho mỗi người 1 lóng mía. Lóng mía chỉ dài chưa bằng 1 gang tay nhưng ngon và quý biết là bao, chúng tôi tước vỏ ra; cắn gặm từng miếng nhỏ nhai thật kỹ; ép cho ra hết chất nước trong lóng mía, nó ngọt ngào như không có thứ gì ngọt hơn. Tôi rủ Khải:-" mỗi lần gặp làng Thượng tụi mình xin họ cho tụi mình đi lùng quanh làng, vui ghê," Khải cười gật đầu.

Nhờ có một ít lương thực của những người Thượng tốt bụng mà chúng tôi cảm thấy trong lòng phần chẵn nên đi nhanh hơn, đến quá trưa chúng tôi mới nghỉ chân, Đạt nhỏ chuẩn bị nướng bí, mấy trái đu đủ đã chín vàng nên anh Đạt xẻ ra chia cho mỗi người 1 miếng nhỏ, chị Bích lựa miếng chín nhất cho bé Ly ăn,

bé mút mút miếng đu đủ rồi vỗ tay cười thích thú. Trưa và chiều nay cả đoàn được ăn nhiều đồ ngọt, thật là sung sướng, số bắp khô được tách hạt cắn nhỏ chiều nay sẽ nấu, tối mới được ăn, nhưng chỉ ăn phân nửa mà thôi, phân nửa dành sáng mai ăn lấy sức mà... đi, còn nải chuối chưa được chín thì để dành. Ngồi buồn Mạnh nảy ra sáng kiến lấy râu bắp làm sợi thuốc lá, còn lá bắp thay giấy vắn bên ngoài, thế là các anh con trai có được những điếu thuốc lá bằng râu bắp hút cho đỡ ghiền, ngồi với nhau phì phèo nhả khói lên trời; cả nhà khen Mạnh nức nở, tôi và Hằng, Minh cũng bắt chước nhưng chịu không nổi, ho sặc sụa, bị chị Bích la cho một tăng. Rừng bao giờ cũng đẹp, đầy bí ẩn và nhiều nguy hiểm mà chúng tôi thì cứ phải đi trong rừng, sông lúc nào cũng nên thơ, nước sông lúc nào cũng mát dịu nhưng gặp cơn mưa lớn, sông bỗng thét gầm dữ dội và chúng tôi lại không thể đi xa được con sông.

Mấy hôm nay cứ lẩn lút trong rừng, men theo sông, theo suối mà đi, đêm nằm ngủ thì cứ ngã lưng trên đất, trên cát hoặc trên lá cây rừng, cái đói là bạn thường trực với chúng tôi, hình như không ai có ý niệm gì về thời gian nữa, cứ sáng đi; trưa nghỉ, xế trưa đi; chiều nghỉ... riêng tôi; tôi chỉ ghi được rất ngắn gọn vào quyển sổ nhỏ của mình, để không quên ngày tháng và những chuyện đã xảy đến với chúng tôi. Tôi nằm trên đám lá khô dưới một gốc cây lớn, hai tay khoanh lại làm gối kê đầu nhìn lên trời, những đám mây trắng nõn nà lẩn trong màu xám bạc đang lững lờ bay dưới nền trời xanh, đẹp quá đi thôi... Đang lim dim buồn ngủ thì bé Lan rụt rè đến bên tôi, tự nhiên tôi cảm thấy thương nó quá, mấy hôm nay tôi đã thờ ơ; vô tình với nó dù bé vẫn lặng lẽ đi bên cạnh tôi, vẫn thích nắm lấy tay tôi; thế nhưng trong lòng tôi vẫn không có sự hiện diện của bé Lan hay của Hưng; Phi, tâm hồn tôi vẫn cứ lảng đãng nơi đâu dù chân vẫn bước; mắt vẫn nhìn. Bé Lan cũng bơ vơ như tôi, số phận của bé còn thê thảm hơn tôi vì bé không biết cha mẹ bé đang ở đâu? còn sống hay đã chết? còn tôi, tôi biết cha mẹ mình còn ở Nha Trang, đang yên lành chờ mong tôi về nhà. Tôi nhìn bé Lan và lòng bỗng dưng thương bé quá, tôi nắm tay bé kéo xuống nằm bên tôi, mái tóc bé rối bời, nó đưa bàn tay gầy trơ xương lên đếm:

- 1 nè; 2 nè; 3 nè... cô ơi mình đi được mấy ngày rồi hả cô? sao đi hoài vẫn chưa về tới nhà hả cô?

- Mình đi được 5 ngày rồi, làm sao cô biết được chừng nào mới về đến nhà, cứ đi theo chú Đạt là về tới nhà thôi.

- Cô ơi; chắc ba má cháu đã về nhà rồi đó cô, kỳ lắm cô, buổi tối hôm đó cháu đang ngủ ngon tự nhiên ba má kêu cháu dậy, ba má bông em bé, dắt tay cháu nói là cả nhà mình đi chơi xa, - bé òa khóc - cô Thủy ơi cô biết ba má cháu đi đâu không? cháu nhớ quá cô à.

- Nín đi con, kể cô nghe ở nhà bé Lan làm gì? ba má làm gì?

- Ba đi lính, má bán hàng ngoài chợ, cháu biết quét nhà bông em cho má. Cô ơi, cháu kể cô nghe; hồi đêm cháu nhắm mơ thấy ba má với lại bé Xíu nhìn cháu cười mà sao cháu kêu hoài không ai chịu nghe, cháu buồn lắm đó cô, cô Thủy ơi, mình đừng đi với chú Đạt, cháu mỏi chân lắm, cô đưa cháu về nhà cháu nghe cô...

Làm sao nói cho bé Lan hiểu bây giờ? Tôi ngồi dậy ôm bé Lan vào lòng, dẫu mặt tôi vào mái tóc khét nắng của bé, tôi khóc thầm, có biết bao câu hỏi nhưng không có được một câu trả lời, chính tôi đây; tôi cũng không hiểu nổi tại sao và vì sao.

Khải đến ngồi bên tôi, hai đứa nhìn xuống dòng sông bên dưới; Khải mơ mộng:

- Nơi đây đẹp quá Thủy nhỉ, anh không muốn đi tiếp nữa, hay... em ở lại cùng anh...

Tôi cười:

- Ở đây để làm người tiền sử hả? Khải không sợ chết đói à? rồi đủ mọi thứ thiếu thốn...

Khải ngắt lời tôi:

- Vậy chứ người Thượng họ cũng sống được đó thôi.

Tôi lắc đầu:

- Họ khác; mình khác.

- Ổi dà, đừng lo; ngày ngày anh đi kiếm đồ ăn đem về cho Thủy, bất quá mình cũng làm rầy như họ...

Tôi xô Khải ngã chống chân lên trời:

- Anh làm như tụi mình đóng phim kiếm hiệp vậy đó, cứ xách kiếm te te đi chơi, không làm gì mà cũng có cơm ăn, vậy là tụi mình giống... cái bang rồi...

Có tiếng Hăng cười khanh khách sau lưng:

- Con nhà Khải mơ mộng quá trời, em tôi lại sống trên mây rồi.

Mấy đứa tôi cùng cười lớn, bao nhiêu ưu phiền mệt nhọc theo tiếng cười bay đi mất. Anh Đạt đứng ở trên đồi vỗ tay ra lệnh:

- Mau mau mang giày vào; đi tiếp. Mất nhiều thời gian lắm rồi đó nghe," -"Đi thì đi..". Tôi sửa lại đôi giày cho bé Lan; tôi nói với bé mai cô sẽ gội đầu cho bé, từ bây giờ tôi sẽ chú ý chăm sóc cho bé, gần gũi với bé nhiều hơn; tôi nhớ đến giấc mơ bé kể lúc này và tôi sợ... Tôi nhìn lại nơi tuyệt đẹp này, cũng có phần nào lưu luyến, Khải lôi tay tôi: "còn nhiều nơi đẹp lắm; đi thôi"

Đang đi thì Đạt Nhỏ lượm được 1 miếng cơm cháy khô queo dính cát nhỏ bằng bàn tay nằm cạnh 1 cái chốt của vc, Đạt Nhỏ bẻ ra chia cho mỗi người 1 miếng nhỏ xíu bằng móng tay, chúng tôi gở cát dính trên đó rồi bỏ vào miệng ngậm, nước miếng làm mềm những hột cơm cháy, thêm cơm quá đi thôi.

Anh Đạt mở bản đồ ra xem; hiện giờ chúng tôi đang ở khoảng giữa dòng sông Adun và nhánh nhỏ của sông Êpa, chương trình của anh Đạt là đưa mọi người ra khỏi khu rừng này, cặp theo sông, gặp được khúc sông nào cạn sẽ lội qua, khi qua được bên kia sông rồi thì... tiếp tục đi trong rừng, bám dọc theo đèo Măngyang; từ đó xuôi xuống theo sông Êpa về đến Tuy Hòa. Ý nghĩ về lộ trình này cứ đeo bám trong đầu anh Đạt, đã mấy ngày rồi mà chúng tôi chưa tới được sông Êpa, hiện giờ đoàn người đang ở trên 1 ngọn đồi cao, phía dưới là 1 nhánh sông nhỏ, có vẻ sâu, anh Đạt hỏi mọi người phải đi nhanh mới được, anh chỉ vào mấy điểm màu trên bản đồ và giải thích cho chúng tôi biết: nơi nào có dân, nơi nào là sông, nơi nào là đường.... v... v... nhưng những nơi như thế này chỉ có người dân tộc thượng dựng làng sinh sống, còn người kinh thì ở đồng bằng, phố thị. Anh Đạt nói phải đi làm sao để chiều mai đến được chấm đen này, anh chỉ cho tôi xem "cái chấm đen;" ấy trên bản đồ, tôi chẳng hiểu và chẳng nhìn ra được cái gì cả. Thật tình tôi thấy anh Đạt thế nào ấy, hể ở bên này sông thì anh chỉ mơ tưởng bên kia sông; mà qua bên kia sông rồi anh lại muốn về lại bên này. Bà An phải dựa vào ông An mà đi, bà có vẻ mệt ghê lắm, hôm nay bà không nói chuyện với các con, bà cũng không cười với các cháu, có lẽ bà bệnh?

Chiều xuống rất nhanh, khi chúng tôi dừng chân là khi trời nhá nhem tối, Ngân đang nấu sớ bắp đã xin được lúc trưa, bao nhiêu người lớn là bấy nhiêu cái "máy cắn bắp;" người nào cũng bỏ vô miệng vài hột; cắn bẻ làm đôi, vừa làm vừa nói chuyện tiếu lâm chọc cho nhau cười, Khải đang ép mía cho bé Ly Ly bú, chị Bích nằm dài trên đám lá khô, Bé Ly nằm trên người chị đang ra sức bú những giọt sữa rất hiếm hoi của mẹ. Tiếng anh Đạt vang lên phá tan sự im lặng của mọi người:

- Ngày mai sẽ vượt sông, đoạn sông này không sâu lắm, chùng ngang ngực của mình thôi, mấy người lớn cõng mấy cháu bé trên vai, còn các cô bám vào nhau mà lội qua, đồ đạc thì khi đưa các cháu qua rồi, quay trở lại mang đồ sang. - Ông An hỏi:

- Làm sao con biết là cạn, nhỡ như khúc sông này sâu thì sao? nguy hiểm lắm con ạ.

- Con vừa thăm dò xong, không sâu đâu cậu à, phải cố mà đi cho nhanh, mùa mưa đến sớm như thế này mình dễ bị kẹt ở trong rừng...

Anh Đạt bước ra chỗ khác ngồi, nhìn anh có vẻ đăm chiêu; tôi biết anh đang rất lo. Tôi hỏi riêng anh Đạt:- "bên kia sông có gì mà sao anh cứ bắt mọi người chạy qua chạy lại hoài, đi như hình zigzag vậy đó?" -"Anh cũng không biết bên kia sông có gì nữa, nhưng có cái gì đó cứ thôi thúc anh phải qua bên kia; dù rằng sau khi qua bên kia rồi anh lại thấy... phải trở lại bên này, tự nhiên anh cảm thấy mình không phải là mình mà là ai đó, nói ra sợ cả nhà lo, Thủy giữ kín cho anh." Anh Đạt nói với tôi điều này xong; hình như anh có vẻ nhẹ đi một chút; nhưng tôi lại cảm thấy lòng mình trở nên nặng nề hơn. Hưng thắc mắc: -"Tại sao không ra đường cái quan mà đi, tôi biết đèo Măngyang đẹp lắm đó, chứ mình cứ đi mãi trong rừng như thế này biết bao giờ mới tới Tuy Hòa, mà biết đâu về tới đó, nó cũng mất như pleiku. "

Anh Đạt gãi: - Đã là mình đang cố tránh vc, ra đường nhựa là gặp họ ngay, lúc đó họ lừa mình về lại Pleiku, rồi bắt mình đi nô dịch khổ sai có mà chết, còn đi trong rừng như thế này có nhiều hy vọng về đến Nha Trang, Nha trang có mất thì mình vượt biên vào Sài Gòn...

Những điều anh Đạt nói làm cho mọi người bồi hồi, lòng đầy hy vọng và phần chấn tinh thần, tôi nhớ cha mẹ tôi lắm, nhớ hàng dừa trước sân nhà, nhớ giếng nước trong veo ngọt nhất vùng, nhớ nhà thờ Vĩnh Phước... nhớ bãi biển cát trắng, nước xanh, và tôi như nghe được tiếng sóng vỗ rì rào... rì rào... Ngày mai sẽ "sang sông;" chưa bao giờ tôi nôn nao như vậy, tôi nói với Hăng:-" sông này sao giống... sông Bến Hải; nó chia cắt đôi bờ, nên mình cứ muốn qua bên kia." Chúng tôi gồm những người như: Anh Đạt, Hưng, Phi, Khải, Mạnh là những quân nhân, chị Bích, Hăng và tôi là những giáo sư, còn Minh, Hoa, Kiều, Ty, Ty Anh, là học sinh... Và thêm nữa là Ông Bà An; đang ngồi bên này sông để mơ về "nơi bình yên chim hót ". Mỗi chiều khi ngừng nghỉ Hăng lại hát "này người yêu, Người yêu tôi ơi..." bên kia sông, rồi bên kia nữa; có anh bên đó không? Tôi nhớ; tôi mong; tôi chờ đợi và tôi suy tư, cuộc chiến này hoàn toàn phi lý và phi nhân mà cái chết là sự kết thúc không báo trước. Cả một thành phố nhốn nháo, cuống cuồng chạy trốn vì sợ, một nỗi sợ vô hình, mà sự sợ hãi rất dễ lây lan, nó như một bệnh dịch không sao ngăn chặn nổi, vc hay quá, đã làm cho người dân sợ chết khiếp, nhất là những gia đình có người đi lính... mà nhà nào lại chẳng có người bị đi lính và phải đi lính kia chứ, đó là sự bắt buộc rất hiển nhiên và tự nhiên thôi.

Trời tối dần, phía bên kia sông chỉ còn là một màu tím thẫm, nồi bắp cũng đã nhừ, chúng tôi mỗi người chỉ được một nắm bắp, bắp của người Thượng trồng thật ngon; nó vừa ngọt vừa bùi lại vừa dẻo, mùi thơm dễ chịu. Tôi bỏ vài hột vào trong miệng; nhai thật lâu, thật kỹ để cảm nhận thật đầy đủ những hương vị đặc biệt của từng hạt bắp, dù sao cũng cứ nghĩ rằng: "ăn là một nghệ thuật;" và làm bớt đi cái phàm tục của mình, tôi nuốt thật chậm để cho cổ họng mình cũng được hưởng nhờ cái vị ngon của bắp..., bé Lan lại đến bên tôi, tôi đếm đúng 10 hột chia cho bé (thật ra là chỉ 5 hột đã cắn làm đôi). Chỉ sợ đêm nay trời đổ mưa, anh Đạt moi từ dưới đáy sacmarin lấy ra cái poncho, phòng hờ trời có đổ cơn mưa, dùng nó để che mưa thật là tuyệt. Buồn quá, chúng tôi rủ nhau ra mé bờ sông ngồi chơi, trên trời có những vì sao đang lấp lánh, một số ngôi sao đã bị mây che phủ. Bà An đang ngồi nói chuyện với Kiều, Ty và mấy đứa cháu, tôi nghe tiếng bà cười vui; lâu lắm rồi; kể từ ngày leo lên chiếc GMC đến nay mới nghe được tiếng cười của bà, mấy đứa chúng tôi vui lây. Tôi ôm bé Lan vào lòng; đu đưa nhẹ nhàng, Hưng; Phi tới ngồi gần tôi; chúng tôi nói chuyện, hỏi thăm nhau, kể từ lúc nhập vào đoàn nhà chị Bích, đây là lần đầu tiên 3 đứa tôi nói chuyện nhiều với nhau, Hưng hỏi tôi đủ thứ chuyện, tôi kể cho 2 người nghe đại khái đôi chút về mình:

- Cha mẹ tôi ở Nha Trang, quê tôi làng Phú Cam; Huế; cha tôi là Dân Biểu Quốc Hội khóa 2 của thời ông Ngô Đình Diệm, Dòng họ HỒ - ĐẮC, lúc nhỏ tôi học trường JEAN - D'ARC, sau Mậu Thân cả nhà vào Nha Trang, học trường Lê Quý Đôn, đậu tú tài 2 lên Đà Lạt học đại học Văn Khoa và Sư Phạm, rồi xin lên Pleiku dạy, ở nơi tận cùng bằng số đó chẳng sợ ai để ý kỷ luật vì tôi ưa gom giờ dạy lại gần liền nhau; dành những giờ trống để bay lên Đà Lạt chơi.

-Thầy dạy trường nào? Kể cho tụi anh nghe chuyện của Thủy đi.

- Tôi dạy trường Nam Trung Học Pleiku, môn Văn - Sử - Địa, học trò của tôi có đứa cao bằng cô giáo, trường ở trên đường Hoàng Diệu; nằm giữa trường Tuyên Đức của Tàu và Trường Phao Lồ của các Soeur, trên một ngọn đồi; qua khỏi trường đến cuối con đường, qua bên kia đường có một thung lũng, tôi đặt tên là Thung Lũng Hồng, vì mỗi sáng sớm ra đó nhìn xuống dưới thấy cỏ có màu phớt hồng của nắng, đẹp lắm. Ngoài những giờ dạy ở trường Pleiku tôi còn dạy thêm môn Pháp Văn của trường Tư Thục Minh Đức 2 ở Phú Thọ...

Phi nói đùa:

- Học trò lớn mà cô giáo còn nhỏ như thế có bị xảy ra chuyện vòng tay học trò không?

- Cũng có vài lá thư tỏ tình của mấy "chú bé con" mới lớn, đọc cũng vui vui.

Anh Phi cũng ở Nha Trang, phi đoàn 114, lên Ban Mê Thuật bị kẹt lại, phải di tản bằng đường bộ, anh hỏi tôi:

- Khải là gì của Thủy? rồi chị Bích, Hằng...

- Tôi dạy cùng trường Nam Tr. học với chị Bích, với lại cũng dạy trường Minh Đức 2 ở Phú Thọ chung với Hằng, tụi mình đang đi cùng với cả gia đình chị Bích, Bố mẹ của chị là ông bà An, cả nhà kêu bằng cậu mợ vì ngày xưa ở ngoài Bắc gia đình chị thuộc giới quý tộc, Đạt là em rể, rồi đến Hằng, Khải, Luật, Minh, Kiều, Ty, còn Thắm là em vợ của anh Đạt, mấy cô nhỏ kia là em họ của chị, anh hỏi Khải là gì của tôi? tôi cũng không biết nữa, nhưng Khải lãng mạn và hát rất hay, còn Minh là 1 chàng trai đang lớn, đúng hơn đó là một thiếu niên rất dễ thương, rất tình cảm; chẳng chặc, ít nói, tâm hồn sâu sắc lắm đó... mà thôi, sao tôi nói nhiều quá, tôi sẽ không nói thêm nữa đâu.

- Thủy kể chuyện hay lắm đó? với lại Thủy có cái răng khểnh rất xinh... biết không?

Tôi cười:

- Biết chứ, ai cũng khen như vậy. Khải từ trên dốc chạy xuống kêu tôi "- Thủy ơi; mợ gọi em kìa;" Khải nắm tay tôi kéo đến chỗ bà An, tôi hỏi: - mợ nói gì con? -con biết từ lâu, cậu mợ quý con lắm, mợ mong khi về đến Sài Gòn con sẽ là con của cậu mợ nhé; con đồng ý không?.

Tôi không trả lời được câu hỏi của bà, nhất là vào lúc này, sự sống còn không biết có giữ được hay không đây nói gì đến chuyện xa vời kia, tôi không trách bà, lúc này bà đang vui trong lòng, niềm vui hiếm hoi ít ỏi mới tìm lại được. Thời gian đến chơi với gia đình chị Bích là thời gian tôi đang sống ngập trong nỗi đau khổ và nhung nhớ, tôi loay hoay tìm kiếm cho mình một phương thuốc để xoa dịu nỗi đau đớn đó; nhưng tất cả chỉ là tạm thời trong chốc lát mà thôi. Đã khuya lắm rồi, anh Đạt ra lệnh:

-Thôi nào, mọi người đi ngủ thôi. Mợ đừng làm cho Thủy bối rối, cứ để mọi chuyện được tự nhiên mợ à ,(cám ơn anh Đạt lắm lắm).

Đêm nào cũng thế, hể nhắm mắt đổ giấc ngủ là tôi lại thấy những ánh chớp bùng lên, rồi sắt thép cùng xác người tung lên cao, rồi máu đỏ thắm đất, máu nhuộm cả một giòng sông, văng vẳng bên tai tiếng

khóc la kêu gào, là tiếng nổ rung trời chuyển đất, những hình ảnh của chết chóc cứ ám ảnh tôi, nó ở mãi trong đầu tôi chẳng chịu buông tha cho tới lúc tôi phải khóc một hồi rồi mới ngủ được. Đêm nay ngồi nói chuyện với 2 anh chàng phi công này, tâm hồn tôi hơi xao xuyến băng khuâng vì họ ở cùng phi đoàn của anh ấy... ngày xưa...

23/03 /1975

Mặt trời lên cao; nắng ban mai nhảy nhót trên những ngọn cây; len lỏi vào từng kẽ lá như những sợi chỉ vàng óng ánh, nắng chiếu vào mặt, nắng soi vào mắt, lúc đó chúng tôi mới thức dậy, anh Đạt là người nôn nóng lên đường mà cũng dậy trễ như mọi người, chúng tôi nhào xuống sông, nước mát lạnh làm cho chúng tôi tỉnh táo. Một ngày mới đầy tươi đẹp, đầy màu sắc: mây trắng, trời xanh, nắng hồng óng ả, gió thì dìu dịu phất phơ... nếu không vì chuyển đi về vùng tự do đầy gian khổ này; mà được ở lâu nơi đây thì thích quá. Mỗi người chúng tôi được 1 năm bắp như đêm qua, ăn xong chuẩn bị hành trang lên đường. Hôm nay bà An có vẻ rất mệt mỏi hơn bao giờ hết, hình như sức khỏe của bà rất kém.

Sáng nay chúng tôi phải lội qua sông, sau cơn mưa đêm hôm nọ nước trên nguồn đổ về dâng cao và chảy mạnh nên chúng tôi phải mò mẫm từng bước mới lội qua được bên kia bờ, con trai phải đi làm 2 chuyến: sau khi cõng mợ và các cháu nhỏ qua bên kia rồi, phải lội ngược trở lại; đội đồ đạc trên đầu, mỗi người nắm tay 1 đứa con gái dắt qua, đến giữa dòng Ngân loạng choạng trượt chân ngã xuống, 2 tay chới với đang lúc nước chảy mạnh, chúng tôi la hét vang cả một góc trời, cũng may Hớn kéo tay Ngân lên kịp. Khi tất cả chúng tôi qua sông được an toàn, mọi người ngồi nghỉ mệt, ai cũng hú hồn hú vía vì chuyện vừa rồi, áo quần đứa nào cũng bị ướt, thôi thì cứ để nguyên trên người nhờ nắng hong khô, chỉ mấy đứa bé là không bị ướt, dù sao cũng phải cố mà đi tiếp. Một đoàn người áo quần sưng nước đội nắng mà đi; lòi thoi; lếch thếch như một đám ăn xin du mục, cũng chẳng khác nào một lũ điên, đâu rồi hình ảnh của những chàng Sĩ Quan QĐVNCH oai phong lẫm lẫm, đâu rồi hình ảnh của các quý cô tiểu thư khuê các? bây giờ thì mất hết cả rồi, chỉ còn một đám... tàn binh trông rất thê thảm.

Nắng nóng bỏng, trời oi bức nồng nực không có lấy 1 ngọn gió, tôi thở khó nhọc; lỗ mũi như có khói bốc ra, mắt tôi cay mờ, đầu nặng như đeo đá, chân bước không muốn nổi, anh Đạt thì luôn miệng hỏi: " -nhanh lên nào, sao mà chậm quá cứ như là rùa bò," Tôi đi như người bị mộng du, bây giờ đến lượt cơn đói hành hạ chúng tôi, đoạn rừng này không có trái gì để ăn, kể cả trái sung hay trái gái, một nơi hoang vu, không có con đường mòn nào để chứng tỏ có bước chân của người Thượng; mà chỉ toàn là rừng cây với núi đá. Đạt Nhỏ ngừng lại nói với anh Đạt:

- Phải để 2 bác và mọi người nghỉ, không ai đi tiếp nổi đâu, bây giờ tất cả ngồi đây chờ tôi đi dò đường, cố kiếm 1 con đường mòn, có đường mòn là có làng thượng đâu đó hoặc là nương rẫy của họ, tới lúc đó mình tùy cơ ứng biến.

Nói xong Đạt Nhỏ bỏ đi, chúng tôi ngồi bệt xuống đất chờ đợi, không biết thời gian bao lâu Mạnh mới trở về, mọi người chăm chăm nhìn anh chàng để đoán kết quả, Đạt Nhỏ thở ra có vẻ nhẹ nhõm: - Gần đây có một làng Thượng nghèo, nhưng vẫn tốt hơn là không có, nào cùng đi...

Chúng tôi uể oải đứng lên đi theo Đạt Nhỏ, len lỏi sâu trong rừng 1 tí, xuôi theo bóng nắng 1 đoạn rồi chệch về bên trái gặp 1 con suối nhỏ (đổ về sông Êpa) nơi đây có 1 buôn thượng nghèo nàn, với vài nóc nhà sàn chơ vơ hiu quạnh, anh Đạt mở bản đồ ra xem, nhưng vì làng quá nhỏ nên chỉ không có trong bản đồ, nhưng theo trong này nếu đi ngược lên phía đèo Măngyang thì nơi đó có 1 buôn làng lớn tên là AnTrưng, nhưng nếu đi ngược lên phía trên là về lại... Nơi Chốn Cũ...Tôi chỉ vào mấy con đường vẽ trên bản đồ, nói với anh Đạt:

- Ngày đầu gặp vc, đoàn mình ở gần đèo Măngyang, mình cũng đã bò ra khỏi rừng để tới con đường này, rồi anh lượm được bịch gạo với cái nón sắt, sau đó cả đoàn rút vô rừng, đi mấy ngày trời mà cũng chỉ

loanh quanh lòng vòng, lên đồi, xuống dốc, vô rừng ra suối, qua bên kia sông rồi về bên này sông...đoàn mình đâu có đi được bao nhiêu đâu, nếu bữa đó mình cứ đi thẳng xuống; không chừng mình đi được nhiều...

Anh Đạt nhíu mày: - Không phải đâu, lúc anh và Khải bò ra lượm đồ, thì tụi mình ở gần buôn Hra, chỉ là đầu đường đèo mà thôi, sau đó mình rút về đi theo sông Adun –Thủy xem đây này – anh Đạt chỉ vào 1 điểm trên bản đồ - Ở đầu cây cầu này là nơi cả đoàn xe bị chặn lại, ngay Phú Bốn lúc đó vc pháo kích tưng bừng khói lửa, ngày gặp mấy ông vc là tụi mình ở chỗ này, sau đó bò ra quốc lộ, rồi lùi ngược sông Adun, vì sông này gần thị trấn Măngyang, không xa Hàm Rồng bao nhiêu, anh phải đưa cả nhà đi bằng rừng để tránh vc. Pleiku mất rồi, thành phố bỏ ngõ mà, thấy chưa.

À, thì ra là vậy, như vậy Phú bốn là tâm điểm của Qui Nhơn, Ban mê Thuộc và Pleiku. Trong bản đồ có 1 con đường nhỏ tách ra từ QL19, con đường này cặp theo sông Êpa tới thị trấn Cheo Reo, hai con sông Adun và Êpa gặp nhau nhập chung làm 1 dọc theo sông này có 1 con đường lớn, con đường và giòng sông chạy song song với nhau đi qua các buôn làng nhỏ, sau đó đến thị trấn KrongPa, cuối thị trấn là ranh giới của Tuy Hòa... Như thế chúng tôi phải đi rất nhiều cây số đường rừng, lại lên đồi; xuống dốc, lại loanh quanh loảng ngoảng nhưng dù sao khi gặp được làng Thượng ai nấy đều vui mừng, thở phào nhẹ nhõm.



Buôn thượng nghèo (sưu tầm từ internet)

Mặc dù đây chỉ là 1 buôn Thượng nghèo nhưng có còn hơn không, đám con trai lại đi tảo thanh lương thực, Tôi và Hăng dù mệt vẫn muốn đi theo nhưng bị la: chỉ vướng chân. Tôi nhìn quanh chỗ mình ngồi: nơi đây là một rừng tre đại; thân tre nhỏ bằng cườm tay của tôi, không cao vút như tre làng Phú Cam của tôi, nó cũng mọc từng bụi, chúng tôi xuống sông rửa mặt, nước sông mát rượi làm dịu cơn mệt. Bao nhiêu lần vượt sông là bấy nhiêu lần hy vọng, nhưng bên này sông hay bên kia sông cũng thế mà thôi, vẫn chỉ là sự hoang vắng, là rừng cây; bãi cát cùng với sự thinh lặng của không gian. Tôi cảm thấy chung quanh mình mịt mù vây phủ không lối thoát. Chiều nay; ngồi trên đồi với một rừng tre xanh mướt, tôi nhìn xuống dòng sông bên dưới, tôi nghĩ về mình, tôi tìm tôi trong kỷ niệm, kỷ niệm của tôi lảng đãng mờ hơi sương, tại sao tôi cứ mãi nhớ nhung về những tháng ngày đã qua? đi như thế này lắm lúc tôi muốn nổi loạn, muốn gào thét thật to, rồi tôi lại muốn khóc; khóc thật lớn, khóc cho bể cả không gian mà trút tất cả mọi thứ đang chất chứa trong tâm hồn tôi để không còn lại một thứ gì, cho tâm hồn tôi được nhẹ nhàng thanh thản.

Bé Lan lay lay vai tôi làm tôi tỉnh "cơn mê;" trở về với thực tại, bé đưa tay chỉ ngược lên phía trên giòng sông:

- Cô Thủy ơi, xem kia;

Tôi nhìn theo tay bé chỉ và reo to:

- Có người kia, chị Bích ơi, Hằng ơi, ọ ọ lên...

Đó là 2 người Thượng đen thui, một đàn ông và 1 đàn bà, tôi đoán đó là 2 vợ chồng, họ đang lưới cá ở khúc sông phía trên, tôi nắm tay bé Lan chạy tới gần để xem, 2 người họ; mỗi người 1 bên, 2 tay cầm 2 góc của 1 miếng vải mùng dài độ 3m; 2 góc cho chìm sâu dưới nước, 2 góc ở phía trên, họ cúi sát xuống cho tấm vải nằm dựng đứng theo chiều ngang ngăn dòng nước rồi đi tới từ từ, sau đó họ nâng tấm vải lên theo thế nằm ngửa, trên tấm vải mùng có mấy con cá nhảy lưng tưng, chúng tôi ngạc nhiên lẫn thích thú nhìn cảnh lưới cá đơn sơ mộc mạc này, họ làm đi làm lại nhiều lần như vậy, số cá lưới được, họ xâu vào 1 thanh tre chẻ nhỏ, sau đó treo trên một cành cây ven sông, ở trên bờ chúng tôi leo đèo đi lên đi xuống theo 2 người đó (trông chúng tôi lúc này thật buồn cười, như 1 bầy con nít khờ khờ tội nghiệp). Nhìn những con cá của họ; đứa nào cũng... thèm. Mấy chàng trai sau khi "tảo thanh lương thực;" họ mang về mấy trái bí, đu đủ, chừng chục trái bắp, tôi chạy lên lôi tay Khải xuống, mấy người con trai chạy theo, Minh vỗ tay reo lên:

- Mình bắt chước họ, lấy cái mùng bắt cá đi anh Đạt.

Cả một khúc sông đầy tiếng reo vui của đám trẻ nhỏ và người lớn. Vậy là cái mùng có thêm 1 công dụng, khi 2 người thượng lên bờ đi về nhà họ, anh Đạt, Khải, Minh, Đạt Nhỏ, Phi, Hớn nhào xuống sông, 6 chàng trai với 1 cái mùng vật lộn với giòng sông kiếm cá, vui quá là vui, mỗi lần kéo tấm mùng lên trong đó có mấy con cá vụng vẫy Ty Anh, Ty em, My cò, bé Lan vỗ tay reo hò, chị Bích bông Ly ly xuống coi mấy cậu bắt cá, sinh hoạt này diễn ra một cảnh thanh bình vui vẻ, chúng tôi tạm rời xa mọi thực tại đáng buồn. Mãi đến khi trời tắt hẳn nắng chúng tôi mới kéo nhau... "tung tăng đi về nhà".

Số cá lưới được là 27 con; to bằng ngón tay cái, mấy trái đu đủ chỉ mới chín hườm, Chị Bích dặn Ngân lấy cá nấu canh với đu đủ, cho vào 1 chút muối (gói muối Khải cất kĩ lắm nên khi trời mưa vẫn không bị ướt), ấm nước dùng để nấu canh, còn cái nón sắt nấu bắp, thế là... bao nhiêu người là bấy nhiêu cái máy cắn bắp, chúng tôi vừa làm vừa nói chuyện vui đùa. Ôi chao; nhờ những con cá bé nhỏ mà chúng tôi có được niềm vui lớn, cùng với một luồng sinh khí mới thổi vào tâm hồn mỗi người trong chúng tôi.

Tối nay chúng tôi được ăn canh đu đủ nấu với cá, chất tanh của cá hòa quyện với vị ngọt của đu đủ, vị mặn của muối sao mà ngon, mà quyến rũ quá đi thôi, cộng thêm với những nắm bắp vừa dẻo vừa thơm lại vừa bù... những thứ đó cùng đưa vào miệng ngậm chung với nhau... Ai ơi đừng nuốt vội, hãy cứ nhai từ từ mà thưởng thức; mà cảm nhận; thích lắm đó, hãy cứ ngậm cho lâu rồi phân tích từng vị một: đâu là ngọt; là tanh; là thơm tho; là dẻo, bù và mặn...(sao tôi phàm tục thế)... Nhưng...tôi đang thưởng thức tinh hoa của trời và đất thôi mà.

Bà An đòi nghỉ ngơi vài ngày ở đây vì bà rất mệt, hơn nữa ở lại nơi đây cũng vui; còn hơn là cứ lăm lụi đi mãi trong rừng; nhưng anh Đạt không chịu anh muốn đưa cả đoàn đi tiếp, lòng anh đang nôn nóng lo cho vợ và 3 con của anh. Anh cho rằng "mẹ nhỏng nhèo với bố;" với lại bà thiếu ý chí, tinh thần suy nhược nên cơ thể bị yếu theo. Nửa đêm Bà An khóc, giữa rừng khuya; khi vạn vật đều thình lạng, tiếng khóc của bà nghe náo nề làm sao, ông An vỗ về bà, giọng ông như nhưa vì đang cơn ngái ngủ. Phía dưới kia là tiếng róc rách của giòng nước đang chảy về xuôi, không ai ngủ được nữa vì tiếng khóc của bà An, Khải rủ tôi ra bờ sông ngồi nghe Khải hát; vẫn là những bản nhạc của LOBO, giọng Khải sao mà buồn quá. Tôi ngồi nơi đây mà nghe: giọng khóc ti tê của bà An, giọng vỗ về buồn ngủ của ông An, tiếng nước dưới sông đang chảy với tiếng hát của Khải buồn buồn... tất cả đang xoáy sâu vào lòng tôi đau nhói, có ai trả lời được dùm

tôi : biết chừng nào chúng tôi mới ra khỏi nơi đây? Tâm hồn chúng tôi đều tan nát như nhau, ai cũng có một nỗi niềm riêng. Đêm về thường ưa suy nghĩ lung tung và thường rất sợ hãi.

Trời lại không thương chúng tôi rồi, nửa đêm bỗng đổ cơn mưa lớn, mưa như thác nước trút đầu gềnh; lớn hơn cả cơn mưa hôm trước, chúng tôi vội vã chui vào những lùm tre, ngồi thật sát vào nhau cố tránh những giọt nước phủ phàng đang tuôn lên người chúng tôi một cách vô tình không thương xót, mặc dù đang bị khốn khổ vì ướt; nhưng tôi vẫn cố lắng tai để nghe những âm thanh của nước đang cùng nhau hòa tấu: Tiếng ầm ầm từ trên nguồn đổ về nghe vọng dội, tiếng róc rách chảy qua các gềnh đá nhỏ nhẹ êm tai, tiếng rủ rì khi nước lách qua những gốc cây và tiếng mưa rơi rì rào... rì rào...trên lá. Sấm chớp xẹt sáng xang lè cả một góc trời, dù nhắm mắt thật kỹ nhưng ánh sáng rợn người vẫn lóe trong mắt tôi nhức nhối. Tôi ôm chặt bé Lan, bé cố thu người thật nhỏ; thật sát vào tôi; nó khóc nức nở, cả người bé run rẩy trong lòng tôi làm tôi cũng khóc theo. Nước ở đâu trên trời mà nhiều quá, trút xuống mãi không ngừng nghỉ, không cạn nguồn, nước chảy qua chân; qua móng đất, nước len lỏi vào từng ngóc ngách trên người chúng tôi làm ướt đẫm, lạnh buốt. Chiều nay được ăn một miếng canh cá nấu với đu đủ và một nắm bắp hầm nhừ, niềm sung sướng hạnh phúc chưa tan thì đã phải trả giá bằng một cơn mưa quá chừng quá đổi... mưa và mưa mãi...

24/03/1975

Mãi đến gần sáng mưa mới tạnh, nước trên cao vẫn chảy mạnh len lỏi qua các khe đá kêu róc rách, tất cả đồ đạc áo quần của chúng tôi mang theo đều ướt chèm nhẹp, trời không có nắng để phơi đồ nhưng cũng phải trải trên những ngọn cây nhờ gió thổi cho khô. Bà An lên cơn sốt, mọi người rất là lo lắng, nhất là anh Đạt, anh không muốn ở lại đây lâu, chờ chừng nào đồ đạc hơi khô sẽ đi tiếp, anh bàn với chị Bích và Khải: - phải làm 1 cái cáng để thay nhau khiêng mợ. Ông An và chị Bích không chịu; sợ đi kiểu đó bà sẽ mệt hơn, bà cần phải được nghỉ ngơi một cách tuyệt đối, điều trở ngại lớn nhất là sau cơn mưa đất đai đều ẩm ướt làm sao nằm nghỉ lại ở nơi đây? Đạt nhỏ nói: - hay là làm 1 cái giường dã chiến cho mợ nằm, cũng không khó, lấy 4 khúc tre đóng xuống 4 góc đất, chẽ tre làm vạt giường, rồi làm mái nhà che mưa, lấy lá tre lợp nhà... Hằng trẻ môi: - nói nôm na là làm 1 cái chòi, nhưng tại sao lại tính chuyện lâu dài vậy? Anh Đạt đứng lên, thờ phò 1 cái nói với bố: "- con sẽ đi tìm 1 cái chòi thượng bỏ trống, thường thì họ làm 1 cái chòi ở trong rẫy để canh mùa màng, cậu mợ và cả nhà ở đây chờ con, cùng chăm sóc mợ cho kĩ ." Anh quỳ gối ôm 2 vai bà, đổ dành, trấn an:

- Mợ đừng lo gì cả, mọi chuyện đã có chị em con lo, bên cạnh mợ có đầy đủ cậu và chúng con, mợ cố vui khỏe cho chúng con vững tinh thần.

Tuy nói thế nhưng tôi thấy trong mắt anh có 2 giọt nước long lanh chỉ muốn trào ra, khi anh đứng dậy, tôi cảm thấy thương cho anh quá. Anh Đạt đi lâu lắm, chúng tôi sốt ruột; lo lắng bồn chồn, cứ nhìn về lối mòn anh đi lúc này...ôi mừng quá, anh đã về, anh báo tin vui :"- Cách đây chừng 1 cây số có cái chòi của Thượng bỏ không, nhìn còn rất tốt, trong chòi lại có rất nhiều bắp, chúng mình đưa mợ đến đó nghỉ ngơi vài ngày.

Ai nấy đều mừng rỡ, Khải cũng mẹ đi theo anh Đạt, chúng tôi linh kinh xách đồ đạc theo sau, Khải mệt rồi tới phiên Mạnh, tôi cảm động thay cho gia đình chị Bích khi thấy Mạnh nhiệt tình như người trong một nhà, đường đi tới cái chòi khúc khuỷu quanh co, nó nằm chơ vơ giữa 1 rẫy bắp củ, trong chòi có rất nhiều bắp khô, có lẽ đây là những trái bắp được họ chọn lựa để dành làm giống cho mùa sau, bà An được đặt nằm trên sàn chòi. Tôi nhìn kỹ cái chòi canh này và nhận thấy đây hình như không phải là chòi canh, mà là nơi để họ nghỉ ngơi khi gặt hái mùa màng và làm kho cất giữ giống má. Họ làm cái chòi này một cách tỉ mỉ khéo tay đến không thể nào ngờ được; nó có hình chữ nhật, tôi đoán một bề dài chừng 4m bề kia chừng 3m, sàn chòi là những thanh cật tre chẻ nhỏ; vót lóng được xếp đều đặn ngay ngắn dọc theo chiều dài của nó và được đan dính vào với nhau bằng những sợi cật tre mảnh; nhỏ xíu, nhờ vậy mà sàn chòi phẳng lì vừa

êm vừa mát, khi nằm lên đó nó sẽ cho ta một cảm giác thật dễ chịu, phía trên mái của chòi họ làm công phu hơn, vô cùng tinh tế và có một kỹ thuật thẩm mỹ đến cao độ: những thanh tre được chẽ rất đều, vót thật trơn gát lên mái nhà chòi – có độ cao và nhọn chày dốc xuống – từng thanh tre nhỏ xếp cách đều nhau chừng 1 phân; đặt lên trên những cây đòn tay và được cột lại với nhau bằng những sợi tre như ở dưới sàn, sự đều đặn và cách khoảng nhau giữa các đòn tay và các cây xà ngang không thể nào chính xác hơn được nữa, họ dùng lá tranh để lợp mái, và cách lợp cũng vô cùng công phu, ba phía của chòi được che kính bằng những phen tre cũng được làm một cách rất tỉ mỉ, họ chừa trống 1 phía, riêng cả 3 phía kia họ treo từng lớp bấp sát vào nhau không chừa 1 kẽ hở nào; nó đều đặn như vảy cá; để phơi nắng và hong gió, như vậy chắc chắn đây là nơi để dành giống cho mùa sau đồng thời là nơi phơi giống cho khô, đầu óc họ thật tuyệt vời.

Số bấp hôm qua bị ướt mưa bây giờ đem ra nấu, nhờ vậy nó mau nhừ, nhưng phải thật nhừ như cháo để bà An dễ ăn, trán bà nóng hổi mà người bà lại run lập cập, anh Đạt, Khải, Minh; lật đặt đốt lửa trước chòi để sưởi ấm cho bà, ông An, Minh, Khải ngồi bên cạnh đang chà xát tay chân bà cho bớt lạnh, mọi người ai cũng lo lắng và buồn đến chảy nước mắt. Bà tỉnh dậy đòi uống nước, cháo bấp cũng đã nhừ, chị Bích dứt cháo cho bà ăn nhưng bà nuốt rất khó khăn, mỗi lần nuốt 1 muỗng cháo là bà nhăn mặt khổ sở, cả nhà ngồi bên cạnh đổ dành năn nỉ bà ăn, cố gắng cho mau khỏe để về Sài Gòn gặp Luật, tôi thấy bà nhướng mắt lên để nuốt miếng cháo và nuốt luôn cả nước mắt, bà gãy gò, má cóp trơ xương, 2 hố mắt sâu hun hút, mặt bà vêu vao da vàng vọt, những ngón tay teo tóp, đôi chân bà khăng khiu, tôi xót xa ứa nước mắt leo lên ngồi cạnh bà, nắm bàn tay bà bóp nhẹ, bà nhìn tôi hơi mỉm cười sau đó bà nhắm mắt như muốn ngủ. Cả nhà thay phiên nhau ngồi cạnh bà, riêng ông thì không rời bà lấy nửa bước, ông buồn rầu, đôi mắt ông luôn nhìn bà xót xa đau đớn. Ngồi mãi cũng chán, tôi bỏ ra ngoài tìm chỗ nghỉ trưa, Hằng cũng ra ngồi bên tôi, mặc dù 2 đứa khác nhau về nhiều mặt: tính tình, sự suy nghĩ và những cái khác nữa nhưng chúng tôi lại rất hiểu nhau, thường chia sẻ cho nhau những lúc cần thiết nhất, tôi quý Hằng vì Hằng biết cách im lặng nghe tôi khóc bởi một lý do nào đó và kịp lúc dẫn tôi ra phố để cho tôi nguôi ngoai nỗi buồn.

Chiều xuống chậm chậm, tôi thích buổi chiều nhưng rất sợ đêm tối đến. Có công việc để làm rồi đây, số bấp trên chòi đủ để nuôi sống chúng tôi trong thời gian chờ đợi; với điều kiện người Thượng không đến lấy và đuổi chúng tôi đi. Bây giờ chúng tôi cùng nhau gỡ hột bấp, nói nôm na là "lấy bấp hay tẻ bấp;" vì phải làm nhiều nên mấy ngón tay của mọi người bị sưng phồng đau đớn, nhưng vẫn phải cố gắng tẻ cho thật nhiều để dành cho những ngày sau không sợ bị đói khi đi trong rừng, phải hy sinh 2 cái áo sơ mi của ông An để làm bọc đựng bấp; cứ trải rộng cái áo ra đổ bấp vào rồi túm cái áo lại, cột chặt, thế là xong, thật đơn giản, trong cái khó thường có cái khôn; cũng như việc nhóm lửa nấu nướng, vì hộp quẹt diêm đã hết, Mạnh đã nghĩ ra cách: mỗi lần nấu nước hay bấp, lúc nào cũng phải đốt vào 1 cây củi khô và to, khi tàn ngọn sẽ vùi cây củi đó vào tro để nó cháy âm ỉ hôm sau lên đường thì xách nó theo...nên không còn khó khăn mỗi lần nhóm bếp, chúng tôi gọi đùa là : "bếp lửa lang thang ".

Vừa tẻ bấp vừa nói chuyện cho đến khi 2 tay không thể làm nổi nữa, nhìn lại số bấp tẻ được cũng khá nhiều, vài đứa ngồi hát vu vơ, chiều xuống nhẹ nhàng, chung quanh cảnh vật mờ mờ hơi sương, Ngân cũng đã nấu xong nồi bấp, chúng tôi quây quần cùng ăn tối; phần ăn được nhiều hơn những lần trước. Tối nay không ai còn lòng dạ nào mà nghe radio, mỗi người đều mang một tâm trạng riêng, nhất là bà An đang bệnh, không ai còn muốn nghe những câu hứa hẹn hảo huyền, và những lời tuyên bố viễn vông cùng với thái độ huyền hoang lớn lối. Thà rằng cứ sống trong hy vọng mơ hồ của chính mình, bây giờ thì niềm tin của chúng tôi đã bị lung lay ít nhiều, điều duy nhất chúng tôi muốn là làm sao sớm đoàn tụ với gia đình. Ngọn lửa bên chòi đang cháy bập bùng; sáng lung linh, ông An, chị Bích và các cháu nhỏ đang ngủ say, Ngân, Thảo, Hoa, Kiều nằm cạnh nhau kể chuyện ma, chúng vừa la nho nhỏ vì sợ, vừa rúc rích cười vì thích thú, đó là những cô bé chỉ trên dưới tuổi 18, vẫn rất hồn nhiên vô tư, cứ cuống cuống chạy theo gia đình, không hiểu vì sao phải chạy, cũng không biết vì ai, như thế nào và ra làm sao. Bên đống lửa lúc này chỉ còn Anh Đạt, Hằng, Khải, Minh, Hớn, Đạt nhỏ, Hưng, Phi và tôi, buồn quá Khải hát, thế là chúng tôi làm 1 đêm văn nghệ "bỏ túi;" giữa núi rừng nương rẫy để tạm quên đi những gì đang đè nặng trong tâm hồn mỗi

đứa, chúng tôi đang mò mẫm đi tìm lại chính mình thuở trước với những ước mơ, những đam mê ngọt ngào, Khải vẫn hát những bản nhạc của Lobo và thêm bản Let it be của The Beatles, làm cho hồn tôi thổn thức, Hằng cứ thích hát Cỏ Hồng, còn anh Hưng ca bài Tuyết trắng... Đêm nay; bên ánh lửa buồn này, có những người ngồi nhớ 1 vùng trời đã mất, 1 quê hương đã xa và 1 cuộc tình đã chết, lòng nhói buốt run rẩy đến từng sợi lông tơ. Tôi nhớ cha mẹ, nhớ vú, nhớ anh em tôi; và tôi còn nhớ anh ấy đến quay quắt, quặn thắt cả ruột gan... muốn khóc lắm mà sao nước mắt cứ chảy ngược vào tim, trong chúng tôi ai cũng có một nỗi nhớ và muôn ngàn nỗi lo.

Bé Lan nằm gối đầu trên đùi tôi ngủ từ lâu, hai chân tôi tê cứng, tôi nâng đầu bé lên rút chân ra từ từ, tội nghiệp con bé quá, Hằng lấy mền trải ra, chúng tôi nằm xuống, mong cho đêm đừng dài và mong cho ngày mau đến, thỉnh thoảng bé lan kêu lên trong giấc ngủ "ba ơi, má ơi;" tôi xoa xoa lưng bé, tôi lại nghĩ về giấc mơ của nó hôm nào... qua ánh lửa nét mặt nó còn đọng vẻ kinh hoàng, tôi nắm lấy bàn tay của bé, lòng xốn xang khi nhớ bé cầm mấy trái sung trên tay ngắm ngía rồi đếm lui đếm tới: "- cô ơi, trái này ăn liền, trái này để dành mai ăn, nhưng mà nó chát quá cô à...". Ngọn lửa đã tàn, đêm nay trời có trăng; trăng không tròn lắm; ánh trăng bàng bạc phủ lên mặt nước sông mờ ảo ẩn hiện ở phía dưới xa kia; gợn sóng lăn tăn đẹp nào nùng như cảnh liễu trai...đêm trăng ơi, có biết trăng đã gợi lên trong lòng tôi nỗi nhớ xót xa quay quắt về những đêm trăng ngày xa xưa ấy khi chúng tôi còn bên nhau, chúng tôi đã cùng đi bên nhau dưới ánh trăng lung linh huyền ảo, ngồi cạnh nhau bên đập nước Phú Thọ để xây mộng mai sau...còn bây giờ thì bên cạnh tôi có 1 cuộc đời bé bỏng nhưng mang những mất mát quá lớn lao. Đêm nay trăng đẹp quá mà lòng tôi thì rất buồn.

25/03/1975

Bệnh của bà An trở nặng nên anh Đạt đành phải quyết định nghỉ lại, chờ đến chừng nào bà khỏe hẳn rồi mới đi tiếp, nhờ có cái chòi này (phải gọi là nhà sàn mới đúng vì nó cao hơn mặt đất khoảng 8 tấc, vừa rộng lại vừa đẹp) mà bà An nằm nghỉ được thoải mái, cũng không sợ bị mưa hay nắng. Sáng nay tôi theo mấy anh con trai trở lại khúc sông hôm qua để bắt cá, thật buồn cười vì sáng nay khi quay lại giòng sông cũ chúng tôi mới khám phá ra 1 con đường tắt rất gần nơi cái chòi; chỉ chừng 300m, hèn gì đêm hôm qua tôi nhìn thấy ánh trăng lấp loáng trên mặt nước, khúc sông này nên thơ quá làm chao đảo lòng tôi, tôi dẫn bé Lan xuống sông tắm gội thật kĩ cho bé, chị Bích soạn bộ đồ của ty em cho bé đem theo để thay, tôi chọc cho nó cười, hai chúng tôi thơ thẩn đi dọc theo bờ sông lượm những hòn đá màu xám tròn; trớn lảng để dành chơi ô quan, rồi lang thang vào sâu trong rẫy hái những bông hoa dại, đi chán tôi và bé quay lại chỗ mấy chàng đang bắt cá, Khải kêu to: - "Thủy ơi, xem này;" Khải cầm mấy con cá đưa lên cao vẫy vẫy cho tôi thấy sau đó liệng qua cho Minh. Hôm nay mấy chàng lưới được chừng 1 chén cá, nồi bấp Ngân nấu từ sáng sớm giờ đã nhừ, chị Bích biểu Ngân bỏ cá vô nồi để thành nồi cháo bấp nấu với cá. Bình thường nấu cá mà không đủ gia vị thì nó tanh ói, nhưng lúc này chỉ cần được như vậy là nhất rồi, không ai còn để ý về mùi tanh của nó nữa. Hơi nóng từ nồi cháo bấp nấu với cá bốc lên nghi ngút, Hằng vừa thổi vừa đút cho bà An ăn, bà ăn được nửa ca cháo nóng; mồ hôi bà đổ ra chảy ròng ròng trên trán, ai nấy đều vui mừng, nồi cháo dù thiếu thốn đủ thứ gia vị nhưng ăn ngon vô cùng, bà An đã bớt sốt và có vẻ tỉnh táo hơn hôm qua nhiều, bà đã ngồi dậy nói chuyện với mọi người trong gia đình, mấy đứa con chị Bích ngồi sát vào bà, một cảnh tượng trông thật đầm ấm vui vẻ, tôi rủ Hưng, Phi, Đạt nhỏ ra bờ sông chơi, giữa lưng chừng trên bờ và dưới nước có 1 tảng đá lớn, chúng tôi leo lên đó ngồi, 2 chân thòng xuống nước, những làn sóng nhỏ va đập nhẹ nhàng vào chân của chúng tôi tạo nên một cảm giác dễ chịu thích thú vô cùng, đang ngồi hưởng thụ thì Hằng chạy tới, Hằng cũng leo lên ngồi trên tảng đá kế bên tôi, cô nàng nhìn qua bên kia sông và hát "này người yêu; người yêu tôi ơi..." Đạt nhỏ khen giọng Hằng hát hay, tôi kể cho Mạnh nghe:

- Chị Bích hát hay hơn Hằng nhiều, không thua gì Thái Thanh, ngày xưa anh Thi mê giọng ca của chị Bích rồi cưới chị, đó là chị kể cho Thủy nghe, mà anh Thi đẹp trai và oai phong lắm đó...

Hằng cười "- Thủy biết gì mà nói... "

Ngồi trên tảng đá nghịch nước mãi cũng chán, tôi rủ Hằng đi thơ thẩn ngược lên trên giong sông, hai đứa ngạc nhiên vì cảnh thiên nhiên với dòng sông xinh đẹp ở nơi đây, Hằng và tôi chọn 1 gốc cây lớn mọc ở ven sông, 2 đứa ngồi tựa lưng vào đó, tay tôi hồ hững xé nát những chiếc lá vàng dưới gốc cây, cảnh đẹp nhưng sao lòng tôi buồn quá, có điều gì đó không rõ rệt đang làm tan nát trái tim tôi, phải chăng niềm tin không còn? hay chuyển đi đây bất trắc này? và nhất là tình yêu của tôi đã mất?? ? không hiểu sao mỗi lần ngồi thình lảng trước một cảnh đẹp tôi hay buồn và nghĩ ngợi lung tung. Phải kiếm việc gì đó để làm; tự nhiên tôi nảy ra sáng kiến làm 1 đôi giày bằng vỏ khô của trái bắp, mà thứ đó ở quanh rẫy thiếu gì, tôi sai bé Lan đi gom cho thật nhiều vỏ bắp đem về, tôi tìm 1 loại cây có vỏ mỏng mà dai rồi tước nó ra từng sợi nhỏ làm thành những sợi dây, sau đó tôi lấy 1 cây que xỏ từng lá vỏ bắp rồi cặm cụi kết nó lại với nhau từng lớp, từng lớp cho thật dày và vuông như tấm thảm nhỏ, cuối cùng tôi luồn sợi dây quanh tấm thảm, tôi biểu bé Lan đặt chân vào rồi tôi rút dây thắt chặt cho nó ôm gọn chân con bé, tôi làm được 2 chiếc như vậy, thế là con bé có 1 đôi giày bằng vỏ trái bắp rất độc đáo và rất... tiền sử. Bé Lan tung tăng nhảy nhót chạy về chòi khoe, một lát sau thì mấy cô em gái ào đến, tôi vừa làm cho tôi vừa chỉ cách cho mấy đứa, một trò vui mới bắt đầu với những đôi giày thời tiền sử, chúng tôi chia nhau công việc: gom lá, tước vỏ cây, kiếm que tre làm kim xỏ lá... tôi lấy 3 cây que xỏ vào 1 chiếc lá rồi đỡ: "cái gì đây?", vừa lúc đó Khải ra tới, anh cười kí đầu tôi: "Thủy nói ai ba que xỏ lá hả?" "- ơ; Khải cũng thông minh ghê; ", tiếng cười của chúng tôi hồn nhiên vui vẻ, nhưng có ai biết cho rằng... ?Hằng đưa ra 1 ý hay:-" trong thời gian chờ mợ khỏe, tụi mình làm nhiều đôi giày như thế này để dành mà bằng rừng lợi suốt," tôi tán thành ngay "- mấy ông vc có đôi dép râu cụ Hồ thì tụi mình cũng có đôi giày của ông Thiệu, thua gì ai..."(ông Thiệu không có râu). Con gái làm giày thì con trai đi lưới cá... không ai còn rảnh để mà buồn.

Mấy anh con trai không thích ngồi lâu một chỗ, ngoài việc lưới cá dưới sông, họ ưa vào sâu trong rẫy để kiếm thêm thức ăn phụ, đó là những gì còn sót lại trong nương rẫy, tôi và Hằng rất thích lang thang theo mấy anh, chiều nay chúng tôi vào trong làng Thượng thấy 2 vợ chồng người lưới cá đang phơi những con cá trên 1 cái nong, 2 người cười đưa nguyên 2 hàm nướu, không thấy 1 cái răng nào, đi quanh trong làng cho tới khi mỏi chân chúng tôi mới quay về, ôm theo chiến lợi phẩm; cũng là mấy trái đu đủ, mấy cây mía, riêng Mạnh; móc trong túi ra 1 gói muối to bằng trái ổi (không gì quý bằng...) Đạt nhỏ cười: - Làng này nghèo lắm, trong làng có 1 cô bé xinh hết biết, da ngăm ngăm bánh mật duyên quá trời, cô em lén cho tôi gói muối này đây. chà... chưa gì đã thấy nhớ em rồi.

Khải nói đùa: - Tim ông rung rinh rồi hả? Mạnh nheo mắt nhìn Hằng: - có lẽ thế...

Trong mấy trái đu đủ có 1 trái chín trông thật ngon, anh Đạt gọt vỏ đưa mời bà An ăn, anh nói đu đủ là loại trái cây có nhiều chất bổ nhất, dành phần mợ ăn nhiều mau khỏe, phần còn lại chia cho mấy đứa nhỏ, còn người lớn chịu khó ngồi nhìn... Bà An ăn miếng đu đủ chín một cách ngon lành, bà khen nó rất ngọt. Đêm nay chúng tôi đi ngủ sớm, giấc ngủ đến dễ dàng hơn những đêm trước; nhờ có tiếng đế nỉ non đều đều như ru ngủ.

Thế nhưng... nửa đêm có tiếng ông An hoảng hốt gọi các con: "- Đạt, Khải, Bích... ơi, mợ các con làm sao thế này..." Chúng tôi tất cả đều bật dậy chạy đến chòi, bà An đang sốt run lấy bẫy, hai hàm răng của bà va vào nhau kêu lạch cạch, anh Đạt lật đật khều que củi đang ngún tro đưa lên miệng thổi phù phù cho nó cháy bùng lên, Minh, Hằng hấp tấp quơ quào hốt vỏ bắp đun vào, Đạt nhỏ, Hưng... chạy quanh kiểm cành cây khô, và những gì có thể cháy đều thấy vô đồng lửa để sưởi ấm cho bà, kể từ lúc đó những người lớn không một ai ngủ được, tất cả thay nhau ngồi bên cạnh bà, và canh đồng lửa không cho tàn, riêng mấy đứa bé vẫn say sưa giấc nồng.

26/03/1975

Trời hừng sáng, bà An vẫn sốt mê man không ngồi dậy nổi, không khí nặng nề bao trùm lấy chúng tôi, không một tiếng nói, không một nụ cười, mọi người buồn bã lo lắng nhìn bà, Khải kêu tôi đến ngồi cạnh

bà cùng với Khải, tôi cầm lấy bàn tay gầy trơ xương của bà mà ứa nước mắt, tôi thương bà lắm vì bà rất tốt với tôi, mỗi lần tôi theo chị Bích hay Hằng đến nhà chơi, ông bà rất ân cần niềm nở, những bữa cơm ở nhà ông bà đem đến cho tôi nguồn an ủi khi phải sống xa gia đình. Bây giờ thì bà đang nằm đây, một nơi heo hút không có tên gọi, trong cái chòi nghỉ của người Thượng, đang từng giờ từng phút vật lộn với cái chết để tranh dành sự sống, tôi nhìn bà với bao nhiêu câu hỏi ở trong đầu, dĩ nhiên là bà chẳng thể nào trả lời tôi được khi mà bà đang mê man. Ở mãi nơi đây buồn và sợ, tôi đi ra bờ sông, leo lên ngòi trên tảng đá lớn nhìn nước chảy về xuôi, nắng ban mai yếu ớt rọi rẫy trên những cành cây ngọn cỏ, cảnh vật bên kia sông sao mà đẹp lạ lùng, như một bức tranh vẽ. Nước chảy mạnh, tôi gửi theo dòng nước những nỗi niềm tâm sự của riêng mình, chao ơi; dù đã cố quên nhưng sao lòng vẫn nhớ, dù không muốn nghĩ đến nhưng sao hồn mãi vọng theo... Bao nhiêu câu hỏi cứ luẩn quẩn ở trong đầu; nhiều quá làm đầu tôi muốn vỡ tung; Rồi ngày mai, ngày kia và những ngày tiếp đến, điều gì đang chờ đợi tôi? tôi sẽ thế nào và tôi sẽ ra sao? có bị loay hoay ở mãi trong khu rừng này không? có về được phía bên kia không? nếu cùng đường có phải quay lại Pleiku không? tôi sợ lắm nếu phải trở về nơi chốn ấy, trở lại vùng trời của một thời yêu dấu, cảnh củ còn đó mà người xưa đâu mất. Thành phố đã từng thân quen sẽ trở thành xa lạ, tôi sẽ cô đơn, sẽ buồn ghê lắm, đi trên con đường nào cũng gợi nhớ những bước chân quẩn quýt bên nhau, từng gốc cây ôm từng kỷ niệm, góc phố nào cũng là điểm hẹn hò đưa đón, và quán cà phê Vị Thủy là nơi 2 đứa ngồi ươm mộng mai sau... không đâu, làm sao trở về lại nơi ấy để lòng "Đã nát càng thêm nát;" không, tôi sợ lắm. Có lẽ tôi ngồi đây lâu ghê lắm vì nắng đã lên rất cao, tôi dời đô tới gốc cây già bên mé sông, bóng cây che mát trên đầu; sao mà buồn ngủ quá, có ai đó ru tôi không?... Em ơi hãy ngủ anh hầu quạt đây... có tiếng người nào đó kêu tôi: " - Thủy ơi; em đâu rồi "...

Hôm nay dù đói nhưng không ai muốn ăn, nỗi buồn lo làm mọi người có cảm giác miệng lưỡi đắng nghét, nôi bắp chỉ với một ít, không ai làm nổi việc gì cho ra hồn, con trai không buồn lưỡi cá, con gái chẳng thèm khâu giày. Tôi lững thững ra bờ sông ngồi một mình, chung quanh yên lặng quá, mới hôm qua thôi, nơi đây còn vang bao tiếng cười vui của bầy con gái khi khâu xong 1 đôi giày, và tiếng reo hò của đám con trai khi bắt được 1 con cá, khúc sông này có dấu chân, tiếng cười của chúng tôi, nghĩa là nó đã trở thành kỷ niệm trong tôi, mai này khi rời khỏi nơi này, có lẽ tôi sẽ nhớ và buồn lắm vì một khi đã trở thành kỷ niệm thì có bao giờ vui đâu, tự nhiên tôi buồn ngủ lẩn bâng khuâng xao xuyến, trong đầu tôi có biết bao nhiêu điều thắc mắc trăn trở. Bây giờ thì tôi muốn ngủ lắm, đừng ai lên tiếng kêu tôi... nhưng mà... ước gì có một người hát cho tôi nghe rằng:... Tôi ru em ngủ, một sáng...

Trời sắp về chiều, nắng dịu dàng ngả bóng phủ lên mặt sông, lên cỏ cây hoa lá, những tia nắng nhảy múa trên mặt nước lấp lánh sáng như những sợi chỉ vàng, không biết tôi nằm ngủ được bao nhiêu lâu bên gốc cây này cho tới khi có những tiếng thét lớn; rồi tiếng khóc la; kêu gào đau đớn của cả nhà chị Bích tôi mới giật mình thức giấc, thế có nghĩa là bà An đã vĩnh viễn ra đi, bà nằm chết trong cái chòi bỏ trống giữa nương rẫy hoang vu xa lạ với rất nhiều và rất nhiều nỗi uất ức. Tôi chạy nhanh về chòi, cả nhà chị Bích đang vật vã bên xác bà, ông An ôm cứng vợ, ông cứ hôn mãi vào trán bà, Chị Bích, Hằng, Khải, Đạt, Minh, Kiều, Ty... người níu tay, người níu chân bà mà khóc lóc thảm thiết, tôi đứng trân trân như trời trồng, tôi cũng muốn chạy đến ôm bà, tôi cũng muốn khóc như mọi người nhưng sao tôi không nhúc nhích gì được, lâu lắm; tôi mới từ từ ngồi bệt xuống đất, ý nghĩ của tôi lộn xộn, nhảy múa lung tung, mọi cảm giác của tôi trộn lẫn vào với nhau như 1 đồng xà bần, nhưng tôi biết chắc chắn 1 điều là tôi đang rất thương tiếc bà.

Tôi không thể nói được lời nào để an ủi gia đình chị Bích, tôi cũng không biết làm gì để xoa dịu nỗi đau đớn vì một mất mát quá đổi lớn lao này, tôi chỉ biết im lặng, nắm tay Khải, Minh; Hằng... để tỏ lòng muốn chia sẻ của tôi... Lâu lắm, cho tới khi trời bắt đầu chạng vạng, anh Đạt đốt 1 đồng lửa to để có đủ ánh sáng mà thu xếp những việc cần thiết, anh và Khải sửa sang tư thế cho bà được nằm ngay ngắn, Hằng nhẹ nhàng thay áo quần cho bà; bộ đồ đẹp nhất. Ánh lửa lung linh huyền ảo, gió thổi làm cho ngọn lửa bập bùng quẩn quại như đang múa một vũ điệu ma quái, chúng tôi ngồi bên nhau lặng lẽ, trăng đêm nay không sáng lắm vì có nhiều mây che phủ, ông An ngâm thơ cho vợ nghe, chị Bích khoe đó là những bài thơ ông

làm từ ngày yêu bà, nhìn ông cứ âu yếm vuốt tóc bà, tôi đau lòng quá, cuối cùng ông đọc 1 bài thơ vĩnh biệt bà mà ông vừa mới sáng tác, khi đọc bài thơ này ông òa khóc nức nở, khóc thật lớn làm tắc cả mọi người đều khóc theo.

Ở một nơi như thế này; giữa núi rừng hoang vu và 1 nương rẫy bỏ trống, bên ngọn lửa đêm khuya, dưới ánh trăng mờ ảo bao trùm lên vạn vật cùng với xác bà An nằm trong chòi, cảm giác rờn rợn bao bọc chung quanh, tôi mong trời mau sáng, không làm sao ngủ được, tôi ngồi bên đống lửa, lắng nghe tiếng nước chảy của con sông bên dưới, tiếng côn trùng rả rích, tôi ví như tiếng rừng đêm đang chuyện trò, Đạt nhỏ lấy cây kèn Acmonica ra thổi bài Lòng Mẹ, đôi mắt anh chàng đắm chìm trong nỗi buồn khó tả, tiếng kèn của Đạt nhỏ réo rắc trong đêm đen tĩnh mịch đưa tiễn linh hồn bà An về một nơi xa thật xa. Mấy chị em Hằng nghe tiếng kèn acmonica của Đạt nhỏ, cùng đến ngồi bên cạnh, khi Đạt nhỏ dứt tiếng kèn, một khoảng không im lặng lại bao trùm cho tới khi anh Đạt lên tiếng:

- Ngày mai phải làm gì đây? chôn mợ ở đây hay đưa mợ đi cùng? bây giờ đầu óc tôi rối bời, phải hỏi ý cậu xem cậu muốn như thế nào.

Chị Bích buồn rầu: " - Lúc này cậu không thể suy nghĩ gì được đâu, chị em mình quyết định với nhau thôi;" Minh đưa ra ý kiến: - "Có lẽ nên chôn mợ ở đây. "

Hằng không chịu: - Tại sao lại phải chôn mợ nơi đây, chúng mình chẳng ai biết đây là đâu, mai sau nếu muốn tìm mợ mang về với mình thì làm biết đâu mà tìm? nhất định phải mang mợ theo cùng.

- Khó lắm, mang theo như thế nào?

Anh Đạt suy tính: - Đến nước này chúng ta đành phải liều đi ra đường Quốc lộ, vc chắc cũng không nỡ làm gì mình khi thấy mình đang mang xác mợ theo bên cạnh, chúng mình vừa đi vừa kiếm một buôn làng nào lớn, có tên làng, mình sẽ chôn mợ ở bên đường, một nơi dễ nhận ra, mình sẽ đánh dấu thật đặc biệt, mai sau có lúc nào đó chúng mình tìm hài cốt mợ đưa về.

Rồi anh phân chia công việc: - Sáng sớm mai anh nhờ Hưng, Đạt nhỏ, Phi tìm chặt cho anh vài cây tre to bằng cổ tay, dài chừng 3m để làm đòn gánh, tìm loại vỏ cây mà Thủy khâu giày ấy, lấy thật nhiều để bện lại thành sợi dây dài, chắc, càng nhiều sợi càng tốt, còn anh; Khải, Minh sẽ quấn mợ trong poncho, mình lấy dây buộc túm 2 đầu che kín đầu và chân của mợ, ở giữa mình cột làm 4 đoạn, Mạnh khéo tay làm thắt dùm anh mấy cái khoen tròn để xỏ cây đòn gánh vào, bọn anh sẽ thay phiên nhau gánh mợ, mỗi người một đầu.

Chị Bích lại khóc, chị trách tôi: - Trước khi chết mợ nhìn đủ các con, lúc đó em ở đâu, làm gì? sao không ngồi với mợ?

Tôi không thể trả lời chị và tôi cũng không biết phải trả lời như thế nào, bởi vì lúc đó tôi đang ngồi bên bờ sông, đang đi tìm câu trả lời cho chính những câu hỏi mà tôi tự đưa ra:

1 / Tại sao người ta lại pháo kích vào đoàn GMC chở đầy người dân đi di tản ở cây số 168?

2 / Chúng tôi là những người vô tội, may mắn lắm mới thoát chết, có người bị tan xương nát thịt, có biết bao nhiêu gia đình ly tán, có biết bao nhiêu đứa bé trở thành mồ côi như bé Lan? Tại sao?...

3 / Tại sao chúng tôi trở thành mục tiêu cho họ pháo kích? vì vô tình hay cố ý?

Không ai trả lời những câu hỏi này của tôi, nó cứ luẩn quẩn ở trong đầu, làm tôi luôn nhức nhối. "- Chị Bích ơi, em biết chị muốn nói với em điều gì rồi, nhưng thôi khoan đã chị à"

27/03/1975

Hằng lay lay vai gọi tôi thức dậy để làm lễ tắm liệm cho bà An, tôi là người sau cùng xuống sông rửa mặt súc miệng, trời vẫn còn mờ hơi sương, khi quay trở về đã thấy mọi người đứng xếp thành 2 hàng trước nhà sàn, Đạt và Khải trải thẳng tấm poncho ra giữa sàn rồi cả 4 người con ẵm bà lên đặt vào đó, tất cả mọi người cúi đầu lặng yên cầu nguyện cho linh hồn của bà sớm siêu thoát, tôi làm dấu thánh giá đọc kinh Kính Mừng, nguyện xin Chúa ban cho bà được ơn cứu rỗi, 5 phút yên lặng qua đi, những tiếng sụt sùi nhỏ vang lên; sau đó là những tiếng kêu gào thảm thiết và khóc la nức nở, chị Bích; Hằng và Kiều ngồi bệt xuống đất dựa dựa vật vĩa khi anh Đạt và Khải, Minh... lấy 2 thanh tre ép sát vào 2 bên người bà, thêm 2 thanh đặt dưới lưng, sau đó cuộn tròn cái poncho lại mấy vòng, Đạt nhỏ, Hưng, Phi mỗi người phụ 1 tay; chia đều thành 6 khoanh; mỗi khi cột một khoanh anh Đạt lồng vào 1 cái khoen để xỏ cây đòn gánh vào (mà Đạt nhỏ đã thức 1 đêm bên ánh lửa để làm) sau đó anh và Khải cố sức siết thật chặt, trông như 1 đòn bánh tét, Mấy người vừa làm vừa khóc, nước mắt nước mũi chảy đầy mặt, thỉnh thoảng đưa tay lên chùi, riêng ông An ngồi bất động từ đầu cho đến khi các con làm xong việc, ông lẩm bẩm nói chuyện một mình và ông đọc thơ, lúc này thì tôi cũng khóc nhiều ghê lắm, khóc vì thương mọi người và thương cả chính tôi nữa. Khi việc bó xác bà An đã hoàn tất, chúng tôi mỗi người tìm bẻ 1 cành cây khô nhỏ; đốt cháy và cắm trước xác của bà thay cho cây nhang, rồi cùng nhau quì lạy, trước khi lên đường mỗi đứa ăn 1 nắm bắp, vẫn chưa ai nói chuyện được với nhau, mọi việc xảy ra quá nhanh, quá đột ngột và chúng tôi vẫn còn bàng hoàng chưa tỉnh táo, cũng không ai nghĩ đến số bắp ở trong chòi còn rất nhiều, và rất cần để mang theo.

Phải lên đường thôi; tôi nhìn quanh; lòng hơi bâng khuâng xao xuyến khi từ giả nơi đây với ít nhiều lưu luyến; thi hài bà An được kính cẩn nhẹ nhàng đưa xuống, anh Đạt gánh phía trước, Khải gánh phía sau, ông An đi bên hông, tay ông nắm một góc tấm poncho như nắm lấy bà, chúng tôi nối đuôi nhau thành hàng dài theo sau. Một đám tang lặng lẽ ra đi vào một buổi sáng sớm khi nắng chưa lên khỏi ngọn cây, không một mảnh khăn tang trên đầu và người chết chẳng có được cái quan tài, mấy người con gái không ngừng khóc, tiếng khóc tỉ tê nghe rất buồn, mấy đứa cháu cũng buồn; khóc theo người lớn, một đoàn người lồi thoi lếch thếch, đầu để trần, chân đi giày lá, mặt mũi đen thui đang lúi búi bước... Xác bà An tuy nhẹ nhưng 2 vai của 2 anh em cứ so lên làm cái cổ rụt xuống, lúc đầu 2 người đi những bước chậm và nhẹ nhưng càng lúc càng nhanh, sợ mặt trời lên cao thì mệt. Chúng tôi đã ra tới con đường nhựa, đây có lẽ là QL, nhưng sao mà im vắng thế này? không một tiếng xe cộ, không một bóng người, cũng chẳng có 1 mái nhà, cảm giác rờn rợn nhưng dù sao khi ra đến đây rồi chúng tôi hơi nhẹ trong lòng một chút. Sau cơn mưa hôm kia trời chỉ hiu hiu nắng và sương chưa tan hẳn,, nhưng khi mặt trời lên cao, sương tan dần thì nắng bắt đầu gay gắt, hơi nóng từ đường nhựa bốc lên hừng hực, ngực tôi như bị ai đó ép chặt lại, hơi thở trong lồng ngực nóng hổi, tôi thở rất khó khăn, tôi kêu lên: "CHÚA ƠI XIN HÃY CỨU CON; ", tôi sợ lắm, sợ phải chết dọc đường như bà An, và tôi thầm lặng đọc kinh KÍNH MỪNG, bất ngờ tôi thấy bên vệ đường 1 tấm lịch nhỏ có in hình ĐỨC MẸ HẰNG CỨU GIÚP; mừng quá nên quên hết những cảm giác đang làm tôi mệt mỏi đau nhức, tôi lượm tấm lịch lên, vừa đi vừa coi ngày tháng trong đó, ôi chao, sắp tới lễ CHÚA PHỤC SINH rồi... Trên quãng đường chúng tôi đang đi bắt đầu xuất hiện những dấu vết tàn phá khủng khiếp của bom đạn, những sự kinh hoàng của trận đạn pháo của mấy ngày trước, xe cộ nằm ngổn ngang đủ mọi tư thế dọc theo con đường dài, chiếc lật nghiêng, chiếc chống 4 bánh lên trời, chiếc thì bẹp dúm, có một số xe nằm bên lề đường. Những đồ dùng của gia đình như tủ lạnh, tivi, máy may... bị vất bỏ đầy đường, có lẽ để nhẹ xe mà chạy cho nhanh. quãng đường này cũng giống như đoạn QL19 ở đầu cầu suối đôi, theo như trong bản đồ mà anh Đạt cho tôi xem thì đây là con đường rẽ của QL19 từ đèo An Khê chạy thẳng về thị trấn Cheo Reo, và thị trấn Cheo Reo là nơi gặp nhau của 4 ngã đường: 1 / ngã quay về Hàm Rồng rồi trở lại Pleiku, 2 / ngã rẽ qua Ban mê thuật, 3 / ngã đi ngược lên phía trên để về An Khê và Qui Nhơn, 4 / đường về Tuy Hòa ngang qua Phú Bổn. Hiện giờ đoàn người đang đi trên con đường về thị trấn Cheo Reo, và từ Cheo Reo chúng tôi sẽ đến Tuy Hòa, rồi sau đó thì... A; một tia sáng lóe trong đầu tôi, tôi đã có được câu trả lời cho những câu hỏi tại sao và tại sao của tôi; một khúc phim quay chậm trong đầu tôi; và được tóm lược lại như sau:

Ngày 10/3/75 vc tấn công dồn dập BMT, trước tình hình đó người dân trong thành phố Pleiku được lệnh di tản hoàn toàn. Lộ trình di tản theo kế hoạch đã vạch ra là: đoàn xe chở dân chúng đi theo QL 19

xuống Qui Nhơn sau đó từ QN về Nha Trang trên QL 1, nhưng vào những ngày tiếp theo sau đó Qui Nhơn bị đánh chiếm, thế là đoàn xe chúng tôi đi không xuống QN nữa mà đi về ngã Tuy Hòa thẳng tới Nha Trang, đúng hơn thì những tỉnh đồng bằng miền Trung cũng được lệnh di tản từ trước, cũng về QN và Nha Trang, như thế tất cả mọi ngã đường đều được trưng dụng để đưa mọi người ra khỏi những thành phố mà QĐVNCH không thể nào trấn giữ nổi. 15g30 – 16/03/75 chúng tôi lên xe rời khỏi thành phố Pleiku, đoàn xe chạy rất chậm và phải dừng lại hoài vì bị nghiền đường, có nơi chỉ nhích từng chút một; chậm như rùa bò. Đến 9g sáng 17/03/75 đoạn đường ngay đầu cầu Suối Đồi bị vc pháo kích dữ dội; quân bắc việt cố chặn đoàn xe đang chờ dân di tản, chúng tôi đã phải bỏ chạy tán loạn, tất cả các con đường đều bị bắn chặn, và nó nằm ngay Phú Bổn, ranh giới tỉnh Phú Yên theo QL19 về Qui Nhơn. Có nghĩa là quân BV không muốn chiếm 1 thành phố bị bỏ ngỏ, trống trơn, không có dân; nên họ dùng đủ mọi cách; mọi giá, kể cả làm cho bao nhiêu người dân vô tội phải bị chết, với biết bao thảm cảnh đau thương đã xảy ra; để giữ dân ở lại, và đoạn đường này là một bằng chứng cho điều đó. Chúng tôi ở giữa của 2 làn tranh chấp dành giật: một bên kéo chúng tôi và đưa chúng tôi đi cho bằng được, một bên quyết lôi; giữ chúng tôi ở lại bằng mọi giá, vậy thì bên nào thương; bên nào thật tâm lo cho chúng tôi đây?

Có mùi thối khùng khiếp ở đâu đây, chúng tôi đảo mắt nhìn quanh... - ối... à... kia kia...Đạt nhỏ kêu lớn; đồng thời chúng tôi thấy một thầy người bầy nhầy đầy cả ruồi và kiến bu đen còn dò thì lúc nhúc bò trong miệng, trong mũi, trong 2 con mắt... mặt người này chỉ còn là những hố sâu đầy kiến, ruồi và dò bọ trông rất là ghê rợn, chúng tôi nổi hết cả da gà, chóng mặt, mắ ói, đũa nào cũng bịt miệng; mũi chạy thật nhanh, vượt qua cả anh Đạt và Khải, tội nghiệp 2 anh em Đạt, Khải đang cố đi thật nhanh, không dám chạy vì sợ xác mẹ bị xóc. Khi mũi chúng tôi không còn ngửi mùi hôi nữa, mọi người ngừng lại bên một gốc cây lớn có tán xòe rộng đầy bóng mát che phủ một khoảng đất trống bên dưới, chúng tôi ngồi nghỉ mệt, mặc dù bụng đói nhưng không ai muốn ăn, chỉ muốn được uống nước mà thôi. Anh Đạt cho mỗi người uống 1 ngụm nhỏ, nước trong ấm còn rất ít mà nơi đây lại cách xa con sông, Minh lượm được 1 gói bột vị tinh trong bao mì gói chia cho mỗi người nếm 1 chút xíu, ôi chao; ước gì bây giờ được ngậm 1 viên kẹo ngọt... mơ mộng viễn vông và thèm muốn đủ thứ...

Đến lúc lên đường rồi, lần này Mạnh, Minh thay cho Đạt, Khải. Minh gầy, nhỏ con nhất trong gia đình nhưng lại rất chững chạc, mấy ngày qua đã làm cho Minh gầy ốm hơn... "đã ốm càng thêm ốm.." đôi vai cậu bé rút lại dưới sức nặng của mẹ, nhìn Minh tôi rất xót xa thương em, 2 chân Minh bước hơi loạng choạng. Chúng tôi đi dưới cái nắng càng lúc càng gay gắt và sức nóng càng lúc càng tăng cao, đũa nào cũng lăm lụi, chân nọ đá chân kia, mấy đứa con chị Bích được người lớn cõng từng đoạn, hết mệt thả xuống đất đi tiếp, tôi nắm tay bé Lan dắt đi bên cạnh mình, làm sao tôi cõng nổi bé đây. Không một ai biết được mình sẽ đi bao lâu nữa và không ai biết được chừng nào mới gặp 1 nơi thích hợp để chôn Mẹ, cứ nhắm mắt nhắm mũi mà đi thôi, nhưng hình như chúng tôi đang muốn nổi... điên vì sợ hãi, muốn cắn xé một cái gì đó, anh Đạt trấn an chúng tôi, nhưng chính anh cũng đang sợ như chúng tôi, sợ rất nhiều thứ, phải ngừng lại nghỉ mệt, chiều xuống nhanh, mặt trời đang ngả về tây, bóng cây đổ dài theo bóng nắng. Không hiểu sao chúng tôi cùng nhìn sững vào cái xác của bà An, tôi lẫn thẩn nghĩ nếu như mình bị chết, chắc mình sẽ bị vùi thân xuống 1 cái lỗ nào đó ở đâu đó... khát và mệt, Mạnh hình như đang suy nghĩ điều gì đó, anh chàng nhìn mông lung và. . . khóc thì phải, sao tôi kỳ cục quá, nhìn ai cũng thấy như là họ đang khóc. Khải đứng lên nói là đi kiếm nước uống, Ngân đưa cho Khải cái thùng, tôi đi theo Khải len lỏi qua các bụi rậm, bất ngờ 2 đứa thấy 1 hồ nước, mừng quá 2 chúng tôi chạy nhanh đến, đó là 1 cái hố bom, sau mấy cơn mưa lớn; hố bom đầy nước trở thành 1 cái hồ, nước trong hồ nổi váng màu vàng, Tôi và Khải nhào xuống...- "ôi; đã quá..." lúc này chẳng nghĩ gì tới bệnh, sau khi uống nước no bụng 2 đứa...tình cơn mê, lúc đó mới phập phồng lo sợ, về tới chỗ mọi người đang nghỉ chân, tôi kể lại cho chị Bích nghe, chị la toí bời, chị cấm không cho ai được ngu như -"con nhà Khải và cái Thủy;" thật buồn cười là khi thấy hố bom đầy nước 2 đứa quẳng cái thùng nhào xuống uống cho đã, sau đó chạy về báo tin vui, quên luôn cái thùng... Đạt nhỏ theo Khải đến hồ, tìm lại được cái thùng, anh chàng xách về 1 thùng đầy nước, Ngân nấu một ấm nước đây, có được nước rồi anh Đạt bắt mọi người đi thêm 1 quãng đường nữa, kiếm chỗ nào tốt để nghỉ qua đêm.

Hoàng hôn buông xuống, nhớ câu thơ của ai đó mà tôi quên tên: "Hoàng hôn rồi lại hôn Hoàng..", nghỉ cũng vui vui, mặc dù không có chỗ vừa ý nhưng phải nghỉ lại nơi đây thôi, Ngân cùng Hoa chuẩn bị nấu bắp, nấu nhiều hơn một chút còn để dành mai ăn rồi đi thật sớm, bên bếp lửa đêm nay với xác bà An nằm đó, dù buồn lắm nhưng phải nói chuyện cho có tiếng người, chúng tôi nói đủ thứ chuyện "trời ơi đất hỡi;" những chuyện tào lao cỡ "tề thiên bần đại liên;" nhưng không ai dám cười lớn tiếng vì ông An đang ve vuốt cái poncho bọc thân xác bà An trong đó. sao tối nay nhiều muỗi quá, hết nói chuyện lại quay qua đập muỗi cho mấy đứa nhỏ. Mong đêm chóng qua cho trời mau sáng, rồi mong trời đừng đổ cơn mưa, mong đường không còn xa... mong... và... mong... nhiều điều mong ước lắm.

28/03/1975

Mặc dù suốt đêm gió chuyển hướng và thổi mạnh nhưng may là trời không mưa, chúng tôi không ai ngủ được nhiều ngoại trừ mấy đứa bé, mới hừng đông là đã phải thức dậy chuẩn bị lên đường, một ngày như mọi ngày: ăn 1 nắm bắp rồi khăn gói quả mướp đi tiếp. Sáng nay anh Hưng và Phi thay cho Minh và Đạt nhỏ, hai người tự nguyện làm việc này như muốn chia sẻ nỗi đau của gia đình chị Bích. Chúng tôi đi được một quãng đường cũng khá dài, đang định tìm nơi có bóng cây để ngồi nghỉ mệt thì thấy 1 nhóm người từ trong rừng đi ra, lúc đầu chúng tôi tưởng đó là người dân tộc nhưng không phải; họ là người kinh như chúng tôi; nhìn kỹ thì đó là 1 gia đình, ông chồng mặc cái áo mai dô đã ố vàng, cái quần kaki xanh, bà vợ đội trên đầu cái áo kaki của chồng, chân mang đôi vớ nhà binh, chị ôm trên tay 1 em bé quấn trong cái khăn lông nhà binh, một bà già đang dìu chị, thêm 3 đứa bé lủ khủ níu áo cha mẹ, chúng tôi dừng lại, rồi nhìn nhau với cái nhìn ái ngại thông cảm; có đôi chút ngạc nhiên, anh Đạt hỏi trước:

- Anh... chị... sao vậy?

Người chồng trả lời: - Gia đình tôi đi từ Kontum, lúc bị họ pháo kích dữ quá, tụi tôi chạy trốn vô rừng, đầu chừng 10 ngày rồi đó, chẳng nhớ được... vợ tôi sanh trước khi di tản 1 tuần, khổ hết sức may mà gặp làng của Thượng, họ cho bắp, bí mà ăn tạm; ở đờ, nhưng tới lúc này chịu hết nổi rồi vì vợ tôi yếu lắm, thôi thì...

Họ nhìn cái gánh có vẻ thắc mắc: -... gì vậy...

- Mẹ tôi đó, chết chiều hôm kia, có lẽ bị sốt rét rừng, gần 10 ngày nay gia đình tôi cũng loanh quanh lẫn trốn trong rừng, tụi tôi kiếm buôn Thượng nào lớn lớn để chôn bà. Bây giờ anh đưa gia đình đi đâu?

- Về nhà thôi, hôm qua nghe có tiếng xe chạy rần rần, tôi bò ra xem, xe của vc, họ chở nhiều dân trên xe lắm, cứ về rồi tính tiếp, ở trong rừng chỉ có mấy ngày thôi mà... dài như cả năm, thấy mẹ và vợ con mình đói khổ quá... tôi không chịu được, ra đây đón xe trở về nhà...

Chị Bích phân vân một chút, sau đó chị biểu Ngân lấy trong nôi 2 nắm bắp chín đưa cho bà già, anh Đạt hỏi thăm làng Thượng mà họ tá túc ở đâu? xa hay gần? ông ta đưa tay chỉ vào phía sau lưng mình: - cũng khá xa, đi tuốt trong sâu, mà làng nhỏ xíu hà. Tôi hiểu rõ ý anh Đạt khi hỏi câu đó, tần ngần chào nhau rồi chúng tôi đi tiếp. Hai chân tôi nặng nề kéo lê từng bước, gặp gia đình này rồi lòng tôi lại ngổn ngang "trăm mối tơ vò;" không sao phân tích được từng thứ tình cảm cho rõ ràng chính xác; vừa buồn bã, vừa nôn nao, lại vừa chán chường muốn buông xuôi, cộng thêm nỗi ray rức, khổ đau, chờ đợi... mọi thứ cứ trộn lẫn vào nhau; xoáy sâu làm nát bét trái tim tôi như một ly cốc tai xay nhuyễn, không tách ra được từng loại trái cây gì với trái gì, duy có một điều tôi biết rõ ly cốc tai đó không có đường và các thứ trái cây còn sống nhăn, đắng nghét.

Qua gần 2 ngày phơi nắng và 1 đêm phơi sương xác bà An bắt đầu có mùi, càng lúc mùi thối càng nặng nề, phả đầy 2 lỗ mũi; nhất là khi chúng tôi đi phía sau lại ngược gió nên ai nấy phải vừa đi vừa bịt mũi, đến nước này anh Đạt đành phải cho chúng tôi đi trước, anh và Khải gánh xác mẹ theo sau, đã qua khỏi buổi trưa, phải đi làm sao cho được càng nhiều càng tốt nếu không muốn chôn mẹ dọc đường, nỗi thương

xót mẹ làm mọi người đi như chạy, mong trời thương cho gặp được nơi tốt để chôn bà, vì ai cũng muốn mai sau sẽ đưa bà về nhà.

Chiều rồi đó. Gió chiều nay thổi mạnh làm mùi thối bốc ra bao phủ cả không gian, hình như xác bà An đang chường phình, căng cứng trong tấm poncho, chúng tôi dừng chân nghỉ tạm bên đường, câu hỏi cứ vương vấn mãi trong đầu của mọi người: phải làm gì bây giờ? không ai dám trả lời; bỏ thì thương mà vương thì tội, ai cũng xót xa đau đớn. Không một ai muốn đi tiếp; mọi đôi chân đều nặng như đeo đá, anh Đạt ngồi im, đầu gục xuống làm hai vai anh nhô cao, anh không dấu nổi sự mệt mỏi chán nản của mình, những ngày qua anh đã cố hết sức để gồng gánh một trách nhiệm quá lớn của gia đình, anh cố đứng vững cho chúng tôi được nương tựa vào, lúc này thì vẻ cứng rắn của anh đã mất tiêu, anh đưa tay chùi nước mắt, tôi ngậm ngùi nhìn anh, buồn lắm lắm... Chúng tôi ngồi mãi ngồi hoài, mỗi người theo đuổi một ý nghĩ riêng, không ai nói chuyện với ai cho tới khi trời nhá nhem, ngày sắp tàn, mấy đứa bé meo máo khóc vì đói và vì muỗi cắn, lúc đó chúng tôi mới tỉnh cơn... mộng du. Nhưng kìa... Ah; đây là mơ hay tỉnh? trong sự im lặng của chiều tà vắng vắng đâu đây nương theo làn gió có tiếng chiêng; tiếng cồng lúc to lúc nhỏ; vừa trong thanh vừa trầm đục; chúng tôi cùng đứng bật dậy như cái lò xo; và nữa kìa... những ánh lửa bập bùng trong ánh hoàng hôn, anh Đạt reo lớn tiếng: "Phía trước có làng Thượng... mau, đi mau..." anh và Khải lật đật gánh xác bà An đi mà như chạy; Minh diu bố, mấy đứa bé không chạy nhanh như người nên chúng tôi chia nhau mà cõng và ôm, xách... đổ đạt. Không biết động lực nào khiến chúng tôi chạy nhanh như thế, mới một phút trước đây thôi nếu có con ruồi nào bu vào mép chưa chắc đã đuổi, thế mà bây giờ... chạy cứ y như vận động viên điền kinh. Đó là một buôn làng lớn nằm bên đường, hôm nay trong làng có hội, anh Đạt bắt đám đàn bà con gái chờ ở ngoài đường cách làng chừng 100m; để đám đàn ông con trai vào làng dò xét tình hình; nhưng chỉ có ông An và Hằng phải ở lại canh chừng xác bà, còn chúng tôi vừa nôn nóng vừa tò mò nên lò dò đến gần và đứng lấp ló ngoài cổng làng, Ngân lấy những nắm bắp cuối cùng nấu lúc nghỉ chân ban chiều chia cho ông An và các cháu, mỗi người chừng chục hạt bắp, rồi chạy theo tôi. Chúng tôi chờ đợi mấy anh con trai chừng như cũng mỏi mòn, mãi lúc sau mấy anh chàng trở ra mặt mũi có vẻ hớn hờ tươi tỉnh lắm, tụi tôi háo hức, nôn nóng nghe kể về chuyến thăm dò, ông An cũng chạy tới, Khải vừa xoa xoa bụng vừa kể thay:

- Khi tụi này vào trong làng; làm như họ biết tụi này bị đói, họ đem ra 1 rá cơm nguội trộn khoai, tụi tôi mỗi đứa ăn được nửa chén, gạo của người Thượng ngon quá chừng; vừa dẻo vừa ngọt...

Tự nhiên tôi giận Khải đến ứa nước mắt và có đôi chút ghét nữa... mới ngày nào anh chàng còn đòi móc trái tim của mình ra nhờ tôi giữ dùm, bây giờ có nửa chén cơm trộn khoai Khải cũng ăn một mình, chẳng nhớ chữa cho cái người đang giữ dùm trái tim mình một miếng của nửa chén cơm... trả lại Khải trái tim của Khải, ai hơi đâu mà giữ không công... tôi trách Khải mà nước mắt rưng rưng: - "anh ích kỷ, chỉ biết ăn một mình không chữa cho Thủy; lại còn khoe;" Anh Đạt bình Khải: - "chủ nhà họ vét nôi, còn kêu mấy nhà bên cạnh, gom góp được chừng đó tụi anh đứa nào cũng đói nên lỡ quên, ăn xong mới... nhớ, xin lỗi cả nhà..." anh gãi gãi đầu nhìn thấy mà tội nghiệp. Ông An vội hỏi:

- Xác của mẹ các con tính sao? có chỗ để chôn mẹ không?

- Ah quên, con có hỏi xin ông chủ nhà ở đầu làng rồi, họ không cho đem xác người chết vô làng, phải để xa xa, ngày mai họ chỉ chổ cho mình chôn, mà chỉ được chôn ở ngoài làng, họ sẽ đưa cho mượn cuốc; xẻng...

Ai nấy thở phào nhẹ nhõm, coi như vấn đề quan trọng nhất đã được giải quyết, đến vấn đề... bao tử và sự giận hờn; tôi đòi Đạt nhỏ dẫn tôi và Hằng vào làng, chị Bích, Ngân, Hoa, Minh, Kiều, Thẩm cũng đi theo, thâm tâm người nào cũng muốn có chút gì đó bỏ vào bụng, đồng thời xem hội làng cho vui. Trời tối nhưng nhờ có trăng; dù trăng không sáng lắm, (vì tôi không bao giờ để ý tới ngày âm lịch) nhưng chúng tôi cũng nhìn thấy được cảnh trong làng dưới ánh trăng mờ. Đúng là hôm nay làng có hội nên vui vẻ lắm, người ta cười nói líu lo, trai làng gọi các cô sơn nữ bằng những tiếng... "hù...hù...oa...oa...", cả con trai con gái đùa

giờn với nhau một cách hồn nhiên vô tư, làng này giàu có và đông dân, chính giữa làng là một căn nhà rộng dài có mái nhọn cong vút, chung quanh là những căn nhà sàn nhỏ, dưới sàn nhà tôi thấy: heo, bò, gà, vịt, trâu... đang nằm ngủ ngổn ngang; còn trên sàn là người ở, nhà nào ở giữa sàn cũng có 1 bếp lửa đang cháy đỏ riu riu, các chú chó chạy loanh quanh sủa inh ỏi khi thấy chúng tôi. Đến một căn nhà gần cuối làng Mạnh chụm 2 tay đưa lên miệng kêu: "hú... hú... oa...òà...; "một bà già từ trong nhà bước ra; từ trên sàn bà ta nhìn xuống chúng tôi rồi líu lo 1 tràng tiếng thượng, chẳng ai hiểu bà ta nói gì, Đạt nhỏ dùng ngôn ngữ quốc tế bằng tay, anh chàng chỉ vào bụng chúng tôi sau đó chỉ vào miệng, bà già cười đưa ra 2 cái nướu, miệng bà ta móm xòm không còn 1 cái răng nào, bà có vẻ hiểu chúng tôi muốn gì và hỏi chúng tôi bằng tiếng kinh "– ăng cừm hớ..."...cả đám gật đầu " - dà..." bà ta bước xuống sàn nhà trên cái thang bằng một lóng cây tròn đẻo từng nấc và ra dấu cho chúng tôi đi theo – từ nhà này sang nhà khác – đến mỗi nhà bà lại kêu người trong nhà ra; chỉ vào chúng tôi rồi líu lo 1 tràng, người nào cũng lắc đầu, đến căn nhà sàn thứ 6 (may mắn thay;) khi nghe xong người này gật gật đầu đi vào trong; lát sau đem ra cho chúng tôi một gói lá chuối trong đó là bắp nấu chung với gạo nếp, mọi người mừng quá chắp 2 tay xá xá tỏ dấu cảm ơn rồi nhanh chân đi như chạy ra khỏi làng, chúng tôi cùng ăn mà ứa nước mắt, ăn xong mới cảm thấy mình nhọc nhả và hèn hạ thế nào ấy, nhưng phải công nhận rằng cơm của người Thượng ngon; ngọt làm sao. Đêm nay chúng tôi được bình yên nằm ngủ cạnh làng Thượng giàu có này, bên tai là tiếng chiêng; tiếng cồng lúc to lúc nhỏ theo làn gió, vắng vắng đâu đây có cả tiếng đàn guitar vọng lại đầy tha thiết, sâu sắc, lay láy rất riêng biệt của núi rừng Tây Nguyên... tùm... tùm... tùm... tùm... tùm...tùm...tùm...tùm...tùm...Tôi tưởng tượng ra hình ảnh của những nàng sơn nữ đang nhảy múa bên ánh lửa bập bùng...và tôi đi vào giấc ngủ cùng với những điệu nhảy trong mơ.

29/03/1975

Người đàn ông chừng 60 tuổi (nói tiếng việt khá rõ, có lẽ đó là chủ làng) đưa cho anh Đạt 1 cái cuốc và 1 cái xẻng, ông nói đây là làng La Rto, ông ta dẫn chúng tôi bằng qua bên kia đường, đi sâu vào khoảng 100m, nơi đó là một vùng đất trống có thảm cỏ và nhiều hòn đá lớn, vài cây cổ thụ cao, tán cây xòe rộng cho nhiều bóng mát, chủ làng xòe tay quay thành một vòng tròn và nói:

- Nơi đây tốt lắm, người kinh chôn mẹ ở đây, không được chôn trong làng người Thượng.

Anh Đạt nhìn theo tay chủ làng; anh và Khải chọn nơi có 2 cây bằng lăng cao to nằm kề bên nhau, cạnh cây bằng lăng bên phải có 1 tảng đá lớn hình dáng giống con rùa nhưng trên mặt tảng đá lại bằng phẳng, anh Đạt chỉ phía cây bằng lăng bên trái chủ làng gật đầu, mấy người con trai bắt đầu công việc; cứ 2 người đào, 2 người xúc đất đổ ra ngoài, Minh và Đạt nhỏ gánh xác bà An tới chỗ đang đào huyệt, mọi người đứng một bên; chị Bích, Hằng, Kiều, Ty...gào khóc thảm thiết làm mấy đứa bé khóc theo, ông An chỉ có một điệp khúc trên miệng là "em ơi, em hỡi... sao em nỡ bỏ anh và các con... em ơi...;" chỉ mới đào sâu chừng 0,5m thì có một chiếc xe nhà binh chạy vụt qua, nhưng...thắng cái... "...kết...xịt...;" xe đứng lại, bụi tung mờ mịt, chúng tôi giật bắn cả người, quay ra nhìn: trên xe có 1 nhóm đông người đứng ngồi lố nhố, một người đàn ông chừng 40 tuổi đeo băng đỏ trên tay nhảy phóc xuống hừng hỏ đến chỗ chúng tôi, miệng quát nạt, tay lăm lăm khẩu AK quơ quơ vào mấy anh con trai ra lệnh:

- Ra xe, nhanh lên, chúng ta là ban quân quản tìm đưa các người về, cấm bỏ chạy, nhanh lên, đàn bà con gái đi xe sau, sẽ có xe quân quản chở các chị.

Đang đứng; tự nhiên đầu gối chúng tôi run bần bật rồi từ từ khụy xuống, tiếng gào khóc còn to hơn lúc này, nhất là chị Bích và Hằng, hai người năn nỉ van xin nhưng họ vẫn lạnh lùng lừa mấy người con trai đi, anh Đạt đưa tay ngăn lại, anh chỉ vào xác mẹ và cái huyệt đang đào; bình tĩnh nói:

- Các anh thông cảm, đây là xác của mẹ tôi, bà chết đã 3 ngày rồi, anh em chúng tôi đang đào huyệt để chôn, mong các anh cho chúng tôi chôn mẹ xong chúng tôi sẽ đi với các anh.

Người đàn ông thấp lùn hất hàm nạt nộ:

- Vậy thì lẹ lẹ, cấm rề rà đó nghe.

Và ông ta quay mặt ra xe hét lớn: “- Chờ chút; ”

Vậy là mấy người con trai hồi hả ào ào xúc xúc và dùng cả hai tay vừa bốc đất thấy lên vừa run lẩy bẩy nước mắt nước mũi dàn dụa trên mặt trên má mọi người trông vô cùng thảm thiết, nhìn thật thương tâm, ông An không sợ mùi thối của xác chết, ông gục vào đó mà nức nở, còn những người đàn bà con gái chúng tôi thì gào khóc thật lớn tiếng, bởi vì ngoài sự bi thương đau khổ còn có thêm sự sợ hãi khủng khiếp, nếu những người con trai bị đưa đi thì chỉ còn lại phụ nữ và con nít như chúng tôi sẽ ra sao? Hai người quân quản luôn miệng thúc hối nạt nộ, họ đứng đưng không một chút thương xót, dường như cảm thấy không muốn chờ lâu hơn nữa, một người dòm xuống lỗ hét lớn:

- Thôi được rồi đó, bỏ xác xuống, để mấy chị này lấp đất còn mấy anh ra xe, lẹ lẹ coi...

Mấy người con trai đặt xác bà An xuống lỗ; tất cả chúng tôi mỗi người cầm 1 nắm đất bỏ xuống huyệt sau đó anh Đạt và Khải, Đạt nhỏ, Minh, Hưng, Phi, Hớn, vội vàng lấp đất cho đầy lỗ huyệt rồi vun cao thành 1 nấm mồ; mặc cho 2 người quân quản nạt nộ thúc hối, anh Đạt, Khải và Đạt nhỏ còn kiên trì đá kê chung quanh và dẫn lên mộ để làm dấu. Lúc này thì tiếng kêu la gào thét vang rền trời còn lớn hơn cả tiếng khóc, mấy người con sụp xuống lạy 3 lạy “: - nợ ở lại, chúng con đi;” Khải vội vàng cầm lấy tay tôi cố dặn dò 1 câu: “-Thủy hãy chờ anh, dù 5 hay 10 năm nữa cũng chờ anh nhé Thủy;”... 2 người quân quản không còn đủ kiên nhẫn đợi lâu hơn nữa nên vừa đẩy vừa xô vừa hò hét mấy anh và hất mấy anh lên xe một cách thô bạo làm họ ngã chúi nhủi vào nhau, chiếc xe vọt thật nhanh tung lên 1 đám bụi mù trời, chúng tôi đưa 2 tay vói theo chiếc xe như muốn níu giữ họ lại... lòng tan nát đầy tuyệt vọng. Những người trong buôn Thượng đứng xúm xít trước cổng làng, họ đã thấy hết tất cả, họ nhìn chúng tôi đầy xót xa ái ngại, chờ cho chiếc xe chạy khuất họ gọi chúng tôi: “- ơi ời... hú... hú...” và đưa tay ngoắt chúng tôi, chúng tôi vừa khóc vừa bấu vào nhau mà đi về làng, mọi gánh nặng của đồ đạc bây giờ chồng chất lên vai đám con gái, bầy con nít và một ông già. trước mắt chúng tôi mọi thứ đều tối đen như mực, chúng tôi như con rắn bị mất đầu.

Mọi chuyện xảy ra quá đột ngột, bây giờ chỉ biết trông cậy vào chị Bích mà thôi, chị đã có gia đình, chị vững chãi và khôn ngoan, còn mấy đứa con gái như tôi, Hằng, Ngân, Kiều Hoa... vẫn chỉ là những đứa con gái yếu đuối vụng về... mấy người đàn bà ra dấu cho chúng tôi khiến đồ đạc vào nhà họ nghỉ đỡ, vài người mang đến cho một ít cơm độn bắp và vài con cá khô, lúc này thì cổ họng mấy người lớn đắng nghét không nuốt nổi nhưng mấy đứa bé thì ăn rất ngon lành, có một người đàn bà trẻ trong nhóm nhìn bé Lan chăm chăm trong khi nó đang ăn, chờ chúng tôi ăn xong bà ta mời mọi người về nhà mình ở gần cổng làng, (đây chính là căn nhà thứ 6 đêm hôm qua bà già móm xòm cho đám con gái chúng tôi cơm, bà già đó có lẽ là mẹ,) bà ta phụ chúng tôi xách đồ đạc vào nhà, chúng tôi được rửa ráy mặt mũi tay chân sạch sẽ sau đó nằm nghỉ bên phải của bếp lửa. Buổi trưa thanh vắng, chỉ có vài tiếng chó sủa vu vơ, mấy con heo kêu ừ ừ, thỉnh thoảng đôi ba con vịt đập cánh kêu cạp cạp... tâm trạng của chúng tôi nặng nề như bị một tảng đá lớn đè lên, mấy đứa bé đang ngủ say, còn người lớn chúng tôi thì cứ mãi thờ dài, mãi nhớ những chuyện đã xảy ra hồi sáng.

Một ngày sắp qua trong thấp thỏm chờ đợi và lo âu, không biết phải làm gì đây? Ngày mai sẽ ra sao? Tiếp tục đi hay quay trở về? Đi nữa thì không dám, quay lại thì không xong, thật là “tiến thoái lưỡng nan;” Riêng Hằng, thì Hằng rất nao núng, muốn bỏ cuộc quay trở về Pleiku, còn tôi thì... không nghĩ ra được điều gì, đành phó mặc cho con tạo xoay vần vậy. Chị Bích nhìn 4 đứa con ngủ say tôi nghe chị rên nhỏ nhỏ: “- Anh Thi ơi; sao em khổ thế này...;” bây giờ mới biết người đàn ông quan trọng và cần có đến chừng nào.

Có lẽ đã cân nhắc, suy nghĩ rất kỹ nên chị Bích đưa ra quyết định:

- Sáng mai đón xe quân quản về nhà thôi.

Quyết định của chị khiến cho tôi chững hững nhưng lại có cảm giác như đã hết đồ được tăng đá đang đè nặng trên người, tuy nhiên tôi cảm thấy vô cùng cay đắng và chua xót, mất biết bao công sức, thời gian; tài sản kể cả tính mạng quý giá của chính mình và của người thân, chịu cảnh đói khát, rách nát cả da thịt, chui rúc trong rừng, nằm mưa mà ngủ; nhục nhã xin ăn từng miếng cơm... cuối cùng phải quay về... biết bao nhiêu mát mát, tang thương... chúng tôi như những người đánh bạc; một canh bạc quá lớn và đã thua trắng... Hằng thở hắt ra; nhẹ nhõm:- "đành vậy, biết tính sao hơn, về thì thể nào cũng gặp anh Đạt, Khải.."

Có tiếng đàn guitar âm hưởng của núi rừng Tây nguyên vọng lại nghe trầm bổng, lay láy buồn nào nùng; chơi với, tiếng đàn này cộng với nỗi lòng tôi làm tim tôi nhức nhối; thương mình đến xót xa, ở trong nhà mái cũng chán tôi rủ Hằng ra ngoài đường ngồi, Hằng dò mắt nhìn phía bên kia đường có ngôi mộ sơ sài của mẹ, tôi thì nhìn về 2 ngã đường dài hun hút, rồi nhìn trời đang về chiều, nhìn màu đất đang chuyển tối, hai đứa cứ lặng lẽ ngồi bên nhau không nói một tiếng nào nhưng tâm hồn rất hiểu nhau, ngồi với tôi một lúc Hằng đứng lên băng qua bên kia đường đến đứng bên mộ mẹ... lâu lắm, mãi đến khi trong làng có ánh lửa hai đứa mới quay về nhà, bà chủ biết chút ít tiếng kinh kêu chúng tôi ăn cơm, tối nay bà nấu hơi nhiều, mặc dù nhìn nồi cơm của bà rất ngon, hương thơm bay nghi ngút trước mũi nhưng không làm cho chúng tôi thèm ăn. Lúc sáng thấy chúng tôi khóc quá bà cũng khóc theo, đó là một người đàn bà đơn sơ và rất tốt bụng, bà ta chỉ vào bé Lan và hỏi đó có phải là con tôi hay không? tôi lắc đầu trả lời Không phải (nhưng một khi trở lại pleiku bé sẽ là con của tôi vì bé cần tôi và tôi cũng cần bé, vì cả 2 chúng tôi đều có chung 1 hoàn cảnh như nhau.)

Chị Bích hỏi mọi người đi ngủ, ngày mai dậy sớm hy vọng gặp được xe đưa về nhà. Chúng tôi nằm sát vào nhau, ở giữa là bếp lửa phía bên kia là gia đình chủ nhà, chỉ có 2 vợ chồng và 1 bà mẹ già.

Đêm khuya đang tĩnh mịch bỗng dưng có rất nhiều tiếng chó sủa inh ỏi quanh làng, dưới sàn nhà con chó của chủ nhà cũng hậm hực sủa rất lớn làm cả nhà giật mình thức dậy, tiếng những bước chân dù rất nhẹ vẫn nghe được, và rồi có tiếng kêu của anh Đạt, của Khải nho nhỏ từ xa xa rồi tới gần:-" chị Bích ơi... Thủy ơi...", Ông chủ nhà khều bếp lửa cho sáng, chị Bích cuống quýt kêu lên... "- em tôi, em tôi về rồi, mở cửa đèn cho..." bà chủ nhà hiểu ý gật gật đầu mở cửa; ôi trời ơi; anh Đạt, Khải, Mạnh, Minh...đang đứng dưới sân nhà, tất cả ùa vào thật nhanh rồi khép cửa lại, chúng tôi mừng quá nhào đến ôm cứng họ; cùng khóc nức nở vì vui mừng sung sướng, không có 2 anh chàng phi công, chủ nhà bình thản quay về chỗ ngủ tiếp. Qua cơn xúc động anh Đạt kể cho bố anh và mọi người nghe:

- Họ chở chúng con đến con đường mà chúng ta đã đi, gần ngã ba rẽ qua đèo Măng Yang, khủng khiếp lắm, quãng đường chúng ta đi là ở phía dưới này chẳng đáng là gì so với nơi mà họ chở chúng con đến, chúng con phải làm nô dịch, dọn dẹp xác chết và đủ mọi thứ trên đường... cả một rừng người chết và xe cộ; đồ đạc vô số kể... họ bắt được rất nhiều người đưa về để làm công việc dọn dẹp, toàn là lính bên mình và thanh niên học sinh như Minh... xác người đâu mà lắm thế, chết nằm ngổn ngang sinh thối kinh khủng, chịu không nổi, con ói tới mấy lần, sau cùng con bàn với Khải, Mạnh, Minh, Hớn phải tìm cách trốn, Hưng Phi sợ không dám trốn, thế là 5 anh em vừa dọn dẹp vừa đi thụt lùi từng chút, từng chút một, chờ tới lúc thuận tiện; mấy tên quân quản không để ý là lên ngay vô rừng, đi theo cách của mình đã đi, cũng may gặp con sông, mừng quá 4 đứa nhào xuống tắm rửa sạch sẽ rồi đi tiếp, chờ tối trời mới ra đường lộ, chạy trốn chết, cứ sợ về không kịp, lỡ mà gia đình đi mất thì không biết đâu mà tìm, lạc nhau nữa chắc chết quá... mấy tên quân quản nó coi mình như kẻ thù, tụi nó hống hách nạt nộ chửi mình như chó, cứ cầm súng đi qua đi lại, đi lên đi xuống vênh vênh váo váo... mình cảm thấy nhục ối là nhục, nó sai mình còn hơn sai đây tớ; nhục quá...

Chị Bích vò vò đầu Minh, chị cười:

- Chị đã quyết định mai đón xe về pleiku rồi, không có các em thì chỉ còn cách cả nhà phải quay về mà thôi, may ra là còn gặp lại các em, chị không nghĩ đến chuyện các em trốn được để về với mọi người, có lẽ linh hồn mơ linh thiêng phù hộ cho chúng mình.

- Tụi em phải trốn chứ, đâu có thể bỏ cuộc được hả chị, em còn phải về Sài Gòn tìm vợ con em, chị cũng còn anh Thi ở trong đó, lúc bị tụi nó đẩy lên xe, em đã nói với Khải ý định trốn của em rồi. nhất là lúc phải làm nô dịch... khủng khiếp lắm, em nghĩ chúng mình không thể nào trở lại pleiku

- Bây giờ Đạt tính sao?

- Sáng mai mình phải đi thật sớm, không đi ngoài lộ mà phải đi trong rừng theo cách cũ, theo em biết thì nơi đây cũng gần với Tuy Hòa, về tới Tuy Hòa rồi tính tiếp, mệt quá rồi, thôi; tụi em ngủ đây.

Từ lúc anh Đạt kể chuyện tặc cả mọi người chỉ biết lắng nghe, không ai nói gì trừ chị Bích, khi anh Đạt và mấy người kia nằm xuống ngủ, Khải cầm tay tôi, nhìn sâu vào mắt tôi và cười; nói:

- Anh sợ lắm. anh lo cho Thủy và cả nhà, chỉ sợ không bao giờ còn gặp Thủy nữa, vừa dọn xác chết vừa khóc... Thủy biết không?

Tự nhiên tôi nhớ đến bữa chén cơm tối hôm qua Khải khoe đã được ăn (một mình rất ngon) tôi giận tiếp, tôi rút tay mình ra khỏi tay Khải, nằm xuống bên bé Lan, tôi ngủ rất nhanh, rất dễ dàng.

30/03/1975

Những con gà trống trong làng cất tiếng gáy, một ngày mới bắt đầu, chúng tôi thức dậy, trời vẫn còn mờ hơi sương; vẫn đang là mùa Xuân nên cỏ cây, vạn vật đầy sắc màu và sức sống, sáng nay tâm trạng của mỗi người chúng tôi rất nhẹ nhàng sảng khoái, chúng tôi được chủ nhà cho ăn và cho thêm một ít bắp gói trong lá chuối, chúng tôi cúi đầu chia tay, cảm động ứa nước mắt, vừa đứng lên; bà chủ nhà kéo tay chị Bích lại, bà muốn xin chị Bích cho bà nuôi bé Lan, chị Bích hội ý cả nhà, tôi không dám có ý kiến vì tôi cũng chỉ là người đi theo gia đình chị, nhưng tôi buồn ghê lắm nếu phải xa nó. Sau khi bàn nhau xong thì cả nhà chị Bích đồng ý để bé Lan ở lại với gia đình người Thượng này, dù sao bé ở lại đây vẫn an toàn, no đủ hơn là đi theo chúng tôi. Khi chị Bích cầm tay bé Lan đặt vào tay bà, nói với bé là từ nay nó sẽ ở lại nhà này, với gia đình bà, con bé quay lại ôm cứng lấy tôi khóc nức nở, nó van xin:- "cho cháu đi theo cô chú với, cháu không ở lại đây đâu;" tôi ngồi xuống giải thích với nó rằng ở lại đây nó sẽ được ăn no, sẽ có áo quần đẹp, sẽ không phải ngủ trong rừng, không phải đi hoài đi mãi...chỉ nói được bấy nhiêu đó thôi mà tôi đã nghẹn ngào. Anh Đạt hỏi mọi người phải đi gấp, gà gáy thêm một hồi nữa, tôi hôn vào 2 bên má của bé Lan lần cuối rồi theo mọi người bước xuống sàn, chào gia đình chủ nhà và gấp rút lên đường, bé Lan khóc lớn, tay bé vói theo tôi, bà chủ nhà ôm bé vào lòng có vẻ triu mến, đó là hình ảnh cuối cùng của bé mà tôi thấy . Buồn quá, hôm kia thì tử biệt mà hôm này lại sinh ly. Vì vội vàng nên ai cũng để chân trần mà chạy trốn.

Anh Đạt dẫn gia đình đi sâu vào trong rừng, không kịp ghé tới mộ mẹ, bây giờ đoàn còn lại 18 người, chỉ có tôi, Đạt nhỏ, Hớn là người đứng; nhưng kể từ hôm nay chúng tôi như là người một nhà. Cảnh vật vẫn còn mờ trong sương, trên trời vài ba vì sao đang lấp lánh, một cuộc chạy trốn âm thầm và lặng lẽ, chúng tôi phải vạch cây đũa lá ra để có lối mà đi, mãi cho đến khi đã khá xa con đường cái quan chúng tôi mới dám ngồi nghỉ mệt, bình minh đang ló dạng, khung cảnh đẹp một cách lạ lùng, mặt trời đang chiếu những tia nắng đầu tiên của một ngày mới lên những ngọn cây cao trong rừng, tôi ngồi dựa vào gốc cây già; tâm hồn tôi nhói buốt, tôi nhớ bé Lan quá, nhớ từng chi tiết về bé: nhớ giọng nói; nụ cười, nhớ màu da tái xanh, mùi tóc khét nắng và bàn tay gầy gò, nhớ những ngày qua ở bên nhau, tuy không nhiều nhưng đã để lại trong lòng tôi dấu ấn khó phai... tôi để mặc cho nước mắt tha hồ chảy ra, lăn dài trên má. Trời sáng lắm rồi, anh Đạt ra lệnh đi tiếp, chỉ mấy ngày thôi mà đoàn chúng tôi vừa mất vừa xa hết 4 người nên ai cũng buồn, Hăng đi bên Mạnh; hình như bước chân của Hăng có vẻ nhẹ nhàng hơn lúc trước.

Chúng tôi mãi miết cắm cúi đi như thế cũng khá lâu cho đến khi mặt trời lên cao mới nghỉ chân, từ lúc mấy anh bị bắt, rồi trốn về kể cho mọi người nghe chuyện bị lao dịch như thế nào thì trong lòng chúng tôi đều có quyết tâm là phải đi; không lùi bước, vì có ý chí rồi nên không ai rề rà "đuổi hoa bắt bướm;" nữa. Nắng đã lên tới đỉnh đầu, chúng tôi ngồi nghỉ ở một nơi thật đẹp và mát, mỗi người ăn một nắm bắp hầm của bà chủ nhà cho lúc hùng sáng, đôi chân tôi dầm lên đá và gai rùng nên rướm máu, có lẽ Khải muốn làm lành với tôi vì chuyện đã lỡ tham ăn đêm kia nên xé cái áo sơ mi (anh để dành trong cái sacmarin) của anh để làm cho tôi một đôi giày, cách làm như tôi đã từng làm mấy hôm trước, nhìn Khải ngồi cột giày cho tôi tự nhiên tôi cảm động, vui vui trong lòng. Không ai chịu đựng nỗi sự đau đớn của đôi chân trần dầm lên đá sỏi nên cũng xé áo chia nhau mà làm giày; cứ trải mảnh áo ra rồi lấy lá rừng xếp những lớp dày thật dày; sau đó đặt chân mình vào và cột lại... chỉ có người lớn mới cần đi giày còn Ty Anh, Ty Em, My Cò đã có người lớn cồng trên lưng, chị Bích thì lúc nào cũng ôm Ly Ly trong lòng. Đoàn người cứ đi... đi mãi, len lỏi trong rừng, men theo giòng sông, khi đi qua một con suối nhỏ; hai bên là vách đá lởm chởm nhưng không cao lắm, cây cối mọc chen nhau như Bà Huyện Thanh Quan đã tả: Cỏ cây chen đá lá chen hoa... cảnh đẹp như tranh vẽ, chúng tôi dừng lại lội xuống nước rửa ráy và uống nước, tình cờ chúng tôi thấy phía bên trên giòng suối có một cô sơn nữ đang tắm: mình trần truồng, da đen bóng căng tròn tràn đầy sức sống, điều làm mọi người vui mừng không phải vì vẻ đẹp của cô sơn nữ mà là: có làng Thượng ở gần đâu đây, Hăng nghịch ngợm đưa tay lên miệng hú dài, cô gái quay lại nhìn chúng tôi, khi thấy mấy anh con trai đang nhìn cô cười, cô gái mắc cỡ lấy cái xà rồng để trên gành đá quấn vào bụng và đưa hai tay lên che ngực, Hăng kéo tay tôi đi ngược về phía trên giòng suối tới gần cô gái cười thân thiện tỏ dấu muốn làm quen; cốt ý là... muốn biết làng của cô ở nơi nào, cô ta không hiểu ý của hai đứa tôi, cô đưa tay chỉ về phía chúng tôi vừa đi qua và nói một tràng dài líu lo, sau đó đưa tay chỉ sâu vô trong rừng, cũng... líu lo một tràng dài nữa... chẳng ai hiểu ai, cuối cùng cô bước ra khỏi suối; cô quay mặt về phía bên kia bờ suối và chụm tay lên miệng hú một tràng dài, chừng khoảng nửa phút sau có một anh chàng Thượng nháy ra; hai người nói chuyện với nhau, rồi chỉ chỗ vào chúng tôi và sau cùng họ bỏ đi về hướng có con đường cái quan. Anh Đạt giải thích cho chúng tôi hiểu như sau: " - Nói một tràng líu lo chỉ ra đường là làng cô ta... ở ngoài đường cái,... nói thêm một tràng nữa chỉ về phía này là làng của chồng cô ở... trong rừng...;" chúng tôi ôm bụng cười bò lăn bên suối, lần đầu tiên mới thấy anh Đạt tếu như vậy, được cười thỏa thuê sau bao nhiêu ngày khóc lóc chúng tôi như trút bớt những ưu phiền trong lòng. Đạt nhỏ cũng cao hứng: " - thôi; tôi đi về làng thăm em sơn nữ đây..." Hăng nguýt dài " - người ta là hoa có chủ rồi nhé, léng phéng... chết ngay..." Khải hát nghêu ngao " - Sơn nữ ơi; đời tôi như cánh chim bằng phiêu bạt trời mây vun vút thời gian..." mà thời gian vun vút thật, mới đây thôi trời đã về chiều rồi, chúng tôi đứng lên đi tiếp, lần này thì đi theo con đường mòn về hướng cô sơn nữ chỉ tay ban nãy, nói theo lối... diễn nôm của anh Đạt là về làng bên chồng của cô gái. Vui quá; chỉ một cô sơn nữ thôi mà làm cho chúng tôi thấy cuộc đời thật đáng yêu biết bao nhiêu... Làng của cô em sao mà xa thế... đôi chân bắt đầu mỏi thì thấy đằng xa kia có làn khói trắng bay tỏa lên cao theo chiều gió, chúng tôi đi nhanh đến, một bãi cát vàng hiện ra, một giòng sông êm ả, một khoảng trống ven rừng, và quan trọng nhất là hiện ra một ngôi làng nhỏ bên sông, có lẽ đây là là nơi mà cô sơn nữ đã chỉ.

Theo phong tục của người Thượng thì con gái cưới chồng, con trai bỏ cha mẹ về ở bên vợ, nhưng bây giờ gặp được buôn làng là mừng lắm rồi, khi thấy một cái chòi nằm kế con sông bỏ trống, chúng tôi dừng lại nghỉ ngơi, anh Đạt dặn đám đàn bà con nít ở lại với bố, còn anh và Khải, Minh, Mạnh... sẽ đi sâu vô làng kiểm lương thực, tôi và Hăng nhất định đòi đi theo, từ chỗ cái chòi bỏ trống cho tới ngôi làng gần 1km, trong làng chúng chục nóc nhà sàn, trong làng vắng vẻ, chỉ có vài tiếng chó sủa, mấy con gà trống và vài đàn gà mái, thế nhưng lại có tiếng đàn guitar văng vẳng đâu đây, bọn tôi men theo tiếng đàn để kiếm chàng nhạc sĩ, chàng ở cuối làng, chừng 20 tuổi, đôi mắt đẹp và buồn; sâu thăm thẳm, chàng ta ngồi dưới gốc cây bằng lăng, ôm đàn mơ mộng, tiếng đàn với âm hưởng đặc biệt của miền Tây nguyên nghe chơi với; trải rộng phủ đầy cả một không gian bao la của núi rừng, thấy chúng tôi đến gần; anh chàng nhìn với vẻ hoang mang e ngại, điều quan trọng là cần phải kiếm thức ăn cho cả nhà nên chỉ gật đầu chào anh chàng và đi sâu vô làng, chúng tôi chỉ gặp vài người già, họ hái cho một ít đu đủ, vài cây mía, chúng tôi dạo quanh làng một vòng, không có gì thêm nên thôi; ôm chiến lợi phẩm về, chị Bích và Ngân đang nướng trái bí đỏ, bên

cạnh có một mớ đọt bí chuẩn bị luộc, chị chỉ vào những dây bí xanh tươi mọc bên hông chòi "lâu lắm rồi không được ăn rau", vạch trong đám lá tôi thấy có nhiều trái bí non xanh, vỏ bí còn cả lông tơ.

Lúc chúng tôi hí hửng xẻ trái bí vừa nướng chín còn nóng hổi ra để chia nhau thì một đoàn người Thượng đang trên lối mòn đi về làng, họ nhìn chúng tôi với vẻ dò xét, thắc mắc, và khi thấy trái bí bị phanh thây nằm giữa một đám người háu đói; họ đã hiểu, một người đàn bà cao to như đàn ông bước đến vặt bí, bà ta nhíu mày; cúi xuống vạch ra xem và lẩm nhẩm đếm, sau đó bà ta đứng vụt dậy, nét mặt rất giận dữ, bà ta hét lớn, giọng lơ lớ khó nghe nhưng cũng hiểu được rằng:

- Đồng bào Kinh xấu hổ, ăn cắp của chúng tao hổ, hái pí hổ; phá pí hổ, tao mách với bộ đội hổ, bộ đội ở gần đây hổ, ngày mai tao chỉ bộ đội bắn chúng mày hổ...

Chị Bích đứng lên năn nỉ trong khi mọi người sợ run như cây sậy:

- Chúng tôi đói quá, chúng tôi xin lỗi đồng bào.

- Không được, phá của chúng tao, chúng tao báo bộ đội bắn chúng mày.

Đây là người đàn bà hung dữ nhất mà tôi gặp, cũng có lẽ là xếp sòng nữa, những người kia vừa đàn ông, đàn bà, vài đứa con nít chỉ đứng làm thình nhìn chúng tôi, sau khi nạt nộ chúng tôi một hồi bà ta quay lưng ngoáy đi một cái và chống nguyên cả cái mông vô mặt chúng tôi, mặt bà ta nằm giữa hai đầu gối; nhìn ngược lại chúng tôi...thế là những người kia làm theo giống y hệt, buồn cười nhất là mấy cái mông đít của đám đàn ông và mấy đứa con trai nhỏ; nó mồm thếch và đen thui, đứng theo kiểu này thì họ khoe ra hết..., mấy đứa con gái chúng tôi nhắm chặt hai con mắt không dám nhìn, ngượng đỏ cả mặt, Ty Em núp sau lưng Khải bụm miệng cười. Họ dàn hàng ngang đứng chống mông như thế khoảng năm phút thì bà ta đứng lên một cái rột như bật lò xo, ngoáy mông một lần nữa rồi mới ngoe ngoáy bỏ đi; và một loạt mông đít cũng ngoáy một cái như bà ta rồi đi thành hàng dài về làng; ôi; khi người Thượng giận... họ vừa đi khuất tiếng cười của chúng tôi mới vỡ òa ra; đồng thời nỗi sợ hãi cũng ập đến nhanh như tiếng cười, bây giờ thì phải tìm cách trốn thôi, nhưng trời đang sụp tối; chúng tôi không thể nào đi vào ban đêm, anh Đạt bàn với Khải, Đạt nhỏ và quyết định ngày mai khi gà gáy sáng sẽ đi ngay, bếp lửa nướng bí phải được dập tắt liền vì vc ở gần đây, để họ thấy ánh lửa thì không còn đường thoát, chẳng ai muốn nói chuyện, tôi tưởng tượng ra cái cảnh mấy ông vc lòi chúng tôi ra bờ sông, bắt đứng thành hàng ngang, sau đó chia súng vào cả nhà chúng tôi; già trẻ lớn bé trai gái đủ cả... và họ lia một tràng ak... tất cả ngã gục... mặt úp xuống nước, máu loàn ra nhuộm đỏ cả khúc sông... nghĩ như thế mà tôi nổi hết da gà vì sợ quá... cha mẹ ơi, con sắp chết rồi nếu ngày mai không thoát. tôi thì thào vào tai Hằng: - Hằng ơi, mình có chết không? - xì, có thể lắm nếu mai không trốn cho sớm... - ngủ được không? - không, ai mà ngủ nổi. - Khải ơi, nếu mình bị vc bắt, mình bị xử bắn phải không? - ừ, em ráng ngủ chút xíu đi;- nếu bị bắn chết thì sao hả? - thì chúng mình sống chết vẫn ở bên nhau. - thôi đi;Thủy đâu muốn chết;-nào có ai muốn chết. - mai mình đi thật sớm hả? - ừ; thôi đừng hỏi nữa, ngủ đi em. (ước gì có ai hát cho tôi nghe... em ơi hãy ngủ anh hầu quạt đây...)

31/03/1975

Xa xa có tiếng gáy của mấy con gà trống vắng lại, mọi người ngồi bật dậy nhanh chóng thu dọn đồ đạc để lên đường, chị Bích bồng Ly Ly, anh Đạt cõng Ty anh, Đạt nhỏ cõng Ty em, Minh cõng My cò, Khải vác cái sacmarin trên vai, Bõ đi tay không, còn Ngân, Thắm, Hằng, Hoa, Kiều, Ty, tôi, mỗi người xách một món đồ, chúng tôi ra đi khi trời còn tối, trên trời vẫn còn vài vì sao lấp lánh sáng, sương mù chưa tan, khí trời lạnh lạnh, mặc dù không nhìn rõ cảnh vật nhưng chúng tôi vẫn phải mò mẫm, căng mắt cố nhìn cho kỹ phía trước mà đi, người nọ bám vào vai người kia vì sợ lạc nhau, chúng tôi vạch cây, vạch lá bước bừa qua, dẫm lên mấy bụi cây gai, đạp lên đá, bước lên sỏi, anh Đạt dẫn đầu, Đạt nhỏ đi sau cùng, một đoàn "Rồng Rắn lên mây;" đi trong một sáng còn mờ hơi sương, quanh co lên đồi xuống dốc cũng lâu lắm, cho đến khi trời sáng hẳn, nắng tung tăng vui đùa trên cao, chiếu xuống rừng cây xuyên qua từng kẽ lá, lúc đó chúng

tôi mới dừng lại, ai nấy thở phào nhẹ nhõm khi anh Đạt cho hay là cả nhà đi cũng được nhiều và khá xa, tạm gọi là an toàn, nói thế thôi chứ thật tình chúng tôi đi không phương hướng, nhưng khi nhìn kỹ chung quanh thì thấy cả đoàn đang ngồi nghỉ ở bãi đất trống trên một ngọn đồi, phía dưới là giòng sông uốn khúc lượn lờ rất đẹp. đây có lẽ là sông Épa, đang nắng đẹp tự nhiên trời bỗng ủa đột, mây đen từ đâu ùn ùn kéo đến, mọi người đều lo lắng, nếu trời mưa có lẽ phải nghỉ lại đây lâu, thêm một đe dọa nữa; và thêm một nỗi lo – chúng tôi đang phải hứng chịu sự đe dọa từ 2 phía: của con người và của thiên nhiên; nước dưới sông bỗng nhiên đục ngầu và dâng cao, trời âm u hẫ, chúng tôi vội vã khiêng đồ chạy đến khu rừng tre kế bên, nơi đó có những khóm tre mọc quanh khoãng đất trống, nó chụm vào nhau làm thành một mái che tự nhiên, mấy đứa con gái dọn dẹp vệ sinh dưới đất, còn các anh con trai lo che chắn phía trên để làm sao cho kín. Nơi đây thật đẹp và cũng thật lạ lùng, y như là có bàn tay của con người sắp xếp; sửa soạn, từ những lùm tre nhỏ như những ngôi nhà bé, mọc quanh nhau tạo thành một lùm tre lớn, như những nếp nhà nhỏ nằm bao quanh một căn nhà to, mấy người con trai rất tháo vát còn đám con gái thì lại khéo tay, cuối cùng chúng tôi đã có những nếp nhà nho nhỏ, chia nhau ra thì cứ 3 đứa con gái ở một nhà, nhà chị Bích ở giữa và to nhất vì có bố và 4 đứa con. Mãi đến khi chúng tôi ăn xong thì trời mới mưa, bữa ăn của chúng tôi vẫn chỉ là một nón bắp khô nấu như, một trái đu đủ, hai lóng mía dành cho bé Ly Ly. Mưa lớn quá, dù cố hết sức mà cả nhà vẫn bị ướt, chỉ có cái sacmarin là được che chắn rất kỹ nên cũng đỡ, tuy nhiên chúng tôi không đến nỗi ướt thê thảm như trận mưa đêm hôm nào. Mọi người bó gối ngồi nhìn mưa tuôn; rồi nhìn xuống giòng sông bên dưới, nước cuộn cuộn chảy như dâng sóng; ầm ầm cuốn trôi mọi thứ, nước mưa xối sâu những rãnh mòn ngoằn ngoèo qua những nếp nhà của chúng tôi. trời đang thật sự đi vào mùa mưa rồi, đây là trở ngại rất lớn đối với chúng tôi, làm sao qua được bên kia sông? làm sao tiếp tục đi để mà tìm về miền tự do? nhìn mưa rơi với bao nhiêu câu hỏi trong đầu, hỏi mà không có câu trả lời; lại chuyển qua nhớ nhung lung tung đủ thứ, cuối cùng là buồn quá buồn.

Mãi đến 2g chiều trời mới tạnh, cơn mưa kéo dài hơn 3 tiếng đồng hồ, lúc này chúng tôi bỏ nhà nhỏ tập họp trong căn nhà lớn của chị Bích, ai cũng có những câu hỏi giống nhau mà không ai có được câu trả lời, hết khó khăn này tiếp đến khó khăn khác, hết nỗi đe dọa này lại đến mối hiểm nguy nọ, nói thật là tôi hơi nản lòng, mệt mỏi, thôi thì cũng đành nhắm mắt đưa chân... Mây chuyển qua màu trắng đục, giăng thật thấp và trôi thật nặng nề... Anh Đạt thở dài, phá tan bầu không khí im lặng:

- Bây giờ tính sao? hay ở đây vài ngày xem thử...

- Ở đây lấy gì ăn để mà sống?

- Đến nước này đành phải nói trời sinh voi thì trời sinh cỏ...Khải tính sao?

Khải nhìn tôi cười cười:

- Thủy muốn sao?(ôi chao, miếng cơm không thừa cho người khi đói mà hỏi muốn gì)

Chị Bích buồn bã nói ý của chị:

- Nếu như có anh Thi ở đây với mẹ con chị thì chị chẳng cần đi đâu cả, còn bây giờ...

Hằng đưa ra một câu có vẻ quyết định:

- Bây giờ chúng mình đều đã quá mệt mỏi, ai cũng cần được nghỉ ngơi vài ngày xem thời tiết như thế nào rồi hẳn quyết định, còn nói ngày mai đi tiếp thì thôi, em chịu; không đi nổi nữa đâu. Em đã kiệt sức vừa thể xác vừa cả tinh thần nữa...

Mọi người đều đồng ý với quyết định của Hằng, tôi đứng lên men theo dốc đá bước xuống bờ sông, lúc này tôi cảm thấy mình thật là cô đơn, tôi nhớ bé Lan quá, lúc này bé đang làm gì nhỉ? có nhớ tôi không? mai kia khi bé lớn bé sẽ trở thành một cô sơn nữ duyên dáng và xinh xắn, bé đâu còn nhớ gì đến những

ngày đau khổ, phải không bé Lan ơi... ước gì có bé ở bên cạnh, 2 cô cháu sẽ nói đủ thứ chuyện tào lao thiên đế ha bé... hết nhớ bé Lan lại nhớ anh Bang, sao mà nhớ tùm lum thế hả Thủy ơi... buồn quá tôi phóng tầm mắt nhìn bốn phía và...ôi trời ơi, tại sao lại thế này? phía đằng kia; không xa mấy chính là nơi hôm qua chúng tôi đã dừng chân nghỉ tạm, cái chòi trống có những dây bí xanh bò dài trên đất nằm đó, vậy là chúng tôi đã bị mấy cái mông chổng vào mặt như bị yểm bùa nên cứ mãi đi trong "Trận đồ bát quái" của bà ta, tôi cuống quýt chạy lên để báo tin cho cả nhà biết nhưng mới đến lưng chừng dốc thì... kìa...người đàn bà Thượng đứng đó, tay thì chỉ chỏ vào gia đình chị Bích, miệng lại la bai bãi; bên cạnh bà ta là 3 ông lính vc, người nào cũng lăm lăm cây súng ak trên tay, tim tôi muốn ngừng đập, chị Bích ra dấu cho tôi tới đứng chung, tôi đi không nổi, cứ như kéo lê từng bước, tôi nép sát bên chị. chị đẩy tôi về phía Khải, chị nói giọng run run vì sợ:

- Em dâu tôi, vợ của cậu này.

Tôi mở to mắt ngơ ngác nhìn chị, anh Đạt, ông An, Khải rồi nhìn 3 người vc, một người trong số họ nói:

- Người trong gia đình cả nhì? vợ anh này?

Tự nhiên tôi buột miệng trả lời: - Không phải. Ông ta nhú mày ngạc nhiên, Hằng vội đỡ lời: - Sắp cưới ạ, chuẩn bị cưới thì di tẩn.

Ba người vc soi mói nhìn từng người chúng tôi trong khi bà thượng vẫn không ngừng xia xói giận dữ. Chúng tôi như những tên tội đồ đứng trước quan tòa chờ phán xử, nhân chứng là bà thượng kia, và tang vật là trái bí ngô. Chỉ vì một trái bí và vài cọng rau mà tất cả 18 người chúng tôi phải chết, đó là một cái giá rẻ mạt, chỉ vì đói thôi mà, đâu ai muốn.

Người đàn bà Thượng vẫn không ngừng kết tội:

- Bộ đội ơi, người kinh này ăn cắp của người thượng á, người kinh xấu á... phải đền á...

Ba người vc gật gù, họ vẫn nhìn chúng tôi, có vẻ nghi ngại. Tôi nhìn lại họ, cả 3 người đều đen, gầy ốm nhưng cứng cáp, họ mặc đồ như nhau: luộm thuộm với cái quần kaki rộng thùng thình phía trên mông nhưng dưới ống quần thì túm lại –giống quần của alibaba, áo cũng rộng; cài nút tận cổ tay, chân mang đôi dép râu (tôi đã thấy và đã biết) nhìn họ không có một tí xíu nào là phong nhã, đẹp đẽ như những người lính Cộng Hòa, người lớn nhất khoảng 35 tuổi nhỏ nhất chừng 28. Người lớn tuổi nhất nói với bà thượng:

- Thôi được rồi, đồng bào về đi nhé, bộ đội sẽ giải quyết việc này.

Bà ta vẫn không chịu, càng lúc càng quá quắt hơn: - Phải đền cho đồng bào chớ há...

Chị Bích lật đật nói: - "Tôi xin đền cái áo nhé, xin lỗi người Thượng nhé;" Khải lôi từ trong túi xách ra cái áo sơ mi của mình đưa cho bà ta, bà ta vội cầm lấy sắn soi, cái áo còn mới lắm, nét mặt bà ta bớt vẻ hung hăng, người lính vc trẻ nhất nói với bà ta: - "Thôi nhé, đồng bào Thượng không được giận đồng bào Kinh nữa nhé, bạn đấy mà." Bà Thượng gật đầu cuộn áo lại bỏ vào trong cái túi đeo sau lưng và ngoe ngoáy cùng với một đoàn 4 người theo sau bà ta đi về làng.

Bây giờ tới lượt của chúng tôi đây, ai nấy đều căng thẳng chờ đợi "lời phán xét cuối cùng;" cho số mệnh của mình; và... vẫn là người lớn tuổi nhất nói với chúng tôi - giọng Bắc:

- Mời chú và các anh chị ngồi xuống, chúng ta tìm hiểu nhau nhé.

Vẽ từ tổn lịch sự của ông ta làm chúng tôi thở ra một hơi dài, người được thả lỏng, thật vô cùng nhẹ như vừa cất đi một gánh nặng đang đè lên người. Chúng tôi rụt rè ngồi xuống, họ cũng ngồi đối diện với chúng tôi, người lớn tuổi giới thiệu:

- Tôi tên là Công, còn đây là đồng chí Thuận (bên trái), và đồng chí Chính là chính ủy viên (bên phải) các anh chị cho chúng tôi biết tên nhé.

Chị Bích rụt rè giới thiệu từng người trong chúng tôi, vẫn chưa thể nở nụ cười nào với nhau:

- Tại sao các anh chị lại ở đây?

Anh Đạt trả lời, giọng anh buồn ghê lắm:

- Chúng tôi di tản, lúc bị pháo kích dữ dội nhất chúng tôi chạy lạc vào trong rừng, lang thang mãi đã mười mấy ngày nay...

- Các anh chị làm gì?

Chị Bích dè dặt: - Chúng tôi chỉ là giáo sư và học sinh mà thôi.

Cả 3 người gật gù: "- à; trí thức cả đấy nhỉ . "

Cuộc nói chuyện như là hỏi cung: Thuận hỏi "- anh chị ở đâu? ;"- " Dạ, pleiku ạ." Công: "-Toàn bộ đây là gia đình? ". Bích: - "Vâng, đây là bố tôi, mẹ tôi mất cách đây mấy ngày, vừa chôn hôm qua; ". Chính: "-chôn ở đâu thế? " Hăng: "- Bên làng Thượng gần đây;" giọng Hăng có vẻ hằn học, ông Công: "-Tại sao gia đình không trở về Pleiku? mọi chuyện xong cả rồi đấy, bộ đội bv đã tiếp thu thành phố pleiku rồi;" Bích"- Chúng tôi nghỉ ngơi ít ngày cho khỏe rồi sẽ về lại Pleiku đấy chứ;" Công: "- Tốt đấy, bao giờ về Pleiku anh em sẽ gửi theo xe cho gia đình quá giang đấy "...Câu chuyện cứ thế mà kéo dài, ba người này không giống 2 người đã lừa chúng tôi trở lại hôm nọ, cả 3 đều có vẻ hiền từ, nhã nhặn, họ không có cái đài để khoe, cũng chẳng có thái độ hống hách nạt nộ của một kẻ chiến thắng cư xử với những người thua cuộc. Cả ba đều nói giọng Bắc, sau mỗi câu nói là một chữ ĐẤY nghe buồn cười và khô khan, giữa 2 phía chúng tôi vẫn còn e dè giữ khoảng cách nên chưa ai thân thiện để có thể nở một nụ cười nào với nhau, tuy nhiên họ không đáng sợ như phút đầu tiên gặp gỡ, thỉnh thoảng ông Công nhìn tôi, nhất là nhìn sợi dây chuyền Thánh Giá tôi đang đeo trên cổ. Thế mà cũng trưa rồi, 3 người đứng lên chào từ giã, họ còn hẹn ngày mai sẽ đến thăm và nói nhiều chuyện hơn nữa. Khi họ đi rồi chúng tôi thở phào nhẹ nhõm, bây giờ đến lúc chúng tôi ngồi bình luận về họ và suy đoán lung tung, chẳng điều gì ra điều gì, nhưng có một điều anh Đạt nói làm chúng tôi yên tâm:

- Ba người lính vc này không đáng sợ, họ có vẻ hiểu biết, lịch sự, mình an tâm ở đây vài ngày xem sao, thú thật nếu phải ra đi lúc này không phải là thượng sách đâu, Đạt cũng đang mệt ghê lắm. Thôi thôi bụng rồi, đi kiểm lương thực...

Khải liêu linh:

- Khải sẽ vô làng Thượng, bà kia không đáng sợ nữa, bộ đội nói rồi... bạn nhau mà.

Chị Bích can ngăn nhưng Khải vẫn nhất định đi, anh Đạt, Minh, Mạnh đi theo, đám đàn bà con gái chúng tôi PHẢI ở nhà chờ đợi, Hăng rủ tôi hai đứa xuống sông rửa chân, sau trận mưa lớn nước sông đục ngầu chảy mạnh, cuốn theo bao nhiêu thứ nó gặp trên dòng chảy; những khúc cây gãy, những cành củi mục, những chiếc lá...nhiều và nhiều thứ đang trôi thật nhanh theo dòng nước, hai đứa tôi ngồi trên một tảng đá nằm chìa ra mé sông; hai đứa cầm hai cành cây dài nghịch nước, cứ đưa cành cây ra khều những gì đang chảy qua; xem đứa nào khều được nhiều thứ... trò chơi chẳng có gì vui nhưng dù sao cũng làm cho đầu óc đỡ căng thẳng. Chơi chán lại nghĩ về cuộc đời, ước gì những lo âu phiền muộn, những buồn rầu cùng thương nhớ... tất cả và tất cả những gì đang chất chứa trong lòng tôi cũng được cuốn phăng đi bởi dòng sông thời gian và cơn lũ của ngày tháng. Hăng lại hát, vẫn cứ là câu: "này người yêu; người yêu tôi ơi, bên kia sông là ánh mặt trời...;" tôi cười nói với Hăng: " - Bên kia sông cũng giống bên này sông mà thôi...", mấy

người con trai đã về, vẫn không có gì khác ngoài những trái đu đủ, một trái bí ngô, mấy cây mía, chục trái bắp khô... sau cơn mưa lớn mặt đất và cây cối ướt nhẹp nên việc nhóm bếp để nấu nướng thật khó khăn, mỗi lần đào một lỗ thì nước trong lỗ cứ rỉ ra, cuối cùng phải lên phía trên cao mới đào được một lỗ không rỉ nước, lúc đó mới nướng được trái bí... hôm nay tâm trạng chúng tôi thoải mái nên ăn khá ngon miệng.

Mỗi lúc chiều về thường làm cho lòng ta buồn man mác, nhất là khi hoàng hôn buông xuống, tâm tư ta chơi vơi nào nùng, giờ đây tôi cũng vậy, không gian chìm đắm trong sương chiều bàng bạc, lòng tôi chất chứa bao nhiêu nỗi buồn; thương; giận; nhớ, lẫn trong đó là một thèm khát vô bờ; biết đến bao giờ tôi mới được gặp lại anh ấy? được cùng đi bên cạnh nhau, để được gác đầu vào vai anh mà khóc, mà cười như đã từng có của một thời xa lắm... Tôi nhớ một chiều kia sau giờ dạy, Hằng rủ tôi đi ăn bánh bèo, quán bánh bèo nằm trong một con hẻm nhỏ sâu bên hông rạp Diệp Kính, lúc 2 đứa ra về; tôi từ trên dốc đi xuống, anh ấy từ dưới dốc đi lên, chúng tôi thấy nhau nhưng không nhìn nhau, hai chúng tôi như hai người vô cùng xa lạ; mặc dù đã có lúc hai đứa đòi chết bên nhau. Lúc đó tôi không biết mình như thế nào nữa, chân bước theo Hằng mà hồn cứ dòi theo anh ấy, tôi chỉ muốn chạy đến bên anh để nói với anh rằng: " - chúng mình đừng xa nhau nữa nghe anh, vì xa anh lòng Thủy đau ghê lắm anh ơi..." nhưng mà tôi đã không làm được điều mình muốn, về đến phòng trọ tôi khóc sướt mướt, đó là lần cuối cùng tôi thấy anh ấy... Bây giờ ngồi đây; một nơi xa lạ và hoang vu, nhìn nước cuốn trôi hết mọi thứ có trên giòng sông, tôi nghĩ về ngày mai không lối thoát, bây giờ tôi như cành chum gởi bám vào gia đình chị Bích... số phận của tôi sẽ ra sao?...

Hằng nói với tôi: - Bây giờ mà được nghe Sĩ Phú hát thì thích ghê Thủy nhỉ, còn Thủy?

- Thủy thì ước chi mọi chuyện chỉ là một giấc mơ mà thôi, kể cả chuyện Thủy và anh ấy phải xa nhau, ước chi tụi mình vẫn đi dạy, buổi chiều tan lớp đã thấy anh Bang đứng trước cổng trường đợi Thủy như anh ấy đã từng đợi... Hằng ơi, Thủy buồn lắm Hằng biết không?

- Thôi Thủy à, đừng mơ mộng nữa, Hằng mới nói thèm được nghe giọng ca Sĩ Phú mà cô nàng đã nhớ tùm lum rồi, Thủy có biết chẳng càng thương nhớ thì càng đau đốn lòng không? Quên đi cho đời dễ sống.

- Hằng nói vậy thôi chứ Hằng cũng đang mơ mộng và đang nhớ anh Sơn, tụi mình mà không mơ mộng thì với hoàn cảnh này làm sao sống nổi, Thủy luôn nghĩ đến ngày tụi mình về tới miền đất của tụi mình, ở đó có gia đình mình, có những người thân yêu của mình, tụi mình sẽ là đoàn quân chiến thắng trở về sau cuộc chiến...

Hằng cười ha hả: - thôi thôi Thủy ơi, đáp xuống sân bay dùm tôi với... đoàn quân gì đâu mà toàn đi ăn xin, đi hái trộm bị người ta chửi cho, lại còn bị mấy cái mông mốc thếch chống vô mặt... chạy trốn trốn chết, rốt cuộc... bị bao vây bởi "trận đồ bát quái..." của mấy cái mông đó... ha... ha... Thôi đi về, trời cũng sắp tối rồi.

Hai đứa leo qua những hốc đá lờm chờm để về nhà, cùng lúc mấy anh con trai đem về một ít thức ăn cho buổi tối, không khác gì với buổi trưa... tuy nhiên... cũng vẫn rất đói bụng vì 18 người mà chỉ có 1 trái bí và 2 trái đu đủ với một ít bắp mà thôi... Vừa đặt lưng xuống đất tôi giật nảy người, quên mất là đất còn ướt và rất lạnh, nhưng thôi kệ, quá mỏi mệt, cố "chịu đấm ăn xôi;" vậy.

01/04/1975

Một giấc ngủ đầy ước mơ và mộng mị, sáng nay mấy người con trai hì hụi nhóm bếp còn con gái thì lo gỡ bắp, ánh nắng yếu ớt xuyên qua mây chiều xuống mặt đất, màu mây trắng đục trôi nặng nề, không chừng chiều nay trời lại mưa, anh Đạt đưa ra ý kiến làm một cái bếp để xài trong mùa mưa, nghe sao mà... làm như anh muốn đóng đô lập nghiệp ở đây luôn vậy đó, nhưng dù sao đó cũng là một ý kiến rất thực tế và cần thiết, mấy người con trai bắt tay ngay vào việc, nhờ có cây dao găm nên anh Đạt chặt tre để làm cột

nhà, làm rui, mè vv.. Đạt nhỏ, Khải, Minh lo việc đào đất đổ nền bếp, Đạt nhỏ đi đâu lâu lắm, khi về Đạt nhỏ vác trên vai một cây cuốc, anh chàng cười toe toét: “– Mượn trong làng, bây giờ tại mình với họ là bạn rồi mà; Công việc làm mọi người thật vui, lần hồi mấy anh cũng đắp được một nền bếp khá cao. nhờ có cây cuốc nên mấy anh đắp thêm được mấy cái nền nhà nữa, để khi mưa xuống không bị nước xói lũng, anh Đạt đốn thêm nhiều cây tre để làm những cái cột nhà, mỗi nhà chỉ cần 4 cây cột, 2 cột trước cao, 2 cột sau thấp, sau đó cột 2 cây tre dọc theo chiều xuôi xuống, cuối cùng gát những cây tre nhỏ ngang qua và... lấy cành tre lợp mái, chúng tôi vừa làm việc vừa nói cười rất là vui (giống như một bầy người lớn chơi nhà chòi mà nhà chòi này nó giống như cái chuồng heo) Khi Ngân hô lớn “– cơm chín rồi;” chúng tôi ngừng tay ăn cơm, mỗi người được nửa chén bắp và một miếng bí... trưa nay ăn cơm ngon quá chừng.

Khi trời về chiều chúng tôi đã có một cái nhà bếp cao ráo, nho nhỏ và căn nhà lớn ở giữa, mỗi bề 3m, ngày mai sẽ làm tiếp mấy cái nhà nhỏ đang còn dang dở, mỗi bề 2m, Ty anh, Ty em, My còn có nhiệm vụ lượm củi chất trong bếp để dành... sợ mưa ướn...

Đêm nay chúng tôi đốt một đồng lửa nhỏ giữa khoảng trống bên cạnh mấy căn nhà mới làm, mỗi người một tâm trạng khi nhìn ngọn lửa soi từng đũa trong chúng tôi, có điều gì đó mới mẻ làm thay đổi ít nhiều tâm hồn mỗi người... Hằng và Khải ôn lại những kỷ niệm xưa, tôi nói với chị Bích và Hằng:

- Nếu có anh Bang ở đây Thủy chẳng cần đi đâu cả, chỉ hai đũa với nhau mà thôi; ở một nơi như thế này là quá tuyệt vời đối với Thủy.

Hằng nheo mắt chọc Khải:

- Tội nghiệp cho con nhà Khải chưa kìa.

Khải cười cười nhìn tôi và huýt sáo đoạn nhạc “ I love you, I need you pour toujours...;” tôi cười hát lại “– You love me, I don't love you...;” Đạt nhỏ vỗ tay thật lớn “– ha.. ha.. kỳ phùng địch thủ;”, mọi người cười sảng khoái, bức tranh đêm nay sao mà đẹp quá đi thôi, chúng tôi ngỡ như mình đang đi picnic, chọn khoảng rừng thưa bên con sông nhỏ, chẳng biết chiến tranh là gì, và không cần quan tâm đến ý thức hệ của bên này hay bên kia...nhưng mà...thực tại chỉ được quên đi trong ít phút khi bố chị Bích khóc to “Em ơi, em ơi...”; Chúng tôi tỉnh cơn mơ... tự nhiên tôi nhớ bé Lan vô cùng. Đêm thật gần và cũng rất xa, nước dưới sông chảy róc rách... róc rách... ru tôi chìm vào giấc ngủ cùng với nỗi nhớ thiết tha...

02/04/1975

Sáng nay trời trong vắt thật đẹp, một ngày mới bắt đầu. Năng tươi rói, vạn vật bỗng dưng trở nên rực rỡ và lộng lẫy, mặc dù vậy nước sông vẫn dâng cao và chảy xiết, chúng tôi cùng nhau đi lượm củi đem phơi nắng, các chàng trai tiếp tục làm cho xong 4 căn nhà nhỏ, công việc làm cho chúng tôi vui vẻ, đây những tiếng cười rộn ràng vì vài đũa trong chúng tôi đã tìm lại được chút ít tính hài hước tưởng chừng như đã bị mất, nhưng trong lúc mọi người đang vui cười thì... mười mấy cái miếng bỗng ngậm lại cùng một lúc như xe tải thẳng băng hơi; đôi phút e ngại ngập ngừng, 3 người lính vc mỉm cười chào chúng tôi tỏ vẻ thân thiện, họ bước vào nhà lớn có bố đang ngồi bế Ly Ly, họ hỏi những ngày qua chúng tôi ở trong rừng ăn gì? sống ra sao? Chị Bích thành thật kể hết về những bữa ăn thâm của cả nhà, những trái sung; trái ngái chát cả cổ nhưng cũng ráng nuốt vào bụng để ngủ qua đêm, chị kể về cái chết của mẹ; về buổi sáng chôn mẹ rất vội vã đầy thương tâm, về bé Lan lạc loài bây giờ đang được một gia đình người Thượng xin làm con nuôi, chị Bích và bố khóc sục sùi, mọi người trong nhà đều rơm rớm nước mắt, tôi lơ đãng nhìn trời, nhìn mông lung cố không để cho nước mắt trào ra nhưng mà...đâu có được, nó cứ tự do lăn dài trên má, Hằng lau nước mắt, tựa cằm vào đầu gối lấy tay vờ vờ vẫn dưới đất, mấy đũa con chị Bích nhìn 3 ông vc không chớp mắt; những đôi mắt trong veo đang quan sát theo cách của trẻ con. Ông Chính nói:

- Thế thì gia đình nên về lại Pleiku.

Anh Đạt nhíu mày ngập ngừng:

- Chúng tôi vẫn đang còn mệt mỏi và buồn vì cái chết của mẹ, chưa có ý định gì dứt khoát rõ rệt...

- Nếu thế chúng tôi xin được giúp đỡ các anh chị, chốt của chúng tôi đang canh giữ kho gạo đấy, chúng tôi cho gia đình một bao lớn, anh nào đi theo chúng tôi vác về, đồng thời để cho biết chỗ của chúng tôi luôn, chúng ta không nên xem nhau như kẻ thù nữa, người cùng một nước cả mà thôi.

Chúng tôi giật mình kinh ngạc lẫn thắc mắc: họ thật sự chân thành hay có âm mưu gì chẳng? Ông Thuận nói tiếp lời ông Công:

- Đồng chí Chính nói đúng đấy, thôi; hai anh này theo chúng tôi đi lấy gạo nhé.

Ông ta chỉ vào Đạt và Đạt nhỏ, mọi người lo lắng và lưỡng lự tôi nắm tay anh Đạt ra dấu nhắc anh cẩn thận (nếu họ gạt, tách 2 người ra rồi giam ở đâu đó thì sao?) Anh Đạt vỗ nhẹ 3 cái lên vai tôi, anh nói rất nhỏ vào tai tôi "- không sao đâu, em yên tâm...;" anh và Đạt nhỏ vui vẻ đứng lên theo 3 người vc, Khải không chịu ngồi nhà, cũng đi theo. Bây giờ chúng tôi mới bắt đầu bàn tán xôn xao, chưa ai dám tin vào điều này, họ có thật lòng tử tế như vậy hay không? hay có mưu đồ gì đây? không có anh Đạt, Đạt nhỏ, Khải chúng tôi lại một lần nữa như rần mất đầu, tôi nói suy nghĩ của mình: "

- Bây giờ nhà chỉ còn một ông già, một chàng thiếu niên, 4 đứa bé (Ty út nữa là 5, Ty út mới có 12 tuổi thôi), ah há... Hăng, Thấm, Ngân, Hoa, Kiều, Thủy, chị Bích sồn sồn vậy là có đến 7 nàng đủ mọi lứa tuổi, đều xinh đẹp, hấp dẫn và... ngon lành cho 3 ông vc xài thoải mái...

Chị Bích la tôi:

- Thủy im cái miệng cho chị nhờ, sao em nói gì mà kinh khủng vậy, nếu thế chúng ta thà chết còn hơn, trí tưởng tượng của Thủy phong phú nhưng đen tối quá trời...

Hăng đăm chiêu suy nghĩ, sau đó trấn an cả nhà:

- Chắc không đến nỗi như Thủy nói đâu, họ có vẻ tốt, nhớ hôm qua không? , nếu muốn họ đã lia cho một tràng ngay tại chỗ, thôi, cứ chờ các ông nhà mình về.

Tôi không chịu lý lẽ của Hăng:

- Lòng tử tế của họ mang theo sự kiêu hãnh đó mà, họ làm như mình là đấng bề trên ban ơn huệ cho kẻ dưới, cứ như họ đứng trên cao nhìn xuống tụi mình rồi thương hại mà ban ơn...

Lại bị chị Bích la tiếp: "- sao em khó chịu thế hả Thủy?, bỏ đi cho chị nhờ..." "

Chị Bích la tôi như thế nhưng chị đâu dấu được vẻ bồn chồn lo lắng, còn mấy đứa tôi thì đứng ngồi không yên, thời gian chờ đợi sao mà lâu kinh khủng, nó làm cho ta như nghẹn thở, hai chân như có kiến cắn, hai tay thì thừa thãi không biết làm gì hay để đâu cho ổn... cho tới khi...mấy đứa nhỏ vừa nhảy vừa vỗ tay reo lớn:

- Ah các cậu về kìa... ông ngoại ơi, mẹ ơi, dì Hăng ơi... các cậu đã về...

Ba chàng "Ngự Lâm;" đang khệ nệ khiêng một bao gạo 50kg vừa thở hổn hển vừa cười tươi rói. Đây chính là món quà của CHÚA ban cho chúng tôi qua sự trao tay của mấy người vc, anh Đạt còn thông báo một tin hấp dẫn:

- Ba người vc còn nhắn mời Hăng, Thủy, chị Bích và mấy cô cùng với tụi anh lên chỗ của họ ăn cơm trưa, lúc tụi anh về thì họ chuẩn bị nấu cơm, có cả gà rừng nữa. Thấy họ có vẻ tốt.

Anh móc trong túi áo ra một gói muối và mấy trái ớt đưa cho Ngân:

- Ngân xào đu đủ với muối, nấu cơm sớm để cậu ăn...còn mấy cô này theo anh...

Anh hối tụi tôi đi nhanh vì đường đến chốt của họ tuy không xa nhưng rất hiểm trở khó đi, hơn nữa không nên để họ chờ mất phép lịch sự, chỉ có Hằng, Minh, Hớn, Đạt nhỏ, Anh Đạt, tôi và Khải là hăm hở, chị Bích từ chối, chị nói:

- Chị ở nhà với cậu, ăn cơm với mấy dì và các cháu, nhưng trước khi đi ăn tiệc, các cậu đắp nền nhà của chị cao lên chút nữa, nhất là che chắn phía góc nhà cho kín để gìn giữ bao gạo không bị ướt mưa.

Mấy anh con trai lập tức làm theo lời chị, xong xuôi rồi chúng tôi cùng nhau "lên đường đi dự tiệc," lúc này đứa nào cũng tếu, mỗi người nói đùa một câu cười vang cả một khoảng rừng, viễn cảnh được ăn một bữa cơm đúng nghĩa là cơm; cộng với thịt gà làm mọi người phấn chấn lên tinh thần, tôi nghĩ trong bụng "mình phải ăn một bụng thật no nê cho bỏ những ngày bị đói meo; ". Cơm trắng với thịt gà là động lực tạo nên những tiếng cười và những lời đùa dí dỏm...nhưng sao tôi vẫn cảm thấy trong thâm tâm mình một sự xấu hổ đáng trách.

Con đường đi đến chốt của mấy anh vc này rất khó khăn hiểm trở, nó ngoằn ngoèo quanh co, có những hốc đá lờm chờm muốn bước qua phải lom khom bò bằng cả 2 tay và 2 chân, có những chỗ chỉ một bàn chân len qua được mà thôi, chúng tôi vừa bò, vừa đu, vừa trèo vừa bám vào mấy hốc núi, níu những gốc cây, chừng 45 phút sau mới đến nơi mặc dù không xa nơi ở của chúng tôi là mấy, chốt này nằm trên đỉnh một ngọn núi không cao lắm, được bao bọc bởi những cây cổ thụ mọc thẳng đứng, phía dưới là vực sâu. Khung cảnh nơi đây đẹp lạ lùng, đóng chốt ở một nơi đẹp như thế này tâm hồn họ như thế nào nhỉ? , có mơ mộng lãng đãng không? Thấy chúng tôi đến họ vui lắm, cả 3 người tươi cười mời chúng tôi vào chốt, nói là chốt nhưng đây chỉ là một cái lều nhỏ đầy bóng mát nhờ những cây cổ thụ bao quanh, phía trong cùng của cái lều căng một cái võng, ở ngoài kê một cái giường dã chiến làm bằng mấy cây tre, nhìn rất đơn giản; họ lấy 4 cây cọc tre đóng xuống đất theo hình chữ nhật, cột 4 thanh tre chung quanh thành một cái khung và đặt lên đó một cái vạt giường bằng những thanh tre đan lại với nhau; họ chỉ tay mời chúng tôi ngồi chờ họ làm cơm, trong khi chờ đợi họ mời chúng tôi uống nước trà. Tôi nhìn quanh một vòng, cạnh bên chốt này là một vực sâu với những khe đá lờm chờm, có tiếng nói lao xao ở dưới đó, ông Công nói dưới đó cũng có một cái chốt, ông ta chỉ cho chúng tôi thấy thêm một cái nữa; cách lưng chừng núi không xa với chốt này. Ba người lính vc có giọng nói nặng; hơi khó nghe, ông ta giải thích:

- Chúng tôi có 3 nhóm; mỗi nhóm có 3 người, cứ 3 người ở 1 chốt, 3 chốt phải đóng gần nhau, gọi là tổ Tam Tam, nhiệm vụ của chúng tôi là phải theo sát nhau, giúp đỡ nhau và kiểm soát lẫn nhau rất chặt chẽ để yểm trợ cho nhau khi cần.

Tôi sững người tròn mắt ngạc nhiên khi thấy phía bên trái chốt là một núi gạo khổng lồ, cỡ trên dưới 1000 bao được che chắn kỹ lưỡng; phủ bạt kín mít, Ông Chính tiếp chuyện chúng tôi còn ông Thuận và Công đang làm bếp đãi tiệc, họ chặt thịt 2 con gà rừng, Thuận bưng nồi cơm đến bên giường, khi nắp vung mở ra; hơi cơm xông lên ngát mùi mọi người, Công khom lưng thổi bếp lửa phù phù cho cháy bùng, sau đó anh ta bắt chảo lên bếp để xào thịt gà...mười mấy con mắt của chúng tôi cứ chao qua đảo lại từ nồi cơm đến chảo thịt gà... không nhìn đâu xa hơn; đứa nào cũng ứa nước miếng (nhục nhả lắm mà không sao kềm chế được, sĩ diện muốn chối dậy nhưng lại bị sự thèm khát đè bẹp xuống, thôi thì ra sao thì ra cũng đành nhắm mắt đưa chân). Nhận lời mời đến đây ăn một bữa cơm cùng với họ, ngồi cùng một giường uống ly trà nóng từ tay họ pha, chúng tôi không thể nghĩ đến ý niệm của 2 chữ "kẻ thù ", không gay gắt nghĩ họ là người chiến thắng và chúng tôi là kẻ thua trận, lý trí và sự xấu hổ thúc dục tôi bỏ về nhưng bản năng của con người giữa cái đói và cái chết giữ chân tôi, kêu tôi hãy ngồi lại, tôi đưa tay vuốt mặt như vuốt xuống nỗi nhục nhã và xấu hổ. Cái lưỡi đang đòi tiếp nhận hương vị của thịt gà và những miếng cơm trắng dẻo đây...

Trong lúc chờ thịt gà chín, 3 người vc ngồi nói chuyện với chúng tôi, họ khoe: “ - chốc nữa sau khi ăn cơm xong sẽ cho các anh chị uống cà phê;” họ hỏi chúng tôi: “- đã có bao giờ được uống cà phê chưa? đây là một thức uống cực kỳ ngon, cực kỳ tuyệt vời;” Anh Đạt trả lời ngay: “- cũng... chưa được biết.;;” tôi định cãi lại nhưng anh nắm tay tôi ra dấu “ - im đi, để nghe họ nói;” Họ khoe với chúng tôi nhiều thứ lắm, họ thay nhau nói còn chúng tôi chỉ ngồi nghe mà thôi, thỉnh thoảng anh Đạt gật gù ra vẻ thán phục, đôi khi Khải giả bộ hỏi vài câu ngây ngô và trả lời những câu hỏi của họ một cách dè dặt, chắc hẳn mấy anh có ý gì đó; vì vậy tôi và Hằng, Minh chỉ im lặng ngồi nghe mà thôi.

Món gà xào đã chín, gọi là xào nhưng thật ra họ chỉ luộc khô nêm thêm một chút muối, một đĩa đọt bí ngô luộc chấm với nước thịt gà, họ bẻ những nhánh tre nhỏ dài cỡ một gang tay làm đũa và mời chúng tôi cùng ăn. Như chỉ chờ có thế; chúng tôi hấp tấp cầm đôi đũa với chén cơm, hai tay run run lùa cơm vô miệng, lúc đầu còn nhai nhỏ nhẹ, từ tốn, sau đó mạnh đũa nào đũa nấy lùa lùa xối xối, liền tay gắp thịt bỏ vô miệng nhai... nuốt... nhai...nuốt...hồi hả, vội vàng, hùng hục... không đũa nào đếm được mình đã ăn hết bao nhiêu chén cơm, chỉ biết cầm đầu cầm cổ ăn mà thôi...cho đến khi không còn nuốt nổi nữa vì cái bụng căng tròn; cứng ngắt thì mới ngừng, lúc buông chén đũa xuống là lúc chúng tôi ngồi trên người không thể nhúc nhích gì được, hai mắt mở to không chớp, thở từng hơi ngắn và thật nhẹ, giờ thì đăm ra ân hận vì quá tham ăn, lại còn sợ lở như mà bị bể bụng... chết chắc luôn... Mãi lúc lâu tôi mới từ từ thả lỏng người, thở mạnh hơn chút xíu... rồi mạnh hơn chút xíu...và... phồng má... phù một hơi dài, cả mấy người chúng tôi đều như nhau, khi cảm thấy ổn được chút ít mới nhìn nhau và nhìn...3 người vc; họ đang nấu nước để pha cà phê, Công lấy trong thùng ra một cái phin, và nhẹ nhàng đặt phin lên cái ly cối, sau đó lấy một gói cà phê nhỏ ra, múc mấy muỗng cà phê đổ vô phin, ông ta vừa làm vừa giải thích:

- Chúng tôi gọi đây là cái nồi ngồi lên cái cốc, hiện đại lắm đấy các anh chị ạ.

Hằng cúi đầu xuống sát để cảm đựng ngực; nắm tay tôi đau điếng rồi giả vờ ho, hai đứa rất muốn cười mà không dám, tôi cũng ngó lơ đi nơi khác, lòng thầm nghĩ “quen với mấy anh chàng này sẽ có nhiều điều thú vị lắm đây;” Ông Thuận đem ra một phong bánh in màu trắng ngà mời chúng tôi mỗi người một miếng:

- Đây là lương khô của anh em bộ đội chúng tôi, ngon và nhiều dinh dưỡng lắm đấy.

Sao họ ưa xài chữ “Đấy” ghê, sau mỗi câu nói lúc nào cũng kết thúc bằng chữ Đấy, nghe buồn cười, chẳng ngọt ngào êm ái gì cả. Mùi cà phê thơm nồng nàn, quyến rũ gọi cho tôi nhớ rất nhiều thứ, nhưng thôi, hãy để dành nỗi nhớ trong tim, đêm nay sẽ đem ra xài... Lâu lắm rồi, đầu như từ thế kỷ trước lặn đó, chúng tôi thiếu vắng mùi cà phê và vị đắng của nó Nhìn màu cà phê đen sóng sánh nhỏ từng giọt chậm chậm xuống ly, chúng tôi cảm nhận được nỗi khát khao của mình, nó nhúc nhối, nó xoáy buốt làm quặn thắt cả ruột gan, Khải giả bộ thắc mắc:

- Các anh hay quá, làm sao các anh có được những thứ này? ời sao mà thơm quá, tuyệt vời quá...

- Ấy; một người bạn tặng cho đấy, chúng tôi quen rồi, không có không được các anh ạ

Rốt cuộc thì họ đã nghiệm “cái nồi ngồi trên cái cốc ” từ bao giờ không nhớ, ông Công đem lon đường ra, trời ơi “bao nhiêu lâu rồi đường đã xa ta...” (nhạc Trịnh Công Sơn) ước gì có một muỗng đường bỏ vô miệng để ta cảm nhận được vị ngọt của nó tan trên đầu lưỡi...Ông ta cẩn thận nhắc cái nồi ra khỏi cái cốc, sau đó chậm rãi thả vào đó mấy muỗng đường, khuấy nhẹ và đều:

- Phải làm thứ tự như thế này đấy các anh chị ạ, bây giờ chúng ta uống nhé.

Và ông ta lấy ra một cái ly nhỏ xíu xong rồi rót cà phê vào, đưa mời anh Đạt trước: “ - Chúng ta mỗi người uống một ly nhỏ này nhé...” Anh chàng Thuận đem cái phin ra sau cất, anh ta cười nói: “ - chốc nữa pha nước thứ nhì, cũng còn ngon ra phết ,” Anh Đạt cầm ly cà phê đưa lên miệng, chắp chắp từng chút sau

đó anh ngửa cổ hớp một hớp hết sạch mà không nuốt, anh ngậm trong miệng, đưa trả cái ly cho ông Công, đến phiên Khải, Đạt nhỏ, Minh, Hằng, Hón, cuối cùng mới đến lượt tôi, người nào trong chúng tôi cũng ngậm miếng cà phê trong miệng để cho vị đắng, ngọt thấm sâu trong lưỡi, len lỏi vào từng kẽ răng và cho nó rong chơi trong đó rất lâu, khi cảm thấy nó đã hòa nhập vào trong cơ thể chúng tôi rồi, khi đó chúng tôi mới nuốt xuống bụng kêu cái “ợc;” ánh mắt chúng tôi giao nhau rạng ngời hạnh phúc, Hằng kêu lên; giọng đầy sáng khoái: “- ôi, ngon tuyệt vời;” Anh chàng Chính cười, anh ta nhìn Hằng, cái nhìn khó diễn tả và làm cho Hằng ngượng ngùng, câu chuyện giữa chúng tôi và họ, mặc dù hai ý thức hệ khác nhau, với hai bên giới tuyến tưởng như không thể đội trời chung với nhau; lại trở nên có phần cởi mở trên một chiếc giường tre đã chiếu, sau khi đã cùng nhau ăn một bữa cơm, uống một ly cà phê có đủ bốn mùi vị: Đắng, Ngọt, Nóng và Đen, chúng tôi cũng bớt giữ kè, bớt e ngại, bớt luôn cả khách sáo. Ông Công hỏi tôi về gia thế, xứ sở, nghề nghiệp và một vài chuyện khác nữa của tôi, tôi trả lời ngắn gọn; đại khái. Anh chàng Chính đang nói chuyện với Hằng, cũng hỏi thăm nọ kia, Hằng trả lời; cái miệng hơi móm của Hằng cười rất có duyên. Cứ thế mà câu chuyện kéo dài, mãi đến chiều chúng tôi mới đứng lên chào họ ra về. Lúc này số cơm trong bụng cũng đã tiêu hao bớt một nửa nên cũng dễ dàng khi phải trèo đèo lội suối, leo dốc, ba người vc tiễn chúng tôi một đoạn đường, họ có vẻ lưu luyến và bịn rịn, còn hẹn chiều mai sẽ đến thăm chúng tôi, giờ này ở nhà: bố, chị Bích và mấy cô em gái đang nóng lòng lo cho chúng tôi ghê lắm đây,

Vừa thấy mấy tên đi ăn tiệc trở về, ai nấy mừng rỡ, hỏi han rồi rít, nhất là chị Bích:

- Sao? mấy em ăn ngon không? ăn được nhiều không? nói những chuyện gì mà lâu thế? ở nhà mọi người lo lắng sốt ruột quá chừng.

Chúng tôi dành nhau kể cho cả nhà nghe, ai cũng ôm bụng cười bò khi tôi kể đến chuyện chúng tôi ăn no tới nỗi không dám thở bình thường và phải ngồi im như pho tượng, anh Đạt kể chuyện cả bọn được uống cà phê, khi nói đến “cái nồi ngồi trên cái cốc;” một lần nữa ai nấy cười chảy nước mắt. Lúc này anh Đạt mới giải thích: “- Anh muốn nói ít mà nghe nhiều hơn là nói nhiều mà nghe ít, mình đang muốn tìm hiểu về họ, và chế độ cộng sản của họ, xưa nay chỉ biết qua những lời tuyên truyền, những khóa học chính trị nhưng để ngồi đối diện thì chưa, anh dặn Thủy và Hằng nhớ dùm anh là không được hấp tấp nóng nảy, đừng vội vàng nói gì nhé... nhất là không nên cười trước mặt người ta khi thấy người ta... giống như chuyện cái nồi ngồi trên cái cốc...; dù sao họ cũng tốt và đáng quý, đồng thời cũng đáng thương...”

- Anh nói tụi mình tụi mình chưa biết gì lắm về chế độ Cộng Sản, thế mà sao khi nghe nói họ tiến vào thành phố ai cũng sợ xanh mặt, bỏ chạy cuống cuống như ma đuổi, chết cũng cứ chạy, đập lên nhau mà chạy...

- Cái dở của bên mình là tuyên truyền; vẽ vời hình ảnh của VC rất dễ sợ, cuối cùng thì “gậy ông đập lưng ông;”

Tôi và Hằng ngẩn người; ừ ha; anh Đạt khôn quá, tôi nghĩ tới câu anh vừa nói “Gậy ông đập lưng ông;”, chính mình chứ không phải họ, mình đã lấy bộ da cọp khoát lên người họ rồi mình đánh trống thổi kèn đưa đi khắp nơi...nói thế thôi chứ làm sao mà quên được 2 tên vc đã chặn đường đoàn người chúng tôi, với cái đai và khẩu ak trên tay cùng giọng điệu nạt nộ hống hách... tuy nhiên tôi vẫn ngoan cố nói ra ý của mình:

- Nhưng... họ chỉ mới cho mình một bao gạo, mời ăn một bữa cơm với thịt gà, uống một ngụm cà phê thôi mà mình đã... ngã theo chiều gió rồi, trong khi sự thật là họ rất... không có gì gọi là văn minh và thụ hưởng mặc dù họ cũng rất thích được hưởng thụ, anh thấy không; trong miền Nam của mình chuyện uống cà phê là xưa như trái đất, cái phin cà phê phiên âm từ tiếng Pháp là Filtre, vậy mà họ khoe với anh em mình đó là nền văn minh hưởng thụ của cái gọi là... “cái nồi ngồi trên cái cốc;”...

Chị Bích xoa tay – Thôi, mấy cô cậu im đi cho chị nhờ, lúc này không nên tranh luận mà nên nói chuyện vui vui cho đỡ căng thẳng... hôm nay ở nhà được ăn một bữa cơm ngon chưa từng có, canh đu đủ có miếng ớt bỏ vào, vừa cay vừa mặn vừa nóng...ngon quá trời, nói thật với cả nhà nhé, với tôi thì chế độ nào không quan trọng, chỉ cần có chồng và các con, cha mẹ, anh chị em tôi ở bên nhau, có cơm ăn áo mặc là được rồi...

Hằng trẻ môi: - chưa chắc à nha, người ta đâu chỉ có cơm ăn áo mặc là đủ rồi như chị nói, mà còn bao nhiêu thứ cần thiết nữa cho tâm hồn mình, TÂM HỒN đó mới chính là điều quan trọng nhất, người ta chỉ kiểm soát được bên ngoài của mình, đồ ai biết được bên trong mình nghĩ gì.

Tôi đứng dậy vươn vai: - á chà, đã nói không tranh luận nữa mà, để dành chiều mai 3 ông vc tới chơi mình sẽ tranh luận với mấy ông.

Cơm chiều dọn ra, dư âm của bữa cơm trưa vẫn còn nên tôi không ăn được nhiều, ăn cơm xong chúng tôi ra bờ sông ngồi, lòng không còn thấp thỏm lo âu vì sợ gặp vc, cũng không còn nơm nớp lo sợ cái đói đe dọa, nên tâm hồn đứa nào cũng được ít nhiều thanh thản, bây giờ chỉ còn chờ đợi cơ hội để về nhà phía bên mình. Ngồi với nhau nói đủ thứ chuyện không biết mệt vì bao tử đang được no nê, tôi mượn cái kèn Acmonica của Mạnh thổi tầm bậy vu vợ một bài, Hằng giựt lại trả cho Mạnh, Khải chế nhạo: "Thủy chỉ biết thổi nước bọt vô kèn; ", Ngân, Hoa, Thắm bỏ lên nhà, kêu buồn ngủ quá rồi. Đêm nay trời đầy sao, hy vọng ngày mai không có mưa, dòng sông nước ánh bạc lặn tẩn gọn theo gió, sương đêm lành lạnh, chúng tôi rủ nhau về nhà của mình làm một đêm "Văn nghệ bỏ túi;" Hằng yêu cầu chị Bích hát bài: Em đến thăm anh một chiều mưa, đây là bài "ruột;" của chị, chị tử chối: - Tinh thần đâu nữa mà hát với hò, chị mất giọng rồi; mọi người năn nỉ: - Dở cũng được, tụi em thèm được nghe chị hát như hồi còn ở pleiku

Chị cười "xạo quá;" và chị hát, giọng chị vẫn óng ả như dải lụa đào trong gió, mượt mà như nhung và ngọt ngào như mật, đêm nay, giữa rừng già với bao ngày khốn khổ đau thương; giọng chị còn phảng phất thêm nỗi nhớ, nỗi chờ mong khắc khoải, chúng tôi nhớ đến xót xa căn nhà của chị ở khu cư xá sĩ quan, nhớ những buổi chiều rảnh rỗi cùng nhau tập hợp ở nhà chị, những đứa xa gia đình, những đứa có tâm sự buồn và nhất là những người có giọng ca hay, thích hát... có anh Sơn của Hằng, có Luật, chỉ với một cây đàn guitar, vài tập nhạc Tiên Chiến, Trịnh Công Sơn, LOBO, Phạm Duy, Trần Thiện Thanh... mấy phin cà phê đang nhỏ giọt, thế là nhà chị Bích có một buổi văn nghệ đầm ấm vui thật vui... Hát chán lại kéo nhau lang thang trên phố, con phố chỉ cần "Đi dăm phút trở về chốn cũ;" mỗi chân lại ghé cà phê Vị Thủy nghe nhạc, phía bên hông có bàn pingpong nơi cô chủ quán tên Lan ưa biểu diễn những đường banh xoáy điệu nghệ hấp dẫn các chàng trai phong lưu nghệ sĩ và những anh chàng sĩ quan bay bướm...

Đêm nay, ngoài nhu cầu ăn no đã được đáp ứng, không còn lo lắng chi nhiều, trong lòng chúng tôi chối dậy nỗi khát khao được thỏa mãn về tinh thần, chúng tôi muốn được nghe những bản nhạc mà mình yêu thích, thèm được đọc một tờ báo, một cuốn tiểu thuyết. Đợt nhỏ nói 9g30 tối sẽ nghe đài VOA, Hằng vỗ tay reo: " - Mấy ngày nay quên mất là Mạnh có cái ĐÀI," trong lúc chờ đến giờ nghe đài Khải hát bài: - Can I tell her abow you... sao tự nhiên tôi lại buồn quá đi thôi.

Tin tức đài VOA của tối nay làm chúng tôi mừng lắm: - Quân BV bị đẩy lùi tại ven tỉnh Nha Trang, Nha Trang là thành trì vững chãi để chặn đứng sự tiến quân như vũ bão của quân BV... Sau phần tin tức là vài phút ca nhạc; Đêm nay chúng tôi được nghe giọng ca của Thái Thanh với bản "Nghìn trùng xa cách;" giọng ca của cô ấy và bản nhạc là con dao bén ngọt đang cứa qua cứa lại trái tim tôi; làm cho tim tôi tan nát, nhức nhối và đau đớn vô cùng, giọng hát xuyên qua da, qua thịt, thấm vào từng tế bào, từng lỗ chân lông cho nổi da gà, cho tuôn nước mắt; cho hồn tan nát, cho con tim máu chảy đầm đìa... Nghìn trùng xa cách, người đã đi rồi... anh cũng đã đi, xa thật là xa...Tôi mong sao có ngày về tới quê nhà... ngủ đi Thủy..

03/04/1975

Chúng tôi bắt đầu một cuộc sống mới ở một nơi không bao giờ nghĩ đến dù chỉ là trong tưởng tượng viễn vông, cuộc sống mới này cũng chỉ là tạm bợ, bởi tôi có linh cảm rằng nó còn tùy thuộc vào 3 người kia, dù sao vẫn còn hơn là cứ rong ruổi không phương hướng, lúc nào cũng ở trong trạng thái “đứng bên này sông chỉ muốn qua bên kia sông;” Sáng nay mấy chàng trai xuống sông lưới cá, ở trên bờ bày con gái lo hái rau bí, nấu cơm, có gạo rồi ai nấy yên tâm không còn sợ cái đói đe dọa như trước, chúng tôi cần phải làm bất cứ việc gì trong thời gian ở tạm nơi đây, ngồi không buồn và để bị khủng hoảng lắm, nhất là sự chờ đợi không có giới hạn, tôi, Hằng, Hoa, Thắm... làm đẹp cho căn nhà của mình, cũng vui vui, chúng tôi bẻ thật nhiều cành tre có nhiều lá đem lợp lên mái, rồi còn che kín 3 phía để mỗi khi trời mưa không bị ướt nhiều, tôi thì như con loăng quăng, cùng với Hằng che chắn nhà chưa xong, thấy mấy anh đang lưới cá thích quá, lại bỏ bữa chạy xuống sông, Hằng mắng tôi Cà chớn, tôi không giận vì Hằng thường hay mắng đùa tôi như thế. Trưa nay cả nhà được ăn một bữa cơm thịnh soạn gồm có 3 món: canh rau bí nấu cá lòng tong, đu đủ xào (không có đậu), cá kho muối ớt, ớt này Đạt nhỏ hái trong làng Thượng, dù sao đây cũng là một hạnh phúc nho nhỏ.

Đang lim dim ngủ trưa thì ông Công đến, chúng tôi ngồi bật dậy, nụ cười trao đổi với nhau có vẻ thân thiện hơn chút xíu, ông ta đem theo cái phin; ly, và một ít cà phê, trà, đường, ông ta lại còn đưa cho một gói bột ngọt gọi là mì chín và dặn đừng cho Chính với Thuấn biết. Hằng lui cui nấu nước để Công pha cà phê, tất cả chúng tôi ngồi thành một vòng tròn; cùng nhau nhìn những giọt cà phê nhiễu xuống ly một cách đều đặn, chưa ai muốn nói chuyện, người nào cũng có một tâm trạng riêng trong lòng, cho đến khi giọt cà phê cuối cùng trong phin nhiễu xuống ly, ông ta đưa mời bố và chị Bích trước, sau đó cùng với chúng tôi nhâm nhi.

Ông Công khoe: - Tôi có đem theo một cái đài để cho các anh chị nghe đấy. (Ông ta lôi từ trong cái áo rộng thùng thình ra một cái đài y như của 2 ông vc hôm nào), các anh chị nên biết về cái đài này, một sự văn minh tiến bộ cực kỳ... giờ này đang có nhạc đấy, xem nhé...

Ông ta bật nút, một giọng ca eo éo xoáy óc vang lên xé toạt cả không gian đang êm đềm, mọi người chuyền tay nhau ly cà phê, mỗi người hớp một ngụm nhỏ, anh chàng vc say sưa thưởng thức giọng ca đang xé rách bầu trời, bài hát diễn tả hình ảnh của người chồng đi bộ đội với đôi dép râu và cái nón cối trên đầu, vượt trường sơn đánh giặc Mỹ, cô vợ trẻ ở nhà lo tăng gia sản xuất theo lời dạy của bác Hồ, khi giọng ca ngừng ông ta khen: “- Hay quá nhỉ;” chúng tôi thở ra, mừng quá, còn nghe nữa để bị khủng hoảng lắm... tự nhiên tôi quên hẳn lời dặn của anh Đạt, bực bội lên tiếng:

- Nhạc gì mà khó nghe quá đi, giọng cô này chỉ làm cho tôi nhức đầu mà thôi.

Cả nhà tái mặt, không khí đậm ra nặng nề ngọt ngào, tôi biết mình lỡ lời nên... cho lỡ luôn, tôi tuôn ra một tràng mà không nghĩ đến hậu quả mình sẽ phải gánh chịu:

- Cho tôi xin lỗi nếu như câu nói của tôi làm cho anh giận, nhưng đó là cảm giác rất thật của tôi, có lẽ tôi quen nghe nhạc của bên mình, tôi không thích vì một lý do nào đó mà phải khen nịnh anh...nhưng... bản nhạc và giọng ca vừa rồi làm tôi... khó diễn tả quá.

- Khải la tôi: - Thủy điên à? muốn chết hả?

Tôi khóc:- Ừa, Tôi điên, tôi chán lắm; đôi khi tôi cũng muốn chết... Rồi tôi hét lên như một con điên, mọi người làm thinh rất lâu cho đến khi tôi ngừng khóc, ông Công chậm rãi nói, phá tan bầu không khí im lặng ngộp thở: “ - Chị Thủy à, chị khóc được như thế là tốt đấy, chị sẽ nhẹ người, những chuyện đã xảy ra với gia đình các anh chị, không thể đổ lỗi cho phía nào, hiện tại chúng ta gặp gỡ nhau, cùng ngồi đây với nhau, chúng tôi mong chúng ta hãy xem nhau là bạn, như thế vẫn tốt hơn là cứ hằn học với nhau.”

Anh Đạt vẫn điếu thuốc bằng râu bắp, anh suy nghĩ ghê lắm rồi trả lời rất thận trọng:

- Thật lòng mà nói thì chúng tôi vẫn chưa thể phân định được đâu là bạn, đâu là thù, trong lúc này khi các anh là người thắng, còn chúng tôi là kẻ thua, các anh có vũ khí, chúng tôi tay không, các anh có quyền, chúng tôi dưới vế, tâm trạng của chúng tôi rất khó diễn tả, các anh không thể nào hiểu được đâu, em tôi nó bức xúc, khủng hoảng nên đã nói như vậy,... nhưng thật tình cả 3 anh là những người rất tốt.

- Gia đình các anh chị có muốn quay về Pleiku không? nếu muốn; chúng tôi sẽ gửi gia đình theo xe...

- Anh Đạt lắc đầu: - Không anh ạ, chúng tôi vẫn mang ý định cố làm sao về đến Sài Gòn.

Ông Công cười khẩy: - Trước sau gì Sài Gòn cũng được giải phóng thôi...

- Nhưng vợ con anh em tôi đang ở trong đó, à... xin hỏi anh đây là đâu?

- Đây ư; đây là ngọn đồi 719 của thị trấn Cheo Reo,... này anh Đạt ạ, chúng tôi hiểu phần nào tâm trạng của các anh chị, các anh chị cũng không nên nghĩ rằng vì chúng tôi là người thắng cuộc, nên hợm hình, phách lối và đang ban phát ân huệ cho mọi người, khi được gặp gia đình ở đây, chúng tôi rất mừng, bao nhiêu năm tháng vượt đường Trường Sơn đầy gian khổ, năm gai nếm mật, trèo đèo lội suối... khủng khiếp lắm, nên tôi cũng hiểu được phần nào những khó khăn mà gia đình gặp phải. Chúng ta nên ngồi gần lại với nhau để tìm hiểu về cuộc sống của 2 bên chúng mình ở hai đầu giới tuyến, nếu giúp được gì cho gia đình chúng tôi rất sẵn lòng, các anh chị nên có cái nhìn về cá nhân của mỗi người chúng tôi khác đi một tí, nhất là chị Thủy, nhé.

Vẻ mặt của ông Công buồn buồn, hình như đang ẩn chứa một nỗi niềm gì đó trong lòng, tôi chùi nước mắt, khi nói ra được – dù là rất ít – chút xíu nỗi hậm hực trong lòng, và nghe ông Công nói những lời có vẻ chân tình, lòng tôi vơi đi ít nhiều bao ấm ức... tôi hơi mỉm cười với Công:

- Mấy anh biết không; tụi tôi cũng không muốn oán thù ai hết á, hay xem ai là kẻ thù của mình, tụi tôi chỉ mong có một cuộc sống yên lành, tôi chỉ biết trước lúc đi tản tụi tôi sống rất vui, không biết đói là gì, ăn ngon và no, mặt đẹp và ấm... Anh Công nói rất đúng, khi có bạn; mình thật là hạnh phúc vì lúc nào mình cũng được chia sẻ vui;buồn, nhưng khi có kẻ thù thì thật là kinh khủng, vì mình sẽ chết lúc nào không hay, nhưng để sợ nhất là... mình không biết đó là thù hay bạn...Một điều rất mâu thuẫn... các anh có nhận ra không ha...Khi các anh từ ngoài Bắc vượt Trường Sơn vô đây, chết cũng nhiều để gọi là giải phóng nhân dân miền Nam, trong khi đó tụi tôi không chờ không đợi cũng không mời các anh... rồi khi các anh vào đây... chúng tôi bỏ chạy trốn chết...

- Chị Thủy à; nếu tranh luận ai phải ai trái, ai đúng ai sai, ai trốn chạy ai thì... dài dòng lắm đấy, bây giờ chúng ta đứng trên cương vị là bạn; chúng ta tranh luận cho vui vậy thôi, nhưng nếu chúng ta cố bảo vệ chính kiến của mình, tôi e rằng chúng ta sẽ xô xé lẫn nhau và hậu quả thì...rất khó lường, chúng tôi đang cố gắng là bạn đừng trở nên thù đấy.

- Cho tôi nói một câu nữa thôi ha... anh có bao giờ nghĩ rằng... trong lúc tụi tôi trốn chạy các anh thì các anh cũng...chạy trốn ngay chính mình không? Các anh giải phóng chúng tôi để làm thay đổi cuộc sống của người miền Nam hay...để thay đổi cuộc sống của các anh cho được tốt hơn? không nói được điều ấm ức này tôi... chịu không nổi.

Ông Công cúi mặt và trả lời một câu thật bất ngờ:

- Cũng có thể là thế nhưng cũng không hẳn là thế.

Chúng tôi ngạc nhiên vì câu trả lời lấp lửng của Công, lúc này mọi người nhìn ông ta có vẻ cảm tình hơn, chị Bích đánh trống lảng bằng một câu hỏi:

- Anh Thuận, anh Chính đâu mà chỉ có anh Công thôi? " - Chốc nữa họ sẽ đến đây." – " Các anh không rời nhau nhỉ?" " - Vâng; chúng tôi phải kiểm soát cho nhau đấy, tôi nhắc nhở các anh chị, nhất là chị Thủy: khi có Thuận và Chính, chị Thủy nên cẩn thận lời nói, anh Chính là chính ủy viên, tổ trưởng của chúng tôi đấy, đừng nên nói thật ý nghĩ của mình, còn tôi, tôi sẽ có dịp gặp riêng gia đình để chúng ta cùng tìm hiểu nhau nhiều hơn.

Hình như Công có điều gì cần phải dấu 2 người kia, ông ta nhìn tôi; hỏi: " - Chị Thủy dạy môn gì nhỉ? " - Dạ Văn Sử Địa." " - Làm giáo viên vất vả đấy, cuộc sống đầy khó khăn." " - Phải gọi là Giáo Sư, vì tụi tôi dạy trung học, dạy bậc tiểu học mới gọi là giáo viên, ngành dạy học lương rất cao, không có gì là vất vả, tôi đang... lãnh lương khoán, sắp vô ngạch thì...phải chạy trốn, lương tôi mới có 36.000 đ/tháng.

Công ngạc nhiên: " - Sao mà nhiều thế, tính ra chừng bao nhiêu ký gạo?" Chị Bích cười: "- Con bé này thì biết gì về giá thịt, gạo, trong miền Nam chúng tôi một ký gạo giá 1 đồng, thịt giá 150đ/kg, lương tháng của một người Giáo Sư đủ nuôi cả gia đình. Có khi còn dư ấy chứ, vàng năm kia 40.000 đ/lượng, năm nay vì chiến tranh; đánh nhau dữ quá nên... lên đến 70.000 đ/lượng...

Công ngẩn người như không tin điều chị Bích vừa nói, ông ta định hỏi thêm điều gì nữa, nhưng Thuận và Chính đến, câu chuyện phải ngừng lại và chuyển qua hướng khác. Trong ba người thì Thuận trẻ nhất: 25 tuổi, Chính 27, còn Công 31 tuổi, đã có vợ và hai con, anh chàng Thuận đang có người yêu ở quê nhà Bắc Ninh, hai người sẽ làm đám cưới sau khi hòa bình, Hằng hỏi đùa:

- Các anh mà cũng yêu nữa kia à?

- Ấy; có chứ, chúng tôi đã báo cáo tổ chức rồi đấy nhưng phải lên đường vì nhiệm vụ giải phóng miền Nam.

Công kể: - Ở miền Bắc chúng tôi thường thì tổ chức cưới vợ gả chồng cho đấy anh chị ạ, nếu yêu nhau cứ báo cáo lên tổ chức, nhiều khi không yêu nhau nhưng tổ chức đã quyết thì cũng phải cưới đấy.

- Còn cha mẹ, gia đình? - Ấy; cha mẹ sinh ra ta, nhưng ta là con của bác và đảng nên bác và đảng quyết cho ta cả đấy...

Anh Đạt lắc đầu: - Trong Nam chúng tôi thì khi trai gái yêu nhau, cha mẹ sẽ cưới hoặc gả cho, cha mẹ có quyền trong chuyện này ghê lắm, có khi mình không yêu mà cha mẹ cứ ép phải lấy nhau...

Anh chàng Chính phê bình: - Thế là hủ lậu quá đấy.

Tôi nổi nóng: - Sao gọi là hủ lậu? cha mẹ mình sinh mình ra, nuôi nấng mình, cho mình ăn học, chăm lo cho mình từng li từng tí, đâu ai hơn cha mẹ mình được.

Chị Bích la: - Thủy im đi, sao em ưa gây quá vậy.?

Nhưng Thuận nói ngay: - Chị Thủy nói cũng đúng phần nào ấy chứ.

Anh Đạt xen vào, đổi đề tài đang bị tôi làm cho nóng: - Bài hát lúc nãy anh cho chúng tôi nghe trong đài gọi là gì vậy?

Công trả lời:

- Nhạc xanh đấy, chúng tôi không được nghe nhạc vàng; còn gọi là nhạc tình cảm ủy mị ấy mà, nhạc vàng làm cho ta yếu đuối lắm, hình như các anh có nhiều, các loại nhạc trước năm 45 – 54 gì đấy.

- À, nhạc tiền chiến, hôm nào các anh xuống đây với chúng tôi, khoảng 8 đến 10 giờ tối, chúng tôi mời các anh nghe nhạc vàng với chúng tôi, mình tìm hiểu cho biết ấy mà... - Chà; cấm đấy nhé. - Công

chắc lưỡi. Chính lại gật đầu: - Nghe cho biết thôi anh Công ạ. Thuận cũng hưởng ứng: - Phải đấy, chúng ta đang trên đường tìm hiểu thôi mà ; à, mà các anh có đài chứ?

- Đến lúc này anh Đạt không dấu họ nữa, anh kêu Đạt nhỏ đưa "cái đài;" cho họ xem, khi thấy cái Radio của Mạnh họ ngấm nghĩa trầm trồ, suýt soa: "đẹp quá nhỉ;" Mạnh giải thích: "– Chúng tôi gọi đây là cái Ra đi ô, loại này thường thôi, chỉ dành cho người bình dân hay mấy chàng lãng tử như tôi, còn rất nhiều kiểu đẹp, tối tân lắm nó vừa là Radio vừa là cassette nữa kìa." "- Nghĩa là sao?" "- À, nghĩa là chúng ta ghi âm được những lời mình đang nói chuyện, hoặc anh ghi âm giọng hát của anh nữa, có một cuộn băng rời, khi cài vào máy nó sẽ phát ra bản nhạc, không thích nghe nữa thì lấy ra cất..." Cả ba người gật gù: " - Văn minh kỹ thuật nhỉ." Anh Đạt cố mời họ: " - Tối mai lúc 9g30 các anh đến nghe nhạc cùng chúng tôi nhé, mình sẽ nghe nhạc đài Sài Gòn..."

Ba người gật đầu, lại còn hỏi đùa: - Có phải mang cà phê theo không? – Có càng tốt.

Trời chuyển mưa, mây đen kéo đến kín trời, 3 người vội vã chào ra về. Một lúc trời rơi hạt, mưa mỗi lúc một lớn, gió thổi mạnh, chúng tôi cuống quýt ngó sát vào nhau thành một vòng tròn, cũng may nền nhà đã được đắp cao và mái lợp tương đối kín nên cũng đỡ đi phần ướt; lạnh. Tôi nhìn xuống giòng sông bên dưới, những bong bóng nước mưa vỡ tan loan ra thành từng vòng rộng trên mặt sông, mưa chiều buồn ghê gớm, nhất là khi phải sống xa nhà, xa người thân, và bây giờ lại còn thê thảm hơn khi chung quanh là núi rừng vây bọc, mưa làm cho lòng tôi nhớ biết mấy những kỷ niệm êm đẹp đã qua, và những gì vừa xảy đến trong cuộc đời mình, lúc nào tôi cũng tự hỏi: ngày mai sẽ ra sao? trong khi anh Đạt luôn nghĩ đến một chuyến vượt sông tiếp theo sau khi nước cạn, anh cho mọi người sống trong ảo tưởng rằng bên kia sông là đường đi về miền tự do, dù đã mấy lần vượt sông, nhưng bên này hay bên kia nào có khác nhau gì đâu, thế nhưng chúng tôi vẫn khắp khởi mừng, khắp khởi chờ mong. Giữa cơn mưa chiều nay, tôi ngồi đếm lại những những lần vượt sông trước và nhớ những chiều mưa đã qua, lại mong chờ một lần qua sông nữa, nhưng mùa mưa nước lũ đang tràn về, khó mà qua được bên kia sông như anh Đạt tính, còn lâu và lâu ghê lắm, ôi; biết đến bao giờ, sao tôi tuyệt vọng quá.

Chiều nay Khải trú mưa trong nhà tôi, anh chàng cũng buồn như tôi, Khải nhìn mưa và hát mấy bản nhạc của LOBO, giọng Khải hay, nhẹ nhàng và đúng âm điệu, nếu đây không phải là những con người đang trốn chạy... đồng thời cũng đang tìm kiếm... mà là những người thích phiêu lưu mạo hiểm, đang cắm trại trong rừng thì không gì thú vị cho bằng. Ông trời hứa hẹn một cơn mưa dầm dầy, mưa nặng hạt kéo dài lê thê, tôi lại nhớ mùa mưa năm trước, trời Pleiku nặng mây mù, sinh lây đất đỏ trải thẫm cả đường đi, những cây thông già đứng trong mưa buồn hiu hắt, tất cả vạn vật đều buồn, nhưng riêng tôi; thừa đó lòng tôi tràn ngập niềm vui và hạnh phúc vì mùa mưa là anh ấy rảnh rỗi nhất, mỗi khi mưa, mây mù đặc quánh trên trời, anh ít khi bay, chúng tôi có những sáng lang thang trong mưa, mỗi chân tìm một quán cà phê thật ấm cúng để ngồi bên nhau nghe nhạc và nói chuyện mai sau của hai đứa, trời mưa quán thường vắng người, và có biết bao buổi chiều hai đứa ngồi trong căn phòng nhỏ đếm từng giọt mưa rơi tí tách rớt vào lu nước bên hiên nhà, có khi tôi ngồi chấm bài của học trò, anh ấy đọc báo, những lúc hai đứa không có việc gì làm; anh kể cho tôi nghe về những chuyến bay của anh, thuở đó tôi rất thích trời mưa, vì trời mưa chúng tôi được ở bên nhau nhiều hơn, tuy thế có những ngày nắng lạnh, chúng tôi cũng hạnh phúc vô bờ, mỗi chiều sau chuyến bay; anh thường lượn chiếc bà già L19 hay chiếc O2 trên nóc nhà tôi (ở Phú Thọ trường Minh Đức 2, mỗi tuần tôi dạy từ thứ 5 đến thứ 7) ba bốn vòng, đó là tín hiệu của chúng tôi, tôi chạy ra sân trường học, hai đứa nhìn rõ mặt nhau, vẫy tay với nhau và tôi vào nhà sửa soạn chờ anh đến, chúng tôi đi chơi, ăn tối rồi vào rạp chiếu bóng hay cà phê Vị Thủy, chúng tôi chỉ về nhà sau khi thành phố đã ngủ say. Cũng có những đêm hai đứa không đi la cà, mà cùng dẫn nhau ra đập nước Phú Thọ ngồi nhìn trăng, lúc đó hai đứa nghĩ rằng trên đời này không ai hạnh phúc bằng mình... Nhưng cuối cùng... nước mắt không bao giờ cạn trong tôi. Nhớ rồi buồn rồi giận, giận người mình yêu, giận cả những ai gây ra chuyện di tản này để đến nỗi chúng tôi phải ngồi đây, không biết ngày sau của mình sẽ ra sao... Hỡi các vị tướng quân, các vị được gọi là nguyên thủ quốc gia, các vị có biết, có nếm trải những gì mà chúng tôi đang phải gánh chịu?, ông Thiệu cứ

huyền hoang tuyên bố "Không lùi bước trước quân thù;" ông ta ngồi trong ghế nệm bọc nhung đỏ mà nói những lời yêu nước thương dân, mà kêu gọi mọi người phải bảo vệ tổ quốc, ông phê phỡn và ông tuyên bố, còn các vị tướng quân, sáng sủa các vị chỉ huy trên bản đồ "tử thủ nơi này, lùi quân nơi kia, tấn công chỗ nó"... tối đến các vị cùng nhau tối vũ trường nhảy đầm, vào nhà hàng uống sâm banh như dân quý tộc và nói chuyện chiến tranh... còn những người lính và những người dân như chúng tôi đây thì sao? Nhớ vị chất ghen hòng của trái sung trái gái, và bao nhiêu thứ lá cây rừng không tên nhét cho đầy bụng, nhớ về mặt thảm nào khi xin ăn trong làng Thượng, nhớ những cái mông đen sì mốc meo chia vào mặt... nhục lắm, khi nhục thì đâm ra hận, hận nhiều người, hận lung tung. Vc chưa hẳn đã là kẻ thù; mà chính là lòng vị kỉ; thói huyền hoang, là cái tôi, là sự vô trách nhiệm của những kẻ được gọi là nguyên thủ quốc gia... Sao hôm nay tôi lại lý sự thế.

Bé Ly khóc, hình như bé đau bụng, bé nẩy người quẩn quại trong tay chị Bích mà khóc dữ dội, chị Bích ôm con bé, chị khóc theo bé, My Cò, Ty anh Ty em thấy mẹ khóc cũng khóc theo, mọi người chạy qua nhà chị, chân bé Ly lạnh ngắt Ngân lục trong sacmarin lấy cái áo quần hai chân bé cho ấm, tôi luồn tay vào bụng bé xoa nhẹ, Đạt nhỏ nhóm vôi bếp lửa, sai Ngân vo gạo nấu cơm: " - lấy nước cơm pha một tí muối cho Ly Ly bú sẽ ấm bụng rất tốt;" anh chàng này giỏi quá, Khải thì vẫn cứ trầm ngâm suy tư, chàng ta bình chân như vại trong khi mọi người lặn xả, bé Ly lim dim mắt ngủ tôi không dám rời tay khỏi bụng bé, sợ nó giật mình thức dậy, chị Bích hát ru những câu ca dao rời rạc... chiều nay mưa sao mà buồn quá.



Máy Bay L19

Về đêm mưa nhẹ hạt, chúng tôi ngồi mãi mãi mồi lưng, đành nằm liêu lên nền đất ẩm ướt, đầu tôi bắt đầu nhức nhối, hơi thở khò khè nghẹt cứng hai lỗ mũi, phải há miệng ra thở, tôi hoảng sợ; nếu không may tôi bị bệnh giữa rừng già này, liệu tôi có giữ được mạng sống của mình không? Hay tôi cũng sẽ chết thê thảm như bà An? tôi không dám nghĩ tiếp vì sợ hãi nên cố gắng ngồi dậy làm dấu Thánh Giá đọc kinh, lúc này chỉ còn biết trông cậy vào Đấng tối cao cứu giúp tôi mà thôi. Tôi nhờ Hằng giục gió trên trán nhưng không có một tí dầu nào nên đau điếng, muốn rách cả da trán ra luôn. Tôi phải sống... phải sống... phải sống...trong tai tôi hình như có tiếng...ù...ù của máy bay L19 và nụ cười của anh ấy rất nhẹ nhàng.

04/04 1975

Sáng nay trời vẫn âm u ảm đạm, mây vẫn thấp và nặng nề trôi, dù người tôi đau mỏi, hai mắt cay xè, đầu nhức nhối nhưng tôi vẫn cố ngồi dậy phụ với Ngân nhóm bếp lửa nấu nước, phải làm việc, thật nhiều việc nếu không cơn bệnh sẽ quật ngã tôi như đã quật ngã bà An, tôi không muốn chết, nhất là chết ở giữa rừng già này, rồi thì tôi sẽ bị chôn ở một nơi đâu đây... thôi, không dám nghĩ thêm gì nữa, tôi rủ Hằng tập thể dục... hít vào... thở ra... một hai ba...hít vào...thở ra... nhưng tôi chịu không nổi, chạy vào nhà nằm vật xuống đất, cả nhà lo cuống cuồng, Khải vào làng thượng kiếm lá ổi, lá sả nấu trong cái nón sắt cho tôi xông, kể ra phương pháp này cũng tốt, mồ hôi tôi tuôn ướt đầm đìa, tôi dịu bớt cơn nhức đầu, cả nhà sợ lắm, chị Bích biểu Ngân nấu cháo cho tôi ăn, anh Đạt kêu Khải lên chỗ máy ông vc xin thuốc, nhưng chắc gì

có để mà xin đây chứ, Khải trở về lắc đầu: “- mấy ông không có sẵn thuốc;” tôi rất cảm động khi thấy mọi người lo lắng cho mình, nhất là khi ông bố nói: “- Con phải cố gắng, đừng để như mợ thì đau đớn lắm con ạ;” tôi cắn răng cố không khóc. Buổi trưa ông Công đến một mình, ông đưa cho tôi 3 viên thuốc tròn màu trắng và một gói trà nhỏ, ông ta khoe: “- Đó là thuốc của Trung quốc, rất tốt, trị bệnh sốt rất hay, khi anh Khải lên báo tin chị Thủy bệnh, tôi lên ngay đồng chí tổ trưởng cáo bệnh và được phát mấy viên, tôi tranh thủ đem đến ngay cho chị, mau uống vào đi nhé, à; chốc nữa anh Chính và Thuận đến chơi đấy.”

Tôi ngồi dựa người vào góc nhà nghe ông Công nói chuyện với những người trong gia đình, hai bên nói đủ thứ chuyện, chị Bích, anh Đạt, Khải, Hằng thay nhau kể cho ông Công nghe về cuộc sống ở trong miền Nam... tôi lơ mơ nghe câu được câu mất, hình như có ngủ được đôi chút, người cũng bớt nóng, đến khi có tiếng ông Công hỏi:

- Chị Thủy là người Công Giáo? Ông ta nhìn vào sợi dây chuyền Thánh Giá trên cổ tôi.

- Dạ.

- Người trong miền Nam này có tiếng dạ nghe ngoan quá, ở ngoài Bắc phụ nữ ghê lắm nhé họ cứ gọi là “vùng lên đòi quyền lợi và bình đẳng;” kia đấy.

Tôi hỏi: - Anh Công theo đạo nào? À mà ngoài Bắc các anh đâu có ai được theo đạo?

Ông ta ngập ngừng, tất cả mọi con mắt chăm chăm nhìn ông ta chờ đợi, khuyến khích, chị Bích ân cần:

- Anh Công ạ, anh là người tốt, chúng tôi mến anh và muốn hiểu anh nhiều hơn để chúng ta có thể thân nhau hơn, mai sau trên những nẻo đường đời chúng tôi sẽ không bao giờ quên anh.

Công gật đầu, thở một hơi thật sâu và mạnh:

- Vâng, tôi cũng nghĩ thế, chiều nay tôi rất muốn tâm sự với các anh chị, bảy năm nay chúng tôi không gặp được người Kinh, gia đình anh chị làm tôi nhớ về quê mình, nhớ cha mẹ và anh chị em của tôi, ngày xưa gia đình tôi cũng đi đạo, tôi được chịu phép rửa tội và rước lễ cơ đấy. Rồi chia đôi đất nước, một số gia đình theo các linh mục di cư vào Nam, gia đình tôi không đi kịp, rồi thì... kể ra đông dài lắm, chỉ biết sau đó chúng tôi không được đến nhà thờ nữa vì nơi đó trở thành nhà sinh hoạt văn hóa. Gia đình tôi sống cơ cực lắm anh chị ạ, nhưng tôi cũng được đi học và hiểu ra rằng nếu không vào đảng cuộc sống sẽ rất khó khăn, phải vào đảng để cải thiện cuộc sống cho gia đình, tôi bàn với bố mẹ, hai cụ khóc lóc ghê quá nhưng cuối cùng cũng đành phải nghe theo, tôi ly khai tôn giáo và trở thành người vô tín ngưỡng, đầu tiên tôi phấn đấu để được vào Đoàn, tiếp đến là vào đảng, chỉ có bác Hồ và đảng là tôn giáo mà thôi. Tôi không đi lễ từ lúc li khai bỏ đạo, nhưng các anh chị ạ, lòng tôi lúc nào cũng ray rứt đau khổ vì đạo đã ăn sâu vào tâm trí tôi từ thuở mới lọt lòng, nó vẫn ở sâu trong tiềm thức tôi không làm sao xóa nhòa được. Từ ngày vào Đảng cuộc sống của bố mẹ; các em tôi bớt cơ cực và được cải thiện nhiều. Trong nhà tôi không còn bàn thờ Chúa nữa mà chỉ treo hình bác Hồ; thế nhưng đêm đêm trước khi đi ngủ tôi vẫn bắt gặp bố mẹ mình ngồi trên giường trong bóng tối đọc kinh với nhau, tôi làm theo bố mẹ, mỗi tối đọc thầm trong lòng 3 kinh Kính Mừng và một Kinh Sáng Danh, lương tâm tôi vẫn lên án tôi đấy chứ, em gái út của tôi năm nay 17 tuổi, gia đình bắt nó phải vào bộ đội... để nếu như...

Chúng tôi cảm thấy gần gũi với Công nhiều hơn sau những lời tâm sự đó, chị Bích hỏi: . - Anh Chính, anh Thuận là người như thế nào?

Công nhếch môi cười: - Ba người chúng tôi cùng một tổ, có nhiệm vụ trông chừng; kiểm soát lẫn nhau từ tư tưởng đến hành động, chúng tôi không ai dám tin ai, người nào cũng ráng giữ kín tâm tư của

mình và đề phòng nhau, nhìn chung thì hai anh ấy tốt, nhưng họ không thể biết được là tôi vẫn thường âm thầm đọc kinh đầu, nhưng đôi khi tôi thấy hai người ấy có những giao động kia đấy.

Chị Bích hỏi: - Anh Công có vợ rồi chứ nhỉ? - Có Rồi chị ạ, đảng và tổ chức lo liệu cho cả đấy, tôi và vợ không hề quen nhau, cô ta về công tác ở đơn vị của tôi, đảng thấy trai chưa vợ, gái chưa chồng liền đứng ra tuyên bố, không chịu cũng không được, mình là đảng viên, phải làm gương cho quần chúng chứ.

- Thế có nghĩa là hai người không yêu nhau? - Vâng, cuộc sống của chúng tôi tẻ nhạt lắm, vợ tôi khô cứng mà lại còn hung dữ nữa, chúng tôi cũng đã có hai con, một trai một gái rồi. Chúng tôi không được có trên hai con.

Tôi nói đùa: không yêu mà có đến hai con, nếu yêu chắc... cả lối luôn ha.

Công cười: - kỳ quá nhỉ, cũng may mà tôi đi chiến đấu vào Nam. . Đang nói đến đó thì hai chàng Thuận, Chính xuất hiện, Chính nhìn ngay Hằng; rất chăm chăm, còn chàng Thuận chiếu tướng Thẩm, tôi và chị Bích cười kín đáo. Chính mở túi xách lấy ra: ly, phin, cà phê, đường, có lẽ không muốn đóng kịch nữa nên Hằng đành lấy và bắt đầu trở tài trong khi Đạt Nhỏ đi nhóm lửa nấu nước.

Hằng vừa làm vừa nói: - Trong này chúng tôi gọi là cái phin, phiên âm từ tiếng pháp là filtre, này nhé, các anh cho vào đây ba muỗng cà phê, sau đó lấy cái vỉ này ấn chung quanh nhưng phải để ở giữa vun cao hình chóp nón rồi ấn xuống, xong rồi chế vào một chút nước sôi cho ngấm cà phê, để chừng nửa phút, cuối cùng cho 2/3 nước sôi vào phin rồi nhìn nó nhỏ giọt cho tới khi cà phê chảy hết xuống ly...", Hằng cười nói tiếp: " - Việc cuối cùng là uống." Vừa lúc đó Đạt Nhỏ la lớn:- " Nước sôi, nước sôi đây", trong chúng tôi, Đạt Nhỏ là người lạc quan yêu đời nhất dù đôi khi anh chàng cũng nao núng tinh thần. Hằng chế nước từ từ vô phin. chúng tôi cùng nhau nhìn những giọt cà phê đen rơi xuống ly, mùi cà phê tỏa ra thơm ngát cả rừng già. Tôi tự tách mình ra xa và đứng ở một góc độ nào đó; không cho tánh chủ quan lấn át để nhìn một cách khách quan bức tranh rất đẹp trước mắt mình, nó tràn đầy tính nhân bản: giữa núi rừng hoang vắng này, phía dưới là dòng sông Épa hiền lành nước chảy êm đềm, trên đồi cao là những người ở hai giới tuyến, hai ý thức hệ khác nhau, bên họ là ba người bộ đội chiến thắng, bên chúng tôi cũng có ba chàng lính C. H thua cuộc, đang cùng nhau ngồi vây quanh phin cà phê đen nhỏ xíu và chờ đợi sẽ cùng nhau thưởng thức hương vị ngọt đắng của nó; Mỗi người mang một tâm sự của riêng mình, nhưng lại có những nỗi niềm chung, chúng tôi đang nghĩ đến ngày về miền đất tự do của mình, còn họ, họ đang nghĩ gì nhỉ? , chắc hẳn họ rất hồi hộp nôn nao nghĩ đến ngày mai họ sẽ tiến công về địa danh nào? Hay tiếp nhận những vùng trời nào đây hấp dẫn...?. Trên trời mây trắng lững lờ trôi, tất cả đều im lặng, sự im lặng cô đọng vây phủ chúng tôi, không bị tan loãng khiến cho ngưng ngậm, trái lại còn làm cho chúng tôi xích lại gần nhau hơn. Khải cao hứng hát bài "I'd love you to want me;" Đạt Nhỏ cũng lấy cây ken acmonica ra và thổi đệm cho Khải, cả hai người đặt hết tâm hồn mình vào bài hát: buồn bã, gợi nhớ đến tái tê một khung trời cũ, chưa xa mà ngỡ như là đã xa lắm. Ba người vc cúi đầu lắng nghe say sưa, khi Đạt Nhỏ và Khải vừa ngưng tôi để ý thấy Chính thở ra thật nhẹ, rón rén đổi tư thế ngồi, chị Bích phá vỡ sự im lặng này:

- Cà phê ngừng chảy rồi, bỏ đường vào mà uống đi thôi.

Anh Đạt cho đường vào ly, khuấy đều đưa cho Công, Công mời ông An, ông hớp một ngụm rồi đưa lại Chính, ly cà phê cứ thế chuyển tay nhau, câu chuyện bắt đầu sau những ngụm cà phê ngọt đắng, đầu tiên là Chính, anh ta khen:

- Cô Hằng pha cà phê ngon thật, mà anh Khải hát lại quá hay

Anh chàng Thuận cải bướng:

- Ấy, nhưng mà nhạc của đế quốc đấy.

- Ôi dào, tớ nghe cứ hay hay là, nói thật nhé; đôi khi ta cũng nên cải thiện tâm hồn mình một chút chứ.

Ông Công can thiệp:

- Thôi anh Thuận ạ, ta cũng không nên câu nệ nguyên tắc quá mà làm gì.

-Vâng, thì tôi chỉ sợ chúng ta mất lập trường tư tưởng ấy mà, nhưng...tôi phải công nhận anh Khải hát rất hay, các anh chị trong Nam sành điệu quá đấy nhỉ, cái cách cô Hằng pha cà phê làm tôi... Chính tiếp lời: khi chúng tôi còn ở ngoài bắc, chúng tôi nghe bảo rằng trong miền Nam nhân dân sống thiếu thốn cực khổ vì bị thắng Mỹ, thắng Thiệu áp bức nên chúng tôi chỉ mong vào đây giải phóng nhân dân miền Nam mà thôi; (tôi nghĩ trong bụng: có phải không đây?) nhưng hình như không đúng như thế; nhỉ?

Thuận cười với Thắm, rút cây bút nguyên tử đưa cho Thắm:

- Tôi tặng cô Thắm cây bút bi, tốt lắm đấy.

Tôi lục trong sacmarin lấy ví giấy tờ và rút cây viết bic bốn màu đưa cho Thuận xem, cả ba người trầm trồ kinh ngạc:

- Ồ, hay nhỉ, xinh quá nhỉ, ái chà; bốn màu cơ đấy, thích nhỉ, ah, bấm một cái ra một màu kia đấy... Ồ.

Đến lượt Chính lôi cục xà bông cô ba ra đưa Hằng:

- Biểu cô Hằng đây, thơm lắm nhé. Hằng mừng rỡ như con nít:

- Ồ, cảm ơn anh nhé, từ ngày di tản đến nay người chúng tôi dơ như cú, mặc dù tôi chỉ quen xà Camay, còn Thủy xà bông trầm.

- Xà bông của đế quốc chẳng?.

- Của Mỹ

- Các anh chị vọng ngoại quá nhỉ.

- Không đâu, chúng tôi chỉ thích xà đồ tốt thôi mà.

Thuận xen vào:

-Ta cũng nên để đầu óc thoáng đảng một tí anh Chính, anh Công ạ, lúc còn ở ngoài kia tôi không hình dung được cuộc sống khổ cực của nhân dân miền Nam như thế nào, nhưng khi tiếp xúc với các anh chị, tôi thấy các anh chị không khổ cực như chúng tôi vẫn nghĩ, các anh nhỉ.

Hằng gạt đầu:

- Vâng, cuộc sống của chúng tôi trong này rất đầy đủ, sung túc bình yên, chúng tôi làm ra tiền và chúng tôi có quyền hưởng thụ....

Câu chuyện cứ thế tiếp diễn không còn ranh giới hay sự nghi kị nhau, ba người thay nhau kể cho chúng tôi biết cuộc sống của người dân miền Bắc, tôi hình dung ra được một bức tranh buồn chán, tẻ nhạt, mà trong đó tiếng "KÉNG;" là thứ âm thanh điều khiển mọi sinh hoạt của con người; 6g sáng: KÉNG...cùng thức dậy làm vệ sinh, người ta phải xếp hàng dài chờ tới lượt mình được "xả bầu tâm sự;" vì một tổ (vài chục cái nhà] xà chung một nhà xí: đó là một dãy nhà chừng 10 căn làm rất sơ sài, thiếu vệ sinh, sau đó người thì vào cơ quan làm việc, người ra ruộng trồng trọt.. . 12g trưa: KÉNG... ngừng công việc, vào nhà ăn

tập thể, vội vội vàng vàng ăn trong khoảng 5 phút, KÉNG...nghĩ ngợi, (cơm lúc nào cũng độn ngô; khoai, thức ăn thường là:rau muống luộc chấm nước tương, nước rau muống làm canh, thêm vài miếng tàu hủ... lâu lâu mới có một miếng thịt vì: thịt là món xa xỉ đấy, mỗi tháng nhà nước bán cho vài lạng thịt để cải thiện bữa ăn, phải xếp hàng mà mua, mỗi hộ (nhà] có một cuốn sổ để mua hàng; từ mắm muối gạo thóc rau thịt cá... gọi chung là hàng nhu yếu phẩm, mỗi lần có đợt bán, phải xếp hàng từ 5g sáng, lắm khi mất cả buổi mới mua được, mỗi năm nhà nước bán 2 kì vải may áo quần, chỉ có 2 màu: đen và nâu, nhà nước quản lý "tất tần tật;"] 6g chiều: KÉNG...ai về nhà nấu bữa cơm chiều.

Tôi thắc mắc hỏi Công:

- Cái nhà xí tập thể anh kể... nếu như hôm nào nhà nước của các anh bán thịt heo bị ôi, cả xã bị tào tháo rượt...mà còn phải xếp hàng như vậy...úi da...chắc là ghê lắm ha?

Mọi người cười lớn, Công cười nhiều nhất:

- Ha... Ha...Có đấy, một lần con trâu Hợp tác xã mất tích, tìm mãi hôm sau phát giác là nó đã chết trong bụi tre làng, đem chôn thì tiếc quá, thế là xẻ thịt bán cho nhân dân, trời ạ; hôm sau dân làng ôm bụng nhăn nhó xếp hàng dài chờ tới lượt mình, có người không nhịn được đi cả ra quần kia đấy.

- Trong Nam chúng tôi mỗi nhà phải có một nhà xí riêng, gọi là cầu tiêu; còn có tên là toilette, đó là vệ sinh căn bản cần thiết không thể thiếu.

- Ngoài chúng tôi thì khác, mỗi tổ có một dãy nhà xí tập thể, lâu lâu hố xí đầy thì sẽ hốt phân đó lên để bón cho cây trồng hay lúa má, không được bỏ đâu đấy.

Chúng tôi trợn mắt lè lưỡi:

- Mấy anh kể nghe sao mà ghê quá, như vậy cuộc sống của người dân ngoài đó cực khổ lắm thay. Mới đó mà trời đã về chiều rồi, mấy cô em gái nhỏ không thích nghe chuyện người lớn nên ra bờ sông chơi sau một giấc ngủ trưa đầy mắt, và cũng đã nấu xong cơm, ba chàng vc từ giả ra về, chàng nào cũng bịn rịn, lưu luyến, tiếc rẻ sao chiều đến nhanh thế;và hẹn tối mai sẽ đến chơi nghe nhạc vàng. Trong khi Ngân dọn cơm, chị Bích, Đạt, Khải, Đạt Nhỏ, Minh, Hăng và tôi ngồi trầm ngâm suy nghĩ về cuộc nói chuyện vừa rồi, bỗng nhiên Đạt Nhỏ nằm vật ra đất cười hô hố, rồi lại còn vỗ tay như là đang thích thú điều gì ghê lắm, một lúc nín cười anh chàng nói:

-Tui tưởng đâu mấy cô tiểu thư nhà mình bị ba ông vc chia nhau xơi tái mỗi ngày một cô, sợ muốn chết, không ngờ ngược lại, ba anh chàng vc này đang bị ba cô nương nhà mình hợp hỡn, mần thịt hồi nào không hay à ghen.

Mọi người cùng cười vui sau câu nói của Đạt Nhỏ. Tôi nhớ ánh mắt của ông Công nhìn tôi khi ra về và câu dặn dò:

-Nhớ uống thuốc cho chóng khỏi nhé, đêm nay ngủ ngon nhé.

Lúc đó tôi cũng giả vờ "- dạ;" thật ngoan, (Chính và Thuận cũng nói riêng với Hăng và Thắm câu gì đó). tự nhiên tôi nổi da gà, nổi sợ vẫn còn luẩn quẩn đâu đó...chưa tan. Chiều nay ngồi bên nhau chuyền tay nhau uống chung ly cà phê, ranh giới của hai bên được phá bỏ, họ nói thật phần nào về cuộc sống của người dân miền Bắc, chúng tôi nghe nhiều hơn là nói, anh Đạt bảo tôi ghi chép lại những mẫu chuyện trao đổi này làm kỷ niệm, hoặc để làm tài liệu, biết đâu sau này cần đến, tôi cũng nghĩ như anh. Cả nhà ngồi bên mâm cơm, lúc này nhờ bao gạo họ cho nên chúng tôi không bị đói, thêm vào đó là những con cá mấy anh lưới được kho với chút muối, rau bí luộc...nói theo cách của 3 ông vc thì bữa cơm của chúng tôi được "cải thiện;" nhiều lắm. Anh Đạt muốn mọi người ăn nhiều mau có sức để lội qua sông mà đi tiếp, câu chuyện

chiều nay làm chúng tôi sợ lắm, làm sao chúng tôi chịu đựng được cuộc sống như những người dân miền bắc kia chứ, ấy là ba người kia chưa kể cho thật tường tận...

Đêm nay sao khó ngủ quá, trí tưởng tượng phong phú của tôi lại về vời thêm nhiều nét chấm phá vào bức tranh về miền Bắc làm cho tôi bị khững hoảng, tôi khóc tẩm tức vì cảm thấy mình thật cô đơn. Hôm nay là ngày thứ ba chúng tôi đóng đô ở đây, không biết đến bao giờ mới dời đô? Mỗi lần khóc xong là tôi lại buồn ngủ... A, hay quá, giấc ngủ của tôi được ru bằng những giọt nước mắt của tôi, có ai giống tôi không?

05/04 /1975

Không biết tấm lịch có hình Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp của tôi mất tiêu đâu rồi, chắc sắp đến lễ Phục Sinh rồi. Tiếc quá, thềm được đến nhà thờ, thềm được nghe Thánh ca, thềm không khí buổi lễ... thềm đủ thứ, sáng nay ngủ dậy, thấy nắng là lòng vui vẻ xôn xao, chị Bích hồi anh Đạt dò độ sâu của lòng sông để ngày mai vượt qua sông mà lên đường tiếp tục cuộc hành trình, anh Đạt cầm cây tre dài; thận trọng dò từng chút một, nhưng qua mấy cơn mưa, lũ tràn về, nước sông dâng cao nên vô cùng nguy hiểm không thể nào mạo hiểm được. Sáng nay nắng đẹp, chúng tôi ra sông tắm gội, nhờ có cục xà bông Cô Ba mà mấy đứa con gái thơm tho từ đầu đến chân, cục xà bông nhỏ xíu phục vụ cho bầy con gái và mấy đứa con nít, bé lỵ còn được tắm nước nóng nữa chứ, cái nón sắt trở thành cái thau tắm cho bé, tôi lén lấy cục xà bông giặt cái áo đẹp nhất (một trong 2 cái mà tôi có), Khải nháy mắt:

- Ê, Thủy chơi sang quá ta, anh không được tắm xà bông này còn Thủy đem giặt áo há, không công bằng à nghe.

Tôi cười vênh mặt, cái quần tôi đang mặc rách vài chỗ, dưới lai quần bị tưa ra. Tự nhiên tôi tưởng tượng ra tôi: rách rưới te tua, đi chân trần, tóc tai bù xù đội thêm cái nón lá rách trên đầu, chắc tôi giống hệt tên ăn xin..., tôi nói điều này với chị Bích, chị cười nói:

- Ủ, có thêm con nhà Khải đi bên cạnh ôm cây đàn, Thủy cầm lon sữa bò đưa qua đưa lại "lạy ông đi qua lạy bà đi lại..."...há há...hí...hí...hồ...hồ... Cả nhà cười bò bò ra đất, tôi phát họa thêm hình ảnh của bức tranh tương lai tươi đẹp: " - Khải phải đeo cặp kiếng đen nữa kìa, còn Thủy cầm tập giấy số...ha...ha.... ha."

Hằng ôm bụng gập người xuống vì cười, anh Đạt chêm vào:

- Thủy phải biết ca vọng cổ nữa chứ...

Khải búng tay cái "tách, "

- Thích quá, hạnh phúc lắm đó quý vị à, Thủy chịu không? Bao giờ về tới Sài gòn hai đứa mình... Tôi lờm Khải:

- Giỡn chơi thôi, bộ khùng hả?.. .

Trời ơi, chưa bao giờ chúng tôi được cười vui hã hê như vậy, tôi quay qua Hằng và Thẩm: .

- Hằng nè, Thủy thấy anh chàng Chính chiều tướng Hằng, còn chàng Thuận đang... nghĩa em Thẩm rồi đó nghe,

Thẩm cười chọc lại tôi: - Chị Bích gả Thủy cho anh Công đi. Nhưng anh Đạt la ba đứa tôi

- Ba cô này sao thế?, không đùa nữa để anh tính công việc đây.

Tuy la vậy nhưng miệng anh lại cười cười, tôi và Hằng, Thẩm xuống bờ sông chơi với mấy đứa nhỏ, hôm nay không chàng trai nào chịu đi lưới cá, anh Đạt, Khải, Đạt Nhỏ đang cùng nhau bàn bạc cho chuyến

hành trình sắp tới, Minh rủ tôi và Hằng vô làng Thượng chơi, khi biết mình sẽ từ giả nơi này trong một ngày gần đây, tôi cũng có đôi chút buồn buồn, trong lòng cảm thấy vẫn vương, tôi vẫn thích những cây bằng lăng trong làng, mùa này chưa có hoa, hoa bằng lăng màu tím, một màu tím ngát thanh khiết, mơ màng, trai gái trong làng đã ra rẩy từ sáng sớm, chỉ còn vài ông bà già, mấy con chó sủa inh ỏi, vài con gà, con vịt thơ thẩn dạo quanh sân, làng này nghèo nhưng dễ thương, cây mâm xôi mọc quanh làng, nó còn có tên là cây Lục Vân Tiên; tôi, Hằng, Minh dành nhau hái, trái mâm xôi có vị ngọt ăn cũng vui vui. Hôm nay vô làng mà không được nghe tiếng đàn guitar của anh chàng Thượng có đôi mắt mơ buồn, tiếc ghê, tôi nhớ nhớ hình ảnh anh chàng ngồi dưới gốc cây bằng lăng, thả hồn theo tiếng đàn tràn đầy âm điệu Tây Nguyên của mình...chắc chàng ta đang yêu một cô sơn nữ nào đó... Chúng tôi xin được mấy trái đu đủ hươm hươm rồi quay về, con đường mòn nhỏ xíu quanh co tre mọc đầy; nơi đây đúng là một rừng tre, từ lúc đi tản chạy lạc vô rừng chúng tôi không gặp một con thú dữ nào, có lẽ súng đạn đã làm cho chúng sợ và chui tuốt vô trong rừng sâu. Anh Đạt cứ ước ao có một con cheo, con mễnh hay con thỏ rừng đi lạc...bắt được đem nướng thì sướng biết mấy, chỉ mới nghĩ đến đó thôi mà nước miếng đã chảy ra rồi, xấu hổ quá, mẹ tôi vẫn thường nói "miếng ăn là miếng tòi tàn", nhưng nếu mẹ tôi biết rằng chúng tôi suýt chết vì miếng ăn, chắc mẹ sẽ rút lại lời nói đó. Khi no đủ nó sẽ là miếng tòi tàn nhưng khi đói như chúng tôi đã từng phải chịu đói thì miếng ăn lại quá cần thiết đến nỗi con người không đủ bản lĩnh để chống chọi với nó...

Trên đường về tôi hái cho My Cò mấy cành hoa cỏ dại, tự nhiên nhớ bé Lan quá chừng và cảm thấy lòng mình thật trống vắng, về đến nhà của mình; tôi nằm trên nền đất nhìn lên mái nhà chi chít những cành tre đầy lá, tự nhiên nghĩ: nếu cái nhà này có sập xuống có lẽ tôi chẳng hề hấn gì, My Cò đem trả tôi mấy cành hoa dại, tôi bảo bé cắm vào vách nhà cho tôi, chợt phát hiện ra một điều: từ hôm lạc vào rừng đến nay tôi cứ thấy thiếu thiếu điều gì đó...ah, phải rồi, thiếu tiếng chim hót, tôi nhóm dậy kêu Hằng, nói điều đó với Hằng, Hằng cũng trợn mắt: "- ờ há, đúng là không có tiếng chim hót," bố buồn rầu giải thích: "- Súng đạn làm cho chim nó cũng sợ, trốn vô sâu thật sâu trong rừng." Nơi đây mà không có tiếng chim hót là một thiếu sót lớn, làm mất đi phần nữa vẻ lãng mạn thơ mộng của núi rừng tây nguyên, tôi nhớ những ngày cuối tuần về dạy trường Minh Đức 2 của cha Nguyễn Việt Nam ở làng Phú Thọ, buổi sáng thức giấc nghe tiếng chim ríu rít chuyền cành, tâm hồn tôi thanh thản và bình yên lạ thường, tôi nghiệm ra rằng: trong cuộc sống của mình nếu thường xuyên được nghe tiếng chim hót, tâm hồn mình để trở nên thanh cao trong sáng, ước gì bây giờ có tiếng hót của chim; chúng tôi sẽ cảm thấy lòng mình nhẹ nhàng biết bao.

Chúng tôi đi nghỉ sau khi đã ăn cơm, buổi trưa thanh vắng nghe rõ tiếng những lá tre chạm vào nhau rì rào cùng tiếng những thân tre cọ sát vào nhau cọt két, âm thanh buồn buồn, tôi chìm vào giấc ngủ và nằm mơ, trong giấc mơ tôi khóc vì bị cha mẹ rượt đuổi, tôi giật mình tỉnh dậy, trên má ướt đẫm nước mắt và tôi vẫn đang nấc từng cơn, Hằng và Khải ngồi bên cạnh nhìn tôi ái ngại, lúc này có lẽ khoảng 4g chiều rồi, tôi thở dài, ngồi dậy rủ Ty anh, Ty em, My cò xuống bờ sông chơi, cũng chẳng biết chơi gì bây giờ, chỉ biết ngồi nhìn rặng cây xanh thẳm phía bên kia sông, lâu lắm Ty Anh mới nghĩ ra được một trò chơi: chơi Đố mà không có lời giải đáp đúng, sai.

- Cô Thủy, cháu đố cô nhé: bên kia sông có gì?

- Có cây, nhiều cây ghê chưa, đó là rừng...

- Đúng, trong rừng bên kia có gì?

My cò trả lời ngay:

- Có mấy người như mình nè.

- Ừ nhỉ, biết đâu đấy, nhưng nếu có; họ cũng đâu ra sông ngồi như chúng tôi? Trò chơi không lôi cuốn tôi lâu, tôi để cho 3 đứa nhỏ chơi với nhau...Bây giờ tôi lại giống anh Đạt rồi, lúc này tôi thường hay mơ tưởng về phía trước mặt, cứ ngỡ như rằng tự do đang hiện diện đâu đó bên kia sông. Tôi đếm từng

ngày trôi qua trên từng ngón tay, lại thêm một ngày nữa chôn chân tại chỗ, biết tới chừng nào mới ra khỏi nơi đây? Ngày lại ngày thấy bố chơi với bé Ly mà nước mắt lúc nào cũng có thể chảy dài trên má, đêm từng đêm tôi đổ cho mình ngủ bằng nước mắt của chính mình...nhức đầu quá, mỗi lần suy nghĩ đầu óc tôi như muốn nổ tung ra từng mảnh, tôi dẫn ba đứa nhỏ trở lên, mới lưng chừng đồi thấy ba ông vc đang ngồi nói chuyện với cả nhà, tôi cố ý lánh mặt nhưng Hằng kéo tay tôi ngồi xuống bên Hằng, ba người đang nói về thuyết duy vật của họ và thủy tổ của con người là loài khỉ, tôi cười hỏi móc họ:

- Vậy khỉ từ đâu mà ra?

Công trả lời:

- Thì... tự nhiên mà có.

Tôi cãi lại:

- Anh nói sai rồi, Thượng Đế sinh ra tất cả: vũ trụ, vạn vật và muôn thú... .

- Làm gì có Thượng Đế, làm gì có trời kia chứ. Thuận có vẻ giận, chị Bích nháy mắt với tôi nhưng tôi... Đang muốn nổi khùng, tôi hỏi thêm: - Vậy chứ... anh tin con người có linh hồn không?

Lắc đầu: - Ấy, làm gì có, chết là hết.

Đạt Nhỏ bỗng nhiên đổi đề tài:

-Thôi, kể chuyện ma nghe chơi, mấy anh thích nghe chuyện ma không? Đã lắm, tôi có nhiều chuyện hay lắm.

Tôi rùng mình nhún vai ngồi sát vào Hằng:

- Ghê quá, Đạt Nhỏ đừng kể, tối nay không ai dám ngủ đâu à.

Thuận khoái chí vỗ tay:

- Ồ, tôi thích nghe chuyện ma lắm nhé, lúc còn bé tôi vẫn nghe ấy chứ, chúng ta thi kể chuyện ma nhé, cô Thảo có sợ không nhỉ?.

Đạt Nhỏ hỏi lại:

- Thế...các anh tin có ma không?

- Ồí dào, làm gì có ma mà tin, chỉ là những chuyện nhát trẻ con mà thôi...

Hằng bỗng đưa một tay ôm ngực, một tay chỉ về phía sau lưng ba người vc, mắt trợn trừng hét lớn:

- Ái...ma kìa...ma.. . ma sau lưng mấy anh kìa...

Ba người vc giật bắn người, quay ngoắt cái một nhìn sau lưng mình, chúng tôi ôm bụng cười lăn, Thuận và Công đỏ mặt trách:

- Cô Hằng gạt chúng tôi nhé .

- Đâu phải tôi gạt các anh, vì các anh không tin có ma, tôi chỉ trặc nghiệm thử xem sao...

Anh Đạt lên tiếng:

- Các anh đừng giận, mấy đứa em tôi tinh nghịch, hay đùa nhưng không có ý gì đâu, thật ra có ma đấy các anh ạ, có ma là có linh hồn, tôi kể các anh nghe chuyện vui này nhé; theo đạo Phật, thì ban đêm khi linh hồn con người xuất ra khỏi xác đi lung tung, nếu có ai đó chơi khăm; lấy lọ nôi hoặc sơn màu vẽ lên mặt người đang ngủ, thì linh hồn sau khi rong chơi trở về, không còn nhận ra mặt mình nữa, nên cứ đi lang thang nơi này nơi khác để tìm cho được mình, có khi đi lạc luôn...mãi mãi lang thang...

Thuận, Chính lắc đầu cười lớn:

- Ổi giờ ơi... chỉ nhăm nhí.

Tôi cười nói với Công:

- Đêm nay chờ lúc anh Thuấn, anh Chính ngủ, anh Công nhớ lấy lọ nghẹ vẽ vào mặt hai anh đó ha. Hằng bủ môi nguyệt một cái:

- Không tin có trời mà mấy anh vừa kêu "ối giờ ơi".

Chính cười lúng túng:

- Cô Hằng gài bẫy tôi mãi nhé, buồn lắm đấy.

Nói chuyện tào lao với họ mà trời đã về chiều lúc nào không hay, anh Đạt mời ba người ở lại ăn cơm chiều, sau đó nghe nhạc đài Sài gòn nhưng họ không nhận lời, sợ bị kỷ luật, hôm qua họ hẹn tối nay cùng nhau nghe nhạc vàng nhưng vì lý do công vụ không thể được, họ đến chơi sớm hơn và sẽ về sớm, nói là sớm chứ họ cà rà chuyện trò mãi gần tối mới chịu về. Chúng tôi trở lại với những sinh hoạt bình thường như mọi ngày, mỗi đứa tìm một nơi riêng để ngồi, sao mỗi khi đêm về lòng tôi lại ngổn ngang trăm mối tơ vò, bóng đêm và rừng già luôn làm cho tôi lo lắng, sợ hãi, cô đơn, bồn chồn, tiếng rừng tre cọ xát, tiếng nước chảy róc rách, tiếng côn trùng rả rích đâu đó vẫn không lẫn áp được tiếng lòng tôi, tôi mong cho trời mau sáng, tôi mong cho hồn tôi bớt chơi với lao đao... chừng nào mới đi? Chừng nào mới về tới nhà mình đây? Nếu phải ở đây cho qua hết mùa mưa... liệu chúng tôi có đủ sức chịu đựng nổi hay có đứa sẽ ngã gục? Biết đâu người gục ngã sẽ là tôi? Thà rằng cứ ngày đi đêm nghĩ mà không phải nhập thổ vì chờ đợi như thế này. Mong cho trời mau sáng để tôi không phải lo sợ. Khải gọi tôi: - qua đây chơi với gia đình Thủy ơi. Cả nhà Khải đang bàn bạc với nhau và anh Đạt đưa ra quyết định: ngày mốt nhất định lên đường. Mọi người thở phào nhẹ nhõm. Mốt lên đường, mừng quá; đêm nay tôi không phải đổ giấc ngủ của mình bằng những dòng nước mắt như mọi đêm

06/04/1975

Sáng nay anh Đạt, Đạt Nhỏ, Minh xuống sông lưới cá, phải kiếm nhiều cá phơi khô để đem theo, tôi theo Khải, Hằng; đi thăm làng thượng lần cuối vì mai chúng tôi rời khỏi nơi đây rồi, sẽ không bao giờ còn đến đây nữa, không bao giờ. Với lại cũng ráng kiếm thêm một ít lương thực, số gạo ông Công cho phải dè xèn, chị Bích bàn cách mang theo, cũng đơn giản thôi: cột chặt miệng bao, hai người gánh hai đầu. Sáng nay trong làng vắng tiếng đàn Tây nguyên, lòng cảm thấy nhớ và hơi hơi buồn, Hằng chọc tôi:

-Cô nàng Mỹ Nương tương tư tiếng đàn của anh chàng Trương Chi Ra đề...

Khải nói đùa:

- Ước chi Thủy tương tư giọng hát của Anh nhỉ? "- xí; còn khuya ;" chúng tôi cười rất vui, ba đứa đi quanh hết cả làng nhưng chẳng có gì nhiều chỉ có một trái bí và hai cây mía. Trưa lắm rồi, bụng cũng đã đói, về nhà thôi.

Chiều nay ngoài chị Bích, bố và bé Ly ra, thì tất cả chúng tôi kéo nhau xuống bờ sông ngồi chơi, tôi hỏi anh Đạt tại sao mình không đi lúc sáng nay? Ở lại chi thêm một ngày? Anh Đạt giải thích với chúng tôi:

- Anh cố ý đợi tối nay ba người vc kia tới chơi, mình hẹn với họ rồi, anh muốn cho họ nghe nhạc vàng của chúng mình để xem phản ứng của họ như thế nào, với lại cũng muốn nói câu từ giã vì họ cũng tốt với chúng mình.

Thì ra vậy, tự nhiên Khải cao hứng hát những bản nhạc ngoại quốc lẫn nhạc Việt. Đến phiên Đạt Nhỏ hát "cô hàng cà phê" còn tôi chỉ biết ngồi nghe mà thôi, tâm tư tôi rối rắm với bao ý nghĩ; mai đi rồi, điều gì sẽ đến với chúng tôi? đi là tới gần tới đích hay là chỉ xa hơn? ngày mai vĩnh biệt những căn nhà lá tồi tàn nhưng rất dễ thương này nhé. Hôm nay không có ba chàng vc xuống chơi, chúng tôi cảm thấy buồn, điều đáng ngại nhất là chúng tôi đã bắt đầu quen với những lần đến thăm của họ, sự có mặt của họ làm cho chúng tôi có cảm giác an toàn, có được những an ủi nhẹ nhàng của một thứ tình cảm gọi là tình bạn..., tự nhiên tôi có cảm giác ở sau lưng có những con mắt nhìn mình, tôi quay lại... ơ kìa; Công đang chăm chú nghe Đạt Nhỏ hát, ánh mắt ông ta nhìn tôi rất dịu dàng, tôi cười; ra dấu cho ông ta đến ngồi chung. Buổi chiều vắng lặng, bên dòng sông nên thơ hiền hòa này, tiếng hát của Khải, của Đạt Nhỏ lan tỏa trong không gian, hòa vào đất trời mênh mông, với tâm hồn đầy lãng mạn, chúng tôi muốn gởi lại nơi đây một chút tâm tình của mình như muốn nhắn gởi rằng "còn một chút gì để nhớ; để thương," Hai chàng Thuấn, Chính cũng xuống ngồi nghe, hai người này không khắc khe lên án "nhạc đế quốc" nữa, (họ cũng còn sự rung động của tâm hồn) Khi những con muỗi rừng bay trên đầu chúng tôi và trời sẫm tối, tất cả mới trở lên nhà. Đạt Nhỏ đốt một đồng lửa nhỏ và chúng tôi ngồi chung quanh, Ngân đem nồi cơm ra – một bữa cơm muộn – ba chàng vc đã ăn cơm chiều trên chốt rồi mới xuống đây chơi. Bố nói mấy lời cảm ơn họ và cho biết ngày mai gia đình sẽ đi sớm, ba người ngỡ ngàng chưng hửng, họ có vẻ rất buồn, không khí im lặng bao trùm căn nhà nhỏ, Chính cúi đầu nghĩ ngợi khá lâu rồi hỏi anh Đạt:

- Gia đình đi đâu? hay về lại Pleiku?

- Chúng tôi không về lại Pleiku mà sẽ đi Tuy Hòa, từ Tuy Hòa chúng tôi sẽ tìm đường về Nha Trang. Các anh rất tốt với chúng tôi, nên tôi cũng không muốn dẫu các anh...

Chính hỏi: - Đi bộ ư?

- Vâng, những ngày qua chúng tôi đã đi bộ, ngày mai cũng vậy. .

Chính có vẻ ái ngại:

- Như vậy thì vất vả quá đấy, tôi muốn đề nghị với gia đình thế này nhé; khoảng một tuần nữa chúng tôi cũng phải rời khỏi đây, hiện giờ chúng tôi đang chờ xe đưa về tiếp quản đồng bằng, gia đình cứ ở lại đây nhé, bao giờ có xe điều về cho chúng tôi, chúng tôi cho gia đình quá giang được quãng đường nào tốt quãng đường này, anh chị nghĩ sao?

Chị Bích mừng rỡ:

- Các anh thật tốt, chúng tôi mừng lắm, nhưng... không biết cậu và mấy em tính thế nào?

Bố gật đầu:

- thế cũng tiện đấy các con ạ.

Chúng tôi như trút được gánh nặng đang đè trên ngực mình, một tuần nữa sẽ có xe cho gia đình quá giang, còn gì bằng, nếu phải đi như lúc trước có chắc chúng tôi còn sống được đầy đủ, hay có dứa sẽ bỏ mạng như mơ? Một tuần nữa, có thêm khoảng thời gian gần gũi và tìm hiểu thêm về những con người này, cá nhân họ tốt nhưng chủ nghĩa của họ vẫn là một bí ẩn đối với chúng tôi, lúc này cả ba người không

còn giữ ý với nhau và kiểm soát nhau như Công nói, thành trì cứng ngắt trong tâm hồn họ bị lung lay dễ vỡ, tối nay họ kể cho chúng tôi biết thêm ít nhiều về cuộc sống và người ở ngoài đó, họ nói về một thứ kỷ luật gọi là kỷ luật sắt, còn nhiều và nhiều nữa...Nếu tôi cứ suy nghĩ mãi về những điều họ nói, thật nhức đầu quá, Công hỏi:

- Sao gia đình không trở lại Pleiku, như thế sẽ tốt hơn vì trước sau gì chúng tôi cũng giải phóng Sài Gòn, hiện giờ quân đội Bắc Việt chúng tôi đang ở thế nước lũ trên nguồn tràn về, sẽ cuốn trôi đi tất cả mọi thứ, dù muốn hay không muốn, đây là một thế trận đã phân định thắng bại rõ ràng rồi, tôi quý mến gia đình nên có lời khuyên như vậy nhưng quyết định vẫn là của gia đình, còn chúng tôi, các anh chị hãy cứ xem đây là những người bạn, giúp được gì cho gia đình chúng tôi sẵn sàng giúp, nhé.

Lời nói của Công làm chúng tôi bùi ngùi cảm động nhưng cũng rất nản lòng, nếu trước sau gì họ cũng chiếm được Sài Gòn thì chúng tôi đâu còn gì để cố gắng bôn ba trốn chạy nữa, anh Đạt buồn rầu nói:

- Chúng tôi không trách gì phía các anh, chúng tôi chỉ hận phía bên tôi họ "đem con bỏ chợ," làm mẹ tôi chết thẫm trong rừng, làm chúng tôi khổ khổ như thế này, trách nhiệm này thuộc về ai? . -

-Anh Đạt ạ; bây giờ ngồi đây để hỏi trách nhiệm thuộc về ai? thì có lẽ sẽ không ai nhận đâu; những người lính như chúng ta; phía bên anh và bên tôi đều phục vụ cho lý tưởng, cho ý thức hệ và phải sống chết để bảo vệ cho lý tưởng, chính kiến của mình, nhưng chúng ta đều là người Việt Nam, phải giết nhau... tôi cũng đâu muốn thế...nhân dân miền Bắc sống khổ cực lắm vì họ phải thắt lưng buộc bụng để dành toàn lực cho bộ đội đi giải phóng miền Nam, các anh và chúng tôi đều có nỗi niềm chung không làm sao nói ra được...

Bàn luận về những chuyện này mãi... có lúc họ và chúng tôi sẽ xảy ra điều đáng tiếc; vì dù cho họ có tốt với chúng tôi đến thế nào chẳng nữa nhưng không có nghĩa là họ không binh vực cho chính kiến của mình, thà rằng họ chê chủ nghĩa của họ có những điểm không đúng nhưng họ không để cho người khác chê... chính chúng tôi cũng thế mà thôi. Tôi nói nhỏ với Khải:

- Cơm xong mình cho họ nghe đài Sài Gòn đi anh." Khải gật đầu "- ừa, "

Tôi hỏi Công:

- Mấy anh có mang cà phê theo không? Tụi mình uống cà phê nghe nhạc thích hơn là nói chuyện chính trị, tôi nhức đầu lắm.

Chính vỗ đùi kêu:

- Quên mất, tôi có mang theo đây, hôm nay cô Hằng lại pha cà phê nhé, tôi tập pha như cô Hằng nhưng sao uống vẫn không ngon bằng. À, tôi có thuốc lá Ba Đình đây nhé, mời chú và các anh hút...(Ôi; những con mắt của các chàng phía bên này sáng rực như sao)

Hằng cười nói nhỏ với tôi:

- Anh chàng vc này cũng biết nịnh đầm đó chứ,

Nói rằng không tranh cãi với nhau về chế độ nhưng rồi anh Đạt cũng quay về đề tài cũ, hình như anh vẫn còn ầm ức:

- Tôi không biết sau này chúng ta có gặp nhau nữa hay không, nhưng những ngày còn được gặp các anh tôi cũng muốn biết thêm về cuộc sống ở ngoài kia, đây chỉ là sự tò mò thôi, anh không phiền chứ?

Thuận là anh chàng khó chịu nhất nhưng bị cô Thắm nhà ta chiêu dụ vì vẻ nũng nịu:

- Anh Thuận kể em nghe đi nha, em rất thích nghe chuyện ngoài kia...

- Ừm...ờ...thì...anh Công đã kể rồi đó thôi.

- Anh Công kể có chút xíu hà, anh kể thêm đi, nha anh

Tôi nói nhỏ bên tai Khải:

- Anh chàng Thuận chắc chết quá

- Suyt, Thủy liệu hồn đó nghe.

Mà Thuận "chết chắc" thiệt, anh ta bắt đầu kể (Hằng cố ý ngồi thật gần Chính, chỉ cho Chính cách pha cà phê)

- Nếu kể... thì hóa ra tôi nói xấu chế độ, nhưng... cuộc sống cơ cực lắm các anh chị ạ, nhân dân không được quyền hưởng những gì mình làm ra, tất cả đều chịu sự kiểm soát của đảng kia đấy, và bị đóng thuế tất tần tật, mọi người, mọi ngành đều phải vào hợp tác xã kia đấy, từ làm nông cho đến việc nuôi con lợn, con gà đều phải vào hợp tác xã, phải đăng ký kia đấy, và bị thăm chừng thường xuyên, không phải muốn ăn con gà, con lợn mà tự ý làm thịt đâu nhé, phải làm đơn xin phép kia đấy, nhưng nhà nào có việc thì mới được phép mổ gà, mổ lợn tùy theo việc lớn nhỏ, nói chung là phải "thắc lưng buộc bụng;" tối đa...

Chính tiếp lời:

- Nói thế thôi chứ chủ trương "thắc lưng buộc bụng;" của đảng chủ yếu là để dành cho ta giải phóng miền Nam mà thôi, nhưng theo như các anh chị kể thì miền Nam đầy đủ sung sướng hơn miền Bắc kia đấy, nhưng tự do luyến ái của miền Nam không được như ngoài kia đâu nhé, ngoài kia chúng tôi được tự do luyến ái kia đấy, trai gái chừng 16, 17 tuổi là có quyền thoát ly gia đình; sống tập thể và ở tuổi đó cũng biết... chuyện nam nữ rồi...

Tôi hỏi Công: - Nói chung; bức tranh về chế độ là như thế nào?

- À; cô Thủy muốn biết?...có nghĩa là: nhất thể; nhì thân; tam ngân; tứ chế. .

Anh Đạt xen vào:

- nhưng các anh vẫn ra sức bảo vệ chủ nghĩa và lý tưởng của các anh rất tốt, bằng chứng là các anh đã thắng chúng tôi.

- Để bảo vệ cho lý tưởng và chủ nghĩa của mình thì phải quyết tâm chứ anh...trong một bức tranh thì có những nét đậm nét nhạt, nét to nét nhỏ, có những nét cần xóa bỏ, hay những nét nên giữ lại thì nó mới hoàn hảo...

- Có bao giờ anh nghĩ rằng khi đã chiếm được miền Nam của chúng tôi rồi các anh còn giữ nổi lý tưởng của mình nữa không? khi chung quanh các anh có những nhu cầu vật chất mà ngoài kia chưa bao giờ các anh nhìn thấy, thậm chí là nghĩ đến? và lúc đó lại muốn hưởng thụ?

- Tôi sợ rằng sẽ có một số cán bộ bị tha hóa, bởi vì chưa chắc họ chiến đấu giải phóng miền Nam, hay là họ...giải phóng cho chính bản thân họ.

Đêm nay tôi sẽ suy nghĩ về điều này vì... Hằng hát lớn:

- Cà phê có rồi, cà phê có rồi, mời anh em, mời anh em...uống.

Mọi người cùng cười câu hát pha trò dí dỏm của Hằng, Đạt Nhỏ đem radio ra rà đài, dây ròi; đài Sài Gòn đúng lúc bắt đầu chương trình ca nhạc, ai nấy lặng im nghe Lệ Thu ca bài Hoài Cảm của Cung Tiến: "lòng quặn đau vì nhớ, ôi đâu người, đâu ân tình cũ..." lòng tôi cũng đang quặn đau đây, đau hơn cả Lệ Thu ca, đêm nay sao cô ấy hát bài này? đêm nay sao tôi lại nghe bài này? Tim tôi đau đớn lắm...anh ơi...Nỗi đau đớn này chưa tan lại tới nỗi đau khác. với " Ngậm ngùi ", Thái Thanh nức nở, giọng cao vút tận chân mây, tôi ngồi ôm đầu gối, co người thật sát, thật nhỏ không còn kẻ hở để khóc mà không cho ai biết. Đêm nay đài Sài Gòn có chương trình ca nhạc tuyển chọn đặc biệt vô tình khơi mạch sầu trong tim tôi làm tôi nhớ nhưng quá chừng những gì tôi đã có và đã mất... . . Anh Đạt hỏi ba người:

- Nhạc hay không?

Cả ba người chớp mắt gật đầu:

- Âm nhạc miền Nam các anh hay quá, dồi dào tình cảm quá, nó làm cho chúng tôi bồi hồi...khó diễn đạt lắm anh ạ, nghe nhạc này đêm nay về ngủ chắc sẽ nhớ... lắm đây.

Giọng Công ngậm ngùi đầy xúc cảm, nghe thêm vài bài nữa thì hết chương trình ca nhạc, có một khoảng lặng như nốt nhạc, ly cà phê nguội rồi, qua ánh lửa sắp tàn, những đốm thuốc lóe sáng trên môi của những chàng trai, khói thuốc lá bay quanh chúng tôi và mùi thơm nồng khét chui vào mũi từng người, im lặng lâu quá trở nên nặng nề ngọt ngào, tôi phá vỡ bầu không khí này bằng câu hỏi:

- Anh Công ơi...(ngọt như mía] đêm hôm qua hai anh kia ngủ; anh có bồi lộ nghe lên mặt họ không há?

Công nửa đùa nửa thật:

- Ấy; các cậu mình đâu dám ngủ, thức suốt đêm kia đấy.

Chúng tôi ôm bụng cười lớn, Thuận vỗ mạnh vào vai Công (có lẽ mặt Thuận đỏ lắm):

- Anh chỉ nhảm, tôi ngủ suốt ấy chứ

- Ha... ha, chối làm gì nhỉ, tôi nghe hai cậu trăn trở suốt đêm, lại còn hút thuốc nữa kia đấy.

Chính chống chế:

- Tại đêm qua trời nồng nực muốn mưa ấy mà, nhưng anh Công... cũng thể thôi, ngồi một góc đấy nhé...

Tiếng cười vỡ òa thoải mái, mấy đứa con gái tụi tôi thay nhau chọc ba người, lúc đầu bị chị Bích và Khải la nhưng chúng tôi đang rất cần được cười, với lại ba anh chàng vc cũng đang sung sướng vì được thân thiện với mấy người con gái miền Nam này. Mãi đến khuya ba chàng mới chịu ra về, khi chia tay họ mời tất cả chúng tôi chiều mai đến nhà họ chơi, anh Đạt nhận lời. Đêm nay ai cũng vui.

07/04/1975

Những con gà trống trong làng đua nhau gáy rộn ràng, trời hừng đông, mỗi lần nghe tiếng gà gáy sáng tôi lại cảm thấy trong lòng nhẹ nhàng khoan khoái, quên hết những lo lắng buồn phiền của đêm qua, bên dưới sông có tiếng lao xao, hình như không ai ngủ được khi nghe tiếng gà gáy; Hằng, Ngân, Thắm, đang đào lỗ lấy nước, tôi chạy ù xuống,

Hằng hỏi tôi:

- Hôm qua Thủy có hỏi xin anh Công cục xà bông Cô Ba không?

Tôi lắc đầu:

- Ai mà xin, kì thấy mồ, người ta cho thì lấy...

Hằng bủ môi:

- Xí; ít nhất tụi mình cũng sạch sẽ được chút xíu, còn không cứ là... hôi như cú.

Tôi không bao giờ nghĩ sẽ có một ngày mình thâm thắm, tủi nhục như hôm nay, chạy trốn người ta, khinh thường người ta mà lại ngửa tay xin người ta cái này cái nọ... nếu nghĩ thật thấu đáo thì quá mỉa mai cay đắng... nhưng thôi, cứ nghĩ đơn giản rằng: "còn sống được ngày nào là tốt ngày đó", chúng tôi vẫn phải ở lại đây thêm vài ngày nữa theo lời đề nghị của ông Công, ông ta sẽ cho chúng tôi quá giang một quãng đường về Tuy Hòa, thần kinh của chúng tôi không căng thẳng dử dội như những ngày qua; cái chết của bà An vẫn còn ám ảnh mọi người và vẫn là một viễn cảnh cho từng ngày của chúng tôi. Ông An thường ngồi một mình âu sầu đau khổ vì thương nhớ bà, nước mắt lúc nào cũng sẵn sàng rơi, ông không tách rời những cuộc trò chuyện của các con nhưng ông lại không cùng tham dự, giữa đêm khuya thanh vắng tôi vẫn thường nghe tiếng thở dài náo ruột của ông, có lần tôi thấy ông ngồi khóc lặng lẽ, những giọt nước mắt lăn dài trên đôi má hóp nhão của ông, tôi thương ông đứt ruột, niềm vui duy nhất của ông bây giờ là chơi với mấy đứa cháu ngoại con chị Bích.

Chiều nay sau khi ăn cơm xong chúng tôi lên chốt của mấy ông vc chơi theo lời mời của họ hôm qua, hôm nay Kiều và Thấm cũng đi theo, tôi nói nhỏ với Thấm:

- Thấm cố khai thác anh chàng Thuận thêm nhiều chuyện ngoài miền Bắc nữa nghe .

Thấm cười:

- Sao Thủy không nói anh Công của Thủy kể cho mà nghe .

Khại nạt Thấm:

- Tại sao có chuyện anh Công của Thủy? Muốn chết hả?
- Ai chết?

Mọi người cùng cười. Đây là lần thứ hai tôi đi lên đó, với một tâm trạng vui vẻ nhẹ nhàng và hào hứng hơn hôm trước: không phải vì một bữa cơm trong sự đói thèm; mà là sự mới mẻ mạnh mẽ cho một tình bạn. Con đường rất khó đi, có khi chúng tôi phải len lỏi qua những hốc núi, bám sát những tảng đá hay bầu vúi vào những gốc cây; anh Đạt nói đùa:

- Sao mà giống bộ đội vượt trường sơn quá nhỉ ?

Hằng chắc lưỡi :

- Mỗi ngày họ đều lặn lội đến thăm tụi mình có lẽ họ yêu tụi mình lắm đấy nhỉ?

Hằng nói chữ "đấy" giống hệt mấy ông vc, nghe đều dễ sợ. Chúng tôi không đi nhanh như hôm trước; mà vừa đi vừa nhìn phong cảnh; lại vừa làm thơ...thần, vãi lại bụng đang no; mãi gần một tiếng sau mới đến nơi. Ba người đang chờ đợi chúng tôi, họ đã nấu nước sôi chuẩn bị sẵn nên khi chúng tôi đến thì họ pha cà phê liền, không khí giữa chúng tôi lúc này rất nhẹ nhàng, thoải mái và vui vẻ, những nghi kị; khách sáo hình như không còn nữa mà chỉ còn tình người với nhau; (tôi vẫn chưa thể phân tích được điều này, trong lòng tôi chỉ là những nghi vấn: "phải chăng và phải chăng"?)

Đang ngồi uống cà phê thì trời đổ mưa, mưa rừng chiều nay sao mà lớn quá, nước mưa tuôn xối xả, tiếng nước trên cao chảy xuống khe đá không róc rách êm ái mà ầm ầm vang dội; thấy tôi hơi sợ; Công giải thích:

- Đó là tiếng nước lũ tràn về, vượt trường sơn sợ nhất mùa nước lũ.

Trời sụp tối rất nhanh, Thuận đốt đèn dầu; ánh sáng của ngọn đèn dầu le lói soi bóng chúng tôi lên vách chòi chênh vênh mỏng manh và yếu đuối, chúng tôi ngừng nói chuyện, người nào cũng nhìn ra màn đêm loang loáng những giọt nước mưa...một nỗi buồn to lớn bao trùm, phủ kín chúng tôi như cơn mưa đang vây bủa chung quanh cả khoảng rừng này, để chúng tôi có thể xích lại gần nhau hơn, có phải vậy không?.

Mỗi người đều như muốn chôn kín tâm tư mình vào sâu tận đáy lòng, riêng tôi... giây phút này đây tâm hồn tôi đang vô cùng đau đớn, kỷ niệm là muôn vàn mũi kim đâm vào da thịt tôi, trái tim tôi tan nát thành trăm ngàn mảnh vụn, tôi nhớ anh Bang lắm, từ lúc xa nhau chưa bao giờ tôi quên được anh ấy cho dù chỉ trong một phút giây, nỗi nhớ vây bọc tôi không lúc nào buông tha. Tôi sợ trời mưa, nhất là mưa về đêm, thế mà bây giờ chẳng những đã mưa về đêm mà lại là mưa trong rừng nữa; không còn gì thể thắm hơn...Có nhiều tiếng thở dài, Công là người lên tiếng trước tiên để phá vỡ sự yên lặng:

- Mỗi lần mưa như thế này... buồn quá nhỉ, tôi cảm thấy nhớ nhà lắm...

- Chúng mình ai cũng có vài ba nỗi nhớ. (Anh Đạt trả lời).

Hằng nói:

- Có năm mơ tôi cũng không dám nghĩ có lúc chúng tôi cùng ngồi với các anh giữa rừng như thế này, cuộc đời sao kì cục quá. Đêm nay mưa buồn thật là buồn, mấy anh kể chuyện ngoài kia cho anh em tôi nghe với đi, nhất là anh Chính, anh ít kể chuyện lắm nha..

Hằng giả bộ nhìn Chính tha thiết, Chính xây qua Thuấn và Công:

- Anh Công, anh Thuấn biết nhiều...hai anh kể đi. .

Hằng cười cười nói: - Tôi thích nghe anh Chính kể thôi.

Gói thuốc Ba Đình được chuyền tay nhau giữa những người đàn ông, Khải nói nhỏ với tôi: - Vẫn ngon hơn râu bắp nhiều, Thủy chỉ được ngồi nghe thôi đó, anh không muốn Thủy hỏi han bất cứ điều gì; nhớ nghe chưa.

Tôi đâu có tâm trạng nào để nói chuyện vì lòng tôi đang rất buồn, câu chuyện của họ nói về miền Bắc quanh quẩn cũng vậy thôi, nó như một bức tranh của Picasso: xám xịt, dị dạng và méo mó, tôi lơ đãng nhìn mưa, nhìn mái, đầu óc mông lung cho tới khi Công hỏi:

- Sao cô Thủy không mang dép nhỉ?

- Lúc bỏ chạy tôi làm rớt đầu mất tiêu, đi chân trần đau quá trời, phải xé áo lót lá mà bó chân...

Công lúi húi đi về cuối chòi... lát sau đem ra một đôi dép nhựa đưa tôi:

- Cô Thủy mang thử, có lẽ rộng đấy nhưng dù sao cũng tốt hơn là đi chân trần; nhỉ, tôi làm quà cho cô đấy nhé.

Tôi cảm động muốn khóc, đôi chân nhỏ xíu của tôi lồng vào đôi dép của đàn ông nó rộng rinh nhưng đối với tôi trong lúc này thì thật vô cùng quý giá, đây là một món quà vượt ra ngoài sự mong ước,

tôi xỏ đôi dép vào chân; lòng vui mừng như một quý cô được mang đôi hài nhưng, tôi lí nhí: " - cảm ơn anh nhiều lắm". Có tiếng Khải thở dài...Chúng tôi ngồi chơi cho tới khi trời tạnh cơn mưa mới ra về, ba người dò dẫm trên pin đưa chúng tôi đi một quãng đường vì trời tối thui, chúng tôi rất vui khi có họ đi cùng..

Sau cơn mưa nước trên nguồn đổ về chảy xiết, đường đi càng khó khăn hơn nhất là khi gặp phải những hốc đá nhỏ vì bị nước xói mạnh, chúng tôi đưa nào cũng mấy lần xuýt ngã, ba chàng vc chỉ mong có dịp để đưa tay ra đỡ, tôi mang đôi dép của Công cho; vì nó rộng rinh nên khi bước lên gờ đá tôi bị trượt chân; thế là chiếc dép tuột ra khỏi chân và bị nước cuốn trôi rất nhanh, tự nhiên tôi bật khóc ngon lành như một đứa con nít, có lẽ tôi đang tủi thân, được dịp là tuôn nước mắt. Công lia cây đèn pin một vòng tìm kiếm, chiếc dép trôi rất nhanh theo giòng nước, len lỏi qua những góc ngách rồi mất hút, Công an ủi:

- Nó không trôi đi đâu xa, thế nào cũng bị mắc kẹt ở đâu đó, ngày mai tôi tìm cho cô nhé..

Khải đi sát bên cạnh tôi, không để cho ông Công có dịp dìu tôi qua những chỗ nguy hiểm. Cuối cùng thì cũng về đến nhà, Chính tặng anh Đạt gói thuốc lá, ba người hẹn ngày mai xuống thăm. Nền nhà ẩm ướt nhưng nhờ được đắp cao lại có lớp lá tre trải lên trên mặt đất nên khi nằm cũng không đến nỗi nào. Tôi mệt mỏi duỗi chân nằm dài, chiếc dép còn lại lẻ loi ở bên cạnh... Tại sao cứ phải nhớ lung tung ? Tại sao lòng cứ mãi vấn vương về kỷ niệm? Tại sao nỗi nhớ cứ xoáy mãi vào tim?...

08/04/1975

Không biết lúc ngủ tôi có xinh không nhỉ? Chưa ai cho tôi biết điều này...Sáng nay tôi dậy trễ lắm, chung quanh tôi hoàn toàn im lặng; mọi người đều kéo nhau ra bờ sông chơi, mấy anh đang lưới cá, Hằng, Chị Bích đang đùa với mấy đứa nhỏ, bố ngồi một mình hút thuốc lá Ba Đình, có lẽ vì thấy tôi ngủ ngon nên không ai nỡ kêu dậy... mấy căn nhà trống rỗng, họ đi đâu rồi? tôi chạy nhanh xuống; vừa thấy tôi Hằng đưa tay vẫy:

- Nhanh lên Thủy, hôm nay nhiều cá ghê.

Cả nhà đang có mặt đầy đủ bên bờ sông, hình như không ai còn phải lo lắng như những ngày trước, mấy anh lưới được nhiều cá quăng lên bờ cho Ngân và Thắm, khung cảnh vui quá tôi định rủ Hằng và Minh vô làng Thượng chơi, nhưng...sao hôm nay mấy chàng vc tới chơi sớm quá vậy? Chính đến gần Hằng; tay anh chàng vỗ vỗ vào túi xách miệng cười tươi rói:

- Tôi mang cà phê theo đây, chúng mình về nhà uống nhé. .

Anh Đạt, Đạt Nhỏ, Khải bước lên bờ...mọi người cùng nhau về nhà, Công có ý chờ tôi, anh ta túm tôi cười... ơ kìa...hai chiếc dép đang nằm bên nhau, Thuấn kể cho tôi nghe rằng sáng tinh mơ Công đã rủ Thuấn và Chính đi tìm dép cho tôi, có một nhánh rễ cây chìa ra khe nước chảy, quai dép bị vướng vào, buồn cười là nơi chiếc dép bị vướng và mắc kẹt lại rất gần chỗ ở của chúng tôi; ước gì con tim tôi còn biết xao xuyến vì một ai đó; tôi sẽ dành cho Công sự xao xuyến này, nhưng... trái tim tôi đã bị anh ấy khóa kín và làm mất chìa khóa từ lâu rồi; đành chịu vậy... Lần đầu tiên sau bao nhiêu ngày trốn chạy chúng tôi mới được uống cà phê vào buổi sáng; nghĩ cũng thích thật, tôi không phải là nhà văn để có thể diễn tả sự thích thú và sáng khoái của tâm hồn mình vào giây phút này, nó lâng lâng; êm đềm, bình yên, có thể nói được rằng tất cả chúng tôi đều rất hạnh phúc, một thứ hạnh phúc vượt lên trên sự tầm thường, đây là thứ hạnh phúc của tình người không có ranh giới, chúng tôi được cảm thông và đang cùng nhau chia sẻ, lâu lắm rồi tôi mới được vui; niềm vui đâu cần tìm đâu cho xa? đôi khi chỉ là một chiếc dép ngỡ mất đi nhưng đã tìm lại được; nó cũng cho ta niềm hạnh phúc lớn... vì đã có tình người chuyển tải qua chiếc dép đó, phải vậy không? Hôm nay chúng tôi nói toàn những chuyện vui, những câu chuyện khôi hài của hai bên được đem

ra kể cho nhau nghe, tiếng cười thoải mái tràn ngập căn nhà nhỏ. Tuy thế tâm trạng của tôi hầu như lúc nào cũng bất ổn, vừa cười vui đó nhưng tôi có thể buồn và khóc ngay lập tức, tôi không muốn mọi người thấy những giọt nước mắt của mình sắp sửa rơi nên vội đứng dậy quay lưng bước ra ngoài, tảng đá bên sông còn ẩm ướt, tôi ngồi lên đó; chẳng hề gì, mùa mưa nước sông đục ngầu, chảy mạnh, tôi nhìn những chiếc lá quay tròn trôi theo dòng nước, cuộc đời tôi rồi có trôi đi như thế không nhỉ? Sáng nay trời hanh, không có một chút xíu nắng, mây màu xám đục, bây giờ là mùa mưa... buồn quá đi thôi, tôi cầm cành tre dài khua qua khua lại trên mặt sông, cố vớt những chiếc lá đang bị nước cuốn nhanh...

- Cô Thủy đang nghĩ gì thế?

Tôi giật mình quay lại thấy ông Công đang đứng sau lưng mình, tôi chùi vội mấy giọt nước mắt, Công ngần ngại: - cho tôi ngồi với nhé ?". - Dạ.

Tôi xích qua một bên cho Công ngồi, nhìn quanh thì thấy Thắm và Thuần đang thả bộ dọc theo bãi cát còn Hằng và Chính ngồi dưới gốc cây cổ thụ bên bờ sông, Khải, Minh và Đạt Nhỏ đang đi về phía làng thượng, Khải vẫy tay gọi tôi nhưng tôi lắc đầu...ngồi đây nói chuyện với Công có lẽ thích hơn vì tâm hồn anh ta có nhiều điều dễ thương mà tôi rất muốn tìm hiểu.

- Hình như cô Thủy khóc? sao cô buồn vậy?

- Tôi nhớ nhà lắm, đầu óc tôi lộn xộn cứ ư suy nghĩ lung tung... ở đây lâu chắc tôi điên mất, hình như tôi cũng đang...khùng khùng thì phải, anh đừng cười tôi...

- Tôi hiểu, có một khoảng thời gian tôi cũng thế nhưng tôi đã cố gắng vượt qua, khi gặp cô Thủy... tôi cảm thấy có điều gì đó... khó nói lắm, tuổi trẻ của tôi chẳng? thú thật với cô là tôi không có tuổi trẻ như các anh chị mà tôi gặp đây, hình như vì chúng tôi phải sống theo khuôn mẫu, không được mơ mộng vì nó làm cho ta ủy mị, mơ mộng là một thứ xa xỉ phẩm.... những bản nhạc chúng tôi được anh Đạt cho nghe hôm nọ; đêm về tôi không ngủ được, lòng cứ ray rức, buồn ghê lắm, tôi nghĩ Thuần và Chính cũng thế, cô Thủy kể cho tôi nghe chuyện của cô; nhé?

Chuyện gì bây giờ? Chắc chắn không là chuyện tình cảm rồi, tôi kể cho Chính nghe về chuyện cha mẹ anh em tôi, chuyện tôi dạy học... nói chung nhớ gì kể đó, anh ta có vẻ buồn, thỉnh thoảng thờ dài, tôi nói với Công:

- Tôi có rất nhiều mơ ước, với bao nhiêu là hoài bão, mặc dù dạy học nhưng tôi dự tính sẽ tham gia chính trị vì tôi rất thích, tôi đang quảng cáo tên tuổi của mình trong thành phố Pleiku – như người ta quảng cáo kem đánh răng Hynos – Để khi có thật nhiều người biết đến tên tôi, tôi sẽ ra ứng cử dân biểu, tôi thích ngành ngoại giao lắm anh à, lúc còn học trung học tôi đọc nhiều sách nghiên cứu về chính trị, nhưng sau đó vì một lí do - mà tôi không thể kể cho anh nghe được - tôi đã để nó đi vào quên lãng một thời gian dài... khi tôi vừa lòi nó ra từ trong cái kho "quên lãng;" của tôi, đang bắt đầu lại thì bị quân đội các anh tràn vào đập chết nó luôn... bây giờ tôi mãi mãi chỉ là một con người... không là gì, không có gì, tôi mất tất cả, mất hết... tôi đau lòng lắm anh Công à .

Tôi không thể nói với người đàn ông xa lạ này là khi tôi đã mất tình yêu của anh ấy thì tôi phải có tham vọng lớn bù vào chỗ trống để cuộc đời của tôi có ý nghĩa và đáng sống biết bao nhiêu. Bây giờ thì tôi chẳng còn gì, hỏi làm sao mà không buồn, không đau đớn cho được?

Tôi không muốn mình là tác nhân gián tiếp gây ra cho cô những mất mát đáng buồn như thế này, nhưng tất cả chúng ta như những hòn sỏi ở trong một cỗ máy nghiền đá và rồi cứ bị quay tròn, những hòn sỏi bên các anh chị mềm hơn bên chúng tôi nên đã bị nghiền nát... còn chúng tôi cứng hơn nên... không ai muốn thế cả, nghe cô kể chuyện tôi cũng rất buồn, tôi hiểu nỗi buồn của cô lắm chứ, nếu tôi ở

vào hoàn cảnh cô, tôi cũng buồn, cũng đau khổ như cô, nhưng thôi; mình hãy cứ mong sao ngày mai trời lại sáng, cuối con đường nào cũng có lối rẽ.

- Tôi chưa thể thích nghi được với những gì đang đến với tôi, đêm đêm khi đang ngủ tôi giật mình thức dậy tưởng đâu mình mới vừa nằm chiêm bao, một giấc chiêm bao kinh khủng, sau đó thì tôi khóc khi biết đây là sự thật, mà... đêm nào tôi cũng bị như thế, lâu lắm rồi tôi không có được một giấc ngủ dài và êm, tôi sợ lắm anh à, chỉ mong ngày nào đó thật gần tôi về nhà, được gặp cha mẹ anh em tôi, như thế tôi sẽ không còn cảm giác sợ hãi lo lắng như bây giờ.

Một khoảng im lặng bao trùm giữa tôi và anh ta, dù nói được vài chuyện, trao đổi với anh ta vài câu nhưng sao lòng tôi không cảm thấy nhẹ nhàng, hay vơi đi chút nào sự nặng trĩu trong tâm hồn, tôi đứng dậy đi về nhà, đến bên chị Bích, tôi bông bé Lyli đùa giỡn với bé, thật buồn cười là mỗi khi ở bên cạnh bé lòng tôi cảm thấy nhẹ nhàng thanh thản, kỳ lạ thay khi bàn tay nhỏ xíu của bé lại che được cho tôi nỗi buồn lo rất lớn...ông Công ngồi xuống cạnh tôi, ông ta mở túi cặp của mình lấy ra một xấp vải kaki, hỏi tôi:

- Cô Thủy có biết khâu vá không nhỉ? Cho tôi nhờ nhé.

Tôi gật đầu, chị Bích cười cười nói:

- Con gái trong miền Nam chúng tôi khéo tay lắm, thêu thùa may vá công dung ngôn hạnh đủ cả.

Ông ta trải xấp vải ra, khổ vải chừng 1m, dài 2m; màu be nhạt; hơi cứng và dày, Công cười cười:

- Tôi nhờ cô Thủy cắt may hộ tôi một cái quần xà lỏn nhé, còn lại bao nhiêu vải cô may cái đay đựng gạo, mai kia có xe chúng tôi gửi nhờ cho gia đình quá giang, cũng phải có ít gạo mang theo chứ.

Tôi tròn mắt nhìn Công... may cái quần xà lỏn dùm cho ông ta? Úi trời; mới chỉ tặng tôi một đôi dép mà đã muốn trả công rồi, may gì không may...lại may quần xà lỏn, chị Bích lay vai tôi; chị nói:

- Được rồi, nhưng phải có kéo, kim chỉ nữa chứ.

Công lật đật lấy kim, chỉ, kéo ra đưa cho tôi, tôi hơi xụ mặt:

- Mai tôi mới may được, chiều nay cắt, nhưng tôi không đo đâu nghe.

- Tốt quá, không đo cũng không sao, cốt yếu may sao cho nó rộng rộng mặc thoải mái là được rồi.

Tôi đứng lên đi về phía "nhà" mình... may dùm anh ta một cái quần xà lỏn? Để rồi xem...

09/04/1975

Mới sáng sớm chị Bích đã thúc hối tôi cắt may quần xà lỏn cho ông Công, trời hôm nay không nắng cũng không mưa, tôi muốn rủ Khải vô làng Thượng chơi nhưng chị Bích nói phải may cho xong cái quần cho ông Công rồi mới được đi, chán quá; Khải ngồi bên cạnh nhìn tôi trần trổ mảnh vải trên tay, tôi nói với Khải:

- Thủy sẽ may thật đẹp, độc nhất vô nhị cho Khải xem há.

Hằng cười ha ha:

- Thủy tính chơi đều phải không?

Bao nhiêu con mắt đổ dồn vào tôi, tôi cười nheo mắt với Khải:

- Đi chơi hết đi để cho tui còn làm việc...

Mãi đến chiều cái quần mới được may xong, khi chị Bích cầm cái quần xà lỏn đưa lên cao cho mọi người xem...một tràn cười đồng loạt nổ ra, cười nhiều nhất là Hằng, chị Bích cố ngưng cười nói với tôi:

- Trời đất ơi, cái quần... có hai ống mà không có đáy, làm sao mặc được đây hả Thủy? Khi mặc vào ông ta chỉ cần ngồi xuống là tét ngay.

Tôi cười đưa cái quần cho Khải:

- Mặc thử đi Khải.

- Rách rồi lấy gì đền, anh chưa thấy cô thợ may nào hư như Thủy.

- Không phải là Thủy không biết may quần, tại Thủy muốn chừa lại thật nhiều vải để còn may cái đay to to đựng được nhiều gạo chứ bộ, với lại người ta còn chừa may quần cho người yêu, lại đi may quần cho vc? May hư cho bỏ ghét.

Anh Đạt la tôi: - người ta là người tốt, em đừng con nít quá như vậy.

Đang lúc chúng tôi cười vui vì tác phẩm "độc nhất vô nhị" của tôi thì ba anh chàng vc lò dò đến, tôi vội vàng xếp cái quần lại đưa cho ông Công, ông ta mở cái quần ra...lập tức Chính và Thuấn cười ồ còn Công thì ngẩn người, nhìn cái quần rồi nhìn tôi, nhìn tôi rồi nhìn cái quần...cuối cùng thì ông ta nhăn mặt thở ra chê bai tôi thậm tệ:

- Tôi tưởng cô Thủy khéo tay lắm, ai đâu ngờ... làm sao tôi mặc được, đã thế đường chỉ may xấu quá đến thế này, nó dài như lóng mía... để tôi may lại cho cô xem nhé.

Tôi không trả lời nhưng trong lòng rất là khoái chí, chúng tôi nhìn ông Công ngồi cặm cụi may quần, Khải nháy mắt nhìn tôi còn Minh cứ cười khúc khích... nhưng mà... ông Công này khéo tay thật, ông ta đưa cho chúng tôi xem những mũi kim mình vừa may xong; mọi người xuýt xoa khen đẹp, trông cứ như là may máy vậy, tôi nói nhỏ với Hằng:

- Để ợt, may theo mũi thụt lùi đó mà, tại Thủy không muốn may chứ bộ...

Chuyện cái quần xà lỏn gác qua một bên khi Chính báo tin 3 ngày nữa sẽ có chuyến xe của bộ đội đi về hướng Tuy Hòa, họ sẽ gởi nhờ cho chúng tôi quá giang, đi được quãng nào đỡ quãng nấy, tất cả chúng tôi rất vui mừng, nhưng ba người vc thì có vẻ buồn, Thuấn lấy cà phê và cái phin lọc ra, không còn bao lâu nữa thì chúng tôi xa họ, giữa chúng tôi và họ cũng có ít nhiều tình cảm với nhau, không phải là tình luyến ái giữa nam nữ nhưng là một thứ tình người với người, và nơi đây cũng ghi dấu rất nhiều kỷ niệm của chúng tôi, mai này khi xa rồi hẳn chúng tôi khó mà quên được, Công nói với tôi phần vải còn lại nhớ may mấy cái đay đựng gạo, và dặn phải may cho kỹ, cho chắc, đường kim mũi chỉ đừng rỗng rảnh lên mây như cái quần xà lỏn... tôi cười rất tươi và xin lỗi ông ta.

Bên ly cà phê tỏa mùi thơm nồng nàn; chúng tôi cùng nói nhiều chuyện hơn bao giờ hết, Chính xin chị Bích địa chỉ của gia đình chị ở Sài Gòn, chị miễn cưỡng đọc địa chỉ của chị, còn Công xin địa chỉ của tôi ở Nha Trang, hoặc ở SG nếu có, tôi ậm ờ giả lơ, tôi đâu muốn gặp lại họ vì...nói làm sao bây giờ? Tôi vẫn chỉ muốn chạy thoát khỏi họ mà thôi...

Chiều lại về, nhanh quá, chỉ còn chiều nay, chiều mai và chiều kia nữa tôi sẽ xa mãi nơi này, tự nhiên lòng cảm thấy ngậm ngùi và buồn mênh mang, chúng tôi rủ nhau vào làng Thượng chơi, chỉ có tôi, Hằng, Khải, Minh, Đạt Nhỏ là ưa lang thang kiếm trái Lục Vân Tiên ăn, chiều nay sao mà trời đẹp quá và dòng sông cũng êm đềm dịu dàng hơn, cảm giác khi sắp phải rời xa nơi đây làm tôi muốn níu kéo lại...sao

mà vương vấn quá, mâu thuẫn vô cùng, tôi nói điều đó với Khải, Khải cười nhạo tôi sao mà rắc rối, và đùa với tôi:

- Hay là anh với em ở lại đây luôn nhé?.- Xi; còn lâu.

Lang thang quanh ngôi làng nhỏ bé đến mỗi chân, mấy đứa tôi quay về, nắng không còn ở trên ngọn cây nữa mà đang trải dài trên giòng sông thơ mộng, tôi tưởng tượng như chính thân mình tôi đang trải dài lên đó và tan ra; tan ra...chỉ còn ba ngày nữa là chúng tôi đi rồi, vừa nôn nao vui mừng mà cũng vừa lưu luyến băng khuâng.

May quá; đêm nay trời không mưa, anh Đạt mở radio nghe tin tức...Nha trang đã thất thủ nhưng Sài gòn thì vẫn còn, không biết cha mẹ tôi ra sao? Tối nay ba chàng vc lại đến, tôi về chòi của mình và khóc suốt mướt, tôi nghĩ đến gia đình, đến anh ấy cùng với nỗi nhớ quay quắt xoáy buốt cả ruột gan...

09/04/1975

Mới sáng sớm mà trời đã đầy mây mù, mây giăng thật thấp và có vẻ nặng nề sau đó thì mưa, lúc đầu còn nhỏ hạt nhưng càng lúc càng lớn, nước tuôn xối xả, lườn lách qua những chỗ trống, dòng nước chảy cuộn cuộn trôi theo bao nhiêu thứ vướng trên dòng chảy của nó, nước chuyển sang màu vàng sẫm, chúng tôi ngồi bó gối nhìn mưa rơi, mưa rừng buồn nào nùng, nước sông càng lúc càng dâng cao cùng với lũ trên nguồn đổ về ầm ầm như sóng dội, cảnh vật trong mưa đẹp lạ lùng nhưng cũng làm cho người ta cô đơn khủng khiếp, đầu óc tôi đặc sệt những ý nghĩ lung tung đến nỗi...nó trở thành trống rỗng, Khải lại hát vu vơ; mỗi bản nhạc chỉ một vài câu, hôm nay sao lòng buồn quá...Mưa dầm dề, mưa lê thê, mưa mãi mưa hoài không chịu dứt, có lẽ chiều nay không lang thang vô làng được rồi...chúng tôi nhắc tới ba anh chàng vc, hôm nay họ không đến chơi, ai cũng cảm thấy thiếu thiếu, mong mong và nhớ nhớ.

10/04/1975

Hôm nay tôi phải may cho xong 2 cái đày đựng gạo vì ngày mai là đi rồi, buổi sáng thức dậy tôi xuống sông ngồi chơi cùng với Hằng trên tảng đá thân yêu quen thuộc, trời không nắng, mây màu xám nhẹ bay lơ lửng, mùa mưa nên nước sông không trong, tôi thích nhìn những chiếc lá vàng đang trôi theo dòng nước, bây giờ thì không còn phải lội qua bên kia sông rồi lội ngược về bên này sông như trước nữa vì Nha Trang đã mất rồi; nhưng Hằng vẫn thích hát: "Này người yêu người yêu anh ơi, bên kia sông là ánh mặt trời..." nhưng sao mà kỳ quá...tôi vẫn thấy bên kia sông có một cái gì đó cuốn hút không thể nào diễn tả được, phải chi... ôi chao; đây đâu là giấc mơ dài để tôi mong có ngày tỉnh lại.

Ba chàng vc lại đến, chúng tôi rủ họ cùng vào làng Thượng chơi, được tản bộ bên mấy đứa con gái ba chàng có vẻ vui lắm, Công đi bên cạnh tôi kể cho tôi nghe rất nhiều chuyện, những chuyện mà chưa bao giờ Công kể; Công nhắc lại chuyện những năm dài bọn họ đi chiến đấu, chui rúc trong rừng với những công tác mật, chỉ gặp và tiếp xúc với những người dân tộc... nên khi gặp gia đình chị Bích là người Kinh, họ mừng và quý lắm vì vậy họ tận tình giúp đỡ gia đình, tôi cũng xin lỗi Công về chuyện cái quần, Công cười vui vẻ, thành thật nói:

- Được quen với cô Thủy; tôi vui lắm, cảm giác khi mình được quen với một cô gái tiểu thư thật là thú vị, rất khó diễn tả... tôi sẽ giữ cái quần làm kỷ niệm, chỉ mong Thủy cho tôi địa chỉ của Thủy ở Nha Trang...tôi...

Tôi ngắt lời Công:

- Giờ này tôi chẳng biết gia đình mình còn ở Nha Trang hay đã đi rồi, tôi cũng lo ghê lắm anh à, dù sao những ngày vừa qua quen biết với các anh là kỷ niệm khó quên trong đời tôi.

Hôm nay là ngày cuối lang thang trong làng Thượng, chúng tôi hồn nhiên vô tư như không hề có chuyện gì xảy ra, tuy nhiên đó chỉ là cảm giác nhất thời mà thôi, sự thật vẫn là sự thật, là những mất mát quá lớn và ngày mai vẫn là một ẩn số... Mặc dù lòng nôn nóng mong tới ngày ra khỏi nơi đây nhưng sao lòng tôi lại băng khuâng, lưu luyến lẫn bồi hồi. Loanh quanh mãi cũng mỏi chân, tôi đòi đi về, Hằng và Thắm về sau... sao tôi buồn quá thế này? Có ai phân tích lòng tôi cho tôi không đây? Nếu có; tôi sẽ cảm ơn nhiều lắm lắm...

11/04/1975

Đồ đạc đã thu xếp xong, hai cái đày tôi may nó ốm và dài như cái gối ôm, khi đổ gạo vào rồi quàng vô cổ nó tròn teng giống như đeo một cặp lạp xưởng khổng lồ, nhưng đeo kiểu đó tiện và gọn, hai tay còn xách được thêm đồ đạc, tôi, Hằng, Khải Minh... ra bờ sông ngồi chơi, dòng sông vẫn bình yên, hiền lành và thật đẹp, tôi lại muốn tan ra, hòa nhập vào nó như bao lần tôi từng muốn, phải xa một nơi đẹp như thế này thật là buồn, tâm tư tôi đầy mâu thuẫn... nếu... bên cạnh tôi là anh Bang chứ không là một ai khác, chắc hẳn tôi sẽ muốn ở lại nơi này mãi mãi, tôi nhớ anh ấy và tôi mong muốn, khao khát được gặp anh biết mấy, tôi thềm được nép vào bên ngực anh, tựa đầu vào vai anh, được đôi cánh tay anh ôm chặt như ngày xưa chúng tôi đã từng như thế... ơi; anh ơi; Thủy nhớ anh quay quắc, nhớ anh vô cùng...

Ăn một bụng cơm, chờ mãi chờ hoài cũng tới lúc ba anh chàng vc đến, chúng tôi lủ khủ tay xách nách mang theo họ, đến nơi xe đang đậu, ông Chính giới thiệu chúng tôi là người nhà của ông ta, đang muốn về Nha Trang, chúng tôi được leo lên ngồi sau chiếc xe Mô-tô-va, Hằng cho ông Chính địa chỉ ở Sài Gòn, giây phút chia tay đầy bùi ngùi lưu luyến, dù sao chẳng nữa; ba người này họ đã rất tốt và đầy tình thân ái với chúng tôi, bên nhau chỉ một thời gian ngắn nhưng cũng có những kỷ niệm khó quên, vì lý do công vụ họ sẽ đi sau một ngày và theo hướng khác, họ gởi chúng tôi theo xe này, sẽ đi về hướng Tuy Hòa, tuy nhiên chúng tôi chỉ quá giang được một quãng đường mà thôi vì xe không về đến Tuy Hòa nói gì là về đến Nha Trang.

Chiếc xe đi qua những con đường gập ghềnh đầy những hố voi, hố gà vì bom đạn, nó lắc lư nhồi xóc làm Hằng xanh mặt muốn ói, tâm tư tôi cũng nhồi xóc và quay tròn như vòng quay của những bánh xe, cảm giác chua cay, đắng xót, tủi buồn đầy ứ trong tôi, giống như khi được ăn một bữa no tới độ bội thực... cảm giác của tôi nặng nề bởi sự mất mát, cô đơn.

Xe chạy thật chậm, nó đưa chúng tôi đi qua những cánh đồng xơ xác, với bao nhiêu cảnh hoang tàn đổ nát sau một cuộc chiến mà dấu tích của nó vẫn còn nóng hổi trên mọi thứ chúng tôi thấy, cảnh này lủi xa tiếp đến cảnh khác, ở một vài nơi lá cờ đỏ sao vàng phất phơ trong gió, sự thay đổi này sao mà nhanh quá, chua xót quá... Không biết xe đi được bao lâu, vì chúng tôi cùng mang chung một tâm trạng nên không ai muốn nói chuyện, lâu lắm; có lẽ trưa rồi, bỗng nhiên chiếc xe thẳng mạnh làm chúng tôi ngã nhào lên nhau, người vc ngồi phía trước cabin nhảy xuống nói với chúng tôi:

- Gia đình xuống đây nhé, có thể chờ đón được xe khác mà đi tiếp nhé.

Lại leo xuống, lại lủ khủ tay xách nách mang đi tiếp, chiều xuống rất nhanh, có lẽ chúng tôi đi bộ cũng khá nhiều vì chân cũng đã mỏi nhừ, khi đi qua một khoảng đất bằng phẳng tương đối sạch sẽ, anh Đạt cho cả nhà dừng lại bên vệ đường để nấu cơm ăn và nghỉ ngơi, ngày mai đi tiếp, Hằng và tôi nhắc tới Công, Chính, Thuận với ít nhiều bùi ngùi, chị Bích nói nửa đùa nửa thật:

- Mình chỉ mong vc đừng vào đến SG thế mà mấy ông này cứ xin địa chỉ, lại còn hẹn gặp nhau ở trong kia, chỉ nghĩ đến thế thôi mà đã hải hùng rồi... tốt hơn hết là... đường ai nấy đi.

Dù sao nhờ bao gạo mấy ông vc cho để mang theo đi đường mà chúng tôi được no bụng, ba người này còn chu đáo cho thêm một ít bột mì Vị Hương mà họ gọi là mì chín để nêm canh, một ít dầu ăn, bánh dinh dưỡng, lương khô...nói chung những gì họ có; họ đều chia sẻ cho chúng tôi. Trời chập choạng tối, đêm sụp xuống rất nhanh, những đàn muỗi dày kịt bay vo ve trên đầu chúng tôi, Ngân, Hoa lo giăng mùng cho Cậu và mấy đứa bé, còn chúng tôi ngồi bên đống lửa tàn ung khói cho muỗi không bay đến gần, anh Đạt mở radio nghe tin tức, càng nghe càng buồn mà thôi, mỗi người trong mỗi chúng tôi đều mang một nỗi niềm chung và những nỗi lo, nỗi nhớ riêng, hết tin tức đến phần ca nhạc, đêm nay buồn quá nên nghe nhạc không hay, lời ca tiếng hát không đọng vào trong tâm hồn tôi như bao lần trước, tôi cảm thấy hoang mang và sợ hãi, một nỗi sợ không tên nó trùm kín lấy tôi làm cho tôi ngộp thở, tôi nắm tay Khải bóp thật chặt... nhưng Khải không phải là anh Bang, Khải không làm cho tôi với bất nỗi sợ hãi này và tôi khóc, khóc nhiều ghê lắm.

Nửa đêm khi mọi người đang chập chờn trong giấc ngủ thì có nhiều tiếng động làm rung chuyển mặt đất, đó là tiếng rầm rập của một đoàn xe nhà binh... có rất nhiều xe, ánh đèn pha chiếu sáng kéo dài dằng dặt trong đêm, chúng tôi nhóm dậy ngồi nhìn đoàn xe đi qua, chiếc nọ nối tiếp chiếc kia mãi hoài không dứt, những bánh xe lăn tròn nghiêng mạnh trên mặt đường như đang cán nát lòng chúng tôi làm cho bầy nhầy, vỡ vụn ra thành trăm ngàn mảnh đau thương...xe đâu mà nhiều quá, chạy mãi chạy hoài không thấy hết, tôi nằm xuống đếm từng chiếc xe qua ánh đèn pha và... đi vào giấc ngủ với rất nhiều nước mắt.

12/04/1975

Có đôi chút ngỡ ngàng khi thức dậy, cứ tưởng như mình vẫn còn ở trong rừng, bên dưới là dòng sông xinh đẹp và nên thơ, phải định thần một lúc mới nhớ ra rằng mình đang ngủ bên lề đường và tiếp tục cuộc hành trình tìm về miền đất tự do còn sót lại đâu đó, sáng sớm nên trời dịu nắng, sau khi ăn cơm sáng xong chúng tôi lên đường, không hiểu sao lúc này tôi đi như một cái máy, mọi hoạt động cứ diễn ra theo phản ứng tự nhiên, những bước chân không có cảm giác, đầu óc của tôi trống rỗng; cứ đi và đi...một đoàn người lúi cúi lệch thẹo bước thấp bước cao nối đuôi nhau như những kẻ vô gia cư; vô nghề nghiệp trong những phim kiếm hiệp. Càng lúc mặt trời càng lên cao, nắng càng nóng, đến quãng đường có ngã rẽ vào một con đường mòn đất đỏ, chúng tôi nghe nhiều tiếng gầm rú của động cơ xe hạng nặng, và từ trong con đường mòn đất đỏ đó một đoàn xe Motova chạy ra; trên xe là những người lính vc...và...ơ kìa, kỳ quá đi: người nào cũng bịt kín miệng; kín mũi của mình bằng... tấm băng của đàn bà con gái thường xài vào mỗi kỳ kinh nguyệt, tên gọi của nó là... "Băng vệ sinh Bạch Tuyết" ... bụi đỏ tung mù trời bởi đoàn xe đi qua, những người lính vc nhìn chúng tôi với vẻ thương hại, họ tội nghiệp vì chúng tôi... thiếu vệ sinh, đồng thời họ cũng hơi có vẻ tự hào... tôi nắm tay Hằng giựt giựt:

-Hằng ơi, coi kìa... họ lấy băng vệ sinh của con gái tụi mình mà bịt mũi, bịt miệng của họ kìa.

Hai đứa tôi không biết nên cười hay nên thương hại? vì họ không biết họ đã sử dụng... cái chỉ dành cho đàn bà con gái. Đoàn xe nhiều lắm, nó dài dằng dặt hết chiếc này đến chiếc khác... cứ thế nối đuôi nhau, chúng tôi nép sát vào bên đường đứng nhìn cho đến khi chiếc cuối cùng đi qua, lúc đó chúng tôi mới đi tiếp, một vài chiếc xe tải nhỏ vút qua mặt chúng tôi, chị Bích đưa ý kiến: đón xe quá giang về Tuy Hòa, mọi người dường như cũng thối mệt nên khi thấy có một cây cao đầy bóng mát ở bên đường, chúng tôi đi thật nhanh đến đó ngồi nghỉ mệt.

Khi thấy một chiếc xe tải nhỏ từ xa đang chạy đến; anh Đạt đứng dậy chạy ra ngoài đưa tay đón, chiếc xe ngừng lại và sau khi nghe anh Đạt nói, ông tài xế vui vẻ cho chúng tôi lên xe quá giang, tôi mệt quá nên vừa lên xe là ngồi ngủ gà ngủ gật....

- Tới rồi, bên kia là một chợ nhỏ của Tuy Hòa, trong đó bán nhiều thức ăn lắm, nhưng giờ này cũng xế trưa rồi, không biết còn gì ăn không...thôi, các anh chị vào ăn đờ cái gì đó rồi đi xe đò về Nha Trang, cũng không xa lắm đâu, chỉ chừng 100km mà thôi, chúc gia đình may mắn nhé.

Chúng tôi mừng rỡ, rồi rít cán ớn người chủ xe tốt bụng, xuống xe chúng tôi còn đứng tần ngần trước ngôi chợ nhỏ này, có mấy người đàn ông đạp xe đạp chạy qua chạy lại, trên tay áo đeo một cái băng đỏ có hình ngôi sao vàng, chân mang đôi dép râu; đó là mấy ông quân quản, tự nhiên tôi có cảm giác đau đớn, bất an và sợ hãi, tôi nghĩ...hình như họ không có trái tim...có một ngôi nhà với một tấm băng lớn màu đỏ kẻ hàng chữ:Ủy ban quân quản, giữa sân có một cây cột cờ treo lá cờ đỏ sao vàng phất phơ trong gió, chị Bích phân vân nói:

- Chị còn một ít tiền nhưng không biết có đủ để đón xe đò về Nha Trang hay không? Làm sao dám ăn cơm quán, cả nhà mình đông như thế này...

Mọi người kéo nhau vào chợ, ngôi chợ này tuy nhỏ nhưng vì đã bao nhiêu ngày chúng tôi ở trong rừng nên thấy chợ là vui ghê lắm, Đạt Nhỏ móc bóp ra đếm tiền, anh chàng dẫn đo một lúc rồi quyết định:

- Mình cứ đi kiếm hàng ăn nào rẻ tiền nhất mà ăn, Đạt bao cả nhà.

Hàng ăn rẻ tiền nhất là hàng bánh xèo, hai đồng một cái, Đạt nhỏ cười cười nói:

- Đạt chỉ đủ tiền bao mỗi người một cái mà thôi, cấm Thủy nói Đạt keo đó à nghe.

Chúng tôi ngồi bao quanh hàng bánh xèo, ôi chao; cái bánh xèo với đầy đủ mọi mùi thơm, mọi hương vị bốc lên ngạt cả lỗ mũi, chỉ nhìn cái bánh màu vàng ươm trên đĩa thôi mà nước miếng đã ứa ra đầy cả miệng, đủ thứ rau xanh nằm trong rổ với một chén nước mắm vàng trong veo thêm mấy miếng ớt màu đỏ...ngon quá là ngon, ăn một cái chẳng bỏ bèn gì, chỉ như miếng nhỏ nhét kẻ răng mà thôi, tôi húp hết chén nước mắm mà lòng thầm ước giá như được ăn thêm một cái nữa thôi thì sung sướng biết bao nhiêu, nhưng... thật đáng xấu hổ, khi người ta đói khát lâu ngày, khi người ta thèm nhớ những gì mà ngày xưa bao tử người ta từng chắt đây, người ta trở thành mất cả lòng tự trọng, quên đi sĩ diện, không biết xấu hổ là gì... như tôi bây giờ; có ai đáng khinh như tôi không nhỉ? Riêng tôi thì tôi đang tự khinh mình...

Chị Bích muốn được một chiếc xe đò Minh Trung chạy tuyến đường Tuy Hòa - Nha Trang, nhồi nhét nhau cũng vừa đủ chỗ, lòng tôi ngổn ngang, tâm tư tôi hoang mang, hồi hộp cùng với nỗi sợ hãi không tên gọi. Xe càng về gần đến Nha Trang, tôi càng bồn chồn thấp thỏm, muốn khóc lắm nhưng sao nước mắt không trào ra ngoài được mà nó cứ chảy ngược vào tim...

Nhà tôi kia rồi, hàng dừa trước sân nhà vẫn xanh tốt và trái trĩu nặng từng quây, tôi ríu rít kêu xe ngừng lại...rồi chạy ào vô nhà trong khi gia đình chị Bích còn phải xách đồ, không có ai trong nhà...cha mẹ tôi và bà Vú...đâu cả rồi? Trong nhà có một chị đàn bà lạ đang ngồi may đồ, tôi chạy ra sau vườn... trống rỗng... tôi ngồi bệt xuống đất và khóc như mưa... nhưng mà có tiếng của bà Vú trước sân nhà:

- Con Thủy... con Thủy mô rồi? Thủy ơi... Thủy mô rồi?... .

Mừng quá tôi chạy ào ra sân trước; bà Vú đứng đang đứng bên giếng nước với đôi thùng ngã chỏng chơ dưới đất và cái đòn gánh nằm gát bên đôi thùng, tôi chạy ào và ngã xô vào lòng Vú, tôi ôm cứng bà và khóc như một đứa con nít:

- Vú ơi, Vú ở đây còn cha mẹ con đâu rồi?

Vú đẩy tôi ra nhìn và đến phiên bà khóc nức nở, vừa khóc bà vừa kể lể:

- Trời ơi, tưởng mi chết rồi chứ...cả nhà ai cũng tưởng mi chết rồi, ông bà khóc dủi dủi, bà xiu lên xiu xuống mấy ngày trời, thằng Bang về đây cũng tưởng mi đã chết, hấn khóc sưng mắt, hấn khóc quá trời...mi còn sống đây nì...mi chưa chết...Thủy ơi...mi chưa chết...Vú mừng quá Thủy ơi...làm răng mà mi sống được? Làm răng mà mi về đây được?... .

Tôi nắm tay Vú dẫn đến giới thiệu với cả nhà chị Bích, hai bên làm quen nhau...vú kêu mọi người vô nhà tắm rửa nghỉ ngơi để vú ra chợ mua đồ về nấu cơm cho cả nhà ăn, vừa đi bà vừa lẩm bẩm: "- con Thủy còn sống, trời ơi... con Thủy còn sống..."

Tôi đưa gia đình chị Bích vào nhà lớn, mỗi người tìm một nơi rồi ngã người lên nền xi măng mát lạnh và thay phiên nhau tắm rửa, bây giờ là 2g15 chiều, tôi đến gần chị đàn bà đang may đồ, bên cạnh chị ta có một đứa bé chừng 2 tuổi thấy tôi là người lạ bèn ôm cứng chân mẹ, chị kể cho tôi nghe chị tên là Hồng, thợ may, nhà chị ở Qui Nhơn, chồng đi lính Cộng Hòa, bị thất lạc nhau lúc di tản, vú cho chị ở nhờ một thời gian ngắn, Nha Trang mới "giải phóng; "nên vẫn còn lộn xộn... chị sẽ về lại Qui Nhơn tìm chồng, chị hỏi chuyện của tôi, tôi trả lời đại khái, chị Hồng nhìn người ngợm rách rưới của tôi; chị nói sẽ may liền cho tôi một bộ đồ mặc đỡ, chị lôi ra một xấp vải xoa màu hồng nhạt chị nói với tôi: "- xấp này chỉ còn một ít chỉ vừa may đủ bộ đồ ngắn mặc đỡ vì chị không còn vải;"chị đo người tôi, chị nói chị may nhanh cho tôi có mà thay.

Nghĩ mệt được chút xíu tôi nói với chị Bích là tôi phải đi thăm một người để nhờ người này chỉ giúp cho tôi biết tôi phải làm gì; đó là cha Bộ, linh mục Bề Trên dòng Phanxico. Nhà dòng nằm trên dốc đường lên Hòn Chồng. Những bước chân của tôi run run, lòng tôi rối bời khi đi lên con dốc này, làm sao tôi không bồi hồi xao xuyến cho được khi mà lần hẹn hò đầu tiên của tôi và Bang là ở con dốc này, khoảng sân này đây... tôi cắn chặt môi đến rướm máu, chân bước lên con dốc mà run rẩy chừng như muốn khụy xuống.

Cha Bộ tiếp tôi ở phòng khách nhà dòng, ngài ngõ ngàng khi nhận ra tôi: vừa ồm vừa đen lẫn rách rưới, tôi khóc nức nở và kể sơ qua về chuyến di tản khốc liệt của mình... cuối cùng tôi xin cha cho tôi một lời khuyên, một phương hướng để tiếp tục chặng đường tìm về miền Tự Do... cha Bộ biểu tôi đọc ba kinh Kính Mừng và cùng cầu nguyện với ngài, sau một hồi tĩnh lặng ngài cho tôi một phương cách, ngài nói với tôi:

- Bây giờ con ra cảng cá cầu Xóm Bóng, kiếm một chiếc ghe đánh cá rồi mượn chủ ghe chạy vô Sài Gòn, cha biết có một số người trong giáo xứ rất muốn trốn vào SG nhưng chưa biết phải đi bằng cách nào, cha viết cho con mấy lời giới thiệu, con cứ theo địa chỉ cha ghi trong thư này mà đến gặp người ta, họ cũng ở gần đây thôi, cha chúc con đi đường được bình an, vào SG gặp cha mẹ rồi nhớ cho cha gởi lời thăm. Bây giờ cha ban phép lành cho con, xin Thiên Chúa và Đức Mẹ Maria gìn giữ con trong những ngày sắp tới... nhớ phải rất cẩn thận vì có mấy người trong ban quân quản và du kích canh chừng gắt gao ghê lắm... cha nghe nói có một số người chỉ mới ra bến cá, đứng gần mấy chiếc tàu cá thôi mà đã bị bắt rồi đó. Tình hình không được yên ổn đâu con.



Cảng cá cầu Xóm Bóng (sưu tầm từ internet)

Tôi khóc vì vui mừng và cảm động, cầm lá thư giới thiệu của cha Bề Trên tay như cầm một lá bùa hộ mệnh, tôi đi như chạy về nhà của mình, vú cũng vừa đi chợ về, tôi không kịp hàn huyên tâm sự với vú mà đến ngồi với gia đình chị Bích, tôi kể cho cả nhà biết tin mừng này, mọi người ngồi lại với nhau để bàn tính công việc: tôi và Hằng sẽ là hai "Quý cô" lang thang tản bộ ra bến cá chơi như những người nhàn rỗi rồi tùy cơ ứng biến. Vú dặn tôi phải đi nhanh rồi về ăn cơm, nhìn vú hớn hờ vui mừng khi tôi trở về; tôi thương vú quá; Vú ơi, đêm nay con sẽ kể chuyện cho vú nghe, nhiều chuyện lắm vú à...

Bến cá thân yêu của tôi đây rồi, cách nhà tôi chỉ chừng 500m mà thôi, ngày đó tôi thường đi chợ với vú rồi khi quen Bang; hai đứa cũng hay ra chợ chơi nhìn cảnh sinh hoạt trên bến cá, thuở đó tôi đang học lớp Đệ Nhất, chuẩn bị thi Tú Tài đôi, những cuộc hẹn hò lén lút nhưng rất là hạnh phúc vì đó là mối tình đầu của tôi, là những cuộc hẹn hò đầu tiên trong đời, thôi không nghĩ đến nữa, nghĩ thêm là tôi sẽ khóc mà thôi... Tôi và Hằng nắm tay nhau ra nơi đậu của ghe tàu, hai đứa giả bộ như đang nói chuyện tào lao nhưng thật sự là đang chọn lựa xem chiếc ghe nào có vẻ tốt tốt để mà "trao thân gởi phận". Một người đàn ông mập, da đen bóng, chắc nịch, không cao lắm đến gần hai đứa tôi, ông ta hỏi:

- Hai cô cần gì?

Tôi ngập ngừng:

- Dạ... chỉ dạo chơi thôi. Ghe của chú hả chú? (ông ta gạt đầu).

Có hai tên du kích ôm kè kè bên hông khẩu súng Ak, trên tay áo mang một miếng băng đỏ; đang nhìn hai đứa tôi lom lom; có vẻ dò xét nên tôi và Hằng hơi sợ, hai đứa tôi bỏ đi nơi khác, người đàn ông đi theo sau lưng tôi và Hằng, phía này cũng có mấy ông quân quản mang băng đỏ trên tay áo, Hằng và tôi giả bộ đùa giỡn với nhau, hai đứa néo lưng nhau, túm tóc nhau rồi cười cợt (hình như lúc đó tôi và Hằng trông khá ố lăm) thấy hai đứa con gái đùa cợt ngã ngón nên chẳng ai thèm nhìn nữa, tôi hỏi vọng ra sau nhưng mắt vẫn nhìn băng quơ phía trước:

- Ghe của chú có chở người đi không?

- Có chứ, nhưng các cô đi đâu?

- Chú có thể chở đi đâu?

- Vậy chứ các cô muốn đi đâu?

Chúng tôi quay trở lại chiếc ghe lúc này, tôi nói lớn tiếng cố ý cho hai tên du kích nghe:

- Gia đình tôi về lại quê mình ở Đà Nẵng, đường bộ quá xấu nên xe đồ chưa chạy được, mà tụi tui nóng lòng về nhà mình lắm chú à. Tàu của chú có chở mướn về Đà Nẵng không chú?

Có lẽ chủ tàu không tin chúng tôi mướn tàu về Đà Nẵng nên ông ta trả lời lớn tiếng:

- Các cô về Đà Nẵng chứ gì? Tôi chở chứ (ông ta hạ thấp giọng chỉ vừa đủ cho tôi và Hằng nghe) các cô có đi Sài Gòn tôi cũng chở luôn, tôi sẽ lái tàu đi về hướng ĐN nhưng chạy lải lải ra hải phận quốc tế thì quay ngược về hướng SG, tôi đi hai chuyến rồi nên rành lắm.

- Đi SG giá bao nhiêu chú?

- Một triệu.

Tôi trợn tròn mắt ngạc nhiên vì đó là một số tiền quá lớn, nhưng... phải cố gắng thôi, tôi trả giá:

- Chú ơi, tụi con chạy giặc mất tiền nhiều lắm, bây giờ chỉ còn một ít mà thôi, chú bớt cho tụi con đi chú.

Ông ta nhíu mày suy nghĩ một lúc, sau đó trả lời:

- Thôi vậy, tôi lấy giá Bảy trăm ngàn, nhưng mỗi chuyến đi của tôi phải là một triệu mới được, tôi sẽ kiếm thêm mấy người để đủ một triệu tôi mới chạy...nhưng tôi chỉ chở chừng 30 người mà thôi, nhiều lắm là 35 người...

Tôi dẫn đo bàn bạc với Hằng, cuối cùng đành phải chấp nhận, ông chủ tàu đưa ra điều kiện là khi tàu nổ máy phải đưa 1/3 số tiền, ra đến Hải phận quốc tế đưa thêm cho đủ 2/3, số còn lại khi tàu cập cảng Vũng Tàu thì trả hết. Tôi đồng ý nhưng hẹn 11 giờ sáng mai sẽ có câu trả lời chắc chắn, ông chủ tàu nói nếu đồng ý thì ngày mai tàu sẽ khởi hành lúc 2g trưa. Hai đứa tôi về nhà kể cho mọi người nghe sự việc. Bây giờ đến phiên tôi là người dẫn đầu đoàn người đi vượt biên đây, trách nhiệm nặng nề quá trên đôi vai đứa con gái nhỏ bé như tôi, một đứa con gái "tối ngày chỉ biết nhớ người yêu"...

Vú dợn cơm ra, bữa cơm chiều đầu tiên sau bao nhiêu ngày sống khổ sở trong rừng, mâm cơm đầy những món tôi thích, hơi bay nghi ngút, mỗi món là một mùi thơm riêng biệt, ngào ngạt, nồng nàn, những hạt cơm gạo thơm trắng tinh, đĩa mực ống xào với rau cần và củ hành tây, những lát cá thu chiên vàng bên chén nước mắm nhỉ có vài lát ớt đỏ, tô canh cá bặt má nấu với mấy lát thơm và thêm mấy trái cà chua, tất cả mâm cơm đầy màu sắc: xanh, trắng, vàng, đỏ...cộng với mùi thơm của cá chiên, mực xào, canh cà chua...mới chỉ nhìn thôi cũng đã sung sướng rồi, vú chỉ ngồi nhìn tôi ăn, nước mắt mừng vui của vú cứ lăn dài trên má, thỉnh thoảng vú lại cười rồi cúi xuống kéo lai quần lên chùi nước mắt. Cơm xong vú còn cho mỗi người một trái chuối tráng miệng. Sáng sớm ngày mai tôi sẽ tìm gặp những người mà cha Bộ giới thiệu trong thư, phải đi thật sớm trước khi người ta ra khỏi nhà, tôi làm một bài toán với anh Đạt và chị Bích:

- Phải làm sao để cả nhà mình không phải bỏ ra một đồng nào, mình phải lấy công làm lời, cứ coi như mình có công tổ chức thì khỏi tốn tiền; vậy thôi.

Chị Bích tròn mắt nhìn tôi:

- không ngờ con bé này biết nghĩ sâu xa quá...

Tôi và Hằng tính tiếp:

- Mướn chiếc tàu bảy trăm ngàn, ổng chỉ chở cao lắm là 35 người, bây giờ nếu mình kêu được 10 người, mỗi người mình lấy 100 ngàn vậy là được 1 triệu, mình lời 300 ngàn lận.

Anh Đạt, chị Bích, Khải cười nhạo tôi "vẽ voi trên giấy;" nhưng tôi tin mình sẽ làm được điều đó bởi vì cha Bộ cho tôi một danh sách dài. Vú nấu cho tôi một nồi bồ kết và như ngày xưa khi tôi còn ở nhà; vú thường gộ cho tôi, tối nay tôi lại được vú gộ đầu, mùi bồ kết thơm nồng nàn, diu diu khi vú vắt thêm vào đó một trái chanh. Đêm nay tôi nằm ngủ với vú, tôi đang rất muốn được khóc với vú, được nghe vú kể về anh Bang, và tôi cũng sẽ tâm sự với vú nhiều thật nhiều, tôi chờ đợi và vú kể không cần tôi phải hỏi:

- Ông Hóa ngày mô cũng qua mấy trường học tìm con, rồi sau đó có đứa nói hẳn là học trò của cô Thủy, hẳn nói nhiều người chết ghê lắm, không chừng cô Thủy đã chết tan xác rồi cũng nên, ông về nói lại với bà, bà Hóa xiú luôn rồi bệnh mấy ngày, anh Bang có tới thăm, bà trách tại rằng không đem con Thủy về, phải chi đem con Thủy về thì bà cho hai đứa cưới nhau, chỉ cần vô nhà thờ làm phép cưới là được rồi chớ bà không đòi hỏi chi cả, anh Bang khóc với vú quá chừng, hẳn nói hẳn có đi tìm mi mà không thấy, hẳn nói dù không còn tình thì cũng còn cái nghĩa, hẳn cũng muốn kiếm cho được con để đưa về chớ ai nỡ để con phải chết dọc đường. Mấy ngày sau đó ông đưa bà vô SG bằng máy bay của nơi ông làm việc, rồi

mấy ngày sau nữa vú chờ ông về ăn cơm trưa nhưng khi ông về thì ông lật đật lấy ít áo quần rồi xuống cảng cá đi bằng tàu thủy, ông dặn vú ở lại trông coi nhà cửa cho ông bà...

Tôi ôm vú mà khóc:

- vú ơi, nghe vú kể mà con buồn quá, con cần tình yêu của anh Bang, anh nói với vú anh không còn tình với con nhưng vẫn còn nghĩa; vú ơi, con cần cái tình của anh mà thôi chứ con không cần cái nghĩa của anh ấy, nếu còn yêu con thì dù khó khăn cách mấy anh cũng tìm cho được con để đưa con về, còn cái nghĩa thì chỉ là tìm cho có tìm mà thôi, con đau lòng lắm, từ nay con sẽ cố không nghĩ và không nhắc đến anh ấy nữa vú à. Con muốn kể cho vú nghe những ngày qua con đã nhớ, đã mong được gặp anh ấy biết bao nhiêu, nhưng bây giờ con không kể cho vú nghe nữa, con không còn hứng thú để kể cho vú nghe về anh ấy nữa vú ơi...

Một đêm được nằm bên vú, hít mùi thơm ngái ngái từ ngực vú tôi có cảm giác bình yên, nhẹ nhàng mặc dù tôi buồn ghê lắm, kể từ giờ phút này tôi sẽ cố không nhắc đến tên anh cho dù rất khó để tôi có thể quên được mối tình đầu của mình. Tôi cố lắng tai nghe tiếng sóng biển từ xa vọng lại, tiếng những tàu lá dừa cọ vào nhau xào xạt; nổi lòng tôi cũng âm âm như sóng vỗ đồng thời cũng dịu nhẹ như tiếng lá chạm vào nhau. Đêm nay, nơi ngôi nhà thân yêu chứa biết bao nhiêu kỷ niệm của một thời mới lớn, một tình yêu đầu tiên say đắm, tôi khóc; không có tiếng nức nở mà chỉ là những thổn thức làm run rẩy đôi vai, nổi nhớ nhung đang là những nhát dao cứa nát lòng tôi...

13/04/1975

Vú đánh thức tôi dậy rất sớm, tôi dặn vú phải thu xếp đồ đạc vì tôi sẽ đưa vú đi với tôi vô Sg. Cầm lá thư giới thiệu của cha Bộ trên tay, trước tiên tôi đến nhà ông Hoa, người cùng trong ban Hội Đồng Giáo Xứ nhà thờ Vĩnh Phước với cha tôi, ông mừng rỡ xin cho hai đứa con của ông đi cùng, tôi biết đứa con trai của ông là Tuấn, bạn của em trai tôi, còn đứa con gái thì tôi không quen, tôi hẹn đúng 12 giờ trưa phải có mặt tại nhà tôi, sau đó tôi đi thêm vài nhà nữa, mọi chuyện đều suông sẻ và giờ hẹn là 12 giờ trưa tập họp tại sân nhà tôi, tôi dặn mọi người nếu ai có hỏi đi đâu thì cứ trả lời là về quê Đà Nẵng.

Tôi không ngờ mọi chuyện lại nhanh chóng và thuận buồm xuôi gió đến như vậy, chắc chắn là Chúa JESU và Mẹ MARIA đã ban phước lành cho công việc của tôi. Khi về đến nhà, chỉ mới 9g30g sáng, vú đưa cho tôi một chén xôi đậu xanh ăn với thịt rim, món ăn buổi sáng mà tôi rất thích, vú dặn ở nhà, vú đi chợ; cơm trưa xong mới lên đường. Tôi và Hằng phải ra bến tàu vì đã hẹn với ông chủ tàu, hai bên đồng ý về giờ giấc và điều kiện trả tiền, hai đứa tôi ra về để báo tin và chuẩn bị cho chuyến đi. Sao lòng tôi bâng khuâng xao xuyến quá, tôi ngậm ngùi nhìn ngôi nhà của mình, tôi thơ thẩn trong vườn, đếm từng gốc mít, nhìn từng gốc ổi và những cây măng cầu, hàng dừa cao vút, giếng nước ngọt nhất vùng, trong veo, mát lạnh...đâu đâu cũng chứa biết bao nhiêu là kỷ niệm của một thời hoa mộng, tôi sắp phải bỏ lại sau lưng để ra đi, biết đâu là phải rời xa mãi mãi.

Khi vú dọn cơm trưa ra thì có vài người đến sân nhà tôi chờ đợi, chúng tôi ăn cơm nhanh để còn kịp ra bến cá, chị Hồng cũng vừa may xong bộ đồ cho tôi, tắm xong tôi mặc vào ngay, cái quần màu hồng ngăn khoe đôi chân trắng của tôi... Hằng khen đôi chân tôi đẹp quá. Vú soạn lại vali lần cuối, tôi tìm thấy giấy tờ nhà đất và một số hình ảnh của gia đình trong tủ; có lẽ vì quá vội vàng bỏ chạy nên đã không kịp mang theo? Vú cẩn thận gói bộ bình trà cha tôi thường uống mỗi sáng trước khi đi làm; vú nói "mang vô SG để ông uống trà vì ông quen uống bình trà này rồi, uống bình khác không ngon" tôi trân trọng mối tình tâm lắng của vú vì duy nhất chỉ có tôi cảm nhận được mối tình này từ rất lâu.

Tôi đếm từng người theo danh sách lúc sáng, đông đủ cả; tôi dặn họ cứ đi một hàng dài, đừng ai nói chuyện với ai để tránh sự nghi ngờ dò xét của tụi du kích. Chúng tôi lên đường tiến thẳng ra bến cá, tôi nắm chặt tay vú: cảm động và sung sướng. Chủ tàu đang chờ chúng tôi, ông ta nắm tay từng người

một đưa xuống tàu, ở khoang dưới có ba người đàn ông ngồi thu lu, họ nhìn chúng tôi, tôi thấy trong đôi con mắt họ chất chứa nỗi buồn rầu lo lắng. Một tên du kích bước tới gần tàu, ông chủ tàu trình ra một tờ giấy mỏng có đóng dấu, có lẽ là giấy phép đi đường và nói:

- Những người này về quê ở Qui Nhơn với Đà Nẵng.

Tên du kích khoát tay cho phép chủ tàu nổ máy chạy...tiếng máy nổ ầm ầm rất tai, tôi ngồi phía trên mũi tàu với Khải vì tôi thích nhìn khoảng không gian biển trời bao la trước mắt mình. Tàu chạy xuôi theo hướng về QN, bây giờ là 2g15. Buổi chiều trên biển đẹp lạ lùng, nắng chiều lấp lánh nhảy nhót trên từng con sóng nhỏ, con tàu càng lúc càng xa bờ, bãi cát vàng và hàng dừa xanh chỉ còn là một vệt nhỏ chạy dài tít tắp, con tàu nhồi lên thụp xuống theo từng con sóng, càng xa bờ sóng càng lớn, tôi thấy Hằng đang đưa đầu ra ngoài mạn tàu để ói...rất dữ dội. Chủ tàu đang thu tiền và anh Đạt chịu trách nhiệm về việc này.

14/04/1975

Bình minh trên biển đẹp mê hồn, tôi ngủ được một giấc dài và ngon lành, con tàu đã quay về hướng SG sau khi ra đến hải phận quốc tế, vú đưa cho tôi một nắm xôi:

- Ăn cho đỡ đói, Vú để dành riêng cho con đó.

Vận tốc của tàu này hơi chậm...nhưng đi trên biển làm sao bằng đi trên bộ. Biển mênh mông không thấy đâu là bờ, chỉ có nước với một màu xanh biếc bao bọc chung quanh và trải dài đến bất tận, tôi nhìn chung quanh mình, thấy ai cũng như nhau: mệt nhoài, phờ phạc, lặng thinh...

Bất ngờ có những tiếng reo lớn tiếp theo sau đó là những tiếng vỗ tay vui mừng, có những chiếc tàu nhỏ xuất hiện, càng lúc càng thấy nhiều, trên cột cờ của mỗi chiếc tàu đang phất phơ lá cờ vàng ba sọc đỏ, có vài ba tiếng khóc sung sướng... ông chủ tàu nói lớn:

- Đây là Phan Rang, hy vọng tối nay tới Phan Thiết, chiều mai cập cảng Vũng Tàu.

Ông ta lấy thêm tiền tàu, anh Đạt và Hằng thu tiền đợt hai của những người đi theo, riêng tôi; lòng tôi đang nôn nao lẫn bồi hồi xúc động, tôi nhìn mãi, nhìn mãi lá cờ quen thuộc, nếu lúc này mà khóc được thì hay biết mấy.



15/04/1975

Chúng tôi vô cùng vui sướng khi thấy cảng Vũng Tàu với những con tàu to lớn đậu san sát bên nhau, tàu của chúng tôi đi; nhỏ hơn nhiều nên đậu vào chỗ dành cho ghe nhỏ, đến lượt trả tiền đọt chót để lên bờ, hai chị em Tuấn (con của ông Hoa) không đem theo tiền mà chỉ mang theo một số vàng nhưng chủ tàu không nhận vàng, vì thế anh Đạt và Hằng phải đi với chủ tàu tới tiệm vàng để bán, chị Bích bắt chị em Tuấn phải ở trên tàu chờ, khá lâu anh Đạt, Hằng và người chủ tàu quay về, cả ba người lắc đầu nói: “– vàng giả;” ông ta nói với Tuấn là sẽ trả hai chị em về lại Nha Trang, hai chị em co rúm người khóc lóc lạy lục ông chủ tàu vì thật sự cả hai đứa không biết gì cả, cha mẹ đưa sao thì mang theo vậy. Anh Đạt hỏi hai đứa có bà con gì ở SG không? Nếu có thì có thể nhờ giúp đỡ, Tuấn nói có chú ruột là Thiếu Tá ở SG, may ra...ông chủ tàu thấy hai đứa tội nghiệp nên đi theo tới trạm điện thoại để hai đứa gọi cho người chú ra VT bảo lãnh, phần chúng tôi đã xong, mọi người lại lôi thôi lếch thếch tay xách nách mang tìm bến xe, đêm nay lại ngủ ngoài trời cạnh bến xe...trông thật bụi đời và thảm thương ghê. Người đâu mà nhiều quá, dập dìu kẻ qua người lại nói cười la hét suốt đêm. Họ đang chuẩn bị đi ra nước ngoài bằng tàu thủy, hạm đội Mỹ đang đậu ngoài khơi...Thôi cứ về tới nhà gặp gia đình trước đã rồi tính.

16/04/1975

Mới sáng tinh mơ chị Bích đã đánh thức mọi người dậy rồi, số tiền chạy trốn bằng tàu đánh cá lờ được dùng để bao trọn một chuyến xe về SG, xe chạy qua phố chợ, qua những con đường rất đẹp của Vũng Tàu rồi ra khỏi thành phố, tôi nhìn hai bên đường mà không có một ý niệm gì về những quãng đường đang lùi dần về phía sau, tôi chỉ mong cho mau tới lúc về gặp được cha mẹ và anh em của tôi....



Sài Gòn (sưu tầm từ internet)

Sài Gòn đây rồi, thành phố rộng lớn, tấp nập người mua kẻ bán, người đi qua kẻ đi lại, những căn nhà lầu cao vút hào nhoáng đẹp đẽ, xe đổ vào bến, tôi cho gia đình chị Bích địa chỉ của di tôi ở Cư xá sĩ quan Chí Hòa rồi cùng với vú đón xích lô về nhà di, vì tôi biết chắc chắn cha mẹ tôi đang ở đó. Ngôi nhà số 10V đây rồi, tôi trả tiền xích lô, nhào vô nhà kêu to:

- Cha mẹ ơi, con về đây rồi...

Trong nhà có người đi ra, đó là dì Ân, thấy tôi dì hét lớn:

- Úi cha, con Thủy, trời ơi; Thủy đây... con...đi với dì, đi qua đây với dì, cha mẹ con muốn nhà ở gần đây...

Tôi và vú chạy theo dì qua một dãy nhà, chưa tới cổng nhà dì đã la lớn:

- Chị Hóa, anh Hóa ơi, con Thủy về được rồi nè, phép lạ chưa nè...

Mẹ tôi từ trong nhà phóng ra, bổ nhào ôm lấy tôi khóc nức nở: - có phải con hiện hồn về không?, con còn sống thật không? Mình ơi, mình đi mô? Mau về coi con Thủy sống lại đây nì...Chúa ơi, Đức Mẹ ơi...

Cha tôi từ ngoài cổng bước vào, ông cũng khóc òa khi thấy tôi, cha tôi biểu tôi néo vào tay ông thật mạnh để xem ông tỉnh hay mê. Ngày về của tôi là như thế đó, SG vẫn vững mạnh theo như lời mấy người dưỡng tôi nói, tôi cố tin như thế... nhưng... ba ông vc Chính, Công, Thuấn đã nói chắc chắn rằng họ sẽ tiến vào SG nhanh và mạnh như thác nước từ trên nguồn đổ về đồng bằng, không có gì cản được họ.

Từ ngày 17/04 Đến 25/04/1975

Tôi bị bệnh, đủ thứ bệnh: nóng sốt, tiêu chảy, ói mửa lung tung, suốt thời gian này tôi nằm li bì trên giường, bao nhiêu sức lực của tôi đã bị vắt kiệt trên quãng đường di tản, bản năng sinh tồn cho tôi gắng gượng được tới lúc gặp gia đình rồi thì nó không còn một tí sinh lực nào nữa, thế là tôi gục ngã, những câu chuyện tôi chỉ nghe được loáng thoáng vì tôi cứ lúc tỉnh lúc mê, mấy đứa bạn của Thống-em trai tôi - đến thăm mang cho tôi những tupe kem bôi da cho mịn màng trở lại vì da tôi bị mốc meo kinh dị, tôi nằm mãi nằm hoài trên giường, chỉ thích nhìn lên trần nhà những lúc không ngủ, cũng không muốn nói chuyện với ai... dường như tâm hồn tôi đang hấp hối, Thống biết tôi buồn điều gì nhất nên đòi vô phi trường Tân Sơn Nhất kiểm anh Bang, báo cho anh biết tôi đang còn sống và tôi đã trở về, Thống muốn anh Bang và tôi nối lại mối tình xưa vì Thống rất thương anh Bang và tôi, nhưng tôi nhất định không cho Thống đi, bởi vì... tôi không muốn tìm gặp một người khi mà người đó chỉ còn có cái nghĩa với tôi, nhưng mà... tôi lại rất nhớ anh ấy. Tôi đã xa thật rồi thành phố Pleiku của một thời từng ươm mộng ước của hai đứa, từng là nơi chốn chứng kiến một cuộc tình đắm say và lãng mạn. Mãi mãi tôi không bao giờ còn gặp được anh ấy để nối lại một cuộc tình đẹp hơn cả giấc mơ.

26/04/1975

Khải đến thăm tôi, nhìn tôi như con mèo nuốt dây thun... súng nổ gần SG lắm rồi, cha tôi nói suốt cả tuần nay người ta chọn rận di tản, sân bay lúc nào cũng đầy người chen lấn... thành phố như đang lên cơn sốt để lây lan bởi sợ hãi, như một thứ bệnh đại dịch, điều này tôi cũng đã từng trải qua nên không thấy có gì lạ cả, cảm giác cũng vậy thôi. Tôi và Khải lang thang trong cư xá, đang có nhiều người, nhiều gia đình chuẩn bị ra đi. Súng nổ hầu như cả ngày lẫn đêm, nhưng nổ ở đâu xa xa chứ không gần cho lắm và cũng không nhiều như lúc chúng tôi còn ở Pleiku. Chiều nay sao lòng tôi bồn chồn quá, làm sao giải thích được đây...mặc dù bên cạnh tôi có đầy đủ người thân nhưng tôi vẫn cảm thấy tâm hồn mình trống trải, hoang mang, tôi chỉ có đôi chút niềm vui và an ủi khi Khải hay Hằng đến thăm, nhưng gia đình chị Bích ở mãi tận cư xá ngân hàng, quận 7, lại phải đi đò qua bên kia sông nên chúng tôi ít thăm nhau, có lẽ vì làm biếng và có nhiều thứ cần phải lo...

27/04/1975

Cha mẹ tôi lại cãi nhau, mấy ngày nay ngày nào cũng gây gổ vì cha tôi có mấy tấm vé máy bay đi Mỹ (của cơ quan cha tôi làm việc cấp cho) nhưng ông không chịu đi vì hai anh trai tôi vẫn còn kẹt đầu đó trong đơn vị chưa về, cha tôi không muốn bỏ hai anh tôi, ông nói: "thà chết cùng chết, sống cùng sống." Cha tôi nói cho tôi biết ông chỉ có năm tấm vé máy bay dành cho cha mẹ tôi, hai anh và Thống, còn tôi...vì nghĩ tôi đã chết nên cha tôi không ghi tên tôi vào danh sách, điều làm cho cha tôi không thể ra đi là vì hai anh tôi còn kẹt trong trại lính chưa về được, ngày máy bay đưa nhân viên làm cho Mỹ như cha tôi đi là 20 tháng tư, bay trước ông Thiệu một ngày...cha tôi ngậm ngùi thở dài than:

- Cha đâu ngờ ông Thiệu cũng bỏ chạy...với lại cha cũng không muốn ra đi vì cha nghĩ rằng:

Bao năm chinh chiến ta gần gũi,

Nay đã thanh bình sao biệt ly.

Tôi không biết tâm trạng của mình như thế nào nữa, hình như có một nỗi cô đơn rất khủng khiếp kèm theo một cảm giác mất mát lớn lao đang làm cho tôi ngộp thở, ngồi trước cuốn nhật ký nhưng không viết được gì thêm ngoài cái câu: sao lòng tôi buồn quá.

28/04/1975

Buổi trưa anh Thăng tôi từ Thủ Đức chạy về, nét mặt anh căng thẳng, anh không mặc đồ sĩ quan mà mặc quần tây áo chemise như một chàng sinh viên, chân mang dép, chị dâu tôi mừng quá ôm chặt lấy anh. Buổi chiều thì anh Thường và vợ từ ban quân cụ về, mọi người lo lắng, mẹ tôi khóc lóc, lại trách cha tôi không chịu lên máy bay mà đi, đã quá trễ rồi...ngày nào cũng có chuyện khóc lóc cắn nhai của mẹ, tôi chán lắm, đâm ra nhớ khoảng thời gian ở trong rừng, nhớ dòng sông và ngôi làng Thượng nhỏ ngày nào, cùng với ba chàng vc tốt bụng, dễ thương. Đêm nay súng nổ lớn, dồn dập nghe như gần đầu đây... phải chăng sắp đến ngày cáo chung của một thể chế Cộng Hòa? ôi sao mà buồn quá, thời gian này tôi không biết viết gì vào quyển nhật ký này vì tôi không còn tâm trạng hay nguồn cảm hứng nào, bởi lẽ tôi nhất định không để cho lòng mình nhưng nhớ... mà nỗi nhớ nhưng lại là nguồn cảm hứng dồi dào nhất... Trời ơi; khi cố quên là khi lòng nhớ thêm, có một ông nhạc sĩ nào đó đã viết như thế rồi.

29/04/1975

Tôi không thích bình luận về chính trị hay quân sự gì vào lúc này, bởi mọi chuyện diễn ra đã quá rõ ràng, như một bức tranh chỉ còn một hai nét chấm; phẩy nữa là hoàn tất, và ta có quyền đem đi triển lãm. Chiều nay hai người dượng: chồng của hai dì tôi; cùng ngồi trên sân thượng uống champagne, vẫn còn khí thế và tin tưởng lắm, cha tôi buồn bã bỏ đi xuống lầu, có điều gì đó làm cha tôi á náy với tôi, cha tôi có vẻ ân hận khi mỗi lần nhìn thấy tôi buồn và cha tôi ứa nước mắt, tôi biết cha tôi ân hận vì điều gì rồi, nhưng bây giờ đối với tôi thì đã quá muộn. Trong cư xá người ta đi nhiều lắm, họ đi Mỹ, nhất là các gia đình sĩ quan, chỉ có dượng tôi (chức vụ: phó chánh văn phòng của tướng Là), ông vẫn rất lạc quan, hóm hờ, vui vẻ, tôi không biết niềm vui giả tạo này của ông kéo dài đến chừng nào khi mà mọi chuyện đã gần kề?

Khải tới thăm tôi, hai đứa buồn buồn rủ nhau đi uống cà phê, Khải nói:

- Nhớ cái nôi ngồi trên cái cốc ở trong rừng quá.

Tôi cũng nhớ, về đến đây rồi mới thấy quãng thời gian đó sao mà nó êm đềm, dịu dàng; thật dễ thương vô cùng. Tôi nói với Khải tôi chóng mặt với những gì đang bao vây quanh tôi. Đêm Sg rục rờ đèn màu, có một số người vẫn xôn xao cười nói, nhạc vẫn xập xình lã lướt còn tôi thì vẫn buồn, ai tìm đường ra đi thì hồi hả, ai ở lại thì...cổ mà chờ đợi điều đang và sắp xảy đến, có những người cười và cũng có lắm người khóc, tất cả mọi thứ đều rất hỗn độn, nhốn nháo, như một ly sinh tố hằm bà lằn xắn cấu không sao mà nuốt nổi. Tự nhiên ly cà phê không còn ngon nữa, Khải nói thêm quá mùi cà phê trong rừng với Công, Chính, Thuận; ước gì chúng mình đừng về tới Sài Gòn Thủy nhỉ...hai đứa đi về nhà trong nhiều nỗi buồn và một nỗi nhớ.

30/04/1975

Khi tôi thức dậy thì mọi việc được coi như là đã xong rồi đó, tất cả diễn ra một cách nhanh chóng, gọn, nhẹ như một mâm cơm được dọn sẵn, những lá cờ vàng ba sọc đỏ bị lôi xuống khỏi những cột cờ, thay vào đó là những lá cờ: nửa xanh, nửa đỏ và ở giữa là một ngôi sao vàng năm cánh, và một lá cờ đỏ sao vàng. Một sự đổi thay đây bất ngờ, đau đớn, tái tê, tôi không còn đủ khả năng để phân tích hay bình

phẩm gì. Thủ Tướng Dương văn Minh đã tuyên bố đầu hàng vô điều kiện để tránh đổ máu, thực chất ông ta chỉ là một tên bù nhìn mà thôi... tôi cảm thấy đau xót cho bao nhiêu người đã bị lừa dối, bao nhiêu cái chết oan uổng mà tôi đã chứng kiến, những cái chết ngay bên cạnh tôi, của những người dân thường vô tội, tôi chưa xót cho chúng tôi khi phải chịu một tháng đi trong rừng, trải qua bao cơn đói thắt cả ruột gan phải hái những trái sung; trái ngái, và bao nhiêu thứ lá cây mà ăn, mà dồn vào bụng dẫn cơn đói để ngủ cho qua đêm... giường nằm là đất đá, nệm là lá cây rừng, đôi chân mềm yếu dẫm lên gai góc, lên đá sỏi, cửa thành những vết nứt nẻ, máu trở thành mụn đầu buốt tận xương tủy, rồi những đêm nằm trên những dòng nước chảy thấm đẫm lưng, mặt ngửa lên trời hứng mưa mà ngủ... là tôi đây.

Sáng nay trong cư xá sĩ quan Chí Hòa mọi thứ như bị đảo lộn, bị lật tung cả lên, ai ai cũng đều nhốn nháo, hình như không một ai có thể ngồi yên trong nhà của mình được, người nhà này chạy qua nhà người kia và ngược lại, nét mặt ai cũng đầy vẻ kinh hoàng sợ hãi, cuối cùng thì ngoài đường lại đầy người với người, đám trẻ con thì hiếu kì muốn chạy đi xem mấy ông vc như thế nào mà ai cũng phải sợ, mà làm cho cha mẹ chúng phải khóc và lại còn phải cất giấu rất nhiều thứ đồ đạc trong nhà...tuổi thơ hồn nhiên không biết sợ hãi như người lớn, chúng chỉ ham vui mà thôi. Chúng tôi tập họp bên nhà của dương di Ân số 10v chỉ mong được nghe dương tôi trấn an:- không sao đâu, không đến nỗi nào đâu...và dương tôi xách cái máy đánh chữ của dương đi, nói là để đóng góp cho " mấy ống " có mà làm việc. Cha tôi ngồi trầm ngâm hút thuốc lá, ánh mắt xa vắng, dăm chiêu với rất nhiều lo lắng, còn mẹ tôi thì chỉ có khóc lóc và trách móc vì cha tôi không chịu đi Mỹ...anh Thăng, anh Thường tôi đều là lính, hai anh không biết điều gì sẽ đến với mình đây. Bây giờ tôi mới cảm thấy tiếc rẻ ân hận khi đã từ chối không cho mấy ông: Công, Chính, Thuấn địa chỉ của mình vì họ là những người rất tốt, biết đâu họ có thể giúp được chúng tôi trong lúc này; vì Công đã nói Cộng sản là: nhất thể, nhì thân, tam ngân, tứ chế... ôi, âu cũng là số phận nếu như gia đình tôi có gặp điều gì không may, ai mà biết được.

Có lệnh của họ truyền ra : tất cả mọi nhà, mọi người đều phải tập họp, phải có mặt để chào mừng quân giải phóng... nhà nào cũng phải treo 2 lá cờ: một lá cờ đỏ sao vàng; một lá cờ nửa xanh; nửa đỏ với ngôi sao vàng ở giữa, mọi người cũng phải cầm trên tay mình hai cây cờ để hoan hô ủng hộ... tôi nhúc nhích đầu ghé góm, tôi về nhà nằm dài ra giường và tôi khóc nhiều ghê lắm, khóc vì đủ thứ mà tôi không thể nào phân tích được... nhưng có một cảm giác rất rõ trong tôi là tôi rất cô đơn, cô đơn khủng khiếp...

06/05/1975

Đã mấy ngày nay chúng tôi sống trong cảm giác thấp thỏm lo âu, không biết điều gì sẽ xảy đến với mình? Số phận của những người như chúng tôi sẽ bị định đoạt như thế nào, nỗi lo chung mà tất cả mọi người đều có như nhau, mặc dù vậy vẫn phải sống, phải ăn uống, phải hít thở, đi vô đi ra, đi qua đi lại... Chiều nay mát trời Thống chở tôi "xuống phố;" dù không có bom đạn tàn phá, dù không một tiếng súng đi đâu của vc tấn công vào nhưng trên mọi con đường của thành phố SG đều mang đậm nét tẻ tả bởi những người trốn chạy, mọi thứ bị vứt bỏ ngổn ngang, lộn xộn nằm la liệt trên đường, những căn nhà đồ sộ, những biệt thự sang trọng nằm im không có sự hiện diện của con người...một cảnh tượng hoang tàn theo một nghĩa nào đó rất thật, rất buồn, rất đắng cay, lòng người tan nát vì một sự mất mát quá lớn lao, hai chị em đi loanh quanh qua những con đường lớn đầy bóng cây râm mát, những con đường đã một thời đi vào thơ, vào nhạc, gặp một quán cà phê nhỏ bên lề đường, Thống và tôi dừng lại, Thống rất thèm một ly cà phê đá còn tôi khao khát một ly chanh đường, hai chị em nhìn những người đang đi trên phố, nhiều nhất vẫn là những người lính vc, họ NGƠ NGÁC bước những bước NGẬP NGỪNG trên những con đường thênh thang rộng bóng mát của SG, họ NGỞ NGÀNG giữa một thành phố rộng lớn ngoài sức tưởng tượng của họ, họ NGÃN NGỜ trước sự sang trọng, giàu có của thành phố này, và họ sợ bị lạc khi cứ đi mãi đi hoài, đi mỏi cả chân mà vẫn chưa hết một phần nhỏ của thành phố xinh đẹp này, cuối cùng thì họ NGẠC NHIÊN vì họ không ngờ mình đã giải phóng, đã chiếm đóng được cái thành phố mà họ nghĩ rằng... nó chỉ có trong các truyện cổ tích mà thôi.

Những người lính vc hết tốp này đi qua đến tốp khác đi lại trước mắt nhìn của tôi và Thống, tất cả họ đều có một dáng vẻ thấp bé như nhau với những bộ quần áo nhàu nát, rộng thùng thình và nét mặt khắc khổ xanh xao, có ai trong số họ là CHÍNH, là CÔNG, là THUẤN không nhỉ? Tôi nghĩ rằng nếu tình cờ gặp lại họ có lẽ tôi sẽ vui ghê lắm vì tôi vẫn nhớ, vẫn yêu những ngày ở trong rừng, mà nơi đó thật sự đã có một thứ tình cảm giữa người với người rất dễ thương, rất cao đẹp.

Tôi và Thống ngồi thật lâu ở quán nước bên đường, ngày xưa ngồi lẽ đường uống cà phê là một cái thú của người SG; nói là ngày xưa nhưng nó mới chỉ cách đây mấy ngày mà thôi, tôi ngậm ngùi nhìn buổi chiều xuống chậm, mùa hè sắp đến rồi, tôi nhớ Pleiku và những con đường bụi đỏ, tôi nhớ những đứa học trò của tôi, nhớ ngôi trường Nam Trung Học Pleiku trên ngọn đồi đường Hoàng Diệu, tôi nhớ bóng dáng của một người với mũ calor đội lệch và bộ đồ pilot mỗi chiều đến đón tôi trước cổng trường... Đã xa quá là xa, xa như từ một thế giới nào đó không còn tồn tại, tất cả chỉ là ký ức của một thời tươi đẹp, tôi ứa nước mắt; khóc cho mình bây giờ và khóc cho ngày mai không biết sẽ như thế nào.

Chiều xuống chậm vì bây giờ là tháng Năm, thành phố đang lên đèn, hai chị em đi về, mỗi đứa mang trong lòng mình một tâm trạng nặng nề, hơi có vẻ u uất vì những mất mát rất lớn lao, hình như chúng tôi cảm thấy tuổi trẻ của mình đang dần dần bị mất đi...bởi cách nào và bởi làm sao thì không ai trả lời được, bỗng dưng tôi xót thương thân mình quá đỗi.

Đây là trang nhật ký cuối cùng, là cảm xúc rất thật cuối cùng của tôi mà tôi gói gắm vào đây, tôi đóng nó lại, tôi chờ đợi ngày mai, ngày kia và ngày kia nữa, nó sẽ như thế nào? Nó sẽ ra sao? Làm sao mà biết được...

6g chiều ngày 06 tháng 05 năm 1975

HỒ THỦY.

LỜI TỰ TÌNH.

Một lần rất tình cờ đầy ngạc nhiên và cảm động khi tôi nhận được thư mời họp mặt kỷ niệm ngày Nhà giáo VN của Trần Kim Mãnh là cựu Học Sinh trường Trung Học Pleiku, tháng 11 năm 2010.

Tôi đã có mặt, không thể nào nói hết những cảm xúc của mình khi đến đó. Mọi kỷ niệm vẫn không đi vào quên lãng dù bao nhiêu năm qua tôi phải bộn bề lo toan nhiều thứ. Buổi tối hôm đó tôi không sao ngủ được và nghĩ rằng mình không thể cất dấu mãi một câu chuyện mà vì cuộc sống cứ mãi quay cuồng theo cơn áo gạo tiền đã phải chôn sâu dưới đáy tử, nhất định tôi phải lôi nó ra.

Sáng tinh mơ tôi thức dậy, lục tìm trong góc sâu ngăn tủ cuối cùng, cái ngăn này tôi cất đủ thứ chuyện riêng tư, và may mắn thay cuốn nhật ký của tôi vẫn còn, chưa bị mối mọt ăn mòn hay mốc meo. Tôi đọc lại những gì mình viết, từ những giòng chữ ngắn gọn chỉ ghi từng ngày và từng sự việc rất ngắn gọn, cho đến những cuốn tập giấy 100 trang ghi chép lại rất đầy đủ và rất chi tiết (sau khi tôi gặp được cha mẹ và lành bệnh) đó là ngày 26 tháng tư năm 1975 tôi bắt đầu viết lại, cho đến ngày 06 tháng năm năm 1975 mới xong. Tất cả vẫn còn.

Tôi đã khóc rất nhiều khi đọc lại những gì mình đã viết, cuộn phim về những ngày tháng ấy đã quay lại từ từ không sót một chút nào trong trí tôi. Một câu chuyện tình, sự đổ vỡ và một cuộc chạy trốn... rồi gặp gỡ ba người VC và sống mười ngày thật dễ thương, thật đẹp với biết bao tình nhân ái.

Nếu Kim Mãnh không gửi thư mời họp mặt, nếu không có ai là người của Pleiku năm củ thì có lẽ cuốn nhật ký vẫn còn nằm ở trong tủ, sâu tận cùng ngăn cuối và trong trái tim tôi luôn là một nỗi nhớ và một nỗi đau cứ âm ỉ mãi trong lòng.

Qua Kim Mãnh tôi đã làm một cuộc tìm kiếm những người của năm xưa, tôi đã gặp được Hằng, Khải, Minh, Ty, Luật...(không cùng đi di tản nhưng vẫn là người của Pk xưa, em chị Bích) một bữa cơm thân mật do Khải và Minh nấu, tôi đã được cùng với Hằng, Khải, Minh, Ty... ôn lại chuyện cũ, nhắc đến ba anh VC : Chính, Công, Thuận, nhắc đến chiếc quần xà lỏn tôi may cho ông Công, và nhất là những ngày rất đẹp khi cùng sống với họ, khi cùng uống cà phê trong " cái nồi ngòi trên cái cốc", gói thuốc lá Ba Đình, bao gạo họ cho và cơn mưa đêm ngòi trên chốt của họ...nhiều và nhiều lắm, những gì chúng tôi nhắc lại đều có trong nhật ký của tôi. Hằng nói rằng: " dòng sông ấy, khu rừng ấy sao mà đẹp quá trời Thủy nhi." Ừ; đẹp lắm nên làm sao mà quên được, Hằng, Khải, Minh...ơi.

NGÀY 5 THÁNG 6 NĂM 2011

NHỮNG NGƯỜI TRONG NHẬT KÝ CỦA TÔI :

ÔNG AN: MẤT NĂM 1982

CHỊ VŨ THỊ BÍCH VÀ CÁC CON: TY ANH, TY EM, MY CÒ, LYLY ĐANG ĐỊNH CƯ Ở MỸ VỚI ANH HỒ V THI ANH VŨ ĐỨC ĐẠT ĐÃ MẤT NĂM 1998 TẠI SÀI GÒN

CÔ VŨ THỊ HẰNG ĐANG SỐNG Ở Đ/C: 40 Đ/SỐ 33 P/ TÂN KIẾNG Q 7 SG CÓ MỘT CON TRAI

ANH VŨ ĐỨC KHẢI Đ/C: 65 Đ/SỐ 33 P/ TÂN KIẾNG Q 7 CÒN ĐỘC THÂN.

EM VŨ ĐỨC MINH Đ/C: 65 Đ/SỐ 33 P / TÂN KIẾNG Q 7. CÓ VỢ VÀ HAI CON: MỘT TRAI MỘT GÁI.

EM VŨ THỊ KIỀU NGÂN(VẪN GỌI LÀ KIỀU) GẦN NHÀ HẰNG VÀ MINH, P TÂN KIẾNG Q7 ĐÃ CÓ GIA ĐÌNH

EM TY Đ/C: GẦN NHÀ MINH P TÂN KIẾNG Q7 ĐÃ CÓ GIA ĐÌNH.

EM NGÂN Đ/C : NHƯ TRÊN

EM HOA Đ/C : NHƯ TRÊN

ĐẠT NHỎ VỪA MẤT NĂM 2011 VỊ BỆNH UNG THƯ

THẨM (EM VỢ ANH ĐẠT) ĐANG Ở: MADAGUI – LÂM ĐỒNG. ĐÃ CÓ GIA ĐÌNH.

NĂM 1979 THÌ HẰNG VÀ ĐẠT NHỎ QUAY TRỞ LẠI LÀNG THƯỢNG NƠI CHÔN XÁC BÀ AN VÀ ĐÃ ĐƯA XÁC BÀ VỀ SÀI GÒN. NHỜ XÁC CỦA BÀ ĐƯỢC QUẤN TRONG CÁI PONCHO NÊN KHI ĐÀO LÊN VẪN CÒN NGUYÊN VẸN.

CÒN BÉ LAN, TÔI VẪN KHÔNG BIẾT BÂY GIỜ BÉ RA SAO. CÓ CÒN Ở NƠI NGÔI NHÀ ĐÓ HAY ĐÃ ĐI Đâu RỒI, BÉ CÒN NHỚ TÔI KHÔNG? NGƯỜI ĐÃ LÀM CHO BÉ NHỮNG ĐÔI GIÀY BẰNG LÁ BẮP, NGƯỜI ĐÃ GỘI ĐẦU CHO BÉ Ở KHÚC SÔNG NÊN THƠ ĐẸP NHƯ TRONG TRANH VẼ, NGƯỜI ĐÃ CHẦN CHỪ KHI BÉ XIN THÊM MỘT VÀI HẠT BẮP VÀ CUỐI CÙNG PHẢI NHÍN CHO BÉ ĐÚNG MƯỜI NỬA CỦA HỘT BẮP QUÍ GIÁ. BÉ CÒN NHỚ KHÔNG? BUỔI SÁNG BÊN LÀNG THƯỢNG KHI BÉ PHẢI Ở LẠI LÀM CON NUÔI CỦA NGƯỜI ĐÀN BÀ HIẾM MUỘN ẤY, BÉ ĐÃ GÀO KHÓC, VÀN NÀI XIN ĐƯỢC ĐI THEO, ĐÔI TAY BÉ NHỎ CỦA BÉ ĐƯA RA NHƯ MUỐN NÍU GIỮ TAY TÔI. VÀ TRONG NHỮNG NGÀY Ở LẠI TRONG RỪNG TÔI ĐÃ LUÔN NHỚ BÉ.

BA MƯƠI SÁU NĂM QUA RỒI NHƯNG VẾT THƯƠNG TRONG LÒNG TÔI VẪN CỨ ÂM Ỉ, VẪN RỈ MÁU VÌ NHỮNG NỖI ÁM ẢNH ĐẦY ĐAU THƯƠNG MÀ TÔI KHÔNG THỂ NÀO QUÊN ĐƯỢC, RẤT THƯỜNG XUYỀN TRONG GIẤC NGỦ TÔI CỨ MƠ THẤY MỘT GIẤC MƠ NHƯ KHÚC PHIM QUAY ĐI QUAY LẠI MÃI: TÔI MƠ THẤY TRÊN NGƯỜI TÔI LÚC NÀO CŨNG MẶC MỘT BỘ ÁO QUẦN NHẾCH NHÁC, CÓ KHI LẠI CÒN RÁCH RƯỚI NỬA MẶC DÙ TÔI BIẾT RẰNG MÌNH CÓ RẤT NHIỀU ÁO QUẦN ĐẸP, VÀ KHI ĐẾN GIỜ HẸN VỚI NGƯỜI YÊU MÀ TÔI VẪN KHÔNG TÌM ĐƯỢC CHO MÌNH MỘT BỘ ÁO QUẦN NÀO ĐỂ THAY THẾ BỘ ĐỒ XẤU XÍ ẤY, TÔI LOAY HOAY. TÔI XÓI TUNG CẢ CÁI TỦ, CẢ VA LI NHƯNG KHÔNG LÀM SAO TÌM RA. TÔI BẬT KHÓC VÌ ĐÃ TRỄ GIỜ HẸN, TÔI XẤU HỔ VÌ SỰ RÁCH RƯỚI XỐC XẾCH CỦA MÌNH, RỒI TÔI TÌM NHỮNG ĐĨA NHẠC TÔI YÊU THÍCH MÀ ĐI Đâu TÔI CŨNG MANG THEO NHƯNG TÌM HOÀI VẪN KHÔNG CÓ. TÔI ĐÃ MẤT HẾT, TÔI KHÔNG CÒN GÌ.

KHI TÀN GIẤC MƠ CŨNG LÀ LÚC TÔI THỨC DẬY, VÀ LẠI BẮT ĐẦU MỘT BUỔI SÁNG NGẬM NGÙI BUỒN. GIÒNG SÔNG ÊPA ĐÃ CUỐN TRÔI TẤT CẢ, CÁI VALI ÁO QUẦN, NHỮNG ĐĨA NHẠC VÀ NHẤT LÀ NHỮNG LÁ THƯ TÌNH LÚC TÔI CÒN HỌC Ở ĐÀ LẠT.

TÔI MUỐN MÌNH ĐỪNG BAO GIỜ MƠ NHỮNG GIẤC MƠ NHƯ THỂ VÌ NÓ GỌI CHO TÔI NHỚ ĐẾN NHỮNG NỖI ĐAU THƯƠNG TRONG QUÁ KHỨ MÀ TÔI CHỈ MUỐN QUÊN ĐI, NHƯNG SAO TÔI CỨ MƠ THẤY MÃI HOÀI GIẤC MƠ CỦA SỰ MẤT MÁT ẤY, MỖI LẦN MƠ NHƯ THỂ TÔI ĐỀU SỐNG TRONG MỘT TÂM TRẠNG LO ÂU, SỢ HÃI, QUAY QUẮC VÀ RẤT BUỒN.

KHI TÔI ĐỌC LẠI NHỮNG TRANG NHẬT KÝ CỦA MÌNH SAU BA MƯƠI SÁU NĂM NĂM YÊN TRONG GÓC SÂU CỦA NGĂN TỦ, TÂM TRẠNG TÔI RẤT KHÓ DIỄN TẢ, RẤT KHÓ PHÂN TÍCH, NÓ CỨ BỒI HỒI XAO XUYỀN VÀ BĂNG KHUANG NHUNG NHỚ, NỖI BUỒN THẬT TO LỚN MÊN MÔNG. CẢM GIÁC NGẬM NGÙI ĐỀ NẶNG TRONG LÒNG TÔI, TẤT CẢ ĐÃ TRỞ NÊN HUYỀN THOẠI, MỘT HUYỀN THOẠI CÓ THẬT, RẤT ĐẸP VÀ RẤT BUỒN.

GIÒNG SÔNG ÊPA ƠI.

NƯỚC TRONG EM ĐANG ÊM ĐỀM TRÔI LỜ Lửng

MANG THEO NHỮNG CHIẾC LÁ VÀNG.

KHI MÙA THU VỀ SOI BÓNG MÂY.

RỒI MỘT SÁNG EM GIẬT MÌNH THỨC DẬY

SỚM HƠN MỌI NGÀY

BỜY NHỮNG TIẾNG NỔ KINH HỒN,
NHỮNG TIẾNG GÀO THÉT XÉ TRỜI XANH.
NƯỚC TRONG EM CÓ VỊ MẶN VÀ TANH
ÔI SÔNG ÊPA OI,
EM ĐÃ BỊ NHUỘM ĐỎ MÁU NGƯỜI,
GIÒNG NƯỚC TRONG EM PHẢI CHUYỀN CHỜ
BAO CÁI XÁC CỦA NHỮNG NGƯỜI VÔ TỘI:
CỤ GIÀ, EM BÉ, MẸ, CHA, CHỒNG, VỢ, ANH, EM...
GIÒNG SÔNG ÊPA OI, CÓ PHẢI
EM CẢM THẤY NGỘP THỞ VÀ NẶNG NỀ,
VÌ NHỮNG XÁC CHẾT EM PHẢI MANG TRÊN MÌNH
NÊN EM BẬT KHÓC NHƯ NƯỚC LŨ TRÀN VỀ.

Ê PA OI Ê PA

XIN CHO EM ĐƯỢC QUÊN
MÀU MÁU ĐỎ NĂM XƯA
XÁC BAO NGƯỜI PHỦ KÍN
TRÊN DÒNG SÔNG HIỀN HÒA.

MỘT LẦN TÔI TRỞ LẠI
EM KHÔNG CÒN TRONG VEO
DÙ BAO NĂM TẮM GỘI
MÁU VẪN CÒN TANH HÔI

EM KHÓC VÀ TÔI KHÓC
VẠN NGƯỜI CHẾT CÙNG KHÓC
TIẾNG OAN HỒN TRỞI DẬY
VẪN VANG RẼN QUANH ĐÂY.

Ê PA OI Ê PA

EM KHÔNG SAO ĐẾM NỖI
BAO XÁC NGƯỜI TRÔI SÔNG
EM KHÔNG SAO ĐONG NỖI
BAO NHIÊU MÁU THEO DÒNG.

Ê PA OI Ê PA

EM MUỐN QUÊN NHƯ TÔI
MỘT SÁNG MÙA XUÂN ĐỎ
EM MUỐN QUÊN MÁU ĐỎ
NHUỘM THÂN EM, THÂN TÔI.

HỒ THỦY (THÁNG 6 NĂM 2011)